

Marc Levy

đêm đầu tiên

tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Đêm Đầu Tiên

Tác giả: Marc Levy

Thể loại: Tiểu Thuyết

Dịch giả: Bảo Linh

LỜI MỞ ĐẦU

Tặng Pauline và Lousic

“Mỗi chúng ta đều mang trong mình một phần của Robinson với một thế giới mới để khám phá và để được gặp Thứ Sáu”

Eléonore WOOLFIELD

“Đó là một câu chuyện có thật, kể từ khi được khám phá”

Boris VIAN

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Tên tôi là Walter Glencorse, tôi là quản lý tại Học viện Khoa học Hoàng gia của Luân Đôn. Tôi gặp Adrian chưa đầy một năm khi anh ta trở về Anh từ đài thiên văn tại đỉnh Atacama ở Chile, nơi anh nghiên cứu bầu trời để tìm ra vì sao nguyên thủy.

Adrian là một nhà Vật lý thiên văn xuất sắc, và chỉ trong vòng vài tháng chúng tôi đã trở thành những người bạn thật sự.

Vì anh chỉ mơ về một điều, tiếp tục nghiên cứu để tìm ra nguồn gốc của Vũ trụ, và cũng bởi vì tôi đang lâm vào một tình huống khó xử, việc quản lý tài chính tai hại của tôi. Tôi đã thuyết phục anh diễn thuyết trước các thành viên của một quỹ về khoa học được tổ chức ở Luân Đôn, với một giải thưởng hào phóng.

Chúng tôi đã thảo luận, sửa đổi trình bài của dự án suốt vài tuần, trong thời gian đó một tình bạn đẹp đã nảy sinh giữa anh và tôi, nhưng tôi đã nói rằng chúng tôi là bạn của nhau, phải không nhỉ?

Chúng tôi đã không chiến thắng trong cuộc thi và giải thưởng được trao cho một người phụ nữ trẻ, một nhà khảo cổ học mạnh mẽ như dự đoán. Cô ấy dẫn đầu một dự án khai quật ở thung lũng Omo tại Ethiopia trước khi một cơn bão cát đã phá hủy trại của cô và buộc cô phải quay trở về Pháp.

Đêm mà mọi thứ bắt đầu, cũng là ở Luân Đôn với hy vọng chiến thắng khoản tài trợ và quay lại Châu Phi để tiếp tục cuộc truy tìm của cô về nguồn gốc của nhân loại.

Cuộc sống có nhiều điều tình cờ kỳ lạ, Adrian đã từng gặp nhà khảo cổ trong quá khứ, họ từng yêu nhau nhưng chưa bao giờ gặp nhau sau đó.

Một người ăn mừng chiến thắng, người còn lại là thất bại, họ đã chia sẻ một đêm cùng nhau, Keira rời đi vào buổi sáng, để lại Adrian cùng những kỷ niệm về một tình yêu cũ được nhen nhóm và mặt dây chuyền từ loại đá lạ ở châu Phi, nó được tìm thấy tại miệng núi lửa bởi một cậu bé người Ethiopia, Harry, đứa trẻ được Keira nhận nuôi và vô cùng gắn bó.

Sau sự ra đi của Keira, Adrian đã khám phá ra trong một đêm bão bùng, đặc tính tuyệt diệu của mặt dây chuyền. Khi nó được chiếu bởi một luồng ánh sáng mạnh, như ánh sáng từ một tia sét, anh nhận ra hàng triệu đốm sáng nhỏ xuất hiện.

Adrian sớm nhận ra đó là gì, đáng ngạc nhiên như chính bản thân chúng, những điểm sáng tượng trưng cho bản đồ của bầu trời, nhưng không phải ngẫu nhiên, nó tương ứng với vị trí của các ngôi sao trên Trái Đất cách đây bốn trăm triệu năm.

Với phát hiện phi thường này, Adrian trở lại thung lũng Omo tìm Keira. Nhưng thật không may, họ không phải là những người duy nhất bị vật thể kỳ lạ đó thu hút. Trong thời gian lưu lại Paris, nơi cô đến thăm chị gái mình, Keira đã làm quen với một cụ giáo sư Nhân loại học, Inovy. Người đàn ông này đã liên lạc với tôi sau đó, ông ta đã thuyết phục tôi bằng cách hèn hẹ nhất, đúng như vậy, đề tôi khuyến khích Adrian tiếp tục nghiên cứu của mình.

Để trao đổi, Inovy trao cho tôi một số tiền nhỏ và hứa sẽ hào phóng quyên góp cho viện Hàn lâm nếu Adrian và Keira thành công trong việc của họ. Tôi chấp nhận cuộc thương lượng này. Tôi đã không biết rằng Keira và Adrian bị tổ chức bí mật này theo dõi sát gót, tổ chức này, không giống như Inovy, sẽ không để mục tiêu của mình tiếp cận đến các mảnh đá khác bằng bất kỳ giá nào.

Trong khi Keira và Adrian, được dẫn dắt bởi một vị giáo sư già, nhanh chóng nhận ra rằng vật thể được tìm thấy tại miệng núi lửa không phải là duy nhất. Bốn hoặc năm vật thể khác đang nằm rải rác đâu đó trên hành tinh này. Và họ đã quyết định xác định vị trí của chúng.

Nhiệm vụ này đã dẫn họ đi từ Châu Phi đến Đức, Đức đến Anh, từ Anh đến biên giới Tây Tạng, bay bất hợp pháp qua Miyama, đến quần đảo Andama, tại nơi này Keira đã khai quật trên đảo Narcomdam một hòn đá tương tự cái của cô.

Ngay sau khi ghép hai mảnh đá lại với nhau, một điều kỳ diệu xảy ra: chúng hút lấy nhau như hai mảnh nam châm, bắt đầu ngả sang màu xanh lơ đáng kinh ngạc và hàng triệu điểm sáng đang lấp lánh phát ra từ bề mặt của

chúng. Bị mê hoặc bởi phát hiện mới mẻ này, Keira và Adrian trở về Trung Quốc, bất chấp mối đe dọa và lời cảnh báo được gửi đến họ từ tổ chức bí mật. Những thành viên của tổ chức này, tất cả những người tự gọi mình bằng tên của các thành phố, một English Lord, Sir Ashton, đơn phương quyết định kết thúc chuyến du hành, kể cả với Keira và Adrian.

Tôi đã làm gì bằng cách đẩy họ tiếp tục? Tại sao tôi không nhận được thông báo khi một linh mục bị sát hại trước mắt chúng tôi? Tại sao tôi không nhận ra mức độ nghiêm trọng của tình hình? Tại sao tôi không nói với Inovy để tự xoay sở mà không có tôi? Làm thế nào mà tôi lại không nói với Adrian rằng anh đang bị thao túng bởi một ông già...và tôi, nói rằng tôi là bạn của anh. Ngay khi chuẩn bị rời khỏi Trung Quốc, họ trở thành nạn nhân của một vụ tấn công khủng khiếp. Trên con đường núi, một chiếc xe đã đẩy họ vào khe núi. Nó bị chìm vào lòng sông Hoàng Hà, Adrian được cứu thoát bởi những tu sĩ vào thời điểm xảy ra tai nạn, nhưng Keira đã biến mất.

Trở về từ Trung Quốc sau khi bình phục, Adrian từ chối tiếp tục làm việc tại Luân Đôn. Bị suy sụp bởi cái chết của Keira, anh tìm cách trốn tránh bằng cách trở về quê nhà mình, trên một hòn đảo của Hy Lạp. Anh được sinh ra trong một gia đình với cha là người Anh, mẹ là người Hy Lạp. Ba tháng trôi qua, trong khi anh phải chịu đựng sự mất tích của người mình yêu, tôi gặm nhấm nỗi day dứt của tôi. Tôi đã phát điên lên khi nhận được một gói bưu phẩm tại Học viện, được gửi nặc danh đến anh. Bên trong là những vật dụng họ để lại tại tu viện và một loạt các bức ảnh mà tôi nhanh chóng nhận ra Keira, cô có một vết sẹo dài trên trán. Vết sẹo mà tôi chưa từng thấy trước đây. Tôi thông báo với Inovy, người cuối cùng đã thuyết phục tôi rằng đó chính là những bằng chứng cho thấy Keira vẫn còn sống. Tôi trăm lần đã muốn giữ yên lặng, để Adrian được yên ổn, nhưng làm sao có thể che giấu một điều như vậy? Nên tôi đã đến Hydra lần nữa bởi vì tôi hy vọng Adrian sẽ bay đến Trung Quốc. Tôi viết lá thư này, với hy vọng một ngày nào đó Adrian trở lại, nó sẽ giúp tôi thú nhận mọi tội lỗi trước anh. Tôi nguyện cầu mỗi đêm rằng anh sẽ có thể đọc nó và tha thứ cho nỗi đau mà tôi đã gây ra cho anh.

Anthen, ngày Hai mươi lăm tháng Chín, Walter Glencorse, quản lý Học viện Hoàng gia Anh.

CHƯƠNG 1

Nhật ký của Adrian

Phòng 307

Lần đầu tiên khi đến đây tôi đã không mấy chú ý đến cảnh sắc bên ngoài, lúc đó tôi đang rất vui và hạnh phúc đã làm tôi xao lãng. giờ đây tôi đang ngồi trên một chiếc bàn nhỏ, đối diện với cửa sổ, Bắc Kinh trải dài trước mắt và tôi chưa từng cảm thấy tuyệt vọng như thế này một lần trong đời. Ý nghĩ phải nghỉ ngơi làm tôi khó chịu. Sự mất tích của em khiến tôi dường như chết đi và tôi vẫn đang tiếp tục suy nghĩ về điều đó. Một cơn khó chịu quặn lên trong dạ dày, tôi đã cố tiêu hóa bữa sáng hào phóng của mình bằng rượu trắng nhưng dường như nó chẳng mang lại một kết quả nào đáng kể. Mười giờ bay liên tục, lẽ ra tôi nên nghỉ ngơi trước khi lên đường. Vài lần chớp mắt, có lẽ đó là tất cả những gì tôi cần trong khoảng thời gian bị bỏ rơi như thế này để thôi không nhớ đến những chuỗi ngày chúng tôi đã ở đây cùng nhau.

Anh có ở đó không?

Em đã từng hỏi như thế sau cánh cửa phòng tắm, nhưng đó là ở vài tháng trước đây. Còn giờ đây tất cả những gì tôi nghe thấy chỉ là tiếng nước bị rò rỉ đang rơi đều xuống chiếc bệ sứ toilet.

tôi đứng dậy khỏi cái ghế, với lấy áo khoác và ra ngoài, xe taxi đưa anh đến vườn Jingsan, anh đi dạo trong vườn hồng, băng qua những cây cầu đá bắc ngang mặt hồ.

Em hạnh phúc khi được ở đây

Và anh cũng thế. Nếu ta có thể đóng băng thời gian, anh muốn thời gian dừng lại tại khoảnh khắc đó. Nếu ta có thể quay ngược quá khứ, anh muốn mình dừng lại tại nơi đây...

tôi trở lại nơi mình đã hình thành ý muốn này, trước những bụi bạch hồng, trên một lối đi của vườn Jingsan, nhưng thời gian không hề dừng lại...

tôi đi vào Tử Cấm Thành từ cổng phía bắc, băng ngang qua những con đường, chỉ với những kỷ niệm về em dẫn lối.

tôi đang tìm kiếm một băng ghế đá nằm dưới gốc cây đại thụ có hình một rạn san hô khá lạ mắt, nơi mà cách đây không lâu có một cặp vợ chồng già người Trung Quốc. Có lẽ tôi tìm kiếm điều đó nằm làm khuây khỏa chính mình. Tôi cho rằng tôi đã đọc được trong nụ cười của họ cái gì đó như một lời hứa hẹn cho tương lai của chúng tôi, hay đó đơn giản chỉ là cười nhạo số phận đang chờ đón chúng tôi.

Sau cùng tôi cũng tìm thấy băng ghế đá đó, tôi nằm duỗi người trên nó, những nhánh dương liễu xanh đung đưa trong gió như muốn phớt lờ tôi. Tôi nhắm mắt lại, từng đường nét trên gương mặt em hiện lên thật rõ nét và rồi tôi ngủ thiếp đi.

Một người cảnh sát giật tôi dậy, yêu cầu anh rời đi. Đêm đã buông xuống và du khách không được phép nán lại.

Tôi trở về khách sạn, tìm lại phòng mình, những ánh đèn lấp lánh từ thành phố đang đẩy lùi bóng đêm vô tận. Tôi kéo tấmgrap trải giường xuống dưới sàn nhà và nằm lên trên đó. Ánh đèn pha ô tô vẽ những hình thù nghịch ngợm lên trần nhà. Vì sao lại phải lãng phí thời gian như vậy? Tôi không thể ngủ được.

Tôi lấy hành lý của mình, trả tiền hóa đơn trên bàn và đi lấy xe tại bãi đỗ.

Thiết bị GPS chỉ đường cho tôi đến Tây An. Khi tiến đến thành phố công nghiệp này, màn đêm lại một lần nữa bủa vây những vùng nông thôn.

Tôi dừng lại tại Thạch Gia Trang để đổ đầy bình nhiên liệu mà không mua thức ăn. Em sẽ gọi đó là ngu ngốc, có lẽ em không sai, nhưng tôi không đói nên sao lại phải bị thứ quái quỷ đó cám dỗ.

Một trăm dặm lái xe sau đó, tôi trở lại ngôi làng nằm trên đỉnh đồi. Tôi đi theo con đường khúc khuỷu với quyết tâm ngắm nhìn cho được cảnh bình minh từ trên núi. Người ta vẫn nói rằng nào bộ sẽ giữ lại nguyên vẹn những ký ức đã từng trải qua bên những người thân yêu, nó có thể thật ngông cuồng, nhưng tôi cần phải tin điều đó vào sáng hôm nay.

Tôi đi trên những con đường đầy bóng ma và trở về quảng sân chính. Chiếc cốc mà em tìm thấy trong đồng hồ nát tại ngôi đền Khổng tử cổ đã biến

mất. Đúng như em dự đoán, ai đó đã mang nó đi và làm điều gì đó tốt đẹp hơn cho nó.

Tôi ngồi trên một tảng đá ở rìa núi và ngắm nhìn cảnh sắc ban ngày, trải dài vô tận bao la, sau đó tôi tiếp tục lên đường.

Những con đường ở Lâm Phần vẫn ô nhiễm như chuyến đi đầu tiên, đám khói bụi làm cổ họng tôi bỏng rát. Tôi lục ra trong túi mảnh vải bông mà em từng dùng làm khẩu trang, tôi đã tìm thấy nó trong túi đồ được gửi đến khi anh ở Hy Lạp. Không còn mùi nước hoa của em trên nó, nhưng tôi vẫn cảm nhận được nó trên môi mình, tôi nhìn thấy em ở mọi nơi.

Khi qua Lâm Phần em đã than phiền về cái mùi khủng khiếp của nó, nhưng đó chỉ là một cái cố. giờ đây, tôi thật sự muốn nghe lời than phiền của em. Khi đi ngang qua đây em đã bị đâm bởi một cây kim khi đang cố tìm đồ trong túi xách và em đã phát hiện ra một chiếc micro được giấu trong túi mình. Vào tối hôm đó, lẽ ra tôi nên quay lại. Chúng ta đã không hề chuẩn bị đối mặt với những thứ đang chờ đợi chúng ta, chúng ta không hề khám phá, chỉ là hai nhà khoa học hành xử như hai đứa trẻ con.

Tầm nhìn vẫn còn rất xấu, và tôi buộc phải thoát khỏi những ý nghĩ tồi tệ đang đeo bám để tập trung lái xe.

Khi ra khỏi địa phận Lâm Phần, tôi đã ném cái micro đi mà chẳng hề bận tâm đến những mối nguy hiểm chầu chực phía sau nó, đơn giản chỉ là vì nó đang xâm phạm sự riêng tư của chúng ta. Lúc đó, tôi đã thú nhận rằng anh muốn em nhưng lại từ chối không cho em biết danh sách những điều tôi thích ở em

CHƯƠNG 2

Tôi đã tiến đến rất gần nơi xảy ra tai nạn, nơi mà những tên sát thủ đã đẩy chúng tôi xuống khe núi, và đôi tay tôi run lên.

Lẽ ra anh nên để hẳn vượt qua cho xong

Mồ hôi túa ra trên trán tôi

Chậm lại, Adrian, em xin đấy

Mắt tôi cay buốt

Anh không thể lái chậm được, hẳn đang theo sát chúng ta!

Em đã cài dây an toàn chưa?

Em đã trả lời câu hỏi đó bằng một cái gật đầu. Cú va chạm đầu tiên xảy ra đúng như chúng tôi tiên liệu. Tôi nhận thấy các ngón tay của em bấu chặt lấy dây an toàn đến mức chúng trắng bệch ra. Chúng tôi đã nhận bao nhiêu cú va chạm trước khi những bánh xe húc thẳng vào lang cang và lao xuống vực thẳm?

Tôi đã ôm hôn em khi nước sông Hoàng Hà nhấn chìm chúng tôi, và trao em hơi thở cuối cùng của mình, tôi ở lại bên em cho đến tận khoảng khắc cuối cùng, tình yêu của đời tôi.

Chiếc xe lại rung lên vào mỗi lần tôi cố kiểm soát những cử chỉ lo lắng ở mình và giữ nó đi đúng hướng. Tôi đã vượt qua ngã ba, nơi có một con đường nhỏ dẫn đến ngôi chùa chưa? Kể từ khi rời khỏi Trung Quốc, nơi này luôn chiếm đóng trong mọi suy nghĩ của tôi. Vị sư, người mà tôi gặp là người quen duy nhất của tại quốc gia xa lạ này. Còn có thể là ai ngoài ông ta cho tôi một chỉ dẫn để tìm thấy em, cho tôi một chút thông tin để giữ vững hy vọng mỏng manh trong mình rằng em vẫn còn sống? Một bức ảnh chụp em với một vết sẹo dài trên trán, nó không nhiều, mảnh giấy nhỏ mà tôi lấy ra khỏi túi áo khoác để nhìn ngắm hàng trăm lần trong ngày. Tôi nhận ra lối vào nằm bên phải mình. Tôi phanh lại quá muộn, chiếc xe trường đi và tôi phải lùi nó lại.

Cả bốn bánh xe đều ngập trong bùn. Trời đã mưa cả đêm qua. Tôi chấp nhận để nó lại trên con đường nhựa dưới những tán cây trong khu rừng và

đi bộ. Nếu như trí nhớ còn nguyên vẹn, tôi sẽ phải băng qua một con suối, leo lên quả đồi thứ hai, và rồi phần mái của ngôi chùa xuất hiện trước mắt. Tôi mất khoảng một giờ để đi đến đó, vào mùa này, mực nước dâng lên cao và băng qua không phải là một điều dễ dàng. Những hòn đá lớn, hình tròn nằm sát mặt nước, bề mặt trơn trượt. Nếu mà em nhìn thấy tôi cố giữ thăng bằng trong tư thế buồn cười như vậy em chắc sẽ cười nhạo tôi mất Ý nghĩ đó mang lại cho tôi lòng can đảm để tiếp tục.

Đất sét dính như keo dưới chân, nó khiến tôi trượt về phía trước. Thật là một nỗ lực phi thường để giữ thăng bằng. Ước nhẹp, đây bùn đất, tôi nhận thấy sự xuất hiện của vài người hành khất và tự hỏi phải chăng ngôi chùa đã sai ba vị thầy tu ra đón mình?

Không hề hé miệng một lời, họ yêu cầu tôi đi theo. Chúng tôi đi đến cửa ngôi chùa, và một trong số họ dẫn tôi đến một căn phòng nhỏ. Nó trong giống như căn phòng mà chúng tôi từng ở. Ông ta mời tôi ngồi xuống, rót đầy bát nước, quỳ xuống trước mặt và giúp tôi rửa tay, chân và mặt. Rồi ông đưa cho tôi một chiếc quần vải lanh, một chiếc áo sạch sẽ và rời khỏi phòng, tôi không hề nhìn thấy ông thêm lần nào nữa trong suốt phần còn lại của buổi chiều.

Lác sau, một thầy tu mang đến một thứ gì đó cho tôi, nó trải rộng trên sàn nhà và tôi biết rằng nói vẫn sẽ được để lại phòng tôi đến tối nay.

Hoàng hôn, những tia nắng cuối ngày dần biến mất sau đường chân trời xa thẳm. tôi cuối cùng cũng đối mặt với cuộc trò chuyện này.

-Tôi không biết điều gì đã mang cậu đến đây, nhưng trừ phi cậu nói với tôi rằng có ý đi tu, băng không tôi sẽ rất vui lòng cho cậu lưu lại đây đến ngày mai, chúng tôi đã có quá đủ rắc rối vì cậu.

-Ông có nghe tin tức gì về Keira không? Người phụ nữ đi cùng tôi, ông có điều tra lại không? Tôi hỏi đầy lo lắng.

-Tôi rất lấy làm tiếc về việc đã xảy ra với hai vị. Nhưng nếu một ai đó nói với cậu rằng bạn của cậu vẫn còn sống sao tai nạn thì đó chỉ là một lời nói dối. Tôi không yêu cầu được biết về tất cả mọi chuyện xảy ra trong khu vực này, nhưng tôi tin rằng, nếu có điều gì xảy ra, tôi sẽ biết.

-Đó không phải là một tai nạn! Ông đã nói rằng đức tin của ông không cho phép tính đờ nói dối, vậy, tôi lặp lại câu hỏi của tôi, ông có chắc rằng Keira đã chết?

-Không cần phải nói điều đó tại nơi đây, nó không ảnh hưởng đến tôi hay những người theo đạo khác. Tôi không chắc chắn, làm sao tôi có thể đây? Dòng sông không trả lại cơ thể của cô ấy, đó là tất cả những gì tôi biết. Với tốc độ của dòng chảy hiện tại và độ sâu của lòng sông, điều đó thật không mấy ngạc nhiên. Tôi xin lỗi, thật đau đớn khi phải nghe những điều như thế, nhưng là vì cậu đã hỏi tôi.

-Và cái xe cũng được tìm thấy tại đó chứ?

-Nếu câu hỏi của cậu thật sự là vấn đề cậu quan tâm, tôi khuyên cậu nên đến hỏi nhà chức trách, dù, tôi sẽ kịch liệt phản đối việc đó.

-Tại sao?

-Tôi đã nói với cậu là chúng tôi đang có vài vấn đề, nhưng dường như điều đó không hề khiến cậu bận tâm.

-Rắc rối gì?

-Cậu có tin rằng tai nạn của cậu vẫn chưa có kết quả? Cảnh sát đang tiến hành một cuộc điều tra đặc biệt. Sự mất tích của một du khách nước ngoài trên lãnh thổ Trung Quốc không phải là một vấn đề tầm thường. Và, các nhà chức trách thì không có thiện cảm lắm với ngôi chùa của chúng tôi, chúng tôi đã phải chịu đựng một cuộc viễn thăm khá khó chịu. Các thầy tu nơi đây bị thẩm vấn bằng quyền lực, chúng tôi nhận ra rằng cậu đã lưu lại tại nơi này và chúng tôi không được phép nói dối. Cậu sẽ thấy rằng các tính đờ của chúng tôi không có tầm nhìn tốt, cậu đã trở lại.

-Keira vẫn còn sống, ông phải tin điều đó và giúp tôi.

-Đó là tiếng nói vang lên từ trái tim của cậu, tôi hiểu cậu cần phải bám lấy niềm hy vọng này, nhưng, cậu cần phải từ bỏ nó để đối mặt với thực tế, nỗi đau đang tồn tại trong cậu sẽ giết chết cậu từ bên trong. Nếu bạn của cậu vẫn còn sống, cô ấy rồi sẽ xuất hiện lại ở đâu đó, và chúng tôi sẽ được thông báo. Không có thứ gì bị che giấu trong ngọn núi này. Đáng tiếc, tôi lo ngại rằng dòng sông không phải là một người quản ngục, tôi thật sự lấy làm tiếc và đồng cảm với nỗi đau của cậu. Tôi hiểu vì sao cậu lại thực hiện

chuyến đi này và thật sự lấy làm xấu hổ khi phải là người đưa ra lý do khiến cậu quay về. Thật khó khăn khi phải cử hành một đám tang mà không có thi thể, không một nơi để linh cửu nương náu. Nhưng linh hồn của cô ấy sẽ luôn luôn ở bên cạnh cậu, miễn là cậu vẫn còn yêu quý cô.

-Xin thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi không tin vào Chúa hay bất kỳ nơi nào khác tốt hơn ở đây.

-Đó là quyền của cậu, nhưng đối với một người đàn ông không hề có ánh sáng soi đường, cậu vẫn thường tìm đến những tu viện.

-Nếu Chúa của các người tồn tại, sẽ không có bất kỳ việc gì trong những việc này xảy ra.

-Nếu cậu chịu nghe lời tôi khuyên đừng đến núi Hua Shan, cậu đã có thể tránh được thảm kịch cậu phải đối diện hôm nay, vì cậu không đến đây để tu, chẳng có lý do gì để giữ cậu ở lại. Hãy thư giãn và ở lại đêm nay, tôi sẽ không làm tổn hại gì đến cậu, đó không phải là quyền của tôi, nhưng tôi sẽ rất biết ơn nếu cậu không lợi dụng sự hiếu khách của chúng tôi.

-Nếu cô ấy còn sống, cô ấy có thể đi đâu?

-Về nhà!

Rồi vị thầy tu đi mất.

Tôi dành hầu hết thời gian vào ban đêm để mở to mắt tìm kiếm một giải pháp. Bức ảnh này không thể nói dối. Trong suốt chuyến bay kéo dài mười giờ từ Athens đến Bắc Kinh tôi đã ngắm nhìn nó, và giờ đây tôi cũng làm như thế dưới ánh nến. Vết sẹo trên trán em là bằng chứng không thể chối cãi được. Không thể ngủ được, tôi lặng lẽ đứng dậy, đây tẩm gỗ được dán bằng giấy được dùng làm cửa. Ánh nến leo lét dẫn đường cho tôi, tôi đi ngang hành lang, băng qua một căn phòng nơi có sáu vị sư đang ngủ. Một trong số đó dường như cảm nhận được sự xuất hiện của tôi bởi vì ông trở mình trên giường và thở một hơi sâu, may mắn thay, ông không tỉnh dậy. Tôi tiếp tục nhón chân đi trên hành lang dẫn vào sân của ngôi chùa, mặt trăng hôm nay đã được hai phần ba của hình tròn, có một chỗ khá tốt ở trung tâm của lối đi, tôi ngồi xuống đó.

Tiếng động làm tôi nhảy dựng, một bàn tay nhanh chóng bịt miệng tôi, khiến tôi ngạc nhiên. Tôi nhận ra đó chính là vị tu sĩ, tôi ra dấu và yêu cầu

ông đi theo. Chúng tôi rời khỏi ngôi chùa, đi bộ qua cánh đồng, đến chỗ cây dương liễu, nơi mà cuối cùng chúng tôi cũng đối mặt với nhau.

Tôi đưa cho ông tấm ảnh chụp Keira.

-Đến khi nào cậu mới hiểu rằng cậu đang đặt tất cả chúng ta vào vòng nguy hiểm và cậu là kẻ đầu tiên? Cậu cần phải đi, cậu đã gây ra quá đủ nguy hiểm rồi.

-Nguy hiểm gì?

-Cậu không nói rằng tai nạn của cậu chỉ có một lần? Sao cậu lại muốn dẫn tôi ra khỏi ngôi chùa? Tôi không tin vào bất cứ ai. Những kẻ tấn công cậu có thể sẽ làm điều đó một lần nữa nếu cậu cho chúng cơ hội. Cậu không kính đáo, và tôi e ngại rằng sự xuất hiện của cậu trong khu vực này đã được xác định, họa có một phép màu thì điều đó mới không xảy ra. Nó sẽ tiếp tục như thế miễn là cậu đi lên một chiếc máy bay và quay trở lại Bắc Kinh.

-Tôi sẽ không đi đâu hết cho đến khi tìm được Keira.

-Lẽ ra trước đó cậu nên bảo vệ cô ta, giờ thì quá muộn mất rồi. Tôi không biết điều cậu và bạn cậu đang khám phá là gì, và tôi cũng không muốn biết, nhưng một lần nữa, tôi cầu xin cậu, mau đi đi.

-Hãy cho tôi một gợi ý, dù nhỏ nhoi thế nào, một đầu mối để lần theo và tôi hứa sẽ rời đi lúc rạng đông.

Vị tu sĩ nhìn chăm chăm vào tôi, không nói một lời, rồi ông ta quay lại, hướng về ngôi chùa, tôi đi theo. Tôi trở lại trong sân, tĩnh lặng, và về phòng mình.

Gần như là một ngày thật dài, sự chênh lệch múi giờ và chuyến đi là nguyên do khiến tôi cảm thấy mệt mỏi. Phải đến gần trưa khi vị thầy tu già mang vào phòng tôi một bát cơm cùng nước uống, được đặt trên cái bàn gỗ.

-Nếu cậu bắt gặp tôi đang cố phục vụ cậu bữa ăn sáng trên giường cậu sẽ buộc tội tôi biến nơi này thành chỗ cầu nguyện trong phòng khách mất, ông nói, mỉm cười. Đó là những gì cậu phải ăn trước khi lên đường, cũng như cậu sẽ đi vào ngày hôm nay, đúng không?

Tôi gật đầu, không cần phải kiên trì, tôi sẽ chẳng nhận được chút gì từ ông.

-Vậy, chào mừng đã trở lại, vị thầy tu nói trước khi rời bước.

Bằng cách nâng bát súp lên, tôi phát hiện một tờ giấy được gấp lại. Theo bản năng, tôi cho nó vào lòng bàn tay và lặng lẽ bỏ vào túi. Tôi ăn, mặc quần áo. Tôi không thể chờ hơn được nữa để đọc những gì vị thầy tu viết, nhưng có hai môn đệ đang chờ tôi bên ngoài cánh cửa gỗ.

Họ rời đi, đưa cho tôi một bưu kiện đóng gói trong giấy màu nâu gắn với một chuỗi hạt là từ cây gai dầu. Một khi đã yên vị sau tay lái tôi hy vọng các nhà sư đã đi xa để mở tờ giấy và đọc những gì được viết cho tôi.

Nếu cậu quyết định không làm theo những khuyến bảo của tôi, hãy biết rằng vừa có một tu sĩ trẻ được nhận vào tu viện Gath vài tuần ngay sau tai nạn của cậu. Nó có lẽ không liên quan đến câu hỏi của cậu, nhưng đây là trường hợp hiếm hoi mà tu viện này chào đón một môn đệ mới. Tôi nghe nói rằng người đó không có vẻ là tự nguyện xuất gia. Không ai có thể nói cho tôi biết đó là người nào. Nhưng nếu cậu cứ bướng bỉnh quyết định theo đuổi cuộc điều tra phi lý này. Hãy lái xe về Thành Đô. Tiếp đó, tôi khuyên cậu nên bỏ xe của mình. Khu vực cậu sắp đến đây vô cùng nghèo nàn và chiếc xe 4×4 sẽ thu hút những sự chú ý mà cậu không hề muốn. Tại Thành Đô, hãy mặc quần áo tôi đã đưa cho cậu, nó sẽ giúp cậu dễ dàng hòa trộn giữa những người ở thung lũng. Hãy liên lạc với Mt Yala. Tôi chỉ có thể khuyên cậu rằng người ta không cho phép người ngoại quốc được vào chùa Gath, nhưng biết đâu, cậu lại may mắn.

Hãy bảo trọng, cậu không có một mình. Sau cùng, đốt mảnh giấy đi.

Tám trăm dặm từ đây đi đến thành Đô và tôi có chín giờ để đến được đó.

Lời nhắn của vị thầy tu không mang lại cho tôi nhiều hy vọng, ông có thể viết nó với mục đích duy nhất là khiến tôi bỏ đi, nhưng tôi không nghĩ có khả năng tồi tệ như vậy. Đã bao nhiêu lần trên đường đến Thành Đô tôi đặt ra một câu hỏi...

Phía bên trái của tôi, những ngọn núi phủ cái bóng xám to lớn đáng sợ của mình lên thung lũng xám xịt và đầy bụi bẩn. Con đường cắt ngang qua vùng đồng bằng theo hướng từ đông sang tây. Phía trước mặt tôi, những cái ống khói của hai bếp lò hiện lên sừng sững trên nền thiên nhiên.

Liuzhizhen mở ra trước mắt, bầu trời xám xịt phủ lên trên các cánh đồng, những khu vực khai thác mỏ, một cảnh quan tràn ngập nỗi buồn vô hạn,

cảnh tượng của những nhà máy cũ bị bỏ hoang.

Trời đang mưa, cái cần gạt đang cố gắng gạt những dòng nước mưa bò trên kính xe, đường trơn. Khi tôi lái xe, những người lưu thông trên đường nhìn tôi đầy lạ lùng, không có nhiều khách du lịch đi qua khu vực này.

Hai trăm dặm đã được bỏ lại phía sau lưng, tôi vẫn còn phải lái xe thêm sáu tiếng nữa. Tôi sẽ gọi cho Walter, bảo hắn tham gia cùng, sự cô đơn đang từng bước đánh gục tôi và tôi không thể chịu hơn được nữa. Tôi đã đánh mất tính ích kỷ của tuổi trẻ trong vùng nước âm u của sông Hoàng Hà. Khi nhìn vào trong gương, tôi thấy gương mặt mình thay đổi. Walter sẽ nói rằng đó là dấu hiệu của sự mệt mỏi, nhưng tôi biết rằng có những thứ đã qua sẽ không thể nào quay trở lại. Tôi muốn được quen biết Keira sớm hơn chứ không phải tốn bao nhiêu năm trời mà tin rằng hạnh phúc chính là những thành công tôi đã đạt được. Hạnh phúc khiêm tốn hơn nhiều, và nó là một điều gì đó khác.

Phần cuối cùng của thung lũng hiện lên trước mắt tôi chắn ngang dải núi. Một bản báo hiệu viết bằng tiếng Trung cho biết đường đến Thành Đô vẫn còn 660 dặm nữa. Một đường hầm, con đường cao tốc xuyên vào lòng núi, tôi không thể nghe từ radio bất kỳ điều gì, tôi không thể chịu đựng nổi những giai điệu nhạc pop của châu Á. Cây cầu nhìn ra hẻm núi sâu nối tiếp hai trăm dặm tiếp theo. Tôi dừng lại tại một trạm xăng ở Quảng Nguyên. Cà phê không quá dở.

Một hộp bánh quy nằm kế bên tôi và tôi tiếp tục lên đường.

Khi cho xe chạy vào một thung lũng hẹp, tôi nhìn thấy vài ngôi làng nhỏ. Mất hai mươi giờ để đến được Miên Dương, một thành phố của khoa học và công nghệ cao, hiện đại và thật đầy ấn tượng. Bên bờ sông đầy những tòa nhà cao tầng được xây từ thép và kính. Màn đêm đã buông xuống và sự mệt mỏi trĩu nặng trong tôi. Tôi cần phải dừng lại để ngủ, lấy sức. Tôi nghiên cứu bản đồ, một khi đã đến Thành Đô, đi xe buýt đến được tu viện Gath cũng mất vài giờ. Ngay cả với những ý tưởng tuyệt vời nhất cũng không thể thực hiện được trong tối nay.

Tôi tìm một khách sạn, xuống xe và đi bộ dọc theo bờ sông đã được xây lang cang chắn. Mưa đã tạnh, vài nhà hàng phục vụ thức ăn trên con đường

ngập nước và được thả sáng bằng đèn khí đốt.

Thức ăn ở đây quá nhiều dầu mỡ so với khẩu vị của tôi. Trong tầm nhìn, một chiếc máy bay cất cánh kèm theo tiếng động điếc tai, rồi nó bay vút lên hướng về bầu trời phía nam. Đây có lẽ là chuyến bay cuối cùng trong ngày. Những hành khách ngồi ở đâu phía sau những khung cửa sổ được chiếu sáng? Luân Đôn và cả Hydra đều quá xa vời. Cảm giác cô đơn dâng lên tràn ngập trong tôi. Nếu Keira còn sống, tại sao mọi việc lại im lặng đến vậy? Vì sao không hề có dấu hiệu nào mách bảo cho tôi rằng em vẫn sống? phải chăng điều đó đã thật sự xảy ra và em đã biến mất? có lẽ các nhà sư đã đúng, tôi thật điên rồ khi đang cố bám víu vào hy vọng giả tưởng này. Sự mất ngủ làm trầm trọng thêm nỗi cô đơn, và bóng tối của đêm dài đã chiến thắng. Mồ hôi túa ra đầy lòng bàn tay, hơi lạnh xâm nhập toàn bộ cơ thể tôi. Tôi rùng mình, cảm thấy nóng, rồi lạnh. Người phục vụ đi đến chỗ tôi và hỏi tôi có cần giúp đỡ gì không. Tôi phải trả lời anh ta nhưng không sao thốt lên dù chỉ một từ. Tôi tiếp tục lau cổ bằng khăn ăn, mồ hôi ướt đầm lưng áo, giọng nói của người phục vụ ngày càng xa. Ánh sáng từ mái nhà hàng trờ nên trong suốt, mọi thứ xoay vòng trong tôi, và tôi không thể cảm nhận được gì nữa.

Sự mệt mỏi được tích tụ trong một ngày đang tăng lên, tôi nghe thấy tiếng nói, hai hoặc ba người? Tôi đang nói một ngôn ngữ mà không ai hiểu ở đây. Một chiếc khăn ướt được đặt lên mặt, và tôi mở mắt. Một người phụ nữ lớn tuổi với gương mặt sắc sảo. Bà lau má tôi và tôi hiểu rằng những điều khủng khiếp nhất đã qua. Chiếc khăn làm ấm môi tôi và tôi đoán bà đang thì thầm những lời trấn an.

Tôi thấy ngứa ran, máu lại đang chảy trong tĩnh mạch. Cảm thấy khó chịu, có lẽ do những mệt mỏi tích tụ hay do cơn đau âm ỉ vì tôi đã ăn những thứ không hợp, tôi quá mệt mỏi để suy nghĩ về điều đó. Tôi đang nằm trên chiếc ghế sofa bằng bông được bọc vải nhung tại căn phòng phía sau nhà hàng, một người đàn ông giúp bà chăm sóc tôi, là chồng của bà, ông cười, những nếp nhăn trên gương mặt làm ông trông có vẻ già hơn.

Tôi cố gắng trò chuyện với họ, tôi muốn cảm ơn họ.

Người đàn ông đưa chiếc cốc đến ngang miệng tôi và tôi phải vận dụng hết sức lực của mình để uống nó. Thuốc rất đắng, nhưng y học Trung Hoa vốn có những đặc tính không ngờ, nên tôi vẫn tiếp tục uống.

Cặp vợ chồng người Trung Quốc khá giống hai người mà tôi và Keira đã gặp trong vườn Jingsan, trông họ giống như hai cặp song sinh và ấn tượng này khiến tôi yên lòng.

Mắt tôi díp lại, và tôi cảm nhận được giấc ngủ đang đến rất gần.

Đi ngủ và hồi phục lại sức lực là những gì tốt nhất tôi có thể làm trong khi chờ đợi.

CHƯƠNG 3

Paris

Inovy đang ngồi trong phòng khách. Ván cờ vua đang tiến triển theo hướng không mấy thuận lợi cho ông và Vackeers phải di chuyển quân mã của mình, uy hiếp quân hậu của Inovy. Ông chú mục ra ngoài cửa sổ, vén tấm màn cửa để nhìn những chiếc thuyền độc mộc đang xuôi ngược trên dòng sông Seine.

-Anh có nghĩ về những gì chúng ta đang nói không? Vackeers hỏi.

-Gì thế? Inovy trả lời.

-Mối quan bạn của anh vào lúc này.

-Tôi trông có vẻ lo lắng lắm sao?

-Cách anh chơi cờ cho thấy điều đó, trừ khi anh muốn tôi thắng, trong trường hợp đó, chiến thắng dễ dàng mà anh nhường cho tôi quả là một sự xúc phạm, tôi muốn biết điều gì đang khiến anh lo lắng.

-Không có gì. Tôi hầu như không hề chớp mắt đêm qua. Trước đây tôi còn có thể không ngủ hai ngày liền. Chúng ta phải làm gì để Chúa trời không trừng phạt chúng ta tàn nhẫn như lúc xưa?

-Không hy vọng lừa dối chính mình, nhưng trong trường hợp của chúng ta, tôi nhận thấy Chúa trừng phạt như thế là quá nhẹ nhàng.

-Đừng bận tâm. Sẽ tốt hơn nếu chúng ta đặt dấu chấm hết cho buổi chiều hôm nay tại đây. Dù như vậy, anh đã thu bốn ván rồi.

-Ba! Anh có quá nhiều điều lo lắng hơn là tôi tưởng đấy. dù vậy, tôi không muốn mạnh tay. Tôi là bạn của anh, anh có thể cho tôi biết về mối bận tâm của mình bất kỳ khi nào anh muốn.

Vackeers đứng dậy và đi ra tiền sảnh, ông lấy áo mưa của mình rồi biến mất, Inovy vẫn không dứt mắt ra khỏi khung cửa sổ.

-Tôi sẽ đi đến Amsterdam vào ngày mai, chỉ một vài ngày thôi, sự mát mẻ từ những con kênh sẽ giúp anh ngủ ngon. Anh là khách của tôi.

-Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta không thấy nhau.

-Vụ việc đã kết thúc rồi, chúng ta không có lý do để tiếp tục chơi trò chơi phức tạp này nữa. và đừng cảm giác tội lỗi đó lại đi, thêm nữa việc đó không liên quan đến anh. Chúng ta đều biết Sir Ashton sẽ hành động trước. Tôi thật sự lấy làm tiếc về cách mà việc này kết thúc, nhưng anh không thể làm bất kỳ điều gì được cả.

-Ai cũng nghi ngờ rằng Sir Ashton sẽ hành động không sớm thì muộn và việc làm giả mạo đức này thì phù hợp với tất cả mọi người. Anh cũng biết nhiều như tôi thôi.

-Tôi hứa với anh đấy, Inovy, nếu tôi nghi ngờ phương pháp nhanh chóng của ông ta, tôi đã làm mọi việc trong khả năng của mình để ngăn chặn.

-Khả năng của anh là gì?

Vackeers nhìn chăm chăm và Inovy rồi nhìn xuống.

-Lời mới của tôi vẫn còn ở Amsterdam, cứ đến bất kỳ khi nào anh muốn.

-Và điều cuối cùng: về bữa tiệc tối nay, tôi cho rằng tốt hơn là không thêm nó vào bảng điểm của chúng ta. Tạm biệt, Inovy.

Inovy không trả lời, Vackeers đóng cửa căn hộ, vào thang máy bấm nút xuống tầng trệt. Bước chân của ông vang lên trên hành lang, ông mở cánh cửa nặng nề và băng ra đường.

Một đêm ấm áp, Vackeers đi dọc theo Quai d'Orleans rồi đứng đối diện tòa nhà ngược lên tầng thứ năm, đèn trong phòng của Inovy vừa được tắt. Ông nhúng vai, tiếp tục chuyển cuộc bộ của mình. Khi ông quẹo ở góc Regrattier, hai cuộc gọi nhanh chóng chỉ dẫn cho chiếc Citroen đến đậu dọc theo vỉa hè. Vackeers mở cửa dành cho khách và nhanh chóng ngồi vào xe. Người tài xế đặt tay lên ổ khóa chuẩn bị khởi động thì bị Vackeers ngăn lại.

-Hãy đợi một chút, nếu anh không phiền.

Cả hai người đàn ông đều im lặng. Một trong hai rút một điều thuốc từ gói thuốc trong túi mình, đặt lên miệng và đánh diêm.

-Ông muốn gì khi giữ chúng ta ở đây?

-Cái cabin trước mặt chúng ta.

-Ông đang nói về cái gì vậy? không có cái cabin nào ở đây cả.

-Tốt hơn là nên dập điếu xì gà đi.

-Thuốc là khiến ông khó chịu à?

-Không, nhưng đầu thuốc đang cháy, ừ.
Một người đàn ông đi bộ dọc theo cầu cảng, nghiêng người qua lan can.
-Đó là Inovy? Người lái xe hỏi Vackeers.
-Không, chính là Pope!
-Ông ta đang nói chuyện một mình?
-Ông ta nói điện thoại.
-Với ai?
-Cậu hỏi câu đó mục đích là khiến mình trở nên ngu ngốc thêm à? Ông ta ra khỏi nhà vào lúc nửa đêm để thực hiện cuộc gọi này từ bến tàu, có lẽ không ai biết người ông ta đang trò chuyện.
-Vậy sao lại phải ngồi ở đây, nếu chúng ta không thể nghe cuộc trò chuyện của ông ta?
-Để xác minh một trực giác.
-Rồi chúng ta có thể đi, ông đã xác minh được trực giác của mình chưa?
-Chưa, nó sẽ xảy ra ngay sau khi tôi bắt đầu quá quan tâm.
-Bởi vì ông đã có ý tưởng về chuyện gì sẽ xảy ra sau đây à?
-Cậu nhiều chuyện quá rồi đó, Lozendo! Ngay sau khi kết thúc cuộc trò chuyện, ông ta sẽ quăng con chip điện thoại xuống sông Seine.
-Và ông sẽ lặn xuống đáy sông để mò nó lên chứ? Ông thật ngớ ngẩn, bạn tôi.
-Thay vì xúc phạm cậu về việc giải thích cho những gì ta đang mong đợi phải không?
-Ông sẽ tìm thấy nó nhanh thôi.

CHƯƠNG 4

Luân Đôn

Điện thoại đổ chuông trong một căn hộ nhỏ trên đường Old Brompton.

Walter bật dậy trên giường, lấy cái áo choàng và đi vào phòng.

-Đến đây, đến đây, hấn la toáng lên khi đi đến cái bàn, nơi đặt một camera.

-Vẫn không có tiến triển gì à?

-Không, thưa ông, tôi vừa trở về từ Athens vào chiều muộn. Bốn ngày trôi qua kể từ khi anh ta đến đó, tôi hy vọng chúng ta sẽ sớm có tin tốt.

-Tôi cũng mong vậy, nhưng tôi không thể không lo lắng, tôi đã không chợp mắt cả đêm qua. Tôi cảm thấy mình bất lực và chán ghét điều đó.

-Thành thật mà nói, thưa ngài, tôi cũng đã hầu như không ngủ gần đây.

-Câu có nghĩ cậu ta đang gặp nguy hiểm không?

-Tôi nghĩ rằng không, ông cần phải kiên nhẫn, tuy nhiên thật khó để mong chờ mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp. Nhưng đây là chẩn đoán riêng, có lẽ anh ta sẽ mất nhiều.

-Tôi muốn biết nếu có ai đó giật dây vụ giết người. Tôi sẽ có hết sức. Khi nào thì cậu quay lại Athens?

-Đêm mai, ngày mai nếu tôi không bị quản lý về việc phải hoàn thành tất cả mọi thứ tôi cần làm tại Học Viện.

-Gọi cho tôi khi cậu đến đó, và cố gắng nghỉ ngơi đi.

-Ông thật tử tế thưa ông. Hẹn gặp ông vào ngày mai, tôi mong vậy.

Paris

Inovy quăng con chip điện thoại xuống nước rồi quay bước. Vackeers và người lái xe thoáng động dậy trên chỗ ngồi cửa mình, như một phản xạ, nhưng ở khoảng cách này, thật khó cho họ để thấy rõ việc vừa diễn ra. Bóng của Inovy biến mất ở góc đường.

-Tốt, vậy chúng ta có thể đi chưa? Tôi đã mất cả buổi tối ở đây và tôi đói điên lên được.

-Chưa, chưa phải lúc này.

Vackeers nghe thấy tiếng khởi động của động cơ, hai cái đèn pha quét qua bờ sông. Chiếc xe dừng lại tại nơi mà Inovy vừa đứng chỉ vài phút trước đó. Một người đàn ông bước ra khỏi xe và tiến đến lan can. Ông ta quan sát vùng nước phía dưới mình, nhúng vai rồi quay trở lại xe. Các lốp xe rít lên trên đường rồi nó trường đi mất.

-Làm thế quái nào mà ông biết được điều đó? Lozendo hỏi.

-Một cảm giác tồi tệ. Và giờ tôi nhận thấy cái biển số xe còn tệ hơn.

-Gì cơ? Cái xe đó á?

-Cậu hỏi có mục đích hay đang cố gắng một cách khó khăn để làm buổi tối của tôi vui lên? Cái xe đó thuộc bộ ngoại giao của Anh. Cậu có cần tôi ghi ra không?

-Sir Ashton đang theo dõi Inovy?

-Tôi nghĩ tôi đã thấy và nghe đủ cho buổi tối hôm nay rồi, cậu có vui lòng chở tôi đến khách sạn không?

-Tốt thôi, Vackeers, nhiều đó là đủ rồi, tôi không phải lái xe của ông. Ông yêu cầu tôi ngồi yên trong xe, giải thích rằng đây là một nhiệm vụ quan trọng, tôi thì đông cứng trong hai giờ liền trong khi ông nhấp nháp rượu cognac ấm áp và tất cả những gì tôi thấy chỉ là bạn ông đi mất, tôi không biết vì sao, sau khi ném một chiếc điện thoại thông minh đặc tiền xuống sông Seine và một chiếc xe của lãnh sự quán thì theo dõi mọi động tĩnh trong chuyện này rồi biến. Hoặc là ông xuống đi bộ, hoặc là ông giải thích với tôi cái quái gì đang diễn ra.

-Với sự thiếu hiểu biết có thể được tìm thấy trong cậu, ROME yêu quý của tôi, tôi sẽ cố gắng soi sáng cho cậu! Nếu Inovy có một vấn đề đề phải đi ra ngoài vào lúc nửa đêm cho một cuộc gọi nghĩa là ông ấy có một sự phòng ngừa nhất định, nếu như những người Anh trong tòa nhà của ông ấy không phải là vấn đề chúng ta quan tâm. Cậu vẫn theo kịp tôi chứ?

-Đừng nghĩ tôi ngu ngốc như vậy, Lozendo bắt đầu nói.

Chiếc xe quay về bến tàu và băng qua Pont Marie

-Nếu Inovy thận trọng, ông ấy đã dẫn trước, Vackeers nói, nhưng tôi e rằng tôi đã dành chiến thắng trong trò chơi tối nay, chắc chắn, tôi luôn ngạc nhiên đấy.

-Ông làm gì?

-Vẫn chưa, và đừng hé bất cứ lời gì về những chuyện cậu đã chứng kiến tối nay. Vẫn còn quá sớm, nếu chúng cảnh báo cho họ về những âm mưu mà ông ta đang cố giấu, giống như trong quá khứ sẽ không có ai tin. Tôi biết tôi có thể tin cậu vào MARID. Còn cậu, ROME yêu quý, cậu sẽ ở bên nào?

-Bây giờ, tôi vẫn đang ở bên trái ông, điều đó trả lời được một phần câu hỏi của ông, đúng không?

-Chúng ta cần xác định chỗ của nhà Vật lý thiên văn. Tôi cược rằng anh ta không còn ở Hy Lạp nữa.

-Đi mà hỏi bạn của ông, nếu còn nói nữa ông sẽ phải xuống đường.

-Tôi e rằng ông ấy cũng không biết nhiều hơn chúng ta đâu. Ông đã mất dấu anh ta. Tâm trí của ông ấy đang ở một nơi nào khác. Tôi biết ông ta quá lâu để không bị lừa. Ông ấy hẳn có một vài mảnh khóc gì đó. Cậu vẫn có thể truy cập địa chỉ liên lạc của mình tại Trung Quốc? Cậu có liên lạc được không?

-Nó còn phụ thuộc vào những gì họ mong chờ và những gì chúng ta sẽ đưa họ để trao đổi.

-Tìm ra Adrian nếu anh ta hạ cánh xuống Bắc Kinh, có thể anh ta đã thuê một chiếc xe, và nếu tình cờ anh ta sẽ dùng thẻ tính dụng của mình để rút tiền mặt thanh toán hóa đơn khách sạn hay gì khác.

Paris vắng tanh. Lozendo đưa Vackeers đến khách sạn Montalembert sau đó mười phút.

-Tôi sẽ làm hết sức mình với bên Trung Quốc, tuy nhiên nó vẫn còn phụ thuộc vào vài thứ, nói rằng ông ta là người bảo lãnh?

-Hãy xem kết quả trước khi cậu giới thiệu thư của tôi, ROME yêu quý. Gặp lại cậu sau và cảm ơn về chuyến đi.

Vackeers bước khỏi chiếc Citroen và tiến vào khách sạn, ông yêu cầu được lấy chìa khóa của mình, người tiếp tân đứng phía sau quầy đưa cho ông một phong bì.

-Chúng tôi được yêu cầu chuyển nó cho ông, thưa ngài.

-Nó được đưa đến đây bao lâu rồi? Vackeers hỏi đầy ngạc nhiên.

-Một tài xế taxi đã đưa cho tôi vài phút trước.

Vô cùng tò mò, Vackeers bước vào thang máy, ông đợi khi đã yên vị trong phòng mình trên tầng bốn mới mở lá thư.

Bạn yêu quý của tôi,

Tôi sợ rằng, than ôi, sẽ không thể nhận lời mời hấp dẫn của anh để đến Amsterdam. Không phải tôi không muốn đi hay không muốn sửa chữa thái độ của mình hôm nay ở ván cờ. Nhưng đúng như anh nghi ngờ, có một vài điều đang níu chân tôi lại Paris.

Nhưng tôi hy vọng sẽ sớm gặp lại anh, tôi chắc chắn,

Người bạn tận tụy của anh.

Inovy

Tái bút: về cuộc đi dạo nho nhỏ tối nay của tôi, anh cần phải thận trọng hơn. Ai là người đã hút thuốc với anh trong chiếc Citroen đen, hay nó có màu xanh nhỉ? Thị lực của tôi ngày càng yếu rồi...

Vackeers gấp lá thư lại và vô thức nở một nụ cười. Thật là một ngày đơn điệu. Ông biết việc này có lẽ sẽ là điều cuối cùng trong công việc của mình, và ý tưởng mà Inovy tìm thấy, dù là gì đi nữa, để tái khởi động cỗ máy mà không làm mất lòng ông, hoàn toàn ngược lại. Vackeers ngồi xuống cái bàn nhỏ, bấm gọi một số máy ở Tây Ban Nha. Ông xin lỗi Isabella vì đã làm phiền vào đêm khuya thế này nhưng ông có mọi lý do để tin rằng sự hồi phục đã diễn ra và những gì ông sắp nói đây thì không thể chờ đến ngày mai.

CHƯƠNG 5

Miayang, Trung Quốc

Tôi thức dậy vào sáng sớm, người phụ nữ cao tuổi giữ tôi lại trong nhà hàng cả đêm qua đang ngủ trên một chiếc ghế lớn. Tôi tung chiếc chăn bà đã đắp cho mình và đứng dậy. Bà mở mắt, nhìn tôi dịu dàng, rồi đặt một ngón tay lên môi mình để yêu cầu tôi đừng làm ồn. Sau đó bà đứng dậy và đặt ấm trà lên một chiếc chảo gang. Một tấm phân cách tách đôi căn phòng chúng tôi đang ở với nhà hàng bên ngoài, xung quanh tôi, tôi nhận thấy những thành viên còn lại của gia đình đang ngủ trên các tấm nệm được trải dưới sàn nhà. Hai người đàn ông khoảng chừng ba mươi tuổi nằm gần cánh cửa sổ duy nhất. Tôi nhận ra một trong hai người đã phục vụ bữa ăn tối cho tôi tối qua còn người còn lại làm việc trong nhà bếp. Em gái họ, khoảng chừng hai mươi tuổi thì đang ngủ trên chiếc giường nhỏ gần lò than, chồng của bà chủ thì nằm trên một cái bàn, kê một chiếc gối phía dưới đầu và vai ông. Ông mặc một chiếc áo len cùng áo khoác len dày. Tôi đã chiếm lấy cái giường mà cặp vợ chồng ngủ mỗi đêm. Tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ vì đã xâm nhập vào cuộc sống riêng tư của họ, tôi đang nói đến sự thân mật. Điều mà, nếu trong căn hộ của tôi ở Luân Đôn, liệu tôi có dám hy sinh cho một người lạ mặt ngủ trên giường mình?

Ấm trà của người phụ nữ đã bốc khói. Chúng tôi chỉ có thể trao đổi với nhau thông qua cử chỉ.

Tôi nhận lấy tách trà rồi lên ra khỏi phòng. Đẩy bức tường phía sau mình. Tôi bước đi trên con đường vắng vẻ, đến lan can chạy dọc theo sông và ngắm nhìn nó đang lững lờ chảy về phía tây. Con sông ngập trong làn sương mù của buổi sáng tinh mơ. Một chiếc thuyền nho nhỏ đang trôi chậm chậm. Người ngồi phía trước mũi thuyền ra dấu rằng anh ta sẽ trở về sớm, tôi đoán vậy.

Cảm thấy lạnh, tôi cho hai bàn tay vào trong túi và cảm nhận tấm ảnh chụp Keira đang sượt qua ngón tay mình.

Tại sao vào lúc này tôi lại nhớ đến cái đêm ở Nebra? Tôi nhớ đến cái đêm được ở cùng em, ký ức hiện về vô cùng sống động, nhưng chúng tôi đang ở rất gần nhau.

Tôi sẽ rời khỏi đây sớm để đi đến tu viện Gath, tôi không biết đến đó phải mất bao lâu, cũng như làm thế nào để được nhận vào, nhưng ai mà quan tâm đến những điều đó chứ, đó là manh mối duy nhất để tìm em... nếu như em vẫn còn sống.

Sao tôi lại cảm thấy không chắc chắn thế này?

Có một buồng điện thoại công cộng nằm trên đường, chỉ hơn xa một chút từ chỗ tôi. Tôi muốn nghe thấy giọng của Walter. Cái buồng điện thoại mang dấu dấp hào nhoáng của những năm bảy mươi. Cái máy chấp nhận thẻ tính dụng. Ngay khi quay số trên bàn phím, tôi nghe thấy tín hiệu báo bận, nó không thể kết nối tới các quốc gia ngoài vùng lãnh thổ. Sao hai lần cố gắng hay nhiều hơn nữa, cuối cùng tôi cũng phải bỏ cuộc.

Đến lúc phải cảm ơn người chủ nhà, tôi trả tiền cho bữa ăn tối hôm trước rồi lên đường. Thế nhưng họ không cần tôi phải trả, thế nên tôi cảm ơn họ thêm nhiều lần rồi rời đi.

Vào sáng muộn, tôi cuối cùng cũng đến được Thành Đô. Thành phố thật ô nhiễm, ồn ào và náo nhiệt. Tuy nhiên giữa những tòa cao ốc và dự án nhà, những ngôi nhà đổ nát vẫn còn tồn tại. Tôi tìm trạm xe buýt.

Đường Jinli, du lịch bấy, có thể tôi sẽ tìm được một vài người đồng hương có thể chỉ dẫn cho tôi ở đó.

Vườn Nanjiao, những chiếc thuyền mang phong cách cổ xưa trôi lặng lẽ trên mặt hồ nước dưới bóng liễu rủ ơ hờ.

Tôi gặp một cặp đôi mà ngoại hình của họ khiến tôi đoán rằng họ là người Mỹ. Họ giải thích rằng mình đến để hoàn thành khóa đào tạo tại Thành Đô, đó là một phần của chương trình trao đổi sinh viên.

Vui mừng vì gặp một người nói cùng ngôn ngữ với mình, họ chỉ tôi rằng nhà ga nằm phía đối diện bên kia thành phố. Cô gái lấy quyển sổ tay trong túi mình và viết một chỉ dẫn cho tôi. Thư pháp tiếng Trung của cô thật hoàn hảo. Tôi nhân cơ hội này nhờ họ viết dùm tên của tu viện Gath.

Tôi trở lại xe mình ở bãi đỗ. Tìm quần áo mà vị thầy tu đã đưa cho rồi tôi thay đồ ngay trong xe, và tôi lấy cái túi để tăng thêm chút ấn tượng. Sau đó tôi bỏ chiếc xe của mình lại và bắt một chiếc taxi.

Người lái xe đọc mảnh giấy hướng dẫn và chở tôi đến nơi sớm nửa tiếng trước khi xe buýt khởi hành đến Wuguiqiao. Tôi đến trạm xe cùng một tấm vé quý giá viết bằng tiếng Trung. Người nhân viên đưa lại cho tôi hai mươi nhân dân tệ tiền thừa và chỉ tôi đến bằng ghế số 12, sau khi bắt tay tôi, ông khuyên tôi nên nhanh lên nếu không muốn lỡ mất tuyến xe sắp khởi hành. Chiếc xe không được mát mẻ cho lắm, tôi tìm thấy chỗ của mình tận cuối xe, nằm giữa một người phụ nữ và một chiếc lồng tre bự chứa ba con vịt béo ú. Người nghèo có thể sẽ mang chúng đi quay khi đến nơi. Nhưng làm thế nào có thể ngăn chặn số phận đang chờ đợi chúng đây?

Chúng tôi băng qua cây cầu bắc ngang sông Funan* rồi chạy nhanh trên đường cao tốc với những tiếng kêu lớn phát ra từ hộp số.

Chiếc xe dừng lại tại Ya'an, một hành khách bước xuống. Tôi không có một ý nghĩ nào về cuộc hành trình dường như kéo dài vô tận này. Tôi dự định đưa mảnh giấy hướng dẫn của mình cho người ngồi kế bên để nhờ cô dịch. Thế nhưng cô đã gục mặt ngủ tận sáu tiếng đồng hồ. Tôi đã đi đến gần cuối ngày. Tôi sẽ ngủ lại đâu đêm nay? Tôi không hề biết.

Con đường chạy uốn khúc theo ngọn núi, nếu tu viện Gath ở độ cao này đêm sẽ rất lạnh. Tôi phải nhanh chóng tìm được chỗ tá túc.

Cảnh vật trở nên khô cằn hơn, tôi bắt đầu cảm thấy nghi ngờ. Điều gì có thể khiến Keira đi đến đây? Chỉ có thể là việc tìm kiếm những mẫu hóa thạch dẫn đến nơi tận cùng của thế giới. Tôi không thể nghĩ ra lời giải thích nào hơn.

Hai mươi mét tiếp theo, xe buýt dừng ngay trước một cây cầu bằng gỗ, nó được cố định bằng hai dây thép đang trong tình trạng xuống cấp, tài xế yêu cầu tất cả hành khách bước xuống, phải giảm bớt trọng lượng để giảm rủi ro. Qua ô cửa sổ, tôi nhìn thấy khe vực sâu hun hút và thảm thán phục sự khôn ngoan của người tài xế.

Vì ngồi tận cuối xe nên tôi sẽ là người ra sau cùng. Khi tôi đứng dậy, chiếc xe đã trống rỗng. Dưới chân, tôi mở các thanh tre dùng khóa cái lồng,

những con vịt bắt đầu kích động, đành để mặt chúng cho số phận vậy.

Cả ba con vịt đều trông có vẻ không được vui. Mỗi con tự chọn đường tẩu thoát cho riêng mình, một con đi theo lối đi chính, một con chọn hàng ghế bên phải, con cuối cùng cắt ngang hàng ghế số ba, sao cũng được, miễn là chúng để tôi đi ra xe trước nếu không tôi sẽ bị khẹp vào tội đồng lõa! Sau tất cả mọi mối quan tâm, chủ nhân của chúng đang đứng trên cầu, tay bám vào lan can, mắt khép hờ và chống tay để vượt qua cơn chóng mặt.

Cuộc hành trình của tôi cũng chẳng dừng cảm hơn chúng là bao. Sau khi vượt qua chiếc cầu những hành khách được hướng dẫn, với nhiều tiếng la hét và khua tay múa chân, người tài xế can đảm của họ cho chiếc xe chuyển động chậm rãi trên những thanh gỗ đang run lên bần bật. Tiếng nổ rang đáng lo ngại, cáp của chiếc cầu run lên, tấm che ở mái vẫn cân bằng nhưng không ổn chút nào. Và mười lăm phút sau tất cả mọi người đều có thể trở về chỗ của mình. Ngoại trừ tôi. Tôi nhân cơ hội này để chen vào chỗ ngồi thứ hai còn trống. Hai con vịt đã biến mất, con thứ ba không may xuất hiện ở giữa lối đi và nép mình vào bắp chân của người lơ xe.

Khi chúng tôi đi đến Dashencun, tôi không thể nhịn được cười khi thấy người hàng xóm của mình đang bò bằng bốn chi ở giữa lối đi hòng tìm kiếm trong vô vọng hai con vịt đã biến mất. Cô đến Duogong trong một tâm trạng rất tồi tệ, nhưng thật khó để đổ lỗi cho chúng.

Shabacun, Tianquan, những thị trấn và làng mạc nằm trên điểm đến của cuộc hành trình, chúng tôi đi theo dòng chảy của con sông, xe buýt vẫn tiếp tục leo lên đến độ cao chóng mặt. Tôi không hoàn toàn hồi phục, trải qua những cơn run rẩy. Run lên bởi tiếng kêu của động cơ. Tôi đã cố xoay sở để có được một giấc ngủ cho đến khi một cú sốc đánh bật tôi dậy.

Ở phái bên trái chúng tôi, sông băng Hailuogou chạm vào những tầng mây. Chúng tôi đang đi vào khe núi Zheduo nổi tiếng, nơi cao nhất của dòng sông. Ở độ cao gần bốn ngàn ba trăm mét so với mực nước biển, tôi có thể nghe rõ tiếng tim mình đang đập trong lòng ngực và cơn đau nửa bên đầu lại tái phát. Tôi nhớ đến Atacama. Điều gì đã xảy ra với Erwan, người bạn của tôi? Đã quá lâu kể từ lần cuối cùng tôi còn gặp anh. Nếu tôi không lâm vào tình trạng bất ổn tại Chile cách đây vài tháng, nếu tôi không vi phạm

những quy tắc an toàn mà chúng tôi đề ra, nếu tôi nghe lời Erwan tôi đã không có mặt ở đây, và Keira cũng đã không bị nhấn chìm trong lòng sông Hoàng Hà.

Tôi còn nhớ, để an ủi niềm đau của tôi, mẹ đã nói với tôi tại Hydra rằng “Mất đi người mình yêu thương là một điều thật khủng khiếp, nhưng điều khủng khiếp nhất là chưa từng tìm được một ai như vậy” bà nghĩ rằng cha của tôi đã mang lại một điều có ý nghĩa thật sự khác lạ khi một người cảm thấy cần phải có trách nhiệm với cái chết của ông bằng cả tình yêu.

Hồ Moguecuo phản chiếu hình ảnh của những ngọn núi tuyết trên bề mặt phẳng lặng như gương của nó. Chúng tôi giảm tốc độ khi đi đến thung lũng Xinduoqiao. Trái ngược với sa mạc tại Atacama, mọi thứ ở đây thật tươi tốt. Đàn bò Tây Tạng được chăn thả trên những đồng cỏ xanh tươi mơn mớn trong khi những con dê trắng và cây du có mặt khắp nơi trên những cánh đồng cỏ. Chúng tôi đi xuống độ cao bốn ngàn feet và cơn đau đầu của tôi đã giảm bớt một chút. Sau đó xe buýt dừng lại một cách đột ngột. Người lái xe quay sang tôi, đây là lúc tôi phải xuống xe. Bên ngoài, tôi trông thấy một con đường bằng đá chạy dài theo hướng núi Gongga Shan. Người lái xe vẫy tay và lăm bắm một vài từ, tôi nghĩ ông yêu cầu tôi tiếp tục tránh sang phía bên kia của cánh cửa khi nó được mở như một cây đàn accoc, và không khí lạnh ủa vào.

Chiếc túi nằm dưới chân tôi, má tôi lạnh toát, tôi run rẩy nhìn chiếc xe trường đi xa dần và mất hút sau một góc rẽ.

Tôi đứng một mình giữa vùng đồng bằng rộng lớn, nơi những cơn gió lùa qua các ngọn đồi. Cảnh quan không hề bị tác động bởi thời gian, nơi mà mặt đất đã nhuộm màu của vỏ lúa mạch và cát... Nhưng tôi không hề thấy dấu vết của tu viện mà tôi tìm kiếm. Không thể ngủ ngoài bầu trời đầy sao này mà không bị đông lạnh. Mình phải đi bộ. Nhưng đi đến đâu? Tôi không biết. Tuy nhiên không có sự giúp ích nào hơn là đi bộ để chống chọi lại cái rét.

Thật vô vọng nếu muốn chạy trốn vào ban đêm, thế nên tôi chạy từng bước nhỏ, từ những sườn đồi dốc trong ánh hoàng hôn buông xuống.

Tôi nhìn thấy một góc vải đen của một chiếc lều du mục từ xa, thật đúng là ý trời.

Ngay giữa vùng thảo nguyên bát ngát, một đứa trẻ Tây Tạng đang đi về phía tôi. Nó có thể ba, hoặc bốn tuổi, điều gì đó khiến hai má con bé ửng đỏ như táo, và đôi mắt lấp lánh sáng như sao trời. Tôi không hề sợ hãi đứa trẻ xa lạ này, thật ra chẳng ai có thể sợ con bé, nó có thể tự do đi đến bất kỳ nơi đâu mà nó muốn. Nó phá ra cười, vui vẻ khi nhìn thấy sự khác biệt nơi tôi, và tiếng cười trong trẻo ngân vang trên khắp thung lũng. Con bé dang rộng hai tay, chạy theo hướng của tôi, rồi dừng lại một vài feet để đi theo hướng của nó. Một người đàn ông bước ra khỏi lều và đến gặp tôi. Tôi đưa tay ra, ông cũng bắt lấy, nghiêng người và mời tôi đi theo ông.

Phần lớn của chiếc lều được dựng nên từ những thanh gỗ. Bên trong rộng lớn. Một cái bếp bằng đá được nhóm bằng củi khô đang cháy lép bép, một người phụ nữ đang chuẩn bị một món hầm, mùi thức ăn lan tỏa trong không gian. Ông ra hiệu cho tôi ngồi xuống, đưa cho tôi một ly rượu gạo và cùng uống với tôi.

Tôi chia sẻ bữa ăn với gia đình người du mục. Sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng cười lạnh lốt của đứa bé có đôi má đỏ ửng như táo. Nó ngủ thiếp đi, xích lại gần để dựa vào mẹ của mình.

Khi trời tối, người du mục ra khỏi lều. Ông ngồi lên một tảng đá và đưa cho tôi một miếng thuốc được kẹp giữa hai ngón tay ông. Cùng nhau, chúng tôi nhìn ngắm bầu trời đêm. Trong một thời gian dài tôi không có được tầm nhìn tốt như vậy. Tôi phát hiện ra một trong những chòm sao đẹp nhất thường xuất hiện vào mùa thu, nằm ở phía đông của chòm sao Andromeda. Tôi chỉ tay lên vì sao và gọi người chủ nhà. “Perseus”, tôi nói to. Người đàn ông nhìn theo hướng của tôi và cũng nói “Perseus”, ông cười, tiếng cười ngân vang như cô con gái của mình, giống như những mảnh vỡ ánh sáng bắn ra trên bầu trời đêm phía trên chúng tôi.

Tôi ngủ lại trong lều của họ, được che chở khỏi những cơn gió lạnh. Vào buổi sáng tôi đưa cho ông ta mảnh giấy hướng dẫn của tôi, nhưng ông không biết đọc và không hề để ý đến. Ngày mới đã bắt đầu và ông có rất nhiều việc phải làm.

Trong khi giúp thu nhặt gỗ, tôi đã cố nói từ “Gath”, tôi đã thử nhiều cách phát âm khác nhau để hy vọng tìm kiếm được phản ứng nơi ông. Nhưng thật vô ích, ông ta dường như chẳng có chút phản ứng nào.

Sau khi thu nhặt đủ gỗ, chúng tôi gánh nước. Trên đường đi người du mục đưa cho tôi một thùng trống từ vai ông ta và hướng dẫn cách điều chỉnh nó. Và rồi chúng tôi cùng đi về phía nam.

Chúng tôi đi bộ mất hai giờ. Từ đỉnh đồi, tôi nhìn thấy một dòng sông chảy giữa những cây cỏ cao. Người du mục đã đến đó trước tôi. Khi tôi đến, ông ta đang tắm. Tôi cũng bỏ áo sơ mi và lặn xuống. Nhiệt độ nước rất lạnh, dòng sông này có thể bắt nguồn từ một trong những dòng sông băng mà tôi có thể nhìn thấy từ đây.

Người du mục vẫn còn ở dưới nước. Tôi bắt chước hành động của ông ta. Hai chiếc túi căng phồng lên và tôi nhận thấy thật khó để mặc được đồ của mình đang để lại trên bờ sông.

Quay trở lại bờ, người du mục xé một nhúm cỏ khô và bắt đầu chà xát lên người mình. Khi đã khô ráo, ông mặc lại đồ và ngồi xuống nghỉ ngơi.

“Perseus”, người du mục nói, chỉ tay lên bầu trời. Sau đó ông chỉ cho tôi một khúc sông, nằm ở hạ lưu vài trăm mét từ chỗ chúng tôi. Hai mươi người đàn ông đang tắm, bốn mươi người khác đang cày đất, họ đẩy một cây cày vẽ nên những đường rãnh thẳng đến hoàn hảo. Tất cả đều mặc trang phục mà tôi nhận ra ngay lập tức.

-Tu viện Gath! Tôi chỉ cho người đồng hành.

Tôi cảm ơn ông và chạy đến chỗ các tu sĩ, nhưng người du mục đứng phắt dậy và nắm lấy cánh tay tôi. Gương mặt ông tối sầm. Với một cái gật đầu, ông yêu cầu tôi không nên đi. Ông kéo tay áo của tôi và chỉ cho tôi con đường để quay về. Tôi có thể đọc được nỗi sợ hãi hiện hữu trên gương mặt ông, vì vậy tôi nghe theo và tăng tốc trở leo lên ngọn đồi. Những người đang tắm trước đó đã mặc lại áo và quay trở lại làm việc, vẽ nên những đường kỳ lạ dao động như những sóng điện khổng lồ. Những tu sĩ khuất khỏi tầm nhìn khi tôi bước xuống đồi. Nhưng ngay khi có thể, tôi sẽ đi theo người chủ nhà để trở lại thung lũng này.

Nếu muốn được chào đón trong gia đình người du mục, theo lẽ thông thường, tôi phải tự làm việc để đổi lấy khẩu phần ăn thường ngày cho mình. Người phụ nữ đi ra khỏi lều và đưa tôi đến cánh đồng chăn những con bò Tây Tạng. Tôi không hề chú ý đến cái bình cho đến khi bà quỳ xuống chỗ của một trong những con vật kỳ lạ ấy và bắt đầu vắt sữa. Một lúc sau, bà nói, bài học đã xong và đã đủ cho tôi. Bà để tôi lại đây, và sự chú ý dành cho những thùng sữa khi bà quay đi khiến tôi nhận ra rằng tôi nên mang về đủ một lần.

Mọi chuyện không diễn ra dễ dàng như ta cứ tưởng. Có sự thiếu tự tin nơi tôi hoặc ở con bò châu Á chết tiệt này, thứ rõ ràng không có ý định cho người lạ mặt chạm vào những núm vú của nó, mỗi khi tôi di chuyển tay là một điều khủng khiếp đối với nó, con vật sẽ bước lùi ra trước, hoặc tiến lên... Tôi đã dùng mọi thủ đoạn, quyến rũ, thuyết phục, cầu xin, cãi nhau, hờn dỗi, nhưng nó hoàn toàn không hợp tác gì cả.

Người đến giải cứu cho tôi khỏi tình cảnh này chỉ mới có bốn tuổi. Tôi không cảm thấy vinh hạnh, ngược lại là khác, nhưng đó lại chính là sự thật. Đứa bé gái với đôi má ửng đỏ như táo chín thình lình xuất hiện giữa cánh đồng, tôi nghĩ nó đã ở đó khá lâu để xem cuộc trình diễn này nhưng nó nên gắng nhịn cười trước khi tiếng cười lạnh lạnh đó tố cáo sự hiện diện của nó. Như để xin lỗi vì đã cười nhạo tôi, con bé đến bên tôi với một cái vỗ nhẹ, nhanh tay nắm lấy một trong những bầu vú của con bò Tây Tạng với một nụ cười hiền lành, sữa bắt đầu phún vào thùng. Tôi quỳ xuống, con bé nhìn tôi và hoan hô khi tôi cuối cùng cũng thành công trong việc nặng ra được vài giọt sữa. Đứa bé nằm trên bãi cỏ, gập tay lại, nhìn tôi và thư giãn. Dù nó còn rất nhỏ, nhưng sự hiện diện của nó mang lại cho tôi cảm giác yên lòng. Chiều hôm nay là một khoảng khắc bình yên và vui vẻ. Một lát sau, cả hai chúng tôi đi về phía căn lều.

Hai căn lều khác đã được dựng lên gần chỗ tôi ngủ đêm qua, ba gia đình đang tụ họp xung quanh đống lửa lớn. Khi tôi trở về cùng vị chủ nhà nhỏ của tôi, người đàn ông tiến đến, vị chủ nhà bảo tôi nên tiếp tục làm công việc của mình. Tôi chờ những người phụ nữ, họ đang cùng nhau chăn đám

gia súc. Tôi thật sự cảm thấy bị xúc phạm khi bị yêu cầu thực hiện một công việc ít nam tính hơn là tôi tưởng.

Ngày sắp hết, tôi ngược nhìn mặt trời, bầu trời sẫm tối dần. Có một điều hiện lên trong tâm trí tôi, nếu như bạn của người du mục là gián điệp thì chuyện gì đang xảy ra ở thung lũng phía dưới? Tôi muốn đi theo những nhà sư, những người rồi sẽ trở lại tu viện của họ. Nhưng người chủ nhà trở về khi những suy nghĩ đang chiếm đóng tâm trí tôi. Ông hôn vợ và con gái, bế nó trên tay trước khi quay vào lều. Một lát sau, ông quay trở ra, ông đã thay đồ, ông khiến tôi ngạc nhiên khi d chuyển, ông nhìn chăm chăm vào phía đường chân trời. Người chủ nhà ngồi xuống bên cạnh tôi và mời tôi một điếu thuốc. Tôi cảm ơn nhưng từ chối. Ông ngược nhìn ngọn đồi trong yên lặng. Tôi không hiểu vì sao tôi lại cho ông thấy ảnh của em. Có lẽ vì nỗi nhớ em trong tôi đang còn cào, cũng có lẽ đây là lý do tốt nhất để có thể xem lại ảnh của em. Em là điều quý giá nhất tôi muốn chia sẻ với ông. Tôi rút tấm ảnh ra khỏi ví và đưa cho ông. Ông mỉm cười với nó. Sau đó ông thở ra một hơi dài, nghiền nát điếu thuốc của mình giữa những ngón tay và rời khỏi tôi.

Khi đêm đến, chúng tôi cùng ăn món hầm với hai gia đình khác, họ cũng tham gia với chúng tôi. Đứa bé gái ngồi xuống bên cạnh tôi, không ai trong mẹ hay cha con bé phiền lòng về chuyện này. Thay vào đó, mẹ nó vuốt tóc con bé và nói cho tôi tên của nó. Rhitar. Tôi được biết rằng đứa trẻ được sinh ra sau khi anh trai nó ra đời, vì được đặt cái tên này để tránh lại mọi điều không may. Có phải vì để xóa đi nỗi đau trước khi mình chào đời Rhitar luôn luôn mỉm cười để nhắc nhở cha mẹ của con bé rằng nó có thể mang đến niềm vui cho họ? Rhitar nằm trong lòng mẹ mình, và ngay cả khi đã chìm sâu vào giấc ngủ, con bé vẫn mỉm cười.

Sau khi bữa ăn kết thúc, những người đàn ông mặc trang phục đa dạng, những người phụ nữ xoắn tay áo của mình xuống để nó phất phơ bay trong gió. Mọi người nắm tay nhau lại tạo thành một vòng tròn. Đàn ông một bên, phụ nữ một bên. Tất cả cùng ca hát và nhảy múa, những người phụ nữ vẩy tay áo, và khi hết một bài hát, họ lại cùng la lên một tiếng thật lớn. Vòng sau bắt đầu nhảy múa theo cách khác, chúng tôi nhảy với tốc độ nhanh hơn.

Chúng tôi chạy, nhảy, la hét và hát đến kiệt sức. Tôi được mời nhảy vũ điệu này cùng sự phấn khích từ men rượu gạo và một vòng người Tây Tạng. Một bàn tay lắc vai tôi, tôi mở mắt và nhận ra gương mặt của người du mục trong ánh sáng mờ mờ. Trong yên lặng, ông ta yêu cầu tôi cùng bước ra khỏi lều. Vùng thảo nguyên rộng lớn đắm mình trong ánh sáng của đêm tối sắp kết thúc. Người chủ nhà đã đóng gói hành lý của tôi và mang nó trên vai. Tôi không biết được ý định của ông ta, nhưng tôi đoán rằng đây là lúc chúng tôi phải chia tay. Chúng tôi lập lại cuộc hành trình của ngày hôm trước. Ông không nói một lời nào về chuyến đi. Chúng tôi đi bộ khoảng một giờ đồng hồ, sau khi leo lên đỉnh đồi cao nhất, chúng tôi rẽ sang phải. Cuộc hành trình bắt đầu xuyên qua rừng cây du mà nâu hạt dẻ mà đường như ông biết rõ mỗi thân cây, mỗi hòn đá. Khi chúng tôi ra khỏi khu rừng, màu xanh nhạt của nền trời vẫn chưa hiện ra. Người chỉ đường của tôi nằm phục xuống nền đất và lệnh cho tôi làm theo hết như vậy, tôi đã nói rằng cỏ và lá mục chẳng thể nào che giấu chúng tôi. Rồi chúng tôi im lặng, như hai tên lính gác, nhưng tôi chẳng hề biết chúng tôi đang quan sát cái gì. Tôi đoán ông dẫn tôi đi câu trộm, săn thú, nhưng chúng tôi chẳng hề có vũ khí, có lẽ là đi đặt bẫy.

Tôi ra dấu, nhưng tôi phải đợi những một tiếng đồng hồ để hiểu vì sao ông ta lại kéo tôi đến đây.

Ngày mới cuối cùng cũng đến. Ánh bình minh chiếu rọi những bức tường của một tu viện lớn, gần một đô thị sầm uất.

-Tu viện Gath, tôi thì thầm với người đi cùng, lặp lại từ đó đến hai lần.

Vào một đêm nọ, tôi đã nói tên một ngôi sao trên bầu trời phía trên vùng đồng bằng, vào một buổi sáng, những người du mục Tây Tạng đã ưu ái đặt cho tôi cái tên của nơi mà tôi hy vọng sẽ khám phá ra được nhiều ngôi sao hơn bất kỳ nơi nào trong mệnh mệnh của vũ trụ.

Người đồng hành vẫy tay ra lệnh cho tôi không được di chuyển, dường như ông sợ rằng chúng tôi sẽ bị phát hiện. Tôi thì không thấy lý do gì để phải lo lắng cả, ngôi đền ở cách đây hơn một trăm mét. Nhưng khi mắt đã quen dần với bóng tối, tôi nhìn thấy có những người đàn ông đang đi dọc trên bức tường của tu viện.

Sẽ nguy hiểm thế nào nếu bị họ trông thấy? Họ tự bảo vệ mình khỏi những nhóm người Trung Quốc tìm cách làm hại họ bằng bức tường thành này? Tôi không phải là kẻ thù của họ. Tôi đứng phắt dậy và chạy đến chỗ đó. Người đồng hành đã đặt tay lên vai tôi và tiếp thêm cho tôi sức mạnh. Những cánh cửa của tu viện vừa mở, một hàng những nhà sư bước ra đường và tiến vào vườn cây ăn quả ở phía đông. Cánh cửa nặng nề khép lại phía sau họ.

Người du mục bất thành linh xuất hiện và kéo tôi trở lại trong rừng. Dưới bóng râm của những cây du, ông ta đưa cho tôi hành lý của mình, và tôi hiểu đã đến lúc chúng tôi phải chia tay. Tôi nắm lấy tay ông và siết chặt bằng tay mình. Cử chỉ đó làm ông mỉm cười, tôi im lặng trong một khoảng khắc rồi rời đi.

Tôi chưa bao giờ nếm trải nỗi cô đơn sâu sắc hơn khi ở vùng đồng bằng này, khi xuống xe buýt ở Thành Đô, tôi đã đi, đã chạy như bay vào bay đêm hòng chống lại cái lạnh giá. Đôi khi chỉ cần một ánh nhìn, một sử hiện diện, một cử chỉ thân thiện của sự sống, ngoài những sự khác biệt trong chúng ta và làm ta hoảng sợ, đơn giản chỉ là một bàn tay chìa ra giúp đỡ đã in vào ký ức tôi một gương mặt không bao giờ phai mờ theo năm tháng. Ở những giây phút cuối cuộc đời mình, tôi muốn nhìn thấy nguyên vẹn gương mặt của người du mục cùng cô con gái nhỏ với đôi má ửng đỏ như hai trái táo. Đứng ở bìa rừng, tôi có thể dễ dàng quan sát cuộc hành trình bằng thuyền của những người tu sĩ đi đến vùng trũng của thung lũng. Từ khoảng cách này, tôi có thể quan sát họ. Tôi đếm được sáu mươi người. Như lần trước, họ bắt đầu bỏ quần áo đến tắm ở vùng nước sạch trước khi bắt đầu làm việc.

Ngày đã đến, trong khi đợi mặt trời lên cao, tôi cố gắng chống chọi với hơi ẩm đang xuyên qua lưng mình. Người tôi run lên. Tôi lục trong túi hành lý của mình và tìm được một gói thịt khô, đó là món quà từ người du mục của tôi. Tôi nhấp nháp một chút và giữ lại phân nửa cho bữa chiều. Khi các nhà sư rời đi, tôi chạy đến phía bờ sông, trong khi chờ đợi, họ sẽ bố trí...

Vì sao trong cuộc hành trình này tôi lại cảm thấy nóng, lạnh và cực kỳ mệt mỏi? Tôi cho rằng nguyên do chính nằm ở độ cao. Tôi dành hầu hết thời

gian của buổi chiều để tìm cách vào tu viện, những ý tưởng điên rồ nhất ám ảnh tôi, tôi đang lạc mất lý do?

Vào lúc sáu giờ, các tu sĩ ngừng công việc của mình và quay về. Ngay sau khi họ khuất sau đỉnh đồi tôi rời khỏi nơi ẩn náo và băng qua cánh đồng. Tôi lặn thỏa thích xuống dòng sông.

Khi quay trở lại bờ, tôi bắt đầu nghĩ về nơi mình sẽ ngủ lại qua đêm. Việc phía ngủ lại trong rừng không mấy cám dỗ tôi. Quay trở lại chỗ người du mục va bạn bè ông là thừa nhận sự thất bại, hơn nữa, tôi không thể tiếp tục lợi dụng lòng tốt của họ. Cho tôi hai bữa ăn đã tốn kém của họ rất nhiều. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy một khe hẹp ở sườn đồi. Tôi đào cho mình một chiếc hang ở dưới đất vào bảo vệ chiếc hành lý của mình, như thế tôi có thể sống sót qua đêm. Khi bóng tối bao trùm lấy bầu trời tôi đã ăn nốt chỗ thịt còn lại và quan sát sự xuất hiện của những ngôi sao đầu tiên, như quan sát một người bạn để giúp bạn xua đi những suy nghĩ tiêu cực.

Màn đêm buông xuống. Mang theo cảm giác lo sợ, tôi chìm vào giấc ngủ. Đã bao lâu trước khi tiếng động đánh thức tôi dậy? Có một cái gì đó đang tiến đến đây. Tôi chống chọi lại nỗi sợ hãi, nếu là một con vật hoang dã đang săn mồi quanh đây thì không cần phải trở thành con mồi của nó. Tôi sẽ có cơ hội thoát được, trốn trong cái hang của mình, nằm ngoằn ngoèo trong lòng đất. Cần phải suy nghĩ thật khôn ngoan, nhưng làm sao có thể thực hiện với nhịp tim này? Đó có thể là loài vật nào? Và tôi đang làm cái quái gì ở đây, trốn trong một cái hang dưới lòng đất cách nhà mình cả ngàn cây số? Tôi làm gì ở đây với cái đầu bấn thiu, những ngón tay bị đông cứng, chảy nước mũi, cái tôi nhận lại chỉ là bị lạc trên một đất nước xa lạ, điên rồ đuổi theo bóng ma của một người phụ nữ đã biến mất khỏi cuộc đời tôi sáu tháng nay? Erwan muốn tôi tìm thấy chính bản thân mình ở Atacama, hương vị ngọt ngào của ngôi nhà và đường phố Luân Đôn, tôi muốn ở một nơi nào khác chứ không phải bị một con sói bấn thiu xé xác tại nơi đây. Không di chuyển, không run sợ, không thở, nhắm mắt lại để tránh ánh trăng chiếu vào mắt mình. Suy nghĩ thật khôn ngoan, điều đó không giúp ích được gì khi sự sợ hãi tóm lấy cổ áo bạn và lắc dữ dội. Tôi cảm thấy như hai mươi năm trôi qua, tôi đánh mất mọi sự phòng thủ và tự tin. Tôi

nhìn thấy một ngọn đuốc, đó có thể là một tên ăn trộm muốn tấn công tôi.

Và điều gì sẽ ngăn cản tôi bảo vệ bản thân mình?

Chúng ta cần phải rời khỏi cái hang này, đi trong đêm và đối mặt với những nguy hiểm. Lẽ ra tôi không nên ở đây để bị cướp bỏ một tên trộm hay bị cắt ra thành từng mảnh như trong một trò chơi phổ biến.

Tôi mở mắt ra.

Ngọn đuốc hướng về phía bờ sông. Cho dù ai đang cầm ngọn đuốc đó trên tay thì hẳn ta cũng biết mình đang đi đâu, không hề sợ có một cái bẫy, không theo đường mòn. Ngọn đuốc được cắm xuống phần đất màu mỡ ở con dốc. Hai cái bóng hiện trong ánh lửa. Một cái bóng mảnh hơn cái còn lại và trong có vẻ như là một thiếu niên. Một trong hai người dừng lại, đi đến bờ sông, cời đồ và bước xuống vùng nước lạnh. Nỗi sợ hãi nối tiếp hy vọng. Hia tu sĩ bất chấp lệnh cấm đi bơi trong bóng tối. Hai tên trộm thời gian có thể giúp tôi đi vào trong bức tường của thành phố sấm uất này. Tôi tiến đến bãi cỏ gần bờ sông, rồi đột nhiên hơi thở tôi ngưng lại.

Một cơ thể không hề xa lạ đối với tôi. Hình dáng đôi chân, những đường cong ở hông, lưng, bụng, vai, cổ, những cử động của chiếc đầu đầy tự hào. Em đang ở đây, bơi khỏa thân trong một dòng sông như lúc tôi thấy em chết đi. Cơ thể em đắm mình trong ánh sáng của vầng trăng và hiện lên thật rõ ràng. Tôi có thể nhận ra em giữa hàng ngàn người. Em đang ở đây, chỉ một vài mét nữa, nhưng làm sao tôi có thể đến gần em? Làm sao có thể xuất hiện trước mặt em mà không làm em sợ, không làm em khóc hay đưa ra một lời cảnh báo? Mực nước sông ở ngang hông em, em lấy tay múc nước để nó rơi xuống mặt mình. Đến lượt tôi, tôi đến bờ sông, dùng nước rửa hết đất cát bám trên mặt.

Người tu sĩ đi theo em để tôi tiếp cận em dễ dàng, khi em quay lưng lại.

Ông đứng ở một khoảng cách khá xa, có lẽ vì sợ phải nhìn thấy thân thể của em. Ngực đánh trống liên hồi, mắt tôi mờ đi, tôi đi lại một lần nữa. Em trở lại bãi cát phía bên phải tôi. Khi mắt em lướt qua mắt tôi, không hề dừng lại, em nghiêng đầu sang một bên, tìm kiếm tôi, nhưng rồi em đi qua trước mặt tôi và bước theo con đường của mình, như thể tôi không hề tồn tại.

Đôi mắt của em đã không nhìn thấy gì, tôi tệ hơn nữa, đó không phải là đôi mắt mà tôi nhìn thấy trong em. Em lấy chiếc áo khoác của mình, âm thầm, như thể không từ nào có thể thốt ra từ cổ họng của em, em quay lại chỗ người đồng hành. Tôi đi theo em mà không hề sợ em phá hiện ra sự có mặt của tôi. Có một lần tôi đá phải một hòn sỏi dưới chân, nhà sư quay lại còn em thì không. Khi đến tu viện, em đi dọc theo bức tường, bên ngoài cánh cửa lớn và tôi nhìn thấy hình bóng em biến mất vào một khe hẹp. Ngọn lửa lóe lên rồi phụt tắt. Tôi chờ miễn là tôi có thể, run lấy bầy vì lạnh. Cuối cùng tôi vội vã lao bỏ đến nơi mà em biến mất, hy vọng tìm được lối vào, có một cánh cửa gỗ nhỏ đã đóng rất chắc chắn. Tôi cúi xuống, cần thời gian để khôi phục những giác quan của mình, rồi tôi trở về bìa rừng như một con thú.

Phần còn lại của đêm. Một cảm giác ghệt thở xâm chiếm lấy tôi, kéo tôi ra khỏi giấc ngủ gượng ép. Tay chân tôi tê cứng, nhiệt độ giảm mạnh, tôi không thể di chuyển để cởi nút túi đồ hòng lấy ra một thứ đắp cho mình. Sự kiệt quệ làm những động tác của tôi chậm đi. Tôi nhớ đến câu chuyện về những người leo núi cũng chậm chạp dần trước khi rơi vào giấc ngủ vĩnh hằng. Tôi đang ở độ cao bốn ngàn feet, làm sao tôi có thể vô tư nghĩ rằng mình sẽ sống sót qua đêm nay? Tôi sẽ chết, trong một chiếc hòm nhỏ bằng gỗ cây du, nằm phía ngoài bức tường, chỉ cách em vài mét. Người ta nói rằng trước khi chết bạn sẽ nhìn thấy một đường hầm tối ngòm với ánh sáng chói lóa phía ở phía cuối, nhưng tôi chẳng nhìn thấy điều gì đại loại thế cả, thứ ánh sáng duy nhất tôi thấy hình ảnh em đang tắm tại con sông.

Trong hơi thở cuối cùng, tôi cảm thấy ai đó đang túm lấy mình và đỡ tôi ra khỏi hố. Tôi không thể ngồi dậy, không thể ngẩng đầu lên xem ai là người đưa mình đi. Tôi được đỡ bằng tay, chúng tôi đang di chuyển trên đường và tôi nhận thấy ý thức đang dần dần rời bỏ mình. Hình ảnh cuối cùng tôi cảm nhận được là bức tường với cánh cửa lớn đang mở. Mình đang chết và cuối cùng thì mình cũng được nhìn thấy cô ấy.

*: còn được biết đến với tên sông Tĩnh Giang

CHƯƠNG 6

Athens

-Nếu ông không quá lo lắng cậu đã không phải mạo hiểm đi đến đây. Và đừng nói với tôi rằng ông mời tôi đi ăn tối chẳng qua là vì không muốn trải qua cả buổi tối một mình. Tôi chắc chắn rằng dịch vụ phòng tại King Geogre còn tốt hơn nhiều so với cái nhà hàng Trung Hoa này. Tôi nhận thấy khá là thiếu tế nhị khi chọn chiếc bàn này, trong mọi trường hợp.

Inovy nhìn Walter, ông lấy một lát kẹo gừng và đưa cho vị khách của mình.

-Tôi cũng như cậu thôi, cũng bắt đầu tìm kiếm một thời gian dài. Nhưng điều tồi tệ nhất là không làm gì cả.

-Ông có biết Sir Ashton đứng sau chuyện này hay không? Walter hỏi.

-Tôi không chắc. Tôi không thể tưởng tượng rằng ông ta đã đi quá xa đến vậy. Sự biến mất của Keira đã quá đủ rồi. Trừ khi ông ta biết về chuyến đi và Adrian quyết định lên đường. Sẽ là một phép màu nếu ông ta không đạt được mục đích của mình.

-Chỉ một chút thôi, Walter lẩm bầm. Ông cho rằng Sir Ashton đã thông báo cho vị thầy tu về Keira? Nhưng tại sao ông ta lại làm như vậy? Nếu đó không phải là định giúp Adrian tìm ra cô ấy? Vậy sao phải hoãn việc này lại?

-Không có bằng chứng xác thực nào chính mình vị thầy tu đứng đằng sau món quà nho nhỏ này. Một ai đó trong đám người của ông ta có thể đã đánh cắp cái máy ảnh chụp ảnh nhà khảo cổ học và người bạn của chúng ta khi cô đang tắm ở bờ sông và đặt mọi thứ vào đúng chỗ của nó, mà không bị bất kỳ ai phát hiện.

-Ai là người đưa tin vào vì sao hẳn ta lại nhận làm việc này?

-Chỉ cần một người tu sĩ làm chứng cho việc ở bãi sông và ông ta không phản bội lại những nguyên tắc mà ông ta đã từng thề.

-Nguyên tắc nào?

-Không bao giờ được phép nói dối, nhưng có lẽ là vị thầy tu của chúng ta, vì muốn giữ bí mật, đã buộc một trong những môn đệ của mình trở thành

người đưa tin.

-Được rồi, thưa quý ngài, tôi hiểu thêm rồi.

-Bạn nên học cách chơi cờ vui đi, Walter, chỉ đi trước ba hoặc bốn nước thì không đủ để dự đoán kết quả thắng hay bại. Quay trở lại vị thầy tu của chúng ta, có hai giả thuyết đối lập trong tình huống cụ thể này mà không thể dung hòa. Không được nói dối và không được làm bất kỳ điều gì cản trở những việc diễn ra trong cuộc sống. Hãy tưởng tượng rằng việc sống sót phụ thuộc vào thực tế rằng Keira được tin là đã chết và điều đó sẽ khiến sự khôn ngoan của chúng ta bị giải xúc trong sự ngu muội khôn cùng. Nếu nói sự thật, ông ta đang đẩy cuộc sống của mình vào mỗi nguy hiểm và đi ngược lại những tính ngưỡng linh thiêng của chính mình. Mặt khác nếu nói dối rằng cô ấy đã chết ở đây, ông ta sẽ vi phạm một nguyên tắc. Thật khó khăn đúng không? Trong cờ vua nó được gọi là “chiếu bí” và bạn tôi Vackeers rất ghét điều đó.

-Làm sao mà cha mẹ ông có thể đào tạo ra một cơn người gàn dở như ông?
Walter hỏi và bỏ một lát gừng vào cốc.

-Tôi e rằng cha mẹ tôi chẳng làm gì cả, tôi muốn cho họ một chút giá trị, nhưng tôi không biết. Nếu cậu không phiền, ngày nào đó tôi sẽ nói với những đứa con của mình, người đang nói những chuyện này với cậu không phải là tôi.

-Ông giả định rằng vị thầy tu của chúng ta đang lâm vào một tình thế tiến thoái lưỡng nan nên đã buộc một người môn đệ trở thành kẻ đưa tin, ông ta đang cố bảo vệ sự sống của Keira bằng cách giữ yên lặng?

-Chúng ta đang quan tâm đến lý do của chuyện này chứ không phải ông thầy tu đó, tôi hy vọng cậu chưa quên điều đó.

Walter diễn một bộ mặt nghi ngờ để trả lời câu hỏi đó, quả thật hẳn đã quên những nguyên nhân của Inovy.

-Bạn đang buồn, ông bạn già ạ, người cựu giáo sư nói.

-Có lẽ tôi buồn, nhưng chính tôi là người chú ý đến những cái bóng đổ của hàng cây, chính tôi là người đã so sánh, đối chiếu chúng và rút ra cái kết luận mà chúng ta đều biết.

-Tôi thừa nhận, nhưng cậu vừa nói là nó ở trên mấy cái cây!

-Tôi tốt nhất là nên giữ im lặng, như ông thầy tu của ông. Chúng ta sẽ không ở đây để nghe ngóng tin tức của Adrian, hãy cầu nguyện rằng anh ta sẽ trở về.

-Tôi không muốn lập lại, nhưng cậu vừa nói bóng ở phía trên của những cái cái cây ? Đó không thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, đó chắc chắn là một thông điệp! Tôi chỉ đang tự hỏi Sir Ashton có nhìn thấy như chúng ta không.

-Hoặc một thông điệp mà chúng ta có thể nhìn thấy ở giá cả! Biết đâu chúng ta sẽ tìm thấy vài thứ quan trọng trong đám bã cà phê! Ông sẽ phải tăng giá lên đây, để Adrian và Keira tiếp tục công việc của ông...

-Tôi xin cậu, đừng lỗ mẫn như thế. Cậu thật sự muốn cậu ta lãng phí tài năng của mình trên cái đảo đó à, trong tình trạng đáng thương hại mà chúng ta đều thấy? Inovy nói, ông bắt đầu cao giọng. Cậu nghĩ tôi đủ độc ác để bảo cậu ta đi tìm cô ấy nếu như không chắc rằng cô ta còn sống à? Cậu nghĩ tôi là một con quái vật chắc?

-Tôi không có ý đó! Walter đốp lại gay gắt như thế.

Cuộc tranh luận ngăn ngui đó đã thu hút những khách hàng đang ăn tối tại một bàn gần đó. Walter hạ thấp giọng.

-Ông nói rằng không phải vị thầy tu mà chúng ta để ý làm việc đó, vậy còn có thể là ai khác nữa ngoài ông ta?

-Đó là người đang đe dọa mạng sống của Adrian, là người sợ rằng cậu ta sẽ tìm ra Keira, trong trường hợp mọi thứ đã rõ ràng như vậy. Điều đó có khiến cậu nghĩ đến ai không?

-Ông không cần phải tỏ ra kiêu ngạo vậy đâu, tôi không phải là cấp dưới của ông.

-Làm lại phần mái của học viện phải tốn một khoảng chi không nhỏ đâu, và tôi nghĩ Mạnh Thường Quân là những người cân bằng tuyệt vời cho ngân sách của cậu, tránh tiết lộ cho ông chủ về sự quản lý ngân sách bất tài của cậu thì đáng để được tôn trọng, đúng không?

-Được rồi, tôi ghi nhận thông báo này. Vậy là ông buộc tội cho Sir Ashton?

-Ông ta có biết rằng Keira còn sống không? Có thể. Ông ta có chấp nhận mọi rủi ro hay không? Có khả năng. Nếu tôi biết những nguyên nhân này

sớm hơn, tôi đã chẳng đẩy Adrian đi tiên phong. Và giờ tôi không chỉ lo lắng cho Keira, mà cho chính cậu ta hơn.

Inovy thanh toán hóa đơn rồi rời khỏi bàn. Walter lấy lại áo khoác của họ trên móc và gặp ông ngoài đường.

-Áo của ông đây, ông quên nó.

- Vào ngày mai, Inovy nói, bắt một chiếc taxi.

-Có an toàn không?

-Tôi đã ở đây lâu rồi, và tôi cảm thấy mình phải có trách nhiệm. Tôi muốn thấy cậu ta. Khi nào chúng ta sẽ có bản báo cáo tương lai của nhà phân tích?

-Ông ta đến vào mỗi buổi sáng. Các kết quả đã cải thiện, điều tồi tệ nhất đã qua đi, nhưng nó luôn có thể tái phát.

-Gọi cho tôi khi ở khách sạn, đặt biệt đừng dùng laptop của cậu, hãy dùng điện thoại công cộng.

-Ông thật sự cho rằng đường dây của tôi đang bị theo dõi?

-Tôi không hề nói thế, Walter yêu dấu của tôi. Tạm biệt.

Inovy bước lên taxi. Walter quyết định sẽ đi bộ về nhà. Thời tiết ở Athens vào mùa thu vẫn còn êm dịu. Một cơn gió mơn man thổi qua giữa lòng thành phố. Bầu không khí tươi đẹp này biết đâu sẽ khiến hấn nảy ra vài ý tưởng.

Khi về đến khách sạn, Inovy yêu cầu người phục vụ mang bàn cờ dưới quầy lên cho ông, mà ông lo sợ vào buổi tối sẽ có người sử dụng nó.

Một giờ sau, Inovy ngồi trên chiếc ghế trong phòng, tự đánh cờ với chính mình và đi ngủ. Nằm trên giường, ông gãi một cánh tay sau đầu, cố lục lại danh sách những địa chỉ liên lạc ở Trung Quốc mà ông đã quên trong suốt nghề nghiệp của mình. Danh sách quá dài, nhưng điều khiến ông khó chịu là những người ông nhớ đến trong danh sách chẳng còn sống nữa. Người đàn ông bậc đèn và kéo tấm che để nó đừng quá nóng. Ông ngồi trên mép giường, mang dép và nhìn chăm chăm vào cái gương ở cửa tủ quần áo.

“Ah! Vackeers, sau tôi lại không nhớ đến ông khi tôi đang cần ông như thế này? Vì ông không thể liên lạc với ai, trò lừa gạt cũ rít, vì ông không thể tin tưởng vào bất kỳ ai? Hãy nhìn xem ông đặt tính ngạo nghễ to lớn của mình

ở đâu kia. Ông vẫn chỉ có một mình và ông vẫn nuôi ước mơ được đứng đầu”

Ông đứng dậy lần nữa vào bắt đầu đi lại trong phòng.

“Nếu đầu độc, ông sẽ phải trả giá đắt, Ashton” ông quăng mình xuống bàn.

Hành động của sự nóng giận lần thứ hai trong ngày dường như dài hơn.

Inovy nhìn những ô vuông trên bàn cờ, trắng xen kẽ đen. Ông quyết định

phá vỡ một số quy tắc mình đặt ra, nhắc điện thoại và gọi một số ở

Amsterdam. Vakeers khi nhận điện thoại đã nghe thấy bạn mình nói chuyện

bằng một giọng không bình thường. Poison có thể gây ra bệnh viêm phổi

cấp tính?

Vakeers không biết, nhưng hứa sẽ tìm sớm nhất có thể. Và vì tình bạn giữa

hai người, ông đã không hề hỏi Inovy lý do vì sao.

CHƯƠNG 7

Tu viện Garth

Hai người đàn ông đỡ lấy tôi, trong khi người thứ ba đang xoa mạnh ngực tôi. Ngồi trên ghế với bàn chân được ngâm vào chậu nước ấm, tôi dường như có thể lấy lại sức đủ để đứng dậy. Tôi đã thay bộ đồ ẩm ướt và dơ dáy của mình để mặc một loại váy. Cơ thể tôi đang trở về nhiệt độ thông thường, dù tôi vẫn còn run. Một nhà sư bước vào phòng và mang theo một bát cháo. Bằng cách đưa thứ chất lỏng này lên miệng, tôi nhận ra là mình yếu đến nhường nào. Chỉ cần nuốt xong bữa ăn này, tôi nằm xuống thảm và ngủ thiếp đi.

Vào buổi sáng, một tu sĩ đánh thức tôi dậy và yêu cầu tôi đi theo ông ta. Chúng tôi đi trên một lối đi nằm dưới mái vòm. Cứ mỗi mười mét lại có một cánh cửa dẫn vào một căn phòng lớn, nơi những người môn đệ đang nghe giảng từ sư phụ của họ. Tôi tin rằng trường học tôn giáo cũ của tôi ở nước Anh là một cánh mới trong hình tứ giác khổng lồ này, một hành lang rộng lớn, và tôi được dẫn vào một căn phòng hoàn toàn trống rỗng phía cuối hành lang.

Tôi ở lại căn phòng đó một mình, bị giam gàn như hết cả buổi sáng. Một khung cửa sổ nhìn ra một cái sân rộng nằm bên trong tu viện, tôi thấy một cảnh tượng kỳ lạ. Sau khi chiếc chuông rung lên, hàng trăm nhà sư tập hợp ở quảng sân đó và xếp theo từng hàng, người này ngồi cách đều người kia, bắt đầu niệm kinh. Tôi không thể ngừng tưởng tượng rằng Keira đang ẩn dưới những tấm áo chèn kia. Nếu ký ức về điều đã trải nghiệm đêm qua của tôi là thật, có lẽ cô ấy đang ở trong ngôi chùa này, ngôi tại một chỗ nào đó dưới sân, giữa cái nhà sư Tây Tạng đang niệm kinh. Tại sao lại là cái gì đó ngoài kia? Tôi chỉ nghĩ rằng sẽ tìm ra cô ấy và dẫn cô đi khỏi nơi này.

Một tia sáng quét qua mặt đất, tôi quay người lại. Một vị thầy tu đang đứng ở ngưỡng cửa, một môn đệ đi ngang qua ông và di chuyển về phía tôi, đầu ẩn dưới chiếc mũ trùm. Người đó, tôi không thể tin vào mắt mình được nữa.

Em có một vết sẹo dài trên trán, nhưng điều đó không hề làm giảm đi vẻ quyến rũ nơi em. Tôi muốn ôm em vào lòng nhưng em lùi xuống. Em có một mái tóc ngắn và làn da em xanh xao hơn bình thường. Chỉ đứng nhìn em mà không thể với chạm là điều kinh khủng nhất. Em đứng cách xa tôi, không để cho tôi lại gần, như thể những vòng tay ôm siết đã phai mờ theo thời gian, như thể cuộc sống của em đã bước sang một ngã rẽ mới mà ở đó tôi không hề được hoan nghênh. Và nếu như tôi đang nghi ngờ, lời nói của em thậm chí còn gây tổn thương hơn cả khoảng cách mà em đặt ra.

-Anh phải đi đi, em thì thăm.

-Anh đến đây là để tìm em.

-Tôi không có yêu cầu anh làm việc đó, anh đi đi và để tôi yên.

-Cuộc tìm kiếm của em, những mảnh vỡ... em có thể đưa cho anh, chứ không phải là điều này!

-Toàn là những rắc rối, chính mặt dây chuyền của tôi đã dẫn tôi đến đây, tôi đã ném trái những rắc rối đó đủ nhiều hơn ở bất kỳ nơi nào khác.

-Anh không thể tin em, cuộc đời em không thể bị chôn vùi trong cái chùa ở nơi tận cùng của thế giới này được.

-Nếu nói về quan điểm, trái đất này hình tròn, anh hiểu rõ hơn so với bất kỳ ai. Đối với cuộc sống của tôi, nó đã bị chôn vùi bởi vì anh. Chúng ta đã không ý thức được điều đó. Sẽ không có cơ hội thứ hai nào đâu. Đi đi, Adrian!

-Không cho đến khi nào anh hoàn thành lời hứa với em. Anh đã hứa sẽ đưa em trở về thung lũng Omo.

-Tôi sẽ không quay về, về Luân Đôn hay bất kỳ đâu mà không phải nơi này. Em trùm mũ lên, cuối đầu xuống và rời đi chậm rãi. Vào khoảng khắc cuối cùng em quay lại nhìn tôi, cánh cửa đã khép lại.

-Đó là việc của riêng anh, tôi đã nhìn vào cái túi chứa sách của nhà sư. Anh có thể ở đây hết hôm nay, nhưng sáng mai anh sẽ phải đi.

-Còn Harry thì sao? Em từ bỏ nó luôn sao?

Tôi nhìn thấy dòng nước mắt lăn dài trên má em, và tôi thấu hiểu những sự quyết định đau lòng mà em đang cố giấu.

-Có một cánh cửa nhỏ ở chỗ bức tường, anh hỏi là em vẫn dùng nó để ra bờ sông? Vậy nó nằm ở đâu?

-Trong tầng hầm, ngay phía dưới chúng ta, nhưng không thể dùng được, làm ơn.

-Khi nào thì nó mở?

-23 giờ, em trả lời rồi đi khuất.

Tôi dành phần còn lại của ngày để tự nhốt mình trong căn phòng nơi tôi gặp lại em và chính cũng là nơi tôi đã sớm mất em. Tôi dành phần còn lại của ngày dài chỉ để chạy vòng vòng như một thằng điên.

Khi chiều xuống, một nhà sư đến đưa tôi ra sân để tận hưởng bầu không khí trong lành sau khi các môn đệ đã đọc xong bài kinh cuối cùng của mình.

Thời tiết khá mát mẻ và tôi biết rằng màn đêm sẽ là người giám ngục tuyệt vời của cái nhà ngục này. Không thể chạy băng qua cánh đồng mà không bị đông lạnh đến chết, điều này thì tôi có kinh nghiệm rồi. Nhưng dù thế nào đi nữa, tôi vẫn phải tìm ra một giải pháp.

Tôi đi bộ để xác định vị trí, tu viện được xây trên hai phần, phần thứ ba chính là tầng hầm mà Keira đã nói với tôi. Hai mươi lăm cửa sổ mở vào sân. Các lối đi ở tầng trệt đều có mái vòm. Ở mỗi góc là một cầu thang xoắn ốc bằng đá. Tôi ghi nhớ chi tiết các bước đi của mình. Để đi đến một trong chúng từ phòng riêng của mình, có lẽ tôi sẽ mất năm hay sáu phút, và đó là đường một chiều.

Sau khi nuốt xong bữa cơm chiều, tôi nằm dài trên thảm và giả vờ ngủ.

Người canh chừng tôi đã bắt đầu ngáy. Cửa không khóa, không ai có thể rời khỏi nơi này vào nửa đêm.

Hành lang không một bóng người. Các tu sĩ đang đi bộ dọc theo các con đường trên mái thì không thể nhìn thấy tôi trừ quá tối để có thể phát hiện ra tôi đang lẩn dưới mái vòm. Tôi đi bộ dọc theo các bức tường.

Đồng hồ của tôi chỉ 22 giờ 50 phút, nếu tôi có một cuộc hẹn, nếu tôi giải đáp chính xác bức thông điệp, tôi có mười phút để tìm thấy cánh cửa và dành chiến thắng, sau đó là gặp em ở khu rừng, nơi tôi từng ẩn nấu hôm qua.

22 giờ 55 phút, cuối cùng tôi cũng đến được cái cầu thang, một cánh cổng đã bị khóa chặt, chốt lại an toàn bởi một cái khóa bằng sắt. tôi phải nâng nó lên thật khế, có hai mươi nhà sư ngủ tại căn phòng kế bên. Cái bản lề rít lên một tiếng, tôi mở cửa và lẳng lặng chuồn đi.

Lần mò trong bóng đêm, tôi cẩn thận bước từng nấc một, bậc thang bằng đá đã mòn và trơn trượt. giữ cân bằng không phải là chuyện dễ dàng và tôi hoàn toàn không có ý niệm về độ sâu của tu viện này.

Những con số phát sáng trên đồng hồ báo cho tôi biết giờ đã là 23 giờ. Cuối cùng tôi đã cảm nhận được mặt đất mềm xốp dưới chân mình. Trên tường, cứ cách khoảng vài mét có một ngọn đuốc soi sáng một khoảng không khá hẹp. Hốt nhiên tôi nghe thấy tiếng xào xạt từ phía sau mình, tôi thậm chí không có thời gian quay lại khi một đàn dơi bay ngang qua tôi. Rất nhiều lần cánh của chúng va đập vào tôi trong khi bóng được hắt lên tường trong ánh sáng của những ngọn đuốc. tôi cần phải tiếp tục, bây giờ đã là 23 giờ 5 phút, tôi đã bị trì hoãn và tôi không thể nhìn thấy cánh cửa ra. Chẳng lẽ tôi đã đi sai đường?

Không có cơ hội thứ hai, như Keira đã nói, tôi không thể phạm sai lầm, ít nhất là lúc này đây.

Một bàn tay chụp lấy vai tôi và kéo tôi vào chỗ hõm của bức tường, dưới lớp áo choàng Keira vòng tay ôm lấy tôi và kéo tôi sát vào cô.

-Lạy Chúa, em ngờ mình đã lạc mất anh, em thì thầm.

Tôi không trả lời em, tôi nâng mặt em trong tay và chúng tôi hôn nhau. Nụ hôn dài vươn mùi đất, cát, vị mặn và mồ hôi. Em gối đầu lên ngực tôi, tôi vuốt ve mái tóc của em, và rồi em bật khóc.

-Anh phải đi, Adrian, anh buộc phải đi khỏi nơi này, anh đang đặt cả hai chúng ta vào vòng nguy hiểm. Tình trạng sống sót của anh là điều mà người ta tin rằng em đã chết, nếu họ biết anh ở đây, chúng ta sẽ bị theo dõi, họ sẽ giết anh mất.

-Những vị thầy tu?

-Không, không phải, em no1ivtrong hơi thở hỗn hển, họ đứng về phe chúng ta, họ đã cứu em từ sông Hoàng Hà và cho em bí mật trốn tại đây. Em đang nói về những người muốn giết chúng ta, Adrian, họ sẽ không bỏ cuộc. Em

không biết chúng ta đã làm gì, cũng như lý do vì sao họ săn đuổi chúng ta, họ sẽ không dừng lại cho đến khi chúng ta từ bỏ việc nghiên cứu của mình. Nếu chúng ta ở cùng nhau, họ sẽ tìm ra chúng ta. Vị tu sĩ chúng ta gặp, người đã chết nhạt khi chúng ta đi tìm kim tự tháp màu trắng, đã kéo chúng ta ra khỏi việc này... và em đã hứa với ông ta một điều.

Athens

Inovy đã bắt đầu. Chúng tôi đến trước cửa nhà ông, một người đưa thư đưa cho ông một thông điệp khẩn, một người nào đó đã gửi nó trước và yêu cầu nó phải được đưa đến tay ông ngay lập tức. Inovy nhận lấy phong thư, cảm ơn và đợi chàng trai trẻ đi thật xa mới xé dấu niêm phong ra.

ROME yêu cầu được gọi lại càng sớm càng tốt bằng một đường dây an toàn Inovy vội vã mặc quần áo và đi xuống đường phố. Ông mua một chiếc thẻ điện thoại từ một gian hàng phía trước khách sạn và đến một điện thoại gần đó để gọi cho Lozendo.

-Tôi có một vài tin tốt cho ông đây.

Inovy nín thở và chăm chú lắng nghe người đang nói.

-Người bạn của tôi ở Trung Quốc đã có tin tức về nhà khảo cổ học của ông.

-Cô ấy vẫn còn sống?

-Có, nhưng dường như không thể trở về châu Âu.

-Vì sao?

-Cô ấy gặp khó khăn trong việc trở về, cô ấy đã bị bắt và giam cầm.

-Vô lý! Để làm gì chứ?!

Lozendo, tức ROME đang hoàn thành một trò chơi xếp hình mà trong đó vẫn có vài mảnh mà Inovy không tìm được. Những vị thầy tu ở núi Hua Shan đã ở trên bờ sông Hoàng Hà khi chiếc xe của Adiran và Keira bị tấn công. Ba trong số họ đã lao xuống vùng nước xoáy. Adrian được cứu ra đầu tiên và được chuyển đến bệnh viện nhờ những người công nhân tình cờ đi ngang qua đó bằng xe tải. Inovy biết điều đó vì ông đã sang Trung Quốc săn sóc cậu ta và chuẩn bị đưa cậu ta về nước. Đối với Keira, mọi chuyện lại được trình bày khác hẳn. Các tu sĩ đã phải tìm kiếm ba lần trước khi thấy được cô ấy. Khi họ mang được cô ấy lên bờ, chiếc xe tải đã đi mất. Họ đưa cô, vẫn còn đang bất tỉnh, về tu viện. Vị thầy tu đã nhanh chóng hiểu ra

rằng kẻ đứng đằng sau vụ tấn công thuộc về bộ ba của khu vực, người mà có những nhánh đang được mở rộng tại Bắc Kinh. Ông ta đã giấu Keira và chịu sự thẩm tra bằng bạo lực của những người đến tìm mình chỉ vài ngày sau đó. Ông ta đã thề rằng mình và những đồng đội đã cố hết sức để cứu người phương Tây đó, nhưng họ không thể cứu được người phụ nữ trẻ, cô ta đã chết. Ba vị thầy tu kia cũng bị thẩm vấn tương tự, nhưng họ không nói gì cả. Keira trong vòng mười ngày vẫn còn hôn mê, vết thương bị nhiễm trùng và không thể hồi phục, nhưng cuối cùng các nhà sư đã giúp cô vượt qua. Khi cô đã hồi phục và có đủ sức để đi khỏi đây, vị thầy tu đã gửi cô đi xa khỏi ngôi chùa của ông, nơi mà ông vẫn có thể nắm bắt được tình hình. Ông đã lên kế hoạch ngụy trang cho cô như một tu sĩ bình thường và đợi cho mọi chuyện lắng xuống.

-Rồi chuyện gì xảy ra sau đó? Inovy hỏi.

-Và rồi, ông sẽ không tin được đâu, than ôi, kế hoạch của vị thầy tu đó đã không diễn ra đúng như mong đợi.

Cuộc nói chuyện điện thoại kéo dài hơn mười phút. Khi Inovy cúp máy, thẻ điện thoại của ông cũng cạn tiền. Ông quay về khách sạn, lấy hành lý và nhảy lên một chiếc taxi. Từ máy tính xách tay của mình, ông gọi cho Inovy và thông báo rằng ông sẽ tham gia cùng hẳn.

Nửa giờ sau đó Inovy có mặt trước cổng tòa nhà lớn trên một ngọn đồi ở Athens. Ông cho thang máy chạy đến tầng thứ ba và đi khắp hành lang để tìm ra phòng 307. Walter lắng nghe, không thốt nên lời về những gì Inovy nói với hẳn.

-Vậy đó, Walter yêu dấu, cậu đã biết hầu hết mọi thứ.

-Mười tám tháng?! Thật là kinh khủng! Ông không có cách gì để giải thoát cho cô ấy sao?

-Không, ít nhất là không. Nhưng hãy nhìn vào mặt tích cực, chúng ta vẫn biết chắc rằng cô ấy đang còn sống.

-Tôi tự hỏi không biết Adrian sẽ tiếp nhận chuyện này như thế nào, nó thật sự đã ảnh hưởng rất lớn.

-Tôi lại an tâm vì cậu ta có thể hiểu ra, Inovy nói kèm một tiếng thở dài, sao? Có gì mới mẻ không?

-Không, không may, ngoại trừ mọi người có vẻ lạc quan, họ nói đó chỉ là vấn đề của một ngày, thậm chí một giờ trước khi họ có thể nói chuyện với anh ấy.

-Hy vọng sự lạc quan này là hợp lý. Tôi phải quay trở lại Paris vào ngày hôm nay để tìm kiếm sự giải thoát cho Keira. Chăm sóc Adrian cẩn thận, và nếu cậu có cơ hội nói chuyện với cậu ta, đừng nói bất kỳ điều gì tôi nói với cậu hôm nay.

-Tôi không thể giữ bí mật về số phận của Keira, anh ta sẽ bóp cổ tôi nếu còn sống.

-Tôi lại không nghĩ như thế. Đừng chia sẻ những điều khiến chúng ta nghi ngờ, vẫn là quá sớm, tôi có lý do của riêng tôi. Gặp lại cậu sau, Walter, tôi sẽ liên lạc với cậu.

CHƯƠNG 8

DEM DAU TIEN FULL EPUB

Tu viện Garth

-Em đã hứa gì với vị thầy tu đó?

Em nhìn tôi, xin lỗi, và nhúng vai. Em chỉ cho tôi thấy rằng những người đang đe dọa cuộc sống của chúng tôi sẽ mở những cuộc săn lùng vượt biên giới nếu họ biết em còn sống. Nếu họ không thể chạm tay vào em, tôi sẽ là người đầu tiên họ hướng đến. Trong cuộc trao đổi với vị tu sĩ, ông đã yêu cầu em cho ông 2 năm. Hai năm sống ẩn dật để có thể bình tâm suy nghĩ về cuộc sống của em và quyết định vận mệnh cho chính mình. “Cơ hội không đến hai lần, ông ta nói, hai năm để biết được điểm dừng của cuộc sống, nó không phải là một cuộc giao dịch tồi” Khi tình hình khả quan hơn, các vị thầy tu sẽ tìm cách đưa em trở về nước của mình.

-Hai năm để cứu sống cuộc đời của cả hai chúng ta, ông ấy đã nói với em như thế, và em chấp nhận điều kiện đó. Em bị mắc kẹt lại ở đây vì anh đã thoát khỏi vòng nguy hiểm. Giá mà anh biết được rằng anh đã nhớ đến em bao nhiêu lần trong một ngày, viễn tưởng lại những nơi chúng ta cùng đi dạo với nhau, giá mà anh hiểu được rằng bao nhiêu lần em tìm đến ngôi nhà nhỏ của anh tại Luân Đôn... anh lấp đầy từng ngày của mình bằng những khoảng khắc hồi tưởng về ký ức.

-Anh hứa...

-Sau đó, Adrian, em đã yêu cầu anh bằng chính miệng mình. Ngày mai anh buộc phải đi, còn em vẫn còn mười tám tháng để chờ đợi. Đừng quá lo lắng cho em, cuộc sống ở đây không quá khắc khe như thế giới bên ngoài đâu. Đừng có nhìn em như thể em là một vị thánh hay một kẻ đã giác ngộ như thế. Và cũng đừng có nghĩ rằng anh quan trọng đối với em như vậy, em không làm điều này vì anh, mà cho chính bản thân em thôi.

-Cho em? Em đạt được những gì?

-Để đừng mất anh thêm lần nào nữa, nếu em không báo cáo sự có mặt của anh với các vị thầy tu anh đã bỏ mạng trong rừng đêm qua.

-Đó là thứ mà em ngăn chặng sao?

-Em đã không để cho anh đóng băng đến chết!

-Cho dù có hứa với vị thầy tu đó hay không chúng ta cũng sẽ rời khỏi đây. Anh sẽ dẫn em theo dù em tự nguyện hay bị ép buộc, cho dù anh có lẽ sẽ phải đánh ngất em. Lần đầu tiên trong nhiều năm tôi thấy em cười, nụ cười thật sự. Em đặt tay lên má tôi và vuốt nhẹ.

-Được thôi, hãy đi khỏi đây, dù sao đi nữa em cũng sẽ không làm điều đó nếu anh đi. Em ghét bị bỏ lại ở chỗ này.

-Mất bao lâu để những người giám sát em nhận ra em không có trong phòng mình?

-Họ không phải là cai ngục, em có thể tự do đi lại bất kỳ nơi đâu mà em muốn.

-Vậy vị thầy tu theo em ra bờ sông không phải là để trông chừng em?

-Để hộ tống em phòng khi có bất trắc trên đường, em là người phụ nữ duy nhất tại tu viện này. Sau đó là theo em mỗi đêm khi em ra bờ sông. Cuối cùng, em đã làm điều đó vào nguyên mùa hè và đầu mùa thu. Dù vậy, tối hôm qua là chuyến đi cuối cùng của em.

Tôi mở túi xách, lấy ra một chiếc áo len dày và quấn em thật chặt trong đó.

-Anh đang làm gì vậy?

-Mặc đồ, chúng ta sẽ đi ngay bây giờ.

-Kinh nghiệm trong quá khứ không đủ cho anh sao? Chúng ta không thể ra ngoài bây giờ, lúc này đã là mười một giờ. Chúng ta không có cơ hội nào để vượt qua đồng băng vào ban đêm.

-Không thể nào đi ngang cánh đồng vào ban ngày mà không bị phát hiện. Một giờ đi bộ, em nghĩ rằng chúng ta có thể sống sót sao?

-Ngôi làng gần nhất cách đây một giờ... lái xe! Và chúng ta thì không có xe.

-Anh không nói đến ngôi làng, anh nói đến lều du mục.

-Cho dù có thì họ cũng đã di chuyển rồi.

-Nó vẫn sẽ ở đó, và chủ nhân của nó sẽ giúp chúng ta.

-Chúng ta không tranh luận nữa! Đi đến cái lều của anh đi. Em nói và kéo lại quần áo.

-Vậy cái cửa chết tiệt để đi ra ngoài nằm ở đâu? Tôi hỏi.

-Ngay phía trước anh thôi... chúng ta sẽ không để xảy ra chuyện gì!

Khi ra ngoài ngay lập tức tôi tiến về khu rừng nhưng em nắm tay tôi lại và dẫn tôi đến con đường mà em đi ra bờ sông.

-Không cần thiết để bị lạc giữa những cái cây này, chúng ta có rất ít thời gian trước khi bị đông cứng.

Em thông thuộc khu vực này hơn tôi và tôi chỉ việc tuân theo những chỉ dẫn của em. Tại con sông tôi nhận ra có một con đường nhỏ để leo lên ngọn đồi. Chúng tôi có mười phút để đến được đó, mất ba phần tư giờ để băng qua thung lũng và đến được nơi dựng lều. Năm mươi lăm phút và chúng tôi có thể băng qua khu rừng.

Đêm lạnh đúng như tôi đã dự đoán trước. Tôi bất giác rung mình và dòng sông đã biến mất trong tầm nhìn. Em không hề nói chuyện với tôi, hoàn toàn tập trung cho đoạn đường này. Tôi không thể trách cứ sự im lặng của em, em cần phải để dành sức, và tôi cảm thấy mình dần kiệt sức sau mỗi bước đi.

Khi tôi đi đến điểm cuối của khu đất trống của các nhà sư tôi đã bị vướng vào một tình huống rắc rối, tôi cần phải vượt qua sự tê lạnh.

-Anh sẽ không bao giờ, tôi nói với em, bắt đầu thở hỗn hển.

Một làn khói trắng bay ra khỏi miệng em khi em nói. Tôi giữ em tựa vào người mình và xoa lưng cho em. Tôi thật sự muốn hôn em nhưng đôi môi của tôi đã... đóng băng, em nhắc nhở tôi phải yên.

-Chúng ta không có thời gian để đi lạc đâu, đừng có chỉ đứng đó nữa, hãy dẫn chúng ta đến chỗ cái lều của anh bằng bằng không chúng ta sẽ chết cồng hết. Tôi lạnh đến mức cả cơ thể run lên.

Sườn đồi có vẻ nằm trên đường đi của chúng tôi. Cố gắng, nỗ lực hơn nữa, trong mười phút chúng tôi đã lên đến đỉnh, trong một đêm trong vắt như thế này, chúng tôi có thể dễ dàng nhìn thấy căn lều ở xa xa. Ý nghĩ này khiến thân nhiệt tăng lên, chúng tôi sẽ khôi phục lại được lòng can đảm và sức lực. Tôi biết một khi đã vượt qua, đi xuống dưới thung lũng chúng tôi sẽ

mất thêm một phần tư giờ, và thậm chí nếu đạt đến ngưỡng giới hạn của bản thân chúng tôi có thể kêu gọi sự giúp đỡ. Nếu may mắn, những người bạn du mục của tôi sẽ có thể nghe thấy tiếng la trong đêm.

Em đã ngã ba lần, ba lần tôi giúp em đứng dậy, đến lần thứ tư thì mặt em trở nên nhợt nhạt đến đáng sợ. Môi em đã chuyển sang màu xanh như lúc tôi nhìn thấy em chết đi tại lòng sông Hoàng Hà. Tôi nâng em dậy và quàng tay qua nách và em.

Trong suốt đoạn đường dài tôi sẽ la hét để đứng vững, sẽ cấm em không được phép bỏ cuộc.

-Đừng có mắng em nữa, em phàn nàn. Chuyện này đã đủ tệ rồi. Em đã nói với anh là chúng ta không nên làm vậy mà anh có thêm đế vào tai đâu.

Một trăm mét nữa thôi, chúng tôi chỉ phải vượt qua một trăm mét nữa để lên đến đỉnh đồi, tôi tăng tốc và cảm thấy mình nhẹ hẫng đi, em đã lại sức.

-Đây là hơi thở cuối cùng, tôi nói với em, là sự cố gắng cuối cùng trước khi chết. Thôi nào, nhanh lên thay vì nhìn anh trần trối như vậy. Anh không khiến em vui lên à?

-Anh ngốc à, đôi môi em run run khi cố phát âm. Tuy nhiên em đẩy tôi đi, đứng dậy và khởi động.

-Anh đang lết kìa Adrian, anh lết!

Em đang cách tôi năm mươi feet, và dù tôi cố bước nhanh hơn cũng không tài nào đuổi kịp em, em đang vượt lên tôi.

-Anh đuổi kịp không? Nào, đến đây, nhanh lên chứ!

Ba mươi feet nữa! Đỉnh đồi đang cách đây không xa, em gần như đã đến đó. Tôi cần phải đến đó trước em, tôi muốn là người đầu tiên nhìn thấy căn lều sẽ cứu sống chúng tôi.

-Anh sẽ không bao giờ làm được điều đó nếu không nhanh lên, em không thể giúp anh đâu, nhanh nữa lên Adrian, nhanh nện lên!

Mười mét! Em đã lên đến đỉnh đồi như em muốn, đứng thẳng như một cây gậy, chống tay lên hông. Tôi nhìn thấy lưng em, em đứng lặng im chiêm ngưỡng thung lũng, không thốt lên một lời. Năm mét! Phổi của tôi như muốn vỡ tung ra. Bốn feet! Tôi không còn run rẩy nhưng đã bắt đầu co thắt. Tôi phải mạnh mẽ lên, nếu không tôi sẽ ngất và ngã xuống mất. Em không

dành cho tôi bất kỳ sự chú ý nào. Tôi phải làm được, chỉ còn hai hoặc ba mét. Nhưng vùng đất này thật mềm, thật xinh đẹp, tôi có thể nhìn thấy bầu trời dưới mặt trăng tròn vành vạnh. Tôi cảm nhận được làn gió đang vuốt ve má mình và khiến tôi run lên.

Em nghiêng người về phía tôi. Một cảm giác khủng khiếp dâng lên trong ngực tôi. Màn đêm bừng sáng, đó là thứ ánh sáng mà ta chỉ có thể nhìn thấy vào ban ngày. Tôi đang lạnh cóng, tôi bị choáng ngợp. Thứ ánh sáng rực rỡ đến mức tôi không thể chịu đựng được.

-Hãy nhìn xem, em nói, chỉ tay về phía thung lũng, em đã nói với anh rằng bạn anh đã đi rồi. Đừng trách họ, Adrian, dù là bạn bè hay không thì họ vẫn là dân du mục và không thường ở một nơi quá lâu.

Tôi đau đớn mở mắt ra, ở giữa đồng bằng, thay vì là chiếc lều như tôi mong đợi, lại chính là tu viện. Chúng tôi đã đi một vòng, chúng tôi đã trở lại điểm xuất phát. Nhưng điều đó là không thể, chúng tôi không ở trong cùng một thung lũng, và tôi không thể thấy phía dưới.

-Em xin lỗi, em thì thầm, xin đừng giận em. Em đã hứa, ta không thể bội phản lại một lời hứa. Anh đã tuyên bố sẽ đưa em trở lại Addis Ababa, anh có thể giữ lời, anh sẽ làm thế, đúng không? Dường như anh có đủ khả năng để làm việc đó, sau đó, anh có hiểu ý em không? Anh hiểu em mà, đúng không?

Em hôn lên trán tôi, đôi môi em buốt giá. Em mỉm cười và bước đi. Trong em có vẻ rất yên tâm, như thể cái lạnh tiếp thêm cho em sức mạnh. Tôi có thể đi theo em, có thể đuổi kịp em. Nhưng tôi bị cầm tù trong chính thân thể mình vào lúc này, cánh tay và chân tôi không hề nhúc nhích. Vô ích, như em đã nói trước khi bỏ rơi tôi. Khi em bước vào bức tường, hai cánh cửa lớn của tu viện đã mở, em quay lại lần cuối trước khi bước vào bên trong. Em ở quá xa để tôi có thể nghe thấy em và những lời của em vẫn chưa thể truyền đến tôi.

-Hãy kiên nhẫn lên, Adrian, chúng ta rồi sẽ gặp nhau. Mười tám tháng sẽ không là quá dài nếu chúng ta yêu nhau. Đừng sợ hãi, anh rồi sẽ vượt qua thôi, anh luôn có một sức mạnh tiềm ẩn trong chính anh mà, rồi ai đó sẽ đến, chắc chắn. Em yêu anh, Adrian, em yêu anh.

Cánh cửa nặng nề của tu viện Garth đóng lại sau lưng em.

Tôi thét gọi tên em, thét lên như thể một con sói đang bị mắc bẫy và biết mình cận kề với cái chết. Tôi đấm, bằng hết sức lực của mình, dù tay chân tê lạnh. Tôi khóc, và tôi khóc khi nghe thấy một giọng nói giữa đồng bằng khô cằn, giọng nói rất đỗi quen thuộc với tôi “bình tĩnh nào, Adrian”. Đó là của một người bạn. Walter lặp lại câu nói này một lần nữa và khiến nó trở nên vô nghĩa.

CHƯƠNG 9

Athens, Bệnh viện trực thuộc Đại học, khoa nhiễm trùng phổi

-Chết tiệt! Adrian, bình tĩnh lại nào, anh đang tự làm tổn thương chính mình đấy.

Tôi mở mắt ra, muốn cử động đầu mình một chút, nhưng rồi phát hiện ra mình đang bị dính chặt trên giường. Gương mặt của Walter gí sát vào tôi, trông hấn thật sự hoảng loạn.

-Anh đã thật sự quay lại với chúng tôi chưa hay vẫn đang đắm mình trong cơn mê hả?

-Chúng ta đang ở đâu đây? Tôi thì thăm.

-Trước hết, hãy trả lời một câu hỏi nhanh đã: Ai là người đang cố gắng nói chuyện với anh? Tôi là ai đây?

-Cuối cùng, Walter à, anh đã thật sự trở nên hoàn toàn ngu ngốc hay điều gì đại loại thế à?

Walter bắt đầu vỗ tay tán thưởng. Tôi không thể hiểu được sự hưng phấn của hấn ta. Hấn bỏ nhào ra cánh cửa, chạy ào ra ngoài hành lang và hét lên rằng tôi đã tỉnh rồi. Và dường như để thỏa mãn hơn nữa, hấn xoay đầu xuống dưới đất và bắt đầu nhào lộn, chỉ hơi bực mình.

-Tôi không hiểu vì sao anh lại muốn sống ở cái nước này, cuộc sống ở đây dường như dừng lại để ăn trưa. Thậm chí không có lấy một cô y tá lớn vờn tại đây. Ồ, tôi hứa sẽ cho anh biết chúng ta đang ở đâu. Chúng ta đang ở tầng ba của một bệnh viện tại Athens, khoa nhiễm trùng phổi, phòng 307.

Khi anh có thể, hãy thử chiêm ngưỡng quan cảnh xem, thật là xinh đẹp biết bao. Từ cửa sổ phòng anh có thể nhìn thấy bến cảng, thật là hiếm có một bệnh viện có thể nhìn ngắm toàn bộ cảnh quan ở đây đến vậy. Mẹ và dì Elena của anh đã trở về mặt đất từ một thiên đường tuyệt vời nên anh đã có thể có một phòng đơn. Các phòng ban hành chính thậm chí không có lấy một phúc giây ngồi nghỉ nào. Người mẹ và người dì tuyệt vời của anh thật sự là hai vị thánh, hãy tin tôi đi.

-Tôi đang làm gì ở đây? Và sao tôi lại bị cố định trên chiếc giường này?

-Hãy hiểu cho rằng dính chặt anh ở đây không khiến anh tim anh tốt hơn. Nhưng anh có những cơn mê sản mạnh đến mức sẽ là thận trọng hơn khi bảo vệ anh khỏi chính bản thân mình. Những y tá đã thật sự hoảng loạn khi thấy anh nằm ở sàn vào nửa đêm. Anh la hét, gào thét trong giấc ngủ. Thật khó mà tin được! ừ thì, tôi đoán rằng điều tôi làm là không phải, nhưng mọi người đều cần phải nghỉ ngơi, tôi thấy mình giống như một người có thẩm quyền và tôi sẽ giải phóng cho anh.

-Walter, nói cho tôi biết tại sao tôi lại ở trong phòng bệnh.

-Anh không nhớ gì hết à?

-Nếu tôi nhớ hết mọi thứ tôi đã không cần phải hỏi anh! Walter hướng về phía cửa sổ và nhìn ra bên ngoài.

-Tôi e rằng, hẳn nói chậm rãi, tôi sẽ thích kể lại mọi chuyện với anh hơn khi anh đã bình phục, tôi hứa đấy. Tôi ngồi bật dậy trên giường, đầu óc quay cuồng. Walter nhanh chóng chạy lại để giúp tôi nhưng vô ích.

-Anh đã hiểu những gì tôi nói, nhanh, nằm xuống và bình tĩnh lại. Mẹ và dì của anh đã lo lắng đến phát bệnh, nên sẽ tốt hơn khi tỉnh táo vào lúc họ đến thăm anh vào chiều nay. Không cần thiết phải mệt mỏi. Zou! Đó là mệnh lệnh! Trong trường hợp không có bác sĩ, y tá và toàn thể Athen dường như đang đi ngủ thì tôi là người phụ trách ở đây!

Miệng tôi khô khốc, Walter đưa cho tôi một cốc nước.

-Walter, tôi cho anh một phút để nói cho tôi biết làm sao mà tôi ở đây, bằng không tôi sẽ bứt hết mấy cái ống này!

-Tôi sẽ không để cho anh làm thế đâu!

-Năm mươi giây!

- Adrian, đây không phải là một sự đe dọa, anh làm tôi thất vọng quá đấy.

-Bốn mươi!

-Một khi anh nhìn thấy mẹ anh!

-Ba mươi!

-Ngay khi bác sĩ đến đây và xác nhận rằng anh đã hồi phục!

-Hai mươi!

-Nhưng anh đang trở nên kích động. Tôi đã trông thấy điều đó ngày này qua ngày khác, anh có thể nói với tôi bằng cách khác.

-Mười!

-Adrian! Walter hét lên. Lấy tay anh ra khỏi bình truyền dịch ngay lập tức! Đó là mệnh lệnh! Chỉ cần một giọt máu búng lên cái drap trắng tôi sẽ không trả lời bất kỳ điều gì!

-Năm!

-Được rồi! Anh thắng rồi đó! Tôi sẽ nói cho anh biết nhưng hãy hứa rằng anh sẽ giữ bình tĩnh.

-Tôi đang lắng nghe anh đây, Walter.

-Anh không nhớ gì hết sao?

-Không gì hết.

-Chuyến đi của tôi đến Hydra?

-Ờ có, tôi có nhớ.

-Cà phê mà chúng ta uống trên sân thượng của toàn hà kế bên cái quán tuyệt vời của dì anh?

-Cũng có.

-Bức ảnh chụp Keira mà tôi đưa cho anh?

-Dĩ nhiên là tôi nhớ rồi.

-Dấu hiệu tốt đấy... tiếp theo là gì?

-Khá mơ hồ, chúng ta đi xe buýt từ Athen đến sân bay, anh trở về Luân Đôn, tôi đến Trung Quốc. Nhưng tôi không chắc rằng đó là sự thật hay chỉ là một giấc mơ.

-Không không, tôi có thể đàm bảo với anh, đó là sự thật, cho dù anh không đi quá xa nhưng sẽ tiếp tục từ chỗ tôi đến Hydra. Ô, sao lại phải lãng phí thời gian như vậy. Tôi có hai tin muốn cho anh biết.

-Bắt đầu từ cái xấu đi.

-Không thể! Nếu không bắt đầu từ tin tốt anh sẽ không hiểu tin xấu đâu.

-Vậy thì tôi không có sự lựa chọn nào rồi, bắt đầu đi...

-Keira vẫn còn sống. Đó không phải là một giả thuyết mà là sự thật! Tôi nhảy cần lên trên giường.

-Và bây giờ, cái chính là, anh nghĩ gì về một sự giải lao? Tạm ngừng để chờ mẹ của anh hoặc bác sĩ, hay là cả hai cho vấn đề này?

-Walter, đừng có nói nhảm nữa, tin xấu là gì?

-Một lần nữa, anh lại hỏi về việc anh làm gì ở đây. Nên để tôi cho anh biết rằng, anh đã nhầm chuyến bay, điều đó thì không ảnh hưởng đến ai. Anh vẫn sống và có sự làm chứng của một tiếp viên hàng không. Một giờ sau khi cất cánh anh mắc một căn bệnh nghiêm trọng. Có khả năng rất lớn là khi rơi xuống sông Hoàng Hà anh đã dính phải một loại vi khuẩn nào đó, anh bị nhiễm trùng phổi. Nhưng quay trở lại chuyến bay đến Bắc Kinh. Anh có vẻ như vẫn ngủ ngon, tại chỗ của anh, nhưng khi mang thức ăn đến cho anh, cô tiếp viên đã hỏi thăm khi phát hiện anh xanh lè, mồ hôi đổ đầy mặt và trán anh. Cô ta cố gắng đánh thức anh nhưng không thành công. Anh khó thở và dường như thở rất yếu. Do tình trạng nghiêm trọng này, chuyến bay đã được hạ cánh khẩn cấp. Tôi biết tình hình khi đã về đến Luân Đôn, và tôi trở lại đây lập tức.

-Vậy là tôi chưa tình đến Trung Quốc.

-Ừ, chưa, tôi rất lấy làm tiếc.

-Vậy còn Keira, cô ấy đang ở đâu?

-Cô ấy được cứu bởi vị thầy tu mà anh gặp gần một ngọn núi, tôi quên tên ngọn núi ấy rồi.

-Hua Shan!

-Nếu anh đã nói thế. Vậy là xong. Nhưng than ôi, dường như không tốt cho lắm, cô ấy đã bị bắt bởi các cơ quan có thẩm quyền. Tám ngày sau khi bị bắt cô ấy xuất hiện tại một phiên tòa và bị cho là đã xâm nhập vào lãnh thổ Trung Quốc mà không có giấy phép, không có giấy phép từ chính phủ.

-Nhưng cô ấy không thể mang theo giấy tờ bên mình được! Tất cả bọn chúng đều nằm trong chiếc xe, và nó thì nằm dưới đáy sông Hoàng Hà!

-Tôi đồng ý, nhưng tôi e rằng luận sư tố cáo đã không đưa ra chi tiết này trong bài nói của mình. Và cô ấy bị bắt giam mười tám tháng trong Garth, một tu viện cũ được sửa chữa thành một nhà tù tại Tứ Xuyên, gần Tây Tạng.

-Mười tám tháng?

-Đúng, từ lãnh sự quán của chúng ta, mà tôi đã nói, nó có lẽ đã tệ hơn thế nữa.

-Có đáng không? Mười tám tháng, Walter! Anh nhận ra rằng điều đó có nghĩa là bị giam mười tám tháng trong một nhà tù Trung Quốc không?

-Tu viện là một tu viện, nhưng về bản chất, tôi cho rằng anh đúng.

-Chúng đang cố giết chúng ta và cô ấy thì kết thúc bên trong những song sắt?

-Đối với người Trung Quốc, cô ấy có tội. Chúng ta sẽ trình bày sự việc với Đại sứ quán và yêu cầu họ giúp đỡ, chúng ta sẽ làm mọi thứ có thể. Tôi sẽ giúp anh hết khả năng của mình.

-Anh thật sự nghĩ rằng Đại sứ quán của chúng ta sẽ nghe và uy hiếp lợi ích kinh tế của họ để cô ấy tự do sao?

Walter quay trở lại cửa sổ.

-Tôi e rằng cả sự tuyên án lẫn sự giúp đỡ của mọi người đều không thể. Nhẫn nại và cầu nguyện là cách tốt nhất để giảm án. Tôi thành thật xin lỗi, Adrian...Tôi biết điều đó thật khủng khiếp... Nhưng anh thấy sao về đường truyền dịch của anh?

-Tôi sẽ rời khỏi đây, tôi sẽ đến Garth, tôi cần phải cho cô ấy biết tôi sẽ dành lấy sự tự do cho cô ấy.

Walter chạy bổ về phía tôi, bóp chặt hai vai tôi đến mức tôi không thể làm gì trong sức lực hạn hẹp của mình.

-Nghe tôi này, Adrian, anh không có miễn dịch để đến đó đâu, sự lây nhiễm lan truyền mỗi giờ, cô cùng nguy hiểm! Anh đã vượt qua giai đoạn sốt cao cố thể giết chết anh nhiều lần. Các bác sĩ đã phải cho anh hôn mê để bảo vệ bộ não của anh. Tôi đã canh giường anh xen kẽ với mẹ và dì Elena của anh. Mẹ anh đã già đi mười tuổi chỉ trong vòng mười ngày. Hãy dừng cái thói trẻ con đó lại đi và cư xử như một người trưởng thành!

-Được rồi, Walter, tôi hiểu bài thuyết giáo rồi, anh có thể buông tôi ra được rồi.

-Tôi cảnh báo anh, nếu tôi mà còn thấy tay anh đặt gần ống kim, anh sẽ biết tay tôi!

-Tôi hứa sẽ không đi đâu hết.

-Tốt lắm, tôi đã đủ mệt rồi.

-Anh không thấy điều gì kỳ lạ trong giấc mơ của tôi ư?

-Tin tôi đi, từ nhiệt độ nóng bức cho đến sự không sạch sẽ trong quán ăn tự phục vụ, tôi đã được nghe thấy rất nhiều về những gì anh nói mới. Chỉ có một điều thoải mái trong cái địa ngục này, chính là những chiếc bánh ngon tuyệt mà dì Elena tuyệt vời của anh mang đến.

-Tôi xin lỗi, nhưng đó là một tính cách mới của dì Elena à?

-Tôi không hiểu anh muốn nói gì!

-Anh vừa nói dì Elena “tuyệt vời”?

-Tôi có quyền tìm thấy sự tuyệt vời trong dì anh, đúng không? Bà ấy thật hài hước, thức ăn thì ngon tuyệt, nụ cười của bà ấy cũng tuyệt vời, những cuộc nói chuyện rất thú vị, tôi không thấy có vấn đề gì cả.

-Bà ấy hơn anh hai mươi tuổi...

-A, hoan hô, hay lắm, tôi không ngờ anh lại khắt khe như thế! Keira nhỏ hơn anh mười tuổi, nhưng trong việc này, có ai bận tâm không? Anh quá cố hủ!

-Anh đang nói với tôi rằng anh yêu dì Elena? Vậy cô Jenkin thì sao?

-Với cô Jenkin, chúng tôi vẫn còn đang thảo luận về vấn đề riêng tư của mỗi người. Tình dục là một vấn đề không thể khơi dậy được.

-Vậy, với dì tôi, vấn đề tình dục...? Thôi không cần trả lời tôi đâu, tôi không muốn biết!

-Anh đừng khiến tôi nói những gì tôi không muốn nói! Với dì của anh, chúng tôi nói về rất nhiều chuyện, chúng tôi có nhiều niềm vui. Anh sẽ không đổ lỗi nếu chúng tôi lơ đãng một chút, thật xấu hổ, sau tất cả những gì anh gây ra.

-Anh cứ nói những gì anh muốn, những gì mà tôi được phép tham gia, sau tất cả...

-Thật vui khi nghe anh nói thế.

-Walter, tôi đã hứa sẽ bình tĩnh, nhưng tôi không thể ngồi yên, tôi phải đến Trung Quốc tìm Keira, đưa cô ấy trở lại thung lũng Omo, tôi sẽ không bao giờ từ bỏ điều đó.

-Hãy bắt đầu bằng việc hồi phục đi rồi chúng ta sẽ nói về nó sau. Bác sĩ của cậu sẽ cho cậu thêm chút ado, tôi phải đi mua ít đồ.

-Walter

-gì?

-Tôi đã nói gì trong khi mê sảng vậy?

-Anh gọi tên Keira một ngàn bảy trăm sáu mươi ba lần, tuy nhiên, tôi đã bỏ sót vài lần thì phải, và gọi tên tôi ba lần, khá là khó chịu. Cuối cùng, những gì anh nói chủ yếu rời rạc. giữa những cơn co giật, anh đột nhiên mở mắt, nhìn chăm chăm vào khoảng không, điều đó thật đáng sợ, rồi anh bất tỉnh. Một y tá bước vào phòng tôi, Walter có vẻ thấy nhẹ nhõm.

-Cuối cùng anh cũng tỉnh lại, cô ấy nói, đổi túi truyền cho tôi.

Cô ấy cuối xuống đưa nhiệt kế vào miệng tôi, tôi bị buột một dây băng màu xanh để đo huyết áp, sau đó cô ấy ghi vào mảnh giấy rằng nó khá ổn định.

-Bác sĩ sẽ đến gặp anh sau đây, cô ấy nói.

Khuôn mặt và sự khỏe mạnh của cô ta làm tôi nhớ đến một ai đó. Khi cô ấy đi ra cùng một cái gậy đầu tôi nghĩ rằng tôi đã nhận ra một trong những vị khách trên chiếc xe buýt đi đến Garth. Một người lao công đang lao dọn hành lang, khi đi ngang cánh cửa ông cười tươi, với tôi và Walter. Ông ta mặc một chiếc áo len và một chiếc áo khoác len dày, trong giống như cái của chồng bà chủ nhà hàng, người ở trong giấc mơ của tôi.

-Tôi có cần phải đi thăm không?

-Mẹ anh, dì anh, tôi. Tại sao?

-Tôi đã mơ về anh.

-Lạy Chúa tôi! Tôi cảnh cáo anh không bao giờ được phép tiết lộ điều đó!

-Đừng ngốc như vậy. Anh đang ở trong công ty của một vị giáo sư già mà tôi gặp tại Paris, người có mối liên hệ với Keira. Tôi không thể phân biệt được đâu là ranh giới của mơ và thực.

-Đừng quá lo lắng, mọi thứ rồi sẽ trở về đúng chỗ của nó, anh sẽ thấy thôi. Còn về vị giáo sư già, tôi xin lỗi, nhưng tôi không có lời giải thích nào. Tôi sẽ không hé nửa lời với dì của anh vì cô ấy sẽ khó chịu khi biết anh đã mơ thấy một vị giáo sư già.

-Sốt, tôi nghĩ vậy.

-Có lẽ vậy, tôi cũng không chắc nữa... giờ thì thư giãn đi, chúng ta đã nói quá nhiều rồi. Tôi sẽ trở lại vào đầu buổi chiều. Tôi sẽ gọi điện quấy rầy

Lãnh sự quán về vấn đề của Keira, tôi làm điều đó mỗi ngày vào một giờ cố định.

-Walter!

-Gì nữa?

-Cảm ơn.

-Lại nữa rồi!

Waler rời khỏi phòng, tôi cố gắng đứng dậy, đôi chân tôi tê cứng, nhưng bằng sự cố gắng, đầu tiên là chiếc ghế cạnh giường, rồi đến chiếc xe đẩy, kế đến là lò sưởi, cuối cùng tôi đã xoay sở được để đến bên cửa sổ.

Thật sự là cảnh quan vô cùng xinh đẹp. Bệnh viện nằm trên một sườn đồi nhìn ra vịnh biển. Trong khoảng không gian này, chúng ta có thể nhìn thấy Piraeus. Tôi đã ngắm nhìn nó rất nhiều lần vào thuở ấu thơ, bến cảnh này chưa từng trông giống như thế này, hạnh phúc khiến tôi xao nhãng. Giờ đây, từ cửa sổ của phòng 307 tại một bệnh viện ở Athens, trông nó thật khác biệt.

Nhìn xuống đường, tôi thấy Walter đang ở trong một quầy điện thoại, dĩ nhiên là đang gọi đến Lãnh sự quán.

Cho dù hẳn khá vụng về nhưng đó là một người tốt, tôi thật may mắn khi có hẳn là bạn.

Sinh vật sống về đêm __!. Chỉ có thể tập trung làm việc + năng suất cao về khuya, tầm 9-10h nên bài post chủ yếu toàn vào lúc khuya lơ khuya lắc thế này

CHƯƠNG 10

Paris, Bảo tàng nghệ thuật Saint-Louis

Inovy nhắc ống nghe

-Có tin gì mới không?

-Một cái tốt và một cái xấu, phiền phức hơn.

-Bắt đầu với cái thứ hai đi.

-Thật là kỳ quặc...

-gì thế?

-Người ta có thói quen luôn luôn muốn nghe điều tồi tệ trước hết thảy... nhưng tôi sẽ bắt đầu với tin tốt, mà nếu không có nói câu chuyện sẽ trở nên vô nghĩa! Cơn sốt sáng hôm nay đã khiến anh ta lấy lại được ý thức của mình.

-Nó thật sự là một tin tức tuyệt vời đối với tôi, tôi cảm thấy như thể đã trút đi được gánh nặng ngàn cân trên vai.

-Đây thật sự là một sự an ủi lớn lao, không có bất kỳ hy vọng nào về việc công trình nghiên cứu của Adrian sẽ biến mất, đúng không?

-Tôi thật sự lo ngại về tình trạng của cậu ta, cậu nghĩ tôi có nên đến thăm cậu ta không?

-Tôi nghĩ ông không nên, chúng tôi đã trò chuyện bên giường của cậu ta và cậu ta dường như đã nghe thấy một vài đoạn trong cuộc trò chuyện của chúng ta.

-Cậu ta nhớ à? Inovy hỏi.

-Có một số ký ức quá mơ hồ nên không thể cho là quan trọng, tôi nghĩ rằng cậu ta bị mê sảng.

-Đó là một sai lầm không thể tha thứ, tôi đã quá bất cẩn.

-Ông muốn biết điều không được trực tiếp thấy, và giờ chúng ta cần một bác sĩ để xác nhận anh ta nằm trong trạng thái vô ý thức.

-Y khoa là một vấn đề khoa học tương đối lắm, cậu có chắc rằng cậu ta không hề nghi ngờ bất kỳ điều gì?

-Đừng quá lo lắng, có chuyện khác chiếm hết tâm trí cậu ta rồi.

-Đó chính là tin tức phiền hà mà cậu muốn đề cập đến?

-Không, những gì tôi quan tâm là cậu ta đã xác định muốn đến Trung Quốc, sẽ không bao giờ có chuyện cậu ta chịu ngồi yên đợi Keira trong mười tám tháng, nó còn hơn việc nhảy ra khỏi cửa sổ phòng cậu ta, ông đừng lo lắng việc gì ngoại trừ việc cậu ta đào tẩu, sẽ thành công thôi. Ngay khi có được giấy phép, cậu ta sẽ bay đến Bắc Kinh.

-Cậu ta sẽ bị nghi ngờ nếu có được thị thực.

-Để đến được Garth cậu ta sẽ đi bộ bằng qua Bhutan* nếu cần thiết.

-Cậu ta phải tiếp tục nghiên cứu của mình, tôi không thể chờ đợi những mười tám tháng.

-Cậu ta nói với tôi chính xác những điều tương tự như thế về người phụ nữ cậu ta yêu, nhưng tôi e rằng, cả ông và cậu ta đều phải chờ.

-Mười tám tháng có giá trị khác biệt ở độ tuổi của tôi, tôi không biết liệu tôi có thể yêu cầu để được bồi thường tuổi thọ cho chính mình hay không.

-Phải, ông đang ở trong một hình dáng tuyệt vời. Cuộc sống luôn đầy rẫy nguy hiểm đến mức chúng ta cầm chắc cái chết một trăm phần trăm, Walter nói, tôi sẽ bị xe buýt tông ngay khi rời khỏi cái buồng điện thoại này đây.

-giữ cậu ta lại bằng mọi giá, ngăn cậu ta tiến hành bất cứ điều gì quan trọng trong những ngày sắp tới. Đừng để cậu ta liên lạc được với Lãnh sự quán, kể cả với chính phủ Trung Quốc.

-Tại sao?

-Bởi vì trò chơi này yêu cầu cần phải ngoại giao, mà cậu ta thì không được xuất sắc trong lĩnh vực này cho lắm.

-Tôi hiểu ý ông.

-Trong cờ vua nói gọi là ‘sự đảo quân xe’, tôi sẽ nói thêm với cậu trong ngày một ngày hai. Tạm biệt, Walter, và nhớ cẩn thận khi băng qua đường...

Cuộc nói chuyện kết thúc, Walter rời khỏi buồng điện thoại, duỗi thẳng chân.

Luân Đôn, St. James Square**

Chiếc taxi đen dừng lại trước mặt tiền thanh lịch của một tòa nhà mang phong cách Victoria. Inovy bước ra khỏi xe, đợi người tài xế lấy hành lý

cho mình và cho xe chạy đi. Ông kéo sợi dây xích được đặt phía bên phải cánh cổng sắt. Một tiếng động vang lên, Inovy nghe thấy tiếng bước chân và một quản gia mở cửa. Ông đưa cho người quản gia danh thiếp có ghi sẵn tên mình.

-Ông có thể vui lòng chuyển lời đến chủ nhân của ông rằng tôi đã đến, việc này tương đối khẩn cấp.

Người quản gia lấy làm tiếc vì chủ nhân của ông ta không ở trong thành phố và e rằng không thể liên lạc được.

-Tôi không biết liệu Sir Ashton có đang ở trong ngôi nhà của mình tại Kent hay không, đang sẵn bản hoặc ở cùng tình nhân của mình. Thành thật mà nói, tôi không mấy quan tâm. Những gì tôi biết là tôi sẽ phải rời đi mà không gặp được ông chủ của ông, như ông nói, ông có thể giữ tính nghiêm khắc đó trong thời gian dài. Ngoài ra, tôi gợi ý là ông nên tìm cách liên lạc với ông ta đi, tôi sẽ đi thăm thú một vòng quanh tòa nhà quý tộc này, khi tôi trả lại và gõ cửa lần nữa, tôi muốn ông đưa tôi địa chỉ nơi tôi có thể tìm ra ông ta.

Inovy bước xuống phố và tản bộ, cùng với hành lý xách tay của mình. Mười phút sau, khi ông đang đi dọc theo cổng của một công viên nhỏ, một chiếc xe hơi Đức sang trọng đậu lại bên lề đường. Một người lái xe bước xuống và mở cửa, ông ta được lệnh phải chạy xe hai tiếng từ Luân Đôn.

Miền quê nước Anh vẫn xinh đẹp trong ký ức gần đây nhất của Inovy, không phải những đồng cỏ lớn màu xanh như ở New Zealand quê hương ông, nhưng ta phải thừa nhận rằng khung cảnh trôi qua trước mắt ông cũng mang theo tất cả những điều tuyệt đẹp như thế.

Trong khi ngồi ở băng ghế sau, Inovy thưởng thức cuộc hành trình và nghỉ ngơi. Vào lúc gần trưa, tiếng bánh xe rít trên đường nhựa kéo ông ra khỏi cơn mơ màng của mình. Chiếc xe quay lại trên một con đường lớn dẫn đến một hàng rào bằng cây bạch đàn được cắt tỉa hoàn hảo. Chiếc xe dừng lại trước cổng, những chiếc cột được phủ kính bởi những khóm hoa hồng.

Người quản gia dẫn ông nhà đến một căn phòng chờ nhỏ nơi ông chủ ông ta đang ở đó.

-Cognac, Bourbon hay Gin?

- Một cốc nước lọc thôi, xin chào Sir Ashton.
- Đã hai mươi năm rồi kể từ lần cuối chúng ta gặp nhau.
- Hai mươi năm, và đừng có nói với tôi là tôi không hề thay đổi, sự thật là, cả hai chúng ta đều già rồi.
- Đó không phải là chủ đề đã mang anh đến đây, tôi đoán thế.
- Tưởng tượng là vậy đi! Anh cho chúng tôi bao lâu?
- Còn tùy vào việc anh nói với tôi, chính anh là người gợi ý à?
- Tôi đang nói về thời gian còn lại trên Trái Đất, ở độ tuổi chúng ta, mười năm là tối đa?
- Đó là những gì anh mong tôi biết, và tôi thì không muốn nghĩ đến nó.
- Thật là một nơi xinh đẹp, Inovy nói, nhìn ra khoảng sân trải dài bên ngoài khung cửa sổ rộng lớn, ngôi nhà của anh ở Kent, rõ ràng, không có gì để đổ kị với nơi này.
- Tôi sẽ gửi lời chúc mừng đến các kiến trúc sư của mình dù anh, và thời điểm này, đây là mục đích chuyến thăm của anh à?
- Vấn đề rắc rối của tất cả những tài sản này là anh không thể mang theo nó xuống mồ được. Sự tích lũy của cải tốn rất nhiều chi phí, nỗ lực, hy sinh sẽ trở nên vô ích vào những ngày cuối đời. Ngay cả khi đảm bảo rằng khi chiếc xe Jaguar xinh đẹp của anh chạy qua nghĩa trang, giữa (mộ phần của) chúng ta, với nội thất bằng da sang trọng, đó là một vấn đề lớn!
- Tuy nhiên sự giàu có này, bạn thân mến, sẽ được thừa kế lại cho thế hệ tiếp theo của chúng ta, như cha tôi đã làm.
- Anh thật cao thượng, thật đấy.
- Tôi không phải là người khiến tổ chức của anh khó chịu, nhưng tôi có một lịch trình bận rộn, nói với tôi về nơi anh dự định đến đi.
- Anh thấy đấy, thời đại thay đổi rồi, tôi vừa chợt lóe lên suy nghĩ đó khi đang đọc báo vào mỗi ngày hôm qua thôi. Những ngân hàng trung ương núp mình phía sau những cái hàng rào và nghỉ ngơi cả đời trong những căn phòng chật hẹp. Tạm biệt những cung điện, các khu vực sang trọng đi, chín mét vuông là tối đa rồi, kể cả là V.I.P đi nữa! và trong suốt thời gian này, những người thừa kế phung phí tiền bạc, cố gắng thay tên đổi họ để rửa sạch sự xấu hổ của cha mẹ mình. Và điều tồi tệ nhất là không ai miễn nhiễm

cả, không hề bị trừ phạt khi trở thành một người giàu có, cả với người giàu nhất và quyền lực nhất. Người ta phải cúi đầu trước những người hơn mình, đó là điều hiển nhiên. Ông biết rõ hơn tôi mà, tôi không nói về chính trị, khi mà họ không chấp nhận. Vậy đâu là cách tốt nhất để che giấu sự ăn chặn các dự án xã hội trợ giúp cho nhân dân? Sự giàu có vô tận của một người phải chịu trách nhiệm cho sự nghèo đói của những người khác. Ai ai cũng biết vậy.

-Anh không đến nhà gặp tôi chỉ để nói với tôi lý luận cách mạng của mình hay cơn khát khao đòi lại công bằng cho xã hội chứ?

-Lý luận cách mạng? Anh lầm rồi, không ai bảo thủ hơn tôi đâu. Chính nghĩa, tuy nhiên, hãy tôn trọng tôi.

-Trở lại hiện thực đi, Inovy, anh bắt đầu khiến tôi chán nản quá rồi đó.

-Tôi có một sự giao kèo để đề nghị một vài thứ, như anh nói. Tôi có thể đưa lại chìa khóa căn phòng nơi anh kết thúc một ngày của mình nếu tôi đăng một bài trên tờ Nhật báo hàng ngày ở mục Quan sát để lên án anh đang tước đi sự tự do của một nhà khảo cổ trẻ tuổi. giờ anh biết ý tôi rồi chứ?

-Mục nào? Và anh đang cố đe dọa tôi bằng luật gì thế?

-Kinh doanh bất hợp pháp, hối lộ, những kinh phí mờ ám từ Quốc hội, xung đột lợi ích trong công ty, biển thủ công quỹ, trốn thuế, anh là đại diện, một người mà không gì không thể làm, thậm chí tài trợ cho vụ ám sát một nhà khoa học trẻ tuổi cũng không thành vấn đề, và anh đầu độc cậu ta bằng cách nào thế? Khi uống nước tại sân bay, trong cốc nước mà cậu ta được phục vụ trước khi cất cánh? Hay nhiễm độc do tiếp xúc? Một vết cắn trong quá trình tìm kiếm thì an toàn nhỉ? anh có thể nói với tôi, giờ thì tôi đang tò mò muốn biết đây.

-Ông thật nực cười đấy, ông bạn già.

-Nghẽn mạch phổi trong một chuyến bay đường dài đến Trung Quốc, cái tựa đề này thì khá dài cho một bộ phim kinh dị, đặc biệt gây án từ xa thật hoàn hảo!

-Lời buộc tội vô căn cứ của anh sẽ chẳng thể làm được gì tôi đâu, rời khỏi đây trước khi tôi làm gì đó.

-Hôm nay báo chí không có đủ thời gian để kiểm tra thông tin của họ đâu, sự biên tập cẩn thận sẽ bị đặt lên bàn thờ để bảo đảm cho việc chạy những dòng chữ in lớn. Anh không thể đổ lỗi cho họ, cạnh tranh thật khốc liệt trong thời đại Internet. Và khi một ông chủ như anh bị mang lên mổ xẻ (bị lên thớt ấy, thật sự muốn dịch thành như thế), nó phải được bán! Đừng nghĩ rằng ở độ tuổi của mình anh sẽ không thể thấy được đỉnh cao của công việc của một ủy ban tư vấn. Quyền lực thật sự không nằm ở tòa án hay những cuộc họp, báo chí cung cấp những vụ kiện, cung cấp các bằng chứng, lời khai của nạn nhân và thẩm phán chỉ việc đưa ra hình phạt. Còn về các mối quan hệ, ta không thể dựa vào bất cứ ai. Không có thẩm quyền sẽ không tránh được nguy cơ bị tổn hại, đặc biệt là đối với một trong các thành viên của nó. Quá sợ hãi sự thất bại. Luật pháp bây giờ độc lập, nó không phải là tất cả tầng lớp quý tộc của nền dân chủ của chúng ta? Hãy nhìn những gì giới tài chính Mỹ phải gánh chịu trong vụ lừa đảo lớn nhất thế kỷ, hai, rồi ba tháng, mọi thứ đã được giải quyết.

-Anh muốn gì ở tôi, khốn kiếp?

-Nhưng anh có thèm nghe đâu, tôi vừa nói là hãy sử dụng quyền lực của anh để trả tự do cho nhà khảo cổ học, tôi có cách riêng của mình để giữ im lặng với những người khác về việc ông đã tấn công cô ta và bạn của cô, thật quá thảm hại! Nếu tôi không hài lòng với việc anh cố giết người đang bị giam cầm anh sẽ bị sa thải khỏi hội đồng quản trị và được thay thế bởi một ai khác đáng kính trọng hơn.

-Anh hoàn toàn vô lý và tôi không hiểu ý anh.

-Vì vậy, tôi vẫn chào đón anh đó, Sir Ashton. Liệu tôi vẫn có thể tận dụng sự hào phóng của anh? Liệu lái xe của anh có thể đưa tôi về, ít nhất là một trạm thôi, không phải tôi sợ phá cuộc bộ, nhưng nếu có điều gì xảy ra với tôi trên đường đến thăm anh đó sẽ là sự ảnh hưởng tồi tệ nhất đấy.

-Xe của tôi được bố trí cho anh, anh có thể đến nơi anh muốn, rời khỏi đây ngay!

-Anh thật là hào phóng, nó khiến tôi thấy giống như mình đang ở nhà. Tôi sẽ để anh nghĩ về điều đó tối nay, tôi ở Dorchester, vui lòng gọi cho tôi. Những tài liệu chứa thông điệp của tôi sẽ được chuyển đến cho người nhận

vào ngày mai, nếu tôi không nhớ phải làm điều đó, dĩ nhiên. Tôi đảm bảo với anh rằng với những gì hai ta phát hiện được, yêu cầu của tôi hợp lý hơn.

-Nếu anh nghĩ anh có thể hăm dọa tôi, anh đang mắc một lỗi nghiêm trọng.

-Ai nói tôi hăm dọa? tôi chẳng lấy được chút lợi ích nào từ cuộc trao đổi nho nhỏ này cả. Ngày thật đẹp, đúng không? Tôi sẽ để cho anh tận hưởng nó.

Inovy xách hành lý lên và quay lại con đường duy nhất vượt qua hành lang để đến được cửa chính. Người lái xe đang hút một điếu xì gà cạnh vườn hồng, ông ta chạy bổ đến chiếc xe hòm và mở cửa cho hàng khách của mình.

-Cứ hút thuốc tiếp đi, ông bạn, Inovy nói, tôi vẫn còn nhiều thời gian mà. Từ cửa sổ phòng làm việc, Sir Ashton thấy Inovy đang tìm kiếm thứ gì đó phía sau chiếc xe Jaguar của mình và bực tức khi ông trở lại lối đi. Cánh cửa sau của thư viện bập mở và một người bước vào.

-Tôi rất ngạc nhiên, tôi phải thừa nhận rằng tôi không mong đợi điều đó.

-Lão già ngu xuẩn này đến để hăm dọa tôi tại nhà, nhưng ông ta là ai chứ? Vị khách của Sir Ashton không trả lời.

-Cái gì? Ông phải làm gì trước nhất? Ông cũng sẽ phải nhúng tay vào việc này! Sir Ashton gầm lên. Nếu lão già đó dám công khai buộc tội tôi bất kỳ điều gì, một tiểu đoàn luật sư sẽ lột da sống hăn ta! Tôi không có điều gì chê trách bản thân mình cả. anh tin tôi chứ? Tôi hy vọng vậy.

Vị khách của Sir Ashton lấy một chiếc bình pha lê và đổ đầy cốc cho mình, rồi ông ta uống nó.

-Anh nói gì đi chứ, có hay không? Sir Ashton mất bình tĩnh.

-Với một sự lựa chọn, tôi có cái shit gì để nói với anh (lạy Chúa, bản nguyên tác, con không thêm thắt gì đâu :(), nhưng tình bạn của chúng ta sẽ bị tổn hại trong vài này, tối đa là vài tuần.

-Để tôi yên, Vakeers, rời khỏi đây, cả anh và thói kiêu ngạo của anh.

-Tôi đảm bảo với anh rằng không có. Tôi rất lấy làm tiếc về những gì xảy ra với anh, một lời khuyên cho anh, tôi không đánh giá thấp Inovy, như anh nói, có chút điên rồ, nhưng nó làm mọi chuyện nguy hiểm hơn.

Rồi Vakeers rời đi không nói một lời nào.

Chú thích:

Bhutan: một quốc gia nằm giữa Trung Quốc và Ấn Độ

** St. James Square: Tòa nhà này ngự trên đường St. James, được xây dựng từ thế kỷ 19 theo phong cách cổ điển, và là một trong những khu vực sành điệu nhất của London.

Căn đất nhất ở đây nằm ở lầu 1, giá 24,3 triệu USD, gồm phòng khách rộng với những khung cửa sổ lớn nhìn ra vườn, một phòng ăn, phòng học và 3 phòng ngủ sang trọng. Tại đây cũng có cả người giữ cửa và thang máy, phục vụ 24/24 giờ.

CHƯƠNG 11

Luân Đôn, Khách sạn Dorchester, giữa buổi chiều

Điện thoại đổ chuông, Inovy mở mắt và liếc sang cái đồng hồ đang đặt tại lò sưởi. Cuộc trò chuyện vẫn tắt. Ông đợi một lúc trước khi đi đến bắt điện.

-Tôi muốn gửi lời cảm ơn anh, ông nói, tôi chỉ mời chào thôi, anh quả là một sự giúp đỡ tuyệt vời.

-Tôi không làm gì nhiều đâu.

-Ngược lại ấy chứ. Vài cái cớ thì sao? Ở Amsterdam, thứ năm này, anh đi chứ?

Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện với Vakeers, Inovy gọi một cuộc điện thoại cuối cùng, Walter lắng nghe cẩn thận những lời chỉ dẫn của ông và không quên tán dương ông.

-Đừng ảo tưởng nhiều quá, Walter, chúng ta vẫn chưa vượt qua khó khăn. Kể cả khi chúng ta đến được chỗ Keira, cô ấy cũng sẽ không cần thiết thoát khỏi nguy hiểm. Sir Ashton sẽ không từ bỏ, tôi vô cùng khẩn trương, và ông ta thì còn hơn thế nữa, nhưng tôi không có sự lựa chọn. Tin vào kinh nghiệm của tôi đi, ông ta sẽ trả thù ngay khi có cơ hội. Đặc biệt là từ khi chúng ta nhúng tay vào, bây giờ không cần phải lo lắng cho Adrian, cậu ta chẳng biết gì về điều đã khiến cậu ta nhập viện đâu.

-Và với sự tôn trọng dành cho Keira, làm sao tôi nói ra những chuyện này đây?

-Tự chủ đi, ông nói, hãy nói chúng đến từ cậu.

Athen, ngày hôm sau

Dì Elena và mẹ dành cả buổi sáng bên giường tôi, như mỗi ngày kể từ khi tôi nhập viện, họ đón chuyến xe buýt đầu tiên rời khỏi Hydra vào lúc 7:00. Đến Piraeus vào lúc 8:00 họ đón thêm một chuyến xe nữa và mất thêm nữa giờ để đến được bệnh viện. Sau khi nuốt bữa sáng đóng gói nửa giờ sau tại bệnh viện. Sau khi nuốt bữa sáng trong quán ăn tự phục vụ, họ vào đến phòng tôi, mang theo thức ăn, hoa và những lời chúc hồi phục tốt đẹp đến từ những người dân trong làng. Như mọi ngày, họ rời khỏi phòng tôi vào

chiều muộn, tiếp tục bắt xe buýt đến bến cảng Piraeus và lên con tàu con thoi cuối cùng để trở về nhà. Dì Elena đã đóng cửa cửa hàng của mình kể từ khi tôi bệnh, mẹ dành hầu hết thời gian trong nhà bếp để chuẩn bị các món ăn bằng tất cả tình cảm và hy vọng để cải thiện cuộc sống của các y tá đang hết lòng chăm lo sức khỏe cho con trai bà.

Đã là buổi trưa và tôi tin rằng những cuộc trò chuyện huyền thuyên với họ khiến tôi kiệt sức hơn là hậu quả của bệnh viêm phổi.

Nhưng khi chúng tôi nghe tiếng gõ cửa, cả hai đều im lặng. Tôi chưa bao giờ chứng kiến việc này, nó gây ngạc nhiên như thể bài hát của những con ve sầu bùng nổ vào giữa ngày nắng. Khi bước vào, Walter nhận thấy sự bối rối nơi tôi.

-Có, có chuyện gì thế? Hẳn hỏi.

-Không, không có gì cả.

-Nhưng nếu tôi có thể thấy, cậu đang trưng một khuôn mặt rất vui vẻ.

-Hoàn toàn không, chúng tôi đang nói chuyện với người dì tuyệt vời của tôi, Elena và mẹ tôi, khi anh đến, chỉ vậy thôi.

-Mọi người đang thảo luận vấn đề gì?

Mẹ tôi ngay lập tức nhìn xuống sàn

-Chúng tôi đang nói rằng bệnh có thể có những di chứng ngoài ý muốn.

-Thật chứ? Walter lo lắng hỏi. Bác sĩ nói thế à?

-Ôi, họ ấy à, họ nói nó có lẽ sẽ hết vào tuần tới, nhưng nói với người mẹ rằng con bà có thể trở nên dần độn một chút, đó là kết quả giám định y khoa nếu cậu muốn biết hết mọi thứ. Cậu nên đi uống cà phê với em gái tôi đi, Walter, trong khi tôi có vài lời muốn nói với Adrian.

-Tôi rất vui lòng, nhưng trước đây tôi muốn nói chuyện với cậu ta, tôi không cản trở đâu, nhưng tôi phải nói chuyện với cậu ta như hai người đàn ông.

-Vậy là nữ giới không được hoan nghênh nữa, dì Elena nói, đứng dậy, ra ngoài! Dì kéo mẹ tôi đi, để chúng tôi lại với nhau, tôi và Walter.

-Tôi có tin tức tuyệt vời, hẳn ta nói, ngồi xuống mép giường tôi.

-Dù vậy, bắt đầu với cái xấu đi.

-Chúng ta cần hộ chiếu trong sáu ngày và điều đó không thể thực hiện được vì sự vắng mặt của Keira!

-Tôi không hiểu anh nói gì.

-Tôi đã suy nghĩ nhiều, nhưng vì anh yêu cầu bắt đầu với tin xấu, tính bi quan cố chấp luôn gây phiền nhiễu vào phút cuối. Tốt thôi, lắng nghe tôi nói này, vì tôi sẽ nói cho anh biết một tin tốt, chính nó. Tôi có từng nói mình có mối quan hệ tốt với Hội đồng quản trị Học viện chúng ta không nhỉ?

Walter giải thích rằng Học viện của chúng tôi đã khởi xướng một vài chương trình nghiên cứu và thảo luận với một số trường Đại học lớn của Trung Quốc. Tôi thì không. Hãn cũng nói với tôi rằng đi du lịch trên một cuộc hành trình, một số mối liên kết được gắn với các cấp bậc khác nhau của hệ thống phân cấp ngoại giao. Walter nói với tôi rằng, để thành công, thông qua những mối liên hệ của hãn, để khởi động một bộ máy im lặng, với những bánh xe đã ngừng chuyển động...như một sinh viên Trung Quốc hoàn thành học vị tiến sĩ tại Học viện và có cha là một thẩm phán đầy quyền lực, một viên chức ngoại giao làm việc cấp visa cho vua của ông ta, thông qua Thổ Nhĩ Kỳ, nơi mà một nhà ngoại giao đã dẫn đầu phần lớn sự nghiệp của ông tại Bắc Kinh và được biết đến như một quan chức cấp cao, cỗ máy tiếp tục móc nối, từ quốc gia này đến quốc gia khác, trải qua hết lục địa này đến lục địa khác, cho đến khi dừng lại tại mắt xích cuối cùng ở tỉnh Tứ Xuyên. Chính quyền địa phương đã quan tâm, dò hỏi gần đây, tự hỏi rằng liệu vị luật sư bào chữa cho người phương Tây trẻ tuổi kia có thể có đủ vốn từ vựng ở cuộc phỏng vấn trước khi xét xử không. Một số vấn đề về ngôn ngữ với thân chủ của ông ta đã giải thích rằng ông ta đã không nói với vị thẩm phán xử lý trường hợp mà vị du khách nước ngoài không có giấy tờ này mắc phải, trong khi sự thật là, cô ta có hộ chiếu thật.

Tin tốt chính là thái độ làm việc chính xác của các thẩm phán. Keira sẽ được xá tội khi họ nhanh chóng trình bày các bằng chứng mới thuyết phục tại phiên tòa diễn ra ở Thành Đô. Họ sẽ chỉ việc đi đến và đón cô về bên ngoài biên giới nước Cộng hòa Nhân dân.

-Anh nghiêm túc đó chứ? Tôi thấy mình đang nhảy căn lên và ôm chầm lấy Walter.

-Trông giống như đùa lắm sao? Anh có thể vui lòng chú ý rằng để không kéo dài thêm nữa nỗi đau khổ của anh thậm chí tôi đã không dành thời gian để thở!

Tôi vui đến mức kéo hẳn vào điệu Waltz điên cuồng của mình. Chúng tôi vẫn đang nhảy ở giữa phòng bệnh của tôi khi mẹ tôi đến. Bà nhìn hai chúng tôi rồi đóng cửa lại.

Chúng tôi nghe một tiếng thở dài vọng lại từ hành lang và giọng của dì Elena “ sẽ không bắt đầu”

Đầu tôi quay cuồng và tôi buộc phải trở lại giường.

-Khi nào? Khi nào thì nó mở? (ở đây ám chỉ phiên tòa)

-À, anh đã quên cô nàng anh quyết định nghe trước rồi. Để tôi lặp lại nhé.

Vị thẩm phán Trung Quốc đồng ý sẽ phóng thích Keira nếu chúng ta trưng ra hộ chiếu cho cô ấy trong vòng 6 ngày. Những giấy tờ quan trọng đã chìm ngim dưới lòng sông, nó sẽ có một nhãn mới. Trong khi người nộp đơn vắng mặt, và trong một khoảng thời gian ngắn, điều đó là không thể. Giờ thì anh hiểu hơn về vấn đề của chúng ta rồi chứ?

-Sáu ngày là tất cả những gì chúng ta có?

-Để thăng phiên tòa ở Thành Đô, chúng ta phải mất hơn 5 ngày để có được hộ chiếu mới, họa là có phép màu nếu không thì tôi chẳng thể thấy được chúng ta phải làm điều đó như thế nào.

-Hộ chiếu này, chắc chắn phải hoàn toàn mới?

-Nếu việc nhiễm trùng phổi của anh cũng gây ô nhiễm cho não tôi sẽ chú ý với anh rằng tôi không chụp mũ lên đầu bọn hải quan! Tôi đoán chỉ cần là tài liệu hợp pháp, có nên lừa một cú, tại sao?

-Bởi vì Keira có quốc tịch kép, Pháp và Anh. Và não của tôi vẫn còn nguyên vẹn, cảm ơn vì đã khiến anh phiền lòng. Tôi nhớ rất rõ rằng chúng tôi đi đến Trung Quốc với hộ chiếu quốc tịch Anh của cô, nó được đóng dấu thị thực, tôi đã nhìn thấy nó, cô ấy luôn mang nó bên mình. Khi chúng tôi tìm ra thiết bị nghe trộm, chúng tôi kiểm tra túi của cô ấy và hộ chiếu quốc tịch Pháp của cô ấy thì không có ở đó, tôi dám chắc.

-Tin tốt đấy, nhưng giờ nó ở đâu? Không có hy vọng chúng ta chơi trò may rủi đâu, chúng ta có rất ít thời gian để trì hoãn.

-Tôi không biết...

-Ít nhất có thể nói chúng ta đã tiến thêm được một bước, tôi phải gọi một hoặc hai cuộc gọi trước khi trở lại gặp anh. Mẹ và dì của anh đang đợi bên ngoài và tôi không muốn trở thành người thô lỗ.

Walter rời khỏi phòng tôi, mẹ và dì Elena vào ngay lập tức. Mẹ ngồi xuống ghế và khởi động cái tivi treo trên bức tường đối diện với giường của tôi và không, điều làm dì Elena mỉm cười.

-Đó là ông Walter Thú vị, phải không? Dì tôi nói, ngồi xuống cuối giường tôi.

Tôi nhìn dì một lúc lâu. Trước mặt mẹ tôi, đây không phải là lúc thích hợp để đề cập đến chuyện này.

-Một người đàn ông khá đẹp trai đấy, cháu có nghĩ thế không? Dì tiếp tục, phớt lờ lời van nài của tôi.

Không rời mắt khỏi màn hình, mẹ nói với tôi.

-Và là một đối tượng trẻ, nếu dì hỏi tôi! Nhưng cứ hành động như thể tôi không có ở đây đi! Sau cuộc trò chuyện giữa những người đàn ông, còn gì tự nhiên hơn là cuộc nói chuyện giữa mẹ, dì và cháu trai, nó không được đếm xỉa đến! một khi chương trình này kết thúc mẹ sẽ đi nói chuyện với mấy cô y tá. Ai biết được, họ có lẽ sẽ có tin tức về con trai mẹ.

-Chỉ có hiểu sao chúng ta lại nói đến bi kịch Hy Lạp không? Dì tôi hỏi, dành cho mẹ tôi một cái liếc dài, bà vẫn quay lưng lại, dán chặt mắt vào màn hình, tự tách mình ra khỏi cuộc đối thoại giữa chúng tôi.

Kênh truyền hình phát sóng một bộ phim tài liệu về các bộ tộc du cư trên cao nguyên Tây Tạng.

-Thật phiền, nó đã phát ít nhất năm lần rồi, mẹ tôi thờ dài và tắt tivi. Được rồi, vì sao con lại làm điều đó đầu tiên?

-Có một cô bé trong bộ phim tài liệu đó đúng không ạ?

-Mẹ không biết, có lẽ, nhưng sao?

Tôi không trả lời. Walter gõ cửa. dì Elena đề nghị hẳn đi đến quầy tự phục vụ, để chị gái mình có chút riêng tư với con trai bà, bà có tình nói lớn lên.

Walter không làm điều đó thêm lần nữa.

-Để tôi có được chút riêng tư với con trai tôi, xem ai đang nói kìa! Mẹ tôi gào lên ngay khi cánh cửa được đóng lại. Con lẽ ra nên thấy điều đó, kể từ khi con bệnh và bạn con đến đây, trông nó cứ như con gái mới lớn. Thật vô lý!

-Không có tuổi cho một trái tim lỡ nhịp, và nếu điều đó khiến dì ấy vui.

-Không có một trái tim dễ bị đột quỵ sẽ làm nó vui, nhưng có ai đó đang tán tỉnh.

-Và có lẽ mẹ đang nghĩ đến việc làm lạc cuộc đời, đúng không ạ? Mẹ đã để tang một thời gian rồi. Chỉ bởi vì mẹ để một ai đó vào nhà, nhưng không thể chạm vào trái tim của mẹ, mẹ à.

-Chính con là người nói với mẹ điều đó đó à? Chỉ có duy nhất một người đàn ông trong nhà mẹ, và đó là bố con. Dù giờ đây ông đang yên nghỉ ở nghĩa trang. Mẹ nói chuyện với ông mỗi sáng thức dậy, mỗi khi mẹ nấu nướng trên bếp, trên sân thượng nơi mẹ chăm sóc những khóm hoa, trên con đường đi và làng, và mỗi khi màn đêm buông xuống, vì ông đã rời xa và bỏ mẹ một mình. Elena, như thế nó chưa từng có cơ hội gặp một người đàn ông nào như chồng mẹ ấy.

-Có nhiều lý do để tán tỉnh, mẹ không nghĩ thế à?

-Mẹ không phản đối hạnh phúc của dì con, nhưng mẹ mong rằng người đó không phải là bạn của con trai mẹ. Mẹ biết mẹ có hơi cổ lỗ, nhưng mẹ có quyền có chút khiếm khuyết. Nó mới vừa yêu người bạn của Walter, người đến để thăm con.

Tôi ngồi dậy trên giường, mẹ tôi ngay lập tức kê gối cho tôi.

-Người bạn nào?

-Mẹ không biết, mẹ thấy ông ta trên hành lang vài ngày trước đây khi con vẫn còn tỉnh táo. Mẹ không có cơ hội chào ông ta vì ông rời đi ngay khi mẹ đến. Và trong mọi trường hợp, ông ta điển trai, nước da màu hổ phách, mẹ thấy rất thanh lịch. Và thay vì thua dì con hai mươi tuổi, mẹ thấy ông ta có vẻ lớn tuổi hơn.

-Mẹ không thể nhớ ra đó là ai sao?

-Mẹ chỉ đi ngang qua, bây giờ nghỉ ngơi và hồi phục đi. Hãy đổi chủ đề, mẹ nghĩ là đôi uyên ương kia đang cười khúc khích ngoài hành lang, họ sẽ sớm vào thôi.

Dì Elena thông báo cho mẹ rằng đã đến lúc phải đi nếu họ không muốn bỏ lỡ chuyến tàu cuối cùng về lại Hydra. Walter tiễn bà đến tận thang máy và quay lại với tôi vài phút sau đó.

-Dì anh đã nói cho tôi nghe một vài kỷ niệm về thời thơ ấu của anh, thật vui nhộn.

-Nếu anh đã nói thế!

-Bất kỳ điều gì anh muốn, Adrian?

-Mẹ tôi đã nói rằng và ngày trước có một người bạn đến thăm tôi, đó là ai?

-Có lẽ mẹ anh nhầm lẫn rồi, chỉ là một người hỏi đường tôi mà thôi, nhưng nếu đề cập đến chuyện đó, tôi nhớ ra rồi, đó là một ông già đang tìm cha mẹ, tôi đã dẫn ông ta đến chỗ y tá.

-Tôi nghĩ tôi đã có cách lấy được hộ chiếu của Keira.

-Thú vị đấy, tôi đang nghe đây.

-Chị của cô ấy, Jeanne, có thể giúp chúng ta.

-Và anh biết cách để liên lạc với cô ấy.

-Uh, mà, không, tôi nói đầy xấu hổ.

-Có hay không?

-Tôi không bao giờ có can đảm để gọi điện cho cô ấy thông báo về vụ tai nạn.

-Anh không nghe tin tức gì từ chị gái của Keira, không một cuộc gọi nào trong vòng ba tháng?

-Gọi điện để nói rằng em gái cô ấy đã chết ư? Tôi không thể làm như thế. Tôi sẽ đến Paris ngay khi hồi phục.

-Đồ hèn nhát! Thật đáng tiếc, anh có thể tưởng tượng được những gì nhà nước có thể lo không? Trong khi thực tế lại không thực hiện được.

-Jeanne và Keira vẫn thường không nói chuyện với nhau trong một thời gian dài.

-Tốt thôi, tôi yêu cầu anh liên lạc với cô ấy càng sớm càng tốt, khi tôi nói càng sớm càng tốt nghĩa là ngay hôm nay!

-Tôi sẽ đến gặp cô ấy.

-Thật vô lý, anh đang nằm liệt giường và chúng ta không có thời gian để lãng phí nữa. Walter trả lời và đưa điện thoại cho tôi. Chỉnh đốn lại lương tâm của anh và gọi ngay đi!

Tôi gọi điện với lương tâm của mình, tôi cố gắng hết sức có thể, Walter để tôi lại một mình trong phòng. Tôi tìm thấy số của viện bảo tàng Quai Branly. Jeanne đang họp và không thể nghe máy. Tôi nhấn số thêm lần nữa, rồi một lần nữa, cho đến khi nhà mạng thông báo rằng tôi không thể kết nối với cô ấy. Tôi đoán rằng Jeanne không vội nói chuyện với tôi, điều đó làm đồng lõa cho tôi về sự im lặng của Keira và muốn tôi không nói cho cô ấy tin tức này. Tôi gọi lần cuối cùng và giải thích với nhân viên tiếp tân rằng tôi có chuyện khẩn cấp cần nói với Jeanne, liên quan đến sự sống chết của em gái cô ấy.

-Có chuyện gì xảy ra với Keira? Jeanne hỏi run rẩy.

-Có một vài chuyện xảy ra với cả hai chúng tôi, tôi nói trong tâm trạng nặng nề, tôi cần chị, Jeanne, ngay bây giờ.

Tôi kể cho cô nghe câu chuyện của chúng tôi, hạn chế tối đa tẩm thắm kịch ở sông Hoàng Hà, nói với cô về tai nạn của chúng tôi mà không đề cập đến hoàn cảnh. Tôi thề rằng Keira đã thoát khỏi nguy hiểm, giải thích rằng bởi vì một câu chuyện ngu ngốc trên báo, cô ấy đã bị bắt giữ lại Trung Quốc. Tôi đã không dùng chữ “cầm tù”. Tôi nhận thấy rằng Jeanne nức nở sau mỗi câu nói của tôi, và vài lần có kiềm nước mắt, và vài lần tôi cũng làm như thế, cố kiềm nén cảm xúc của tôi. Tôi rất dễ nói dối, thật sự rất dễ. Jeanne đã sớm nhận ra rằng tình huống đáng lo ngại hơn nhiều so với những gì tôi nói với cô. Cô bắt tôi thề hết lần này đến lần khác rằng em gái cô vẫn khỏe mạnh. Tôi hứa sẽ mang cô ấy trở về an toàn, và giải thích lý do vì sao chúng tôi cần hộ chiếu của cô ấy càng sớm càng tốt. Jeanne không biết có thể tìm thấy nó ở đâu nhưng cô rời văn phòng ngay lập tức và về lại căn hộ để tìm kiếm, cô sẽ gọi lại cho tôi ngay khi có thể.

Kết thúc cuộc trò chuyện, tôi thấy mình giống một kẻ đạo đức giả. Nói chuyện với Jeanne càng làm tăng thêm sự vắng mặt của Keira, làm nổi buồn trong tôi trĩu nặng.

Jeanne chưa bao giờ chạy xuyên quá Paris nhanh như thế này. Cô nháy đèn ba lần, vừa kịp tránh một chiếc xe đi sai làn đường trên đường Point Alexander-III, trong tích tắc, báo hiệu cho một chiếc xe nhỏ bằng một hồi còi. Cô lấn sang tất cả các tuyến đường dành cho xe buýt, leo lên vỉa hè tại một đại lộ đông đúc, gần như tông phải một tay chạy xe đạp, nhưng cuối cùng lại an toàn một cách thần kỳ về đến nhà mình.

Trong hàng lang của tòa nhà mình, cô gõ cửa nhà người gác cổng và yêu cầu được trợ giúp. Cô Jeanne Hereira chưa bao giờ ở trong trạng thái như vậy. Thang máy đang được sử dụng bởi các nhân viên giao hàng ở tầng thứ 3, họ phải leo thang bộ. cô Jeanne Hereira ra lệnh tìm kiếm tất cả phòng khách, nhà bếp trong khi cô nhìn quanh mấy căn phòng. Không gì bị bỏ sót, cô mở tất cả các ngăn tủ, các ngăn kéo trống rỗng, vẫn không tìm thấy hộ chiếu của Keira ở bất cứ nơi đâu.

Họ đã mất một tiếng đồng hồ lục lọi căn hộ. Không tên trộm nào có thể tạo ra một mớ hỗn độn như thế. Những quyển sách của thư viện nằm lán lóc khắp nhà, quần áo rải rác từ phòng này sang phòng khác. Họ lật tung ghế, thập chí xem xét cả gầm giường. Jeanne bắt đầu mất hy vọng nghe thấy tiếng hét của cô Hereira. Cô vội vã chạy đến. Căn phòng, cái được sắp xếp giống như một văn phòng đã bị lộn ngược, nhưng người gác cổng đã vẫy tay chào thẳng lợi bằng một quyển sổ màu đỏ tía. Jeanne ôm chầm lấy cô, siết mạnh, và hôn lên cả hai má.

Walter đã về lại khách sạn khi Jeanne gọi điện đến, tôi đang ở một mình trong phòng. Chúng tôi nói chuyện điện thoại rất lâu, nói về Keira, tôi cần nó để lấp đầy sự trống vắng trong mình và nghe cô chia sẻ những kỷ niệm thời thơ ấu của họ. Jeanne đúng là một ân huệ lớn theo lời cầu khẩn của tôi, tôi nghĩ rằng cô ấy nhớ em gái mình nhiều như tôi. Cô ấy hứa rằng sẽ gửi hộ chiếu bằng cách chuyển phát nhanh, tôi đọc cho cô địa chỉ bệnh viện của mình tại Athen, nên cô kết thúc cuộc gọi bằng cách hỏi thăm tình trạng của tôi.

Hai ngày sau, các bác sĩ đến thăm lâu hơn bình thường. Người đứng đầu khoa phổi một lần nữa đặt câu hỏi về trường hợp của tôi. Không ai có thể giải thích làm thế nào một trường hợp nhiễm trùng phổi nguy hiểm như thế

này lại có thể xảy ra mà không hề có một dấu hiệu cảnh báo. Sự thật là tôi hoàn toàn khỏe mạnh khi lên máy bay. Bác sĩ nói với tôi là nếu tiếp viên hàng không không cảnh báo cho cơ trưởng và họ không quay về thì tôi đã chết trước khi đến được Bắc Kinh. Nhóm nghiên cứu của ông không biết nó, nó giống như một loại vi rút, trong toàn bộ sự nghiệp của mình, ông chưa từng thấy một thứ nào như thế. Mấu chốt là, ông nói, tôi đã phản ứng tốt với việc điều trị. Chúng tôi đã vượt qua giai đoạn tồi tệ nhất và tôi sẽ sớm bình phục. Một vài ngày nghỉ dưỡng sức và tôi sẽ sớm quay lại với cuộc sống bình thường. Người quản lý hứa sẽ cho tôi xuất viện trong vòng một tuần. Ông chỉ rời khỏi phòng tôi khi hộ chiếu của Keira được gửi đến. Tôi mở phong bì được niêm phong cẩn thận và tìm thấy một lời nhắn của Jeanne.

“Trả nó lại sớm nhất có thể, tôi trong cậy vào anh, cô ấy là gia đình duy nhất của tôi”

Tôi gấp lời nhắn lại và mở hộ chiếu. Keira trong trẻ hơn một chút trong tấm ảnh này. Tôi quyết định thay đổi.

Walter bước vào phòng đưa cho tôi chiếc quần short và áo sơ mi, hỏi tôi định làm gì.

-Tôi sẽ tìm kiếm hoặc cố gắng thuyết phục mình, anh thua rồi.

Hắn không chỉ cố gắng, thay vào đó hắn giúp tôi trốn thoát. Hắn đã phàn nàn rằng bệnh viện gần như bị bỏ hoang khi Athen chìm vào một giấc ngủ ngắn chả có ích lợi gì thì hiện tại điều đó lại giúp ích cho chúng tôi. Hắn xem xét hành lang khi tôi sắp xếp đồ đạc của mình và đưa tôi vào thang máy, đảm bảo trên đường tẩu thoát của chúng tôi không có bất kỳ nhân viên nào của bệnh viện.

Qua phòng bên cạnh, chúng tôi gặp một cô bé đang đứng một mình trước cửa phòng, cô bé mặc một bộ pijama in hình những con bọ và khế vẩy tay với Walter.

-Cháu ở đây à, thật nghịch ngợm, hắn nói, bước về phía cô bé. Mẹ của cháu đã đến chưa?

Walter quay sang tôi và tôi biết hắn thân thiết với người bạn cùng phòng của tôi.

-Anh ta đến cho một chuyến viễn thăm ngăn ngủi, hần nói, nháy mắt với cô bé.

Đến lượt tôi, tôi cúi xuống và nói xin chào. Cô bé tinh nghịch nhìn tôi và mỉm cười, nó có đôi má ửng đỏ như hai trái táo.

Chúng tôi xuống đến tầng trệt, mọi thứ đã tốt hơn. Chúng tôi đi qua những người khiên cáng trong thang máy, nhưng họ không chú ý đến. khi cánh cửa thang máy mở ra dẫn vào tiền sảnh của bệnh viện, chúng tôi gặp mẹ và dì Elena. Và trong trường hợp này, sự cố gắng tẩu thoát của chúng tôi biến thành cơn ác mộng. mẹ bắt đầu la lên và tự hỏi vì sao tôi lại đứng đó. Tôi nắm lấy tay bà và xin bà đi theo mình để không bị ai khác chú ý. Tôi phải được mời bà nhảy điệu Sirtaki giữa phòng ăn tập thể thì họa mới có cơ hội thuyết phục được bà.

-Bác sĩ cho phép đi dạo một chút, Walter nói, muốn trấn an mẹ tôi.

-Và cho một cuộc đi dạo, nó phải mang theo cái túi du lịch của mình? Cậu cũng muốn tìm cho tôi một chỗ trong khoa lão, khi cậu cũng ở đó, bà hét lên.

Bà quay sang hai cô y tá đang đi ngang qua chỗ chúng tôi và tôi đoán được ý nghĩ của bà ngay lập tức: đưa tôi về phòng bệnh kể cả phải dùng vũ lực khi cần thiết.

Tôi nhìn Walter, bao nhiêu đó là đủ để chúng tôi hiểu ra. Mẹ bắt đầu la lên, chúng tôi vọt chạy nước rút đến cửa hành lang và người bảo vệ để cho chúng tôi vượt qua trước khi nghe thấy yêu cầu của mẹ, người đang la óm tôi cố gắng bắt kịp chúng tôi.

Tôi đang có thể trạng tốt nhất. Trong lòng, tôi cảm thấy ngực mình như bốc cháy và bị thùng kèm theo một cơn ho rũ rượi. tôi phải vật lộn để thở, tim tôi đập thình thịch và tôi phải dừng lại để thở lấy thở để. Walter quay đầu lại và thấy hai nhân viên bảo vệ đang chạy về phía chúng tôi. Sự hiện diện của hần chỉ có giá trị về mặt tinh thần, hần bảo vệ tôi một cách khập khễnh, hối hả tìm kiếm, hần bị chấn động mạnh bởi hai người đàn ông đã tiến sát đến con đường. Khi hai người bảo vệ xông đến, hần gọi một chiếc taxi và ra hiệu tôi đi với hần.

Hắn không nói một lời về chuyến đi, tôi lo lắng khi thấy hắn đột nhiên im lặng, tôi không hiểu khoảng lặng trong tình huống này.

Phòng khách sạn trở thành trụ sở của chúng tôi, chúng tôi lập kế hoạch cho chuyến đi. Cái giường đủ lớn để chúng tôi ngủ cùng. Walter đã đặt một cái gối ôm để phân chia lãnh thổ. Trong khi tôi nghỉ ngơi, hắn dành cả ngày bên cái điện thoại, có lúc, hắn ra ngoài, để hít thở chút không khí trong lành, hắn nói. Hắn chủ rủ lòng nói vài lời, chỉ nói vài lời với tôi.

Tôi không biết bằng phép màu nào hắn đã lấy được một thị thực từ Lãnh sự quán Trung Quốc trong vòng 48 tiếng đồng hồ. Tôi trăm lần biết ơn hắn. Kể từ khi rời khỏi bệnh viện trông hắn rất khác.

Vào buổi chiều, chúng tôi ăn tối trong phòng, Walter bật tivi, vẫn từ chối nói chuyện với tôi, tôi giằng lấy cái điều khiển và tắt phụt tivi.

-Anh

Walter lấy lại cái điều khiển và bật lại màn hình.

Tôi đứng dậy, rút phụt phích cắm trên tường và xoay người đối diện với hắn.

-Nếu tôi đã làm điều gì khiến anh không thích, chúng ta hãy giải quyết triệt để điều này đi.

Walter nhìn tôi chằm chằm không nói lấy một lời, sau đó hắn đứng lên bước vào phòng tắm. Tôi đập cửa, hắn không thèm mở. Ít phút sau hắn đi ra với một bộ pijama, nói với tôi rằng nếu tôi còn tìm cơ mịa mai châm chọc hắn trên lãnh thổ của mình, tôi sẽ phải xuống sàn. Sau đó hắn leo lên giường, tắt đèn, thậm chí không thèm chút tôi ngủ ngon.

-Walter, tôi sẽ phải làm gì, tôi nói trong bóng tối, chuyện gì sẽ xảy ra?

-Mọi chuyện sẽ đến đúng lúc, khiến anh mạnh mẽ hơn.

Im lặng lại một lần nữa bao trùm, và tôi nhận ra rằng tôi đã không hề nhớ đến những cố gắng giúp đỡ của hắn gần đây, điều đó làm hắn tổn thương và tôi xin lỗi. Hắn nói hắn không quan tâm đến lời xin lỗi của tôi. Nhưng nếu tôi tìm được cách, hắn thêm vào, để họ tha thứ cho hành vi không thể chấp nhận được của chúng tôi ở bệnh viện với mẹ tôi, đặc biệt là với dì tôi, hắn sẽ rất biết ơn. Cùng với điều đó, hắn xoay lưng lại và ngủ.

Tôi mở đèn và ngồi dậy trên giường.

-Cái gì thế này? Walter hỏi.

-Anh thật sự phải lòng dì Elena? (nguyên văn là “crush on” dịch “cảm nắng” thì đúng hơn nhưng teen quá! >.<)

-Có chuyện gì khác xảy ra với anh vậy? anh chỉ nghĩ đến Keira, anh không quan tâm đến lịch sử của riêng anh, nó không dành cho anh. Họ không ngu ngốc khi nghiên cứu mấy mảnh vỡ đó. Đó là sức khỏe của anh chứ không phải của cô nàng khảo cổ gia kia. Mỗi khi họ gọi Walter để giải cứu, Walter luôn phải có mặt, ở đây, và ở đó. Nhưng khi tôi cố gắng trò chuyện với anh, anh phớt lờ tôi. Đừng nói với tôi về những cảm xúc anh muốn thấy, vào lúc duy nhất tôi muốn mở lòng mình ra với anh, anh lại châm chọc tôi!

-Tôi đảm bảo với anh rằng chuyện đó không phải là ý định của tôi.

-Ừ! Nó qua rồi, chúng ta có thể ngủ được chưa?

-Chưa, cho đến khi nào chúng ta kết thúc cuộc thảo luận này.

-Cuộc thảo luận nào? Walter giận dữ, cái mà anh đang nói đến

-Walter, anh thật sự thích dì tôi?

-Tôi đã rất bực mình khi phải đưa anh rời khỏi bệnh viện bằng cách khó chịu như vậy, dù sao, đó có thể xem là câu trả lời không?

Tôi xoa xoa cằm và suy nghĩ một chút.

-Nếu tôi có thể làm cho bà hoàn toàn xá tội cho anh và khiến anh tha thứ, anh sẽ hết giận chứ?

-Làm đi, rồi chúng ta sẽ thấy!

-Tôi sẽ làm nó vào ngày mai, ngay giờ đầu tiên.

Tâm trạng Walter đã thoải mái hơn, tôi có thể nhìn thấy hần khẽ mỉm cười, quay người lại và tắt đèn.

Năm phút sau hần ngồi dậy và nhảy dựng trên giường.

-Sao chúng ta không xin lỗi vào tối nay?

-Anh muốn gọi cho dì Elena vào giờ này sao?

-Mới có mười giờ. Tôi đã lấy cho anh một thị thực đi Trung Quốc trong hai ngày và anh có thể cho tôi sự tha thứ của dì anh trong một đêm, phải không?

Tôi ngồi dậy và gọi cho mẹ, nghe lời bà căn dặn trong hai mươi phút đồng hồ, không thể chen vào một lời nào. Khi bà ngưng lại một chút, tôi hỏi bà,

nếu như, nếu như xảy ra một trường hợp, bà có đi tìm kiếm cha tôi dù phải đến tận cùng của thế giới nếu ông gặp nguy hiểm hay không. Tôi thấy bà suy nghĩ. Không cần phải chứng kiến tôi cũng biết bà đang mỉm cười. Bà chúc tôi thượng lộ bình an và xin tôi đừng chậm trễ. Trong thời gian chúng tôi ở Trung Quốc bà sẽ chuẩn bị một số món ăn ngon xứng đáng cho Keira để chào mừng sự trở về của chúng tôi.

Cuộc gọi gián đoạn khi tôi nghĩ về lý do cho cuộc gọi của mình và nhờ bà chuyển máy cho dì Elena. Dì tôi vừa đi nghỉ trong phòng khách nhưng tôi xin bà gọi dì ấy dậy.

Dì Elena đã giải thoát cho chúng tôi theo một cách cực kỳ lãng mạng. Walter là một người bạn nhưng rủi ro rất nhiều. Dì bắt tôi hứa với dì là không bao giờ mách với mẹ những gì dì đã nói.

Tôi gọi cho Walter đang ở trong phòng tắm.

-Thế nào? hần lo lắng.

-Thế này, vào cuối tuần này, khi chúng ta bay đến Bắc Kinh, tôi nghĩ anh nên đi thuyền đến Hydra. Dì tôi sẽ gặp anh tại một bữa ăn tối trên bến cảng, tôi khuyên anh nên đặt một cái bánh Moussaka, nhưng tôi không có nói gì đâu đấy.

Với điều đó, cuối cùng đã kiệt sức, tôi tắt đèn.

Vào ngày thứ sáu, Walter đi cùng tôi đến sân bay. Máy bay cất cánh đúng giờ. Khi máy bay bay lên tầng trời của Athen tôi nhìn biển Aegean biển mất dưới cánh máy bay và có một cảm giác như ‘đã từng gặp’ (nguyên văn “déjà vu”). Trong vòng mười giờ, tôi sẽ đến Trung Quốc.

Chú thích: Moussaka là loại bánh phở biến ở Trung Đông, tên nó là một từ tiếng Ả Rập và người ta vẫn cho rằng nó có xuất xứ từ Hy Lạp.

CHƯƠNG 12

Bắc Kinh

Sau khi các thủ tục hải quan được giải quyết, tôi lên một chuyến bay khác để đến Thành Đô.

Tôi gặp người phiên dịch viên được giới chức Trung Quốc cử đến tại sân bay. Anh ta dẫn tôi băng qua thị trấn để đến được tòa án. Ngồi không được thoải mái lắm trên băng ghế dài, tôi đã chờ rất lâu để các thẩm phán đang xử lý trường hợp của Keira muốn gặp tôi. Mỗi lần tôi ngáp ngấn ngáp dài- tôi đã không ngủ trong suốt hai mươi tiếng đồng hồ- người phiên dịch viên lại thúc tôi một cú, mỗi lần tôi thấy anh ta thở dài điều đó làm tôi hiểu rằng hành vi đó của mình không được chấp nhận tại đây. Vào buổi chiều muộn, cánh cửa mở ra trước sự kiên nhẫn cuối cùng của chúng tôi. Một người đàn ông ta con rời khỏi văn phòng cặp theo một chồng hồ sơ dưới tay, không hề chú ý đến tôi. Tôi đứng bật dậy và đuổi theo, người phiên dịch viên thở dài thất vọng và chạy ngay theo sau tôi.

Người thẩm phán dừng lại nhìn tôi như thể tôi là một sinh vật lạ. Tôi trình bày mục đích chuyến đi của mình đồng thời trình ra hộ chiếu của Keria để chóng lại phán quyết của ông ta. Người phiên dịch đã làm tốt việc của mình, giọng nói run rẩy của anh ta tố cáo cho tôi biết anh ta sợ người mà tôi đang nói chuyện đến mức nào. Vị thẩm phán không có đủ kiên nhẫn. Tôi không hẹn trước và ông ta không có thời gian dành cho tôi. Ông ta bắt đầu một ngày ở Bắc Kinh nơi ông được chuyển đến và còn có rất nhiều việc phải làm.

Tôi chặn đường ông ta, cảm thấy mệt mỏi và tôi bắt đầu mất bình tĩnh.

-Ông cần phải tàn nhẫn như thế và không quan tâm đến những điều ông thực thi ư? Trả lại công lý không đủ sao? Tôi hỏi vị thẩm phán.

Người phiên dịch viên bắt đầu biến sắc, anh ta lầm bầm, từ chối phiên dịch những gì tôi nói và lôi tôi đi.

-Anh bị điên à? Anh có biết mình đang nói chuyện với ai không? Nếu tôi dịch cho ông ta nghe những điều anh vừa nói thì tối nay chúng ta sẽ qua

đêm trong tù.

Tôi chẳng thèm quan tâm lời cảnh báo đó. Tôi đẩy anh ta ra và chạy đến chỗ người thẩm phán vừa ra khỏi chỗ làm và chặn đường ông ta lần nữa.

-Tối nay, khi khui rượu champagne để ăn mừng mình lên chức, hãy nói với vợ ông rằng ông đã trở thành một nhân vật đầy quyền lực, vô cùng quan trọng, và sẽ chẳng có gì đáng lo lắng về lương tâm của ông ở tương lai. Khi ông ăn món tráng miệng, hãy chia sẻ những suy nghĩ với cái đứa con của mình, nói cho chúng biết ý nghĩa của danh dự, đạo đức, sự tôn trọng ở cái thế giới mà cha của chúng đã bắt một phụ nữ vô tội vào tù vì những vị thẩm phán có nhiều việc để làm hơn là thực thi công lý, nói tất cả những gì tôi đã nói với gia đình của ông, tôi sẽ cảm thấy vui chút đỉnh và Keira cũng vậy! Lúc đó, người phiên dịch viên kéo tôi đi bằng vũ lực, xin tôi làm ơn giữ im lặng. Khi anh ta cố gắng giải thích cho tôi, vị thẩm phán quan sát chúng tôi và cuối cùng cũng nói chuyện với tôi.

-Tôi thông thạo ngôn ngữ của cậu, tôi đã từng theo học tại Oxford. Người phiên dịch của cậu không làm đâu, cậu cần được giáo dục lại, nhưng không táo tợn.

Vị thẩm phán nhìn đồng hồ.

-Đưa cho tôi quyển hộ chiếu và chờ ở đây. Tôi sẽ trông chừng cậu.

Tôi đưa cho ông ta quyển sổ vào ông cầm trên tay trước khi vội vã quay về văn phòng. Năm phút sau, hai người cảnh sát xuất hiện phía sau lưng tôi, tôi hầu như không có thời gian nhận ra sự xuất hiện của họ trước khi bị ép tra tay vào còng. Người phiên dịch của tôi, dù vậy, vẫn đi theo tôi, tuyên bố rằng sẽ báo với lãnh sự quán của tôi vào ngày mai. Người cảnh sát ra lệnh cho anh ta rời đi, tôi được đưa lên một chiếc xe. Ba tiếng đồng hồ trên một con người gập ghềnh để đến được nhà lao Garth, không có một chút đáng vẻ gì của một tu viện như tôi đã tưởng tượng kể cả trong những cơn ác mộng tồi tệ nhất của mình.

Tôi bị tịch thu toàn bộ túi xách, đồng hồ, thắt lưng. Được mở còng tay, tôi được hộ tống đến một căn buồng, nơi tôi sẽ ở với một người bạn tù. Ông ta chừng sáu mươi tuổi, rụng hết răng, không hề có bóng dáng một cái răng nào trong miệng ông ta. Tôi muốn biết vì sao ông ta lại bị giam ở đây,

nhưng cuộc nói chuyện sẽ rất khó khăn. Ông ta ở giường trên, nên tôi lấy cái ở dưới, tôi chẳng hề quan tâm đến điều đó cho đến khi tôi tìm thấy một con chuột béo ú chạy ngang qua sàn. Tôi không biết số phận dành cho mình, nhưng Keira và tôi đang ở cùng một nơi, và ý nghĩ đó giúp tôi yên lòng trong nhà ngục này, đó là màu đỏ của một ngôi sao được đính trên nón của người cai ngục.

Một giờ sau cửa được mở, tôi theo chân người bạn tù cùng một hàng dài các tù nhân đi xuống nhà ăn, nơi làm tôi có cảm giác nhột nhạt. Những tù nhân bắt đầu ngồi xuống, tôi tưởng tượng đến điều tôi tệ nhất, nhưng thật khô hài, mỗi người đều cúi mũi vào đĩa của mình. Phần ăn, bao gồm gạo và thịt thừa, gọi mời tôi, tôi ăn mà không hề hối hận. Lợi thế là tất cả các cái đầu đều cúi xuống, tôi nhìn ra cửa và lén nhìn qua dãy bàn ăn dành cho nữ. tim tôi đập nhanh hơn, Keira đang ngồi ở đâu đó giữa những tù nhân cách chúng tôi vài mét. Làm thế nào để trốn sang đó mà không bị các cia ngục phát hiện? nói chuyện bị cấm, người ngồi kế tôi đã bị một đấm vào cổ khi nhờ người kế bên lấy dùm lọ muối. Tôi cho rằng tôi sẽ bị phạt, nhưng tôi không quan tâm, tôi đứng lên hét “Keira” ở giữa phòng ăn và nhanh chóng ngồi xuống.

Tiếng leng keng của muỗng nĩa và tiếng nhai. Những người cai ngục quan sát căn phòng kỹ lưỡng mà không cần di chuyển. không ai trong số họ xác định được vị trí của người vi phạm. Sự im lặng kéo dài trong vài phút và đột nhiên tôi nghe thấy một giọng nói quen thuộc “Adrian”.

Tất cả những tù nhân quay đầu nhìn nhau, nhìn trái, nhìn phải, kể cả người cai ngục cũng thế, mỗi bên của phòng ăn đều quan sát.

Tôi đứng dậy, bước đến cửa. Từng bàn một, chúng tôi sóng bước bên nhau trong yên lặng.

Người cai ngục rất ngạc nhiên đến mức không ai di chuyển.

Các tù nhân hô “Keira” trong một điệp khúc và cái tù nhân khác hô “Adrian” để đáp lại.

Em đang cách tôi một vài mét, đang cầm giấy, cũng đang khóc. Chúng ta đi đến gần cánh cổng. Đã chờ đợi giây phút này từ lâu đến mức chẳng ai thèm quan tâm đến mấy cây gậy. Bàn tay chúng tôi chạm nhau thông qua những

song sắt, đang vào nhau, tôi cúi sát mặt vào chấn song, chúng tôi hôn nhau. Tôi thì thầm “anh yêu em” trong một nhà lau tại Trung Quốc và em cũng thì thầm đáp lại. Sau đó em hỏi tôi đang làm gì ở đây. “Anh đến để cứu em”, “từ trong tù ư?”. Đó là sự thật, dưới sự ảnh hưởng của những xúc cảm, tôi đã không nghĩ đến chi tiết này. Tôi đã không nghĩ về điều đó. Cú đánh đầu tiên khiến tôi quỳ sụp xuống, cú đánh thứ hai làm tôi ngã lăn ra đất. Em thét gọi tên tôi, tôi cũng làm như thế, gào tên em.

Hydra

Walter xin lỗi Elena, trường hợp này là đặc biệt, hẳn sẽ không bật điện thoại liên tục nếu như hẳn không đợi tin từ Trung Quốc. Elena xin hẳn nhận cuộc gọi, hẳn bước ra khỏi sân thượng, đi đến cổng, Inovy gọi đến.

-Không, thưa ông, không có vấn đề gì cả. Máy bao của cậu ta đã hạ cánh xuống Bắc Kinh, đó là tất cả! nếu sự tính toán của tôi là đúng, thì lúc này, cậu ta đang gặp vị thẩm phán và đang trên đường đến nhà tù, có thể họ đang gặp nhau. Hãy để họ tận hưởng phút giây riêng tư một cách xứng đáng. Ông có thể tưởng tượng thế nào là hạnh phúc khi tìm thấy nhau! Tôi hứa sẽ gọi cho ông ngay khi cậu ta liên lạc.

Walter cúp máy và quay lại bàn.

-Tuy nhiên, hẳn nói với Elena, chỉ là một nhân viên của Học viện cần kiểm thông tin.

Họ tiếp tục cuộc trò chuyện trong khi thưởng thức những món tráng miệng mà Elena đã đặt trước.

Nhà tù Garth.

Sự xác xược trong bữa ăn của tôi đã thu hút sự chú ý cũng như thông cảm của những người bạn tù. Khi tôi trở về phòng giam, đi kèm hai bên là hai người cai ngục, tôi đã nhận được vài cử chỉ thân thiện của những tù nhân ở các phòng giam bên cạnh. Người hàng xóm đưa cho tôi một liều thuốc, cái mà ở đây có giá trị rất lớn. Tôi đốt nó với sự biết ơn nhưng sức nhớ đến bệnh nhiễm trùng phổi, tôi ho rũ rượi và khiến mọi người cười nhạo người bạn mới của mình.

Các tấm ván được dùng làm giường và trải một tấm nệm không dày hơn một tấm chăn. Những cơn đau trở dậy nhưng tôi đã quá mệt mỏi nên nhanh

chóng thiếp đi, tôi nhìn thấy gương mặt anh ta (người cho thuốc) và Keira trong suốt đêm trần trọc này.

Buổi sáng kế tiếp chúng tôi thức dậy khi tiếng chuông vang lên khắp nhà tù. Bạn cùng phòng của tôi đã ra khỏi giường, ông treo quần và tất trên thanh ngang.

Người cai ngục mở cửa, người hàng xóm của tôi lấy bát và đi ra ngoài lối đi nhưng cai ngục không cho tôi di chuyển. Tôi biết đó là vì hành vi ngày hôm qua của tôi tại nhà ăn. Nỗi buồn bao phủ lấy tôi, tôi chỉ có thể ngồi đếm thời gian trôi để mong gặp lại Keira trong nhà ăn.

Buổi sáng trôi qua, tôi bắt đầu lo lắng về hình phạt đang chờ đợi em. Em thật sự quá xanh xao... và tôi thì đang ở đây, bần thần, quỳ trước giường cầu xin Chúa như một đứa trẻ, rằng Keira có thể thoát khỏi chỗ này.

Tôi nghe tiếng của các tù nhân trong sân, đây là lúc đi tản bộ. Tôi đã được ở một mình, tôi đứng đó, có tiêu hóa sự lo lắng cho số phận của Keira. Tôi leo lên một cái ghế và vươn ra cửa sổ, hy vọng được nhìn thấy. Tôi bị trượt chân, ngã xuống sàn, giờ là lúc để đứng dậy, nhà tù không có một ai.

Mặt trời đã lên cao, giờ có lẽ là buổi trưa. Họ không thể bỏ đói tôi để trừng phạt. Tôi không thể trông chờ vào người phiên dịch của mình để cứu chúng tôi ra khỏi đây. Tôi nghĩ đến Jeanne, tôi đã hứa trước khi bay từ Athens là sẽ liên lạc cho cô ấy vào hôm nay. Cô ấy có lẽ sẽ biết có chuyện gì đó đã xảy ra và sẽ cảnh báo với Lãnh sự quán của chúng tôi trong vài ngày tới.

Xuống tinh thần, tôi nghe tiếng bước chân ngoài hành lang. Một người cai ngục đi vào phòng tôi và yêu cầu tôi đi theo anh ta. Chúng tôi đi qua cây cầu, xuống cầu thang kim loại và tôi nhận thấy mình đang đứng trong căn phòng mà học đã tịch thu đồ cá nhân của tôi vào hôm qua. Họ bắt tôi, bắt tôi ký vào một lá đơn, và dù tôi hiểu chuyện gì đang diễn ra, tôi bị đẩy ra sân.

Năm phút sau, cánh cửa nhà tù đóng lại phía sau tôi, tôi đã được phóng thích. Một chiếc xe đậu chỗ bãi giữ xe dành cho khách, cánh cửa mở ra và người phiên dịch tiến về phía tôi.

Tôi cảm ơn anh ta vì đã can thiệp để giúp tôi ra ngoài và xin lỗi vì đã nghi ngờ.

-Tôi chẳng làm gì cả. Sau khi người cảnh sát đưa anh đi tìm vị thẩm phán rời khỏi văn phòng và bảo tôi đến tìm anh tại đây vào trưa nay. Ông ta hy vọng trải qua một đêm trong tù đủ để anh học về phép lịch sự, tôi chỉ dịch lại thôi.

-Còn Keira thì sao? Tôi hỏi ngay lập tức.

-Nhìn quanh xem, người phiên dịch bình tĩnh đáp lời tôi.

Tôi thấy cánh cửa mở, và rồi em xuất hiện với ba lô trên vai. Em đặt nó xuống đất và chạy về phía tôi.

Tôi sẽ không bao giờ quên được khoảnh khắc chúng tôi ôm chặt lấy nhau trước cổng nhà tù Gath. Tôi giữ chặt lấy em trong khi em nghẹn ngào, nhưng chúng ta cười với nhau và đắm chìm trong hạnh phúc. Người phiên dịch ho khan, ra hiệu, chúng tôi xin một chút thời gian nữa, không có gì làm gián đoạn khoảnh khắc chúng tôi ôm nhau.

Giữa hai lần hôn, tôi thì thầm lời xin lỗi, xin lỗi vì đã kéo em vào chuyến phiêu lưu điên cuồng này. Em đặt tay lên miệng tôi và giữ tôi im lặng.

-Anh đã đến, anh đã đến để gặp em tại đây, em thì thầm.

-Anh đã hứa là sẽ đưa em trở về Addis Abeba, nhớ không?

-Chính em đã bắt anh hứa, nhưng em hết sức vui mừng vì anh đã giữ lời.

-Còn em, em đã xoay sở thế nào trong suốt thời gian này?

-Em không biết, nó rất dài, quá dài, nhưng em sẽ nắm lấy cơ hội. anh sẽ không đưa em về Ethiopia ngay lập tức, bởi vì em biết nơi tìm thấy mảnh kim loại tiếp theo không phải là ở Châu Phi.

Chúng tôi lên xe của người phiên dịch. Anh ta đưa chúng tôi về lại Thành Đô nơi chúng tôi đón máy bay.

ở Bắc Kinh, em đe dọa người phiên dịch rằng sẽ không rời khỏi nơi này nếu không tìm được cho em một khách sạn có vòi sen. Anh ta nhìn đồng hồ và cho chúng tôi một giờ.

Phòng 309, anh chẳng hề để ý đến cảnh quan bên ngoài, tôi nói với em, hạnh phúc làm tôi phân tâm. Ngồi tại văn phòng nhỏ, đối diện cửa sổ, Bắc Kinh trải dài trước mắt tôi nhưng tôi không lấy làm bận tâm, tôi chẳng muốn nhìn thấy gì hơn là chiếc giường nơi em đang nghỉ ngơi. Thời gian trôi qua cho đến khi em mở mắt, em nói với tôi rằng em chưa bao giờ cảm

thấy tốt như thế nào khi nằm dài trên chăn nệm sạch sẽ. Em ném chiếc gối đang cầm trong tay vào mặt tôi, tôi vẫn muốn có em.

Người phiên dịch phải phát điên vì giận dữ, chúng tôi đã ở đây hơn một tiếng đồng hồ. Em đứng dậy, bước vào phòng tắm, nói tôi là kẻ nhìn trộm, tôi không tìm ra lý do để biện minh. Tôi chú ý đến những vết sẹo trên lưng em, một số vết khác ở chân. Em quay lại và tôi đọc được trong mắt em rằng em không muốn nói về chuyện đó ở đây, không phải lúc này. Tôi nghe tiếng nước từ vòi sen, nó khiến tôi mạnh mẽ hơn và che lấp những cơn ho cũng như những ký ức tồi tệ. Một vài điều không giống như lần trước khi tôi bị lạc ở Trung Quốc khiến tôi an tâm rất nhiều. Tôi sợ phải đơn độc trong căn phòng này, kể cả là những khoảng khắc ngắn ngủi, thậm chí đơn giản chỉ là tách rời khỏi em. Nhưng tôi không còn sợ nữa, tôi thừa nhận, tôi sợ phải đứng dậy và tham gia với em, tôi sợ hơn em rất nhiều.

Ờ sân bay, tôi thực hiện một lời hứa nữa, trước khi chúng tôi bay, tôi mua một thẻ điện thoại và cùng gọi cho Jeanne.

Tôi không biết ai trong hai người bắt đầu trước, nhưng ở giữa cuộc đối thoại tuyệt vời này, em bắt đầu khóc. Em bật cười và rồi khóc nức nở.

Đồng hồ báo chúng tôi phải rời đi. Em nói với Jeanne rằng em yêu cô ấy và sẽ nhớ đến cô ấy ngay khi đặt chân đến Athens.

Khi em cúp máy, em òa khóc một lần nữa và tôi phải rất khó khăn mới có thể dỗ dành em.

Người phiên dịch dường như mệt mỏi hơn chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi qua chỗ kiểm tra hộ chiếu và anh ta thở phào nhẹ nhõm, dường như rất vui vẻ khi vẫy tay chào chúng tôi qua tấm kính.

Trời đã tối khi chúng tôi lên máy bay, em tựa đầu vào cửa kính và ngủ thiếp đi trước khi máy bay cất cánh.

Trong cuộc hành trình về lại Athens, chúng tôi bay ngang một khu vực có thời tiết xấu. Em nắm lấy tay tôi, siết chặt, để xua tan sự lo lắng. Nên, tôi dỗ dành em bằng cách lấy ra hai mảnh mà chúng tôi đã tìm thấy trên hòn đảo cầu Narcodam, tôi nghiêng người về phía em và chiêm ngưỡng chúng.

-Em nói rằng em đã có ý tưởng cho việc tìm kiếm các mảnh vỡ còn lại?

-Máy bay này có chịu đựng nổi cú va đập này không?

-Đừng lo lắng về chuyện đó, mấy mảnh vỡ thì sao?

Bàn tay của em – siết lấy tay tôi gần hơn và mạnh hơn – em cầm lấy mặt dây chuyền, chúng ta ngần ngại đưa chúng đến gần nhau và buộc phải bỏ cuộc khi máy bay yêu cầu chúng ta cởi bỏ túi không khí.

-Em sẽ nói với anh về tất cả khi chúng ta ở trên mặt đất, em cầu xin.

-Đưa cho anh ít nhất một thông tin?

-Vùng Viễn Bắc, nơi nào đó giữa vịnh Baffin và biển Beaufort, có hàng ngàn cây số để khám phá, em sẽ giải thích lý do vì sao, nhưng trước hết hãy đưa em tham quan hòn đảo của anh.

CHƯƠNG 13

DEM DAU TIEN FULL EPUB

Hydra

Tại Athens, chúng tôi bắt một con tàu đến Hydra, em vào trong khoang tàu trong khi tôi tiến về phía đuôi của nó.

-Anh không nói với em rằng anh bị say sóng...

-Anh thích được ở ngoài trời hơn.

-Anh đang run, vậy mà anh vẫn thích tận hưởng cái bầu không khí tuyệt vời này à? Hãy thừa nhận rằng mình bị say sóng đi, sao anh không chịu nói thật?

-Bởi vì bị say sóng gần như sẽ bị người Hy Lạp cười nhạo và anh thì chẳng thấy chuyện đó vui chút nào cả.

-Em biết có một người đã cười nhạo em cách đây không lâu vì em có rất nhiều không khí...

-Anh sẽ không cười, tôi lập lại và đứng dựa vào lan can.

-Khuôn mặt anh đang chuyển dần từ tông xanh qua xám, và anh rõ ràng đang sợ, bước vào cabin đi, anh sẽ cảm thấy tốt hơn.

Tôi ho, và tôi đành để em lôi mình đi, tôi cảm thấy cơn sốt đang trở lại, chỉ là tôi không nghĩ đến chuyện đó thôi. Tôi đang rất vui vì có thể đưa em trở về nhà và không muốn bất kỳ thứ gì cản trở điều đó

Tôi đợi cho đến khi con tàu đến Peraeus thì mới báo với mẹ, nên khi nó cập bến Hydra tôi đã tưởng tượng rằng mình phải nghe những lời than phiền của bà. . Tôi xin bà đừng tốn công chuẩn bị một bữa tiệc, cả hai chúng tôi đều đã kiệt sức, và điều duy nhất chúng tôi mơ tới là được ngủ thẳng giấc. Mẹ chào đón chúng tôi trong căn nhà của bà. Đây là lần đầu tiên tôi thấy em tỏ ra ngượng ngùng. Bà thấy hai chúng tôi thật kinh khủng. Bà chuẩn bị một bữa ăn nhẹ trên sân thượng. Dì Elena đã ở lại trong làng để ba chúng tôi ở cùng nhau. Trên bàn ăn, mẹ quấy rầy em bằng hàng loạt các câu hỏi.

Tôi trừng trừng nhìn vào đôi mắt xinh đẹp của bà để bà để cho em yên, nhưng chẳng thể giúp được gì. Em tham gia trò chơi của bà và trả lời tất cả các câu hỏi với một thái độ hòa nhã. Cơn cú gắt của tôi phải đến tận chiều mới hoàn toàn bay biến. Mẹ dẫn chúng tôi vào phòng của tôi. Chiếc drap trải giường sực mùi hoa oải hương, chúng tôi ngủ thiếp đi trong khi ngoài kia sóng vẫn rì rào vỗ vào vách đá.

Sáng sớm hôm sau, em nhón gót khe khẽ đi ra ngoài. Khoảng thời gian bị giam trong tù làm em mất đi thói quen thức dậy muộn. Tôi nghe tiếng em rời khỏi phòng nhưng tôi quá mệt để đi theo em. Rồi tôi nghe em trò chuyện với mẹ trong bếp, có thể rời khỏi nhà cùng bà, tôi thiếp đi ngay lập tức.

Tôi sau cùng cũng nhớ ra rằng Walter cũng đang ở trên hòn đảo này vào giữa buổi sáng.

Di Elena đã gọi cho hãn một ngày trước để thông báo rằng chúng tôi đã về và hãn bay đến đây ngay lập tức. Hãn nói mỗi ngày cứ đi qua đi lại giữa Hydra và Luân Đôn, những rắc rối của tôi đã nghiêm túc gây ảnh hưởng đến nền kinh tế của hai quốc gia này.

Vào đầu buổi chiều, Walter, di Elena, Keira và mẹ cùng vào phòng tôi. Tất cả mọi người bước vào phòng, nhìn tôi đang nằm vật trên giường, phát sốt. Mẹ bắt tôi uống thuốc được sắc từ là của cây bạch đàn. Một trong những bài thuốc cũ nhưng cũng không đủ đánh bại căn bệnh của tôi. Vài giờ sau, tôi đón một cuộc viếng thăm của người phụ nữ mà tôi chưa từng nghĩ mình sẽ được gặp lại, nhưng Walter vẫn thường ghi lại mọi thứ, như số điện thoại của vị bác sĩ, tay phi công, vào cuốn sổ nhỏ bìa đen của hãn. Bác sĩ Sophie Schwartz ngồi trên giường và nắm lấy tay tôi.

-Lúc này, thật không may là cậu không đang đóng kịch, cậu có thân nhiệt bằng thân nhiệt của một con ngựa, anh bạn tội nghiệp của tôi.

Bà lắng nghe phổi của tôi và ngay lập tức chẩn đoán rằng căn bệnh nhiễm trùng phổi mà mẹ tôi đã nói với bà đang tái phát. Bà được ưu tiên để sơ tán tại Athens nhưng thời tiết không cho phép. Một cơn bão đang đến, biển động đến mức chiếc máy bay của bà không thể cất cánh. Dù sao, tôi cũng không thích hợp để di chuyển.

-Đã chiến đấu thì cho ra chiến đấu*, bà nói với Keira, chúng ta sẽ đối phó bằng những phương tiện đang có trong tay.

Cơn bão kéo dài trong ba ngày, bảy mươi hai tiếng đồng hồ Meltem hoành hành trên đảo. Những cơn gió mạnh đã quật ngã các cây Cyclades, nhà tôi bị hỏng và mất một vài miếng ngói. Từ trong phòng tôi có thể nghe tiếng sóng đập dữ dội vào các vách đá.

Mẹ để Keira ngủ ngoài phòng khách, nhưng mỗi khi tắt đèn Keira đều lên vào phòng ngủ với tôi. Giữa mỗi dịp nghỉ ngắn ngủi vị bác sĩ đều đến trông chừng tôi. Sự gna dạ của họ đánh bại nỗi sợ hãi, Walter leo qua ngọn đồi mỗi ngày hai lần để đến thăm tôi. Tôi thấy hần bước vào phòng, ướm nhẹ từ đầu đến chân. Hần ngồi xuống ghế và kể với tôi rằng hần đã may mắn thế nào trong cơn bão. Căn nhà khách hần đang nghỉ đã bị bão làm rách bươm một phần mái nhà. Dì Elena đã ngay lập tức cho hần tá túc. Tôi đã từng bực bội khi bị lãng phí những giây phút riêng tư với Keira trên hòn đảo này, nhưng sự hiện diện của tất cả mọi người tại đây khiến tôi nhận ra rằng sự cô đơn mà tôi phải đối mặt trên vùng cao nguyên của Atacama đã lùi sâu vào quá khứ.

Đến ngày thứ tư, cơn bão Meltem rời đi mang theo cơn sốt của tôi.

Amsterdam

Vackeers đọc lại phần ghi chú, có đến hai vị khách ở cửa đang đợi vào, ông máy móc mở ngăn kéo bàn mình và trượt tay. Inovy tiếng vào từ bóng tối.

-Anh lẽ ra phải cho tôi biết anh đã đến đây, tôi sẽ gửi một chiếc xe đến đón anh tại phi trường.

-Tôi đi bằng Thalys**, nó khởi hành trễ.

-Tôi chẳng chuẩn bị gì cho bữa tối cả, Vackeer lặng lẽ nói, đóng ngăn kéo lại.

-Tôi thấy anh vẫn rất bình thản, Inovy tỏ vẻ ngạc nhiên.

-Tôi có vài cuộc viễn thăm ngắn đến cung điện, đi một mình mà không bị cảnh báo. Đi ăn tối thôi, rồi chúng ta sẽ chơi cờ.

-Tôi không đến đây để chơi cờ vua, mà là để nói chuyện.

-giọng điệu nghiêm trọng chưa kìa! Anh dường như rất lo lắng, bạn tôi.

-Hãy thứ lỗi rằng tôi không tiếp thị tốt cho bản thân mình, nhưng tôi có lý do và tôi muốn nói chuyện với anh.

-Tôi biết một bàn yên tĩnh tại một nhà hàng không xa chỗ này, tôi sẽ đưa anh đến đó, chúng ta thảo luận trong khi đi vậy.

Vackeer lấy áo khoác. Họ băng qua đại sảnh lớn của cung điện, có một bản đồ thế giới làm bằng đá cẩm thạch ở dưới sàn. Inovy dừng bước và nhìn tấm bản đồ dưới chân mình.

-Nghiên cứu vẫn sẽ được tiến hành, ông trình trọng nói với người bạn của mình.

-Đừng nói với tôi rằng anh bị bất ngờ nhé, tôi cứ tưởng anh đã làm mọi thứ vì chuyện đó.

-Tôi hy vọng rằng mình không có gì phải hối tiếc.

-Sao lại có bầu không khí thế này? Tôi không còn nhận ra anh, anh vẫn thường phát run vì sung sướng khi việc này được thiết lập mà. Anh gây ra một mớ hỗn độn, anh nên vui mừng mới phải. Tôi vẫn luôn tự hỏi điều gì khiến anh dẫn vào cuộc phiêu lưu này, cuộc truy tìm về nguồn gốc của nhân loại hay sự trả thù một số người đã từng làm anh tổn thương trong quá khứ?

-Tôi đoán lý do đầu tiên là một phần trong cả hai cái trên, nhưng tôi không đơn độc trong cuộc tìm kiếm này, những người tham gia vẫn bị đe dọa về tính mạng.

-Và điều đó khiến anh lo sợ? Anh đang mắc phải chứng bệnh quái quỷ của tuổi già đấy.

-Tôi không sợ, nhưng lại đang phải đối mặt với một tình huống tiến thoái lưỡng nan.

-Không phải cái hội trường hoa mỹ này khiến tôi phiền lòng, nhưng giọng của chúng ta quá to cho cuộc trò chuyện như thế này. Hãy ra ngoài, nếu anh muốn.

Vackeer tiến về phía tây của căn phòng ở chỗ có một cánh cửa ẩn nằm trên bức tường bằng đá và có một chiếc cầu thang dẫn đến tầng hầm của cung điện. Ông hướng dẫn Inovy đi dọc lối đi bằng gỗ hướng ra các kênh đào. Nơi này ẩm ướt và đôi khi trơn trượt.

-Hãy cẩn thận khi bước đi, tôi không muốn anh té xuống cái sàn nước bẩn và lạnh này đâu. Theo tôi, Vackeer cầm một ngọn đuốc.

Họ băng qua một phiến gỗ nơi Vackeer thiết lập một cơ chế hoạt động đang được mở ra khi ông muốn vào phòng máy. Họ không dừng lại và tiếp tục đi.

-Tốt thôi, ông nói với Inovy, chỉ vài bước nữa là chúng ta sẽ tiến ra một khoảng sân nhỏ. Tôi không biết có ai nhìn thấy anh vào cung điện hay không nhưng hãy yên tâm rằng sẽ không ai nhìn thấy anh đi ra.

-Thật là một mê cung kỳ lạ, tôi đã không làm như thế.

-Chúng ta có thể băng qua nhà thờ mới, nhưng nó thậm chí còn ẩm ướt hơn và chân chúng ta sẽ ướt mem.

Vackeer mở cửa, họ thấy mình đang đứng dưới bầu không khí thoáng đãng. Một cơn gió lạnh thổi qua, Inovy kéo cao cổ áo lông. Hai người bạn già đi bộ trên đường Hoogstraat, con đường chạy dọc theo kênh.

-Vậy, điều gì khiến anh lo lắng? Vackeer nói.

-Hai người của tôi cần được bảo vệ.

-Đó là tin tốt. Sau cuộc đảo chính chúng ta chơi với Sir Ashton, chúng ta cần ăn mừng hơn là đào bới lại những việc đã bị chôn vùi.

-Tôi ngờ rằng Sir Ashton đã dừng lại tại đó.

-Anh sẽ tìm ra thêm vài nguyên nhân tại nhà, nhưng tôi đề nghị chúng ta nên thận trọng hơn.

-Chúng ta không có thời gian. Nhà khảo cổ học trẻ tuổi phải được thả tự do càng sớm càng tốt. Cô ấy sẽ bị yếu đi bên trong những chấn song.

-Những chấn song đó đã có công trong việc giữ họ khỏi tay Ashton và nó cũng bảo vệ nhà Vật lí thiên văn của anh nữa.

-Thật điên rồ khi làm điều đó với cậu ta.

-Anh có bằng chứng không?

-Tôi chắc chắn cậu ta bị đầu độc! Tôi nhìn thấy rất nhiều cây Belladonna*** trong lối đi ở nhà Sir Ashton. Trái của loại cây này gây ra chứng nhiễm trùng phổi trầm trọng.

-Tôi chắc chắn có rất nhiều người trồng Belladonna mà không bị nhiễm độc hàng loạt.

-Vackeer, cả hai chúng ta đều biết người đàn ông này có khả năng, tôi có thể đã hành động nông nổi, nhưng không bừa bãi, tôi thật sự nghĩ rằng...

-Anh nghĩ rằng đây là lúc để quay về cuộc tìm kiếm của anh! Nghe tôi này, Inovy, tôi hiểu động cơ của anh, nhưng tiếp tục công việc này không phải là không nguy hiểm. Nếu những người được anh bảo vệ hồi phục lại và bắt đầu cho một giai đoạn tìm kiếm mới, tôi có nghĩa vụ phải báo cáo lại với những người khác. Tôi có thể có nguy cơ vô hạn định bị cáo buộc về tội phản quốc.

-Bây giờ, Adrian đang tái bệnh và Keira đang ở Hy Lạp.

-Hãy hy vọng chuyện này kéo dài càng lâu càng tốt. Inovy và Vackeer băng qua một cây cầu bắc ngang kênh. Inovy dừng lại và dựa vào lan can.

-Tôi yêu nơi này, Vackeer thở dài, tôi nghĩ mình yêu tất cả những gì thuộc về Amsterdam. Nhìn những cảnh sắc đẹp đến thế nào kìa.

-Tôi cần sự giúp đỡ của anh, Vackeer, tôi biết anh trung thành và không bao giờ phản bội lại tổ chức. Nhưng cũng như trong quá khứ, liên minh sẽ được thành lập dù sớm hay muộn. và Sir Ashton sẽ có kẻ thù...

-Anh đếm số người? và khi việc anh làm chỉ là ngồi trên bàn và muốn tôi làm phát ngôn viên cho anh, muốn tôi thuyết phục được số lượng lớn nhất, đó là tất cả những gì anh muốn từ tôi?

-Và nhiều hơn một chút, Inovy thở dài.

-Gì khác nữa? Vackeer ngạc nhiên.

-Tôi cần có quyền truy cập.

-Tài nguyên gì?

-Máy tính của anh, truy cập vào máy chủ.

-Không, tôi không đồng ý. Chúng ta sẽ sớm tìm ra và rồi tôi sẽ thỏa hiệp.

-Không, nếu anh kết nối bằng một đối tượng nhỏ với thiết bị của anh.

-Đối tượng nào?

-Một thiết bị cho phép kết nối mà không bị phát hiện.

-Anh đánh giá thấp tổ chức rồi. những chuyên viên trẻ làm việc ở đây được tuyển từ nơi tốt nhất, thậm chí còn có các hacker sừng sỏ.

-Cả hai chúng ta đều chơi cờ tốt hơn giới trẻ hiện nay, tin tôi đi, Inovy nói, mở một chiếc hộp nhỏ đưa cho Vackeer. Vackeer nhìn vật trong đó bằng

một vé ghê tởm không che giấu.

-Anh muốn tôi đi nghe ngóng?

-Tôi chỉ muốn sử dụng mã của anh để truy cập vào mạng, tôi bảo đảm là sẽ không có nguy cơ gì diễn ra đâu.

-Nếu tôi bị nghi ngờ tôi sẽ bị bắt ra tòa.

-Vackeer, tôi có thể tin tưởng vào anh hay không?

-Tôi sẽ nghĩ về điều anh đề nghị và sẽ cho anh biết câu trả lời ngay khi tôi quyết định xong. Câu chuyện của anh đã đánh bay cảm giác ngon miệng rồi.

-Tôi cũng không đói lắm, Inovy không ngần ngại.

-Tất cả việc này có đáng không? Cơ hội thành công của họ là gì? Chỉ mình anh biết, Vackeer thờ dài.

-Không, họ không thể, nhưng nếu tôi kết hợp được với thông tin mà tôi nghiên cứu trong ba mươi năm, họ sẽ phát hiện ra được các mảnh vỡ.

-Bởi vì anh biết rằng chúng đang ở đâu?

-Anh sẽ thấy, Vackeer, có rất ít, anh nghi ngờ sự tồn tại của chúng và giờ anh quan tâm chúng đang ở đâu?

-Anh không trả lời câu hỏi của tôi.

-Tôi nghĩ rằng ngược lại thì có.

-Vậy, chúng đang ở đâu?

-Mảnh đầu tiên được phát hiện ở trung tâm, cái thứ hai ở phía nam, cái thứ ba thì bất kỳ ai cũng có thể đoán được. Hãy suy nghĩ về yêu cầu của tôi, Vackeer, tôi biết điều đó không dễ dàng và anh sẽ phải trả giá, nhưng như tôi đã nói, tôi cần anh. Inovy chào người bạn của mình và bỏ đi, Vackeer chạy theo ông.

-Còn ván cờ của chúng ta? Anh không thể đi như thế.

-Anh có thể chuẩn bị một bữa ăn nhẹ tại nhà không?

-Tôi có ít phô mát và bánh mì nướng.

-Và với một ly rượu ngon, thật tốt và hãy chuẩn bị thua đi, anh nợ tôi một trận tái đấu.

CHƯƠNG 14

Athen

Keira và tôi đang ngồi trên bậc thềm. Nhờ sự chăm sóc của bác sĩ, tôi đã hồi phục và lần đầu tiên trải qua một đêm không bị ho. Sắc mặt tôi tươi tỉnh trở lại đã giúp trấn an mẹ. Bà bác sĩ cũng nhân cơ hội khám bệnh cho Keira và yêu cầu em uống thuốc cũng như một số loại vitamin, nhà tù đã để lại cho em vài vết sẹo.

Biển thật êm ả, những cơn gió thổi nhẹ nhàng, chiếc máy bay nhỏ của vị bác sĩ của chúng tôi đã có thể cất cánh trong hôm nay.

Chúng tôi cùng ăn sáng trên chiếc bàn mà mẹ đã cất công chuẩn bị như thể bà bác sĩ là một nữ hoàng. Trong suốt khoảng thời gian tôi bệnh, họ đã dành nhiều thời giờ để chia sẻ cùng nhau những câu chuyện cũng như các kỷ niệm từ phòng khách xuống tới nhà bếp. Mẹ tôi yêu thích công việc của vị nữ bác sĩ này, một bác sĩ 'di động', bà bay từ hòn đảo này sang hòn đảo khác để đến bên giường người bệnh. Trước khi rời đi, bà bắt tôi hứa là phải dành vài ngày để xem xét tình trạng hồi phục trước khi định làm bất kỳ điều gì khác; và mẹ tôi lặp đi lặp lại lời dặn dò của bà những hai lần phòng trường hợp tôi không nghe thấy. Mẹ tiễn bà ra cổng, để cho chúng tôi một chút riêng tư.

Khi chúng tôi được ở một mình, Keira ngồi xuống bên cạnh tôi.

-Hydra thật là một hòn đảo đáng yêu, Adrian, mẹ anh quả là một người phụ nữ tuyệt vời, em yêu nơi này, nhưng...

-Anh cũng không chịu được nữa, tôi nói, ngắt lời em, ước mơ của anh là được đi cùng với em, điều này khiến em yên lòng chứ?

-Ồ, vâng! Keira thở dài.

-Chúng ta đã quyết định tại cái nhà tù Trung Quốc và chúng ta nên xoay xở để rời đi mà không gặp quá nhiều cản trở. Keira nhìn ra biển.

-VẬY VẤN ĐỀ LÀ GÌ?

-Em đã mơ thấy Harry đêm qua.

-Em muốn trở lại nơi đó?

-Em muốn được thấy nó lần nữa. Đây không phải là lần đầu tiên em mơ thấy nó. Nó vẫn thường đến thăm em trong những đêm em còn ở nhà tù Garth.

-Hãy đến ngay thung lũng Omo nếu em muốn, anh hứa sẽ hộ tống em đến đó.

-Em không biết liệu mình còn chỗ hay không, hay là việc nghiên cứu còn tại đó hay không.

-Họ đã có đủ chi phí, anh không muốn em bị rủi ro.

-Nó không làm nên tính tình quái đản của em, em trở về đây từ Trung Quốc với bộ dạng khá khăm hơn anh. Nhưng em đoán quyết định tiếp tục hay không tùy thuộc vào cả hai chúng ta.

-Em biết ý định của anh à?

-Mảnh vỡ của anh đâu rồi?

Tôi đứng dậy và tìm thấy nó trong ngăn kéo bàn cạnh giường ngủ của tôi nơi tôi đã để nó từ lúc trở về nhà. Khi tôi trở lại hiên nhà, Keira đã cởi sợi dây chuyền của mình và để mảnh gỗ lên bàn. Em để hai mảnh lại gần nhau, và khi chúng khít lại, hiện tượng chúng tôi nhìn thấy trên đảo Narcodam được lặp lại.

Mảnh gỗ trở thành màu xanh lơ của bầu trời và bắt đầu phát sáng mạnh mẽ.

-Anh muốn chúng ta dừng lại tại đây sao? Keira hỏi trong khi có giảm độ sáng của hai vật thể. Nếu em trở về thung lũng Omo không có chút phép màu nào em sẽ không thể tiếp tục công việc của mình được nữa, em sẽ dành cả ngày để nghĩ về những gì mà các vật thể này sẽ tiết lộ cho chúng ta nếu chúng ta thích hợp với chúng. Hứa rồi lại hứa, anh phải làm một điều khác: cho em nghe hàng trăm năm về nghiên cứu của em, nếu anh tin rằng đề xuất này dành cho một kẻ điếc!

-Anh biết là anh đã hứa với em, Keira, nhưng đó là chuyện trước khi một linh mục bị sát hại trước mắt chúng ta, trước khi chúng ta rơi xuống một khe núi, trước khi chúng ta bị hất văng xuống sông, trước khi em bị bắt vào một nhà tù tại Trung Quốc, và giờ chúng ta có ý tưởng điên rồ nhất nào để xem xét không?

-Em đã nói với anh, miền Viễn Bắc, nhưng nó chỉ là một hướng nghiên cứu.

-Tại sao là nó chứ không phải một nơi nào khác?

-Tại vì em nghĩ nó đã tiết lộ với chúng ta trong văn bản có tại Geez, em chưa bao giờ ngừng nghĩ về điều đó khi em bị giam trong Garth. Chúng ta cần trở về Luân Đôn, em cần phải nghiên cứu trong thư viện khổng lồ của Học viện, em cần tập trung vào việc chuyên môn, em cũng cần nói chuyện với Max, em có vài câu hỏi cho anh ta.

-Em muốn trở về với người thợ in của em à?

-Đừng làm bộ mặt đó, anh thật vô lý, đáng lý ra em không nên nói nhưng em muốn nghe anh ta nói. Anh ấy đã làm việc với gốc của bản dịch này, có thể phát hiện bất kỳ điều gì, thông tin từ nó rất đáng lấy, em đặc biệt muốn kiểm tra lại vài thứ với anh ấy.

-VẬY HÃY TRỞ VỀ ĐI, LUÂN ĐÔN SẼ LÀ CÁI CỐ TỐT ĐỂ CHÚNG TA RỜI KHỎI HYDRA.

-Nếu có thể, em muốn ghé qua Paris.

-Để thấy gặp Max, phải không?

-Để gặp Jeanne! Và cũng để thăm Inovy.

-Anh nghĩ vị giáo sư đó đã rời khỏi bảo tàng và đi đâu đó rồi.

-Em cũng đã có một chuyến đi, và sau đó em đã trở về, anh mà biết được, phải không?

Keira đi chuẩn bị việc của mình, tôi và mẹ nói chuyện về việc rời đi. Walter rất lấy làm tiếc khi nghe chúng tôi rời khỏi đảo. Hẳn đã dùng cạn tiền chi tiêu cho hai năm trời nhưng vẫn muốn nghỉ cuối tuần tại Hydra. Tôi khuyên hẳn đừng thay đổi kế hoạch. Tôi sẽ tìm thấy niềm vui trong một tuần trở về Học viện khi tôi cũng quyết định đi. Lần này, tôi không để cho Keira thực hiện việc nghiên cứu một mình, đặc biệt là khi em công bố kế hoạch sẽ ghé sang Paris trước nhất. Tôi đã đặt hai vé sang Pháp.

Amsterdam

Inovy ngủ thiếp đi trong phòng khách, Vackeer đắp cho ông một tấm chăn và đi về phòng mình. Ông đã dành cả đêm trên chiếc giường, nghĩ đi nghĩ lại những điều khiến ông không thể ngủ được. Người bạn già này tìm kiếm sự giúp đỡ từ ông, nhưng điều đó có nghĩa là ông phải thỏa hiệp. Vài tháng kế tiếp sẽ là khoảng thời gian cuối cùng trong công việc của ông, thật ngạc

nhiên vì ông không mấy nhiệt tình trong hành động bội phản này. Vào buổi sáng, ông chuẩn bị bữa sáng, tiếng reo của ấm nước đã đánh thức Inovy.

-Đêm thật ngắn, phải vậy không? Ông nói, đi đến chiếc bàn ăn.

-Ít nhất chúng ta cũng có thể nói, nhưng cho một trò chơi đáng giá như vậy, cũng phải có cái giá của nó, Vackeer nói.

-Tôi không nhận ra rằng mình đã ngủ gục, đây là lần đầu tiên xảy ra việc này, tôi xin lỗi vì đã ép buộc anh.

-Không có gì, tôi hy vọng chiếc trần kỷ đó không khiến anh mệt lử.

-Tôi nghĩ rằng tôi già hơn nó, Inovy cười toe toét.

-Mèo khen mèo dài đuôi, đó là chiếc ghế sofa tôi thừa hưởng từ cha mình. Sự im lặng rơi xuống. Inovy nhìn chăm chăm Vackeer, uống một tách trà và ăn bánh quy.

-Tôi đã quá lạm dụng lòng hiếu khách của anh. Tôi sẽ dùng nhà vệ sinh nhé. Tôi phải trở về khách sạn thôi.

Vackeer im lặng nhìn Inovy di chuyển đến cửa ra vào.

-Cảm ơn về bữa tối tuyệt vời, bạn của tôi, Inovy mặc áo khoác, chúng ta đã có điệu bộ tệ hại nhưng tôi buộc phải thừa nhận rằng chúng ta đã không chơi (cờ) trong một thời gian dài.

Ông cài núp áo khoác và bỏ tay vào túi. Vackeer vẫn không nói một lời.

Inovy nhúng vai và mở chốt sau đó ông nhìn thấy một dòng chữ được đặt ở một nơi dễ thấy trên chiếc bàn nhỏ gần cửa mà Vackeer chưa bao giờ để mắt đến. Inovy do dự, đi đến chỗ dòng chữ và nhìn thấy một tập hợp các chữ và số. Vackeer vẫn tiếp tục nhìn chòng chọc vào nó, ông đang ngồi trên chiếc ghế tại nhà bếp.

-Cảm ơn, Inovy thì thầm.

-Gì? Vackeer gầm gừ. Anh sẽ không cảm ơn vì đã tận dụng lòng hiếu khách của tôi để lục lọi ngăn kéo và lấy mật khẩu máy tính tôi đó chứ.

-Không, quả thật không, tôi không táo tợn đến thế.

-Anh khiến tôi yên lòng đấy.

Inovy đóng cánh cửa sau lưng lại, ông đủ thời gian để quay lại khách sạn lấy hành lý và trở lại đoàn tàu tốc hành. Trên đường, ông đón một chiếc taxi.

Vackeer di chuyển trong căn hộ của mình và tiến đến phòng khách. Ông đặt tách trà xuống bàn và đi lại chỗ điện thoại.

-AMSTERDAM gọi, ngay sau khi ông nói, cuộc gọi được kết nối. Tập hợp những người khác, chúng ta phải triệu tập một cuộc họp tối nay, lúc hai mươi giờ.

-Sao ông không nói qua mạng máy tính như thường dùng? CAIRO hỏi.

-Vì máy tính tôi hư rồi.

Vackeer tắt máy và đi chuẩn bị.

Paris

Keira lao đến chỗ Jeanne, tôi tốt hơn là nên để họ một mình, tận hưởng khoảng khắc này. Tôi nhớ có một cửa hiệu đồ cổ ở Marais bán dụng cụ quan học tốt nhất thủ đô, tôi nhận được catalogs mỗi năm một lần tại nhà ở Luân Đôn. Hầu hết các tài liệu hiện tại tốt hơn tôi muốn, giá cả không đến nỗi và tôi có ba giờ để giết thời gian.

Người chủ tiệm già nua ngồi sau chiếc bàn của mình, ông đang lau chùi một dụng cụ dùng để đo thiên thể ngày xưa thật lộng lẫy khi tôi đến. Ông không hề dành cho tôi một sự chú ý nào cho đến khi tôi làm rơi một mô hình thiên cầu xuống trước một dụng cụ âm nhạc tuyệt vời.

-Mô hình mà cậu đang nhìn, chàng trai trẻ, được thiết kế bởi Gualterus Arsenius, Gauthier Arsenius nếu cậu thích gọi như thế hơn. Một số người cho rằng anh trai của ông, Regnerus đã cùng làm việc với ông để tạo ra kỳ công này, người bán đồ cổ nói, ngược nhìn lên.

Ông hướng về phía tôi và mở cửa sổ, tôi và mẫu vật quý giá.

CHƯƠNG 15

Mô hình thiên cầu

-Đó là một trong những tác phẩm tuyệt vời nhất từ các công xưởng của thế kỷ XVI. Một số xưởng sản xuất mang tên của Arsenius. Chúng sản xuất ra các dụng cụ đo thiên thể ngày xưa và các mô hình thiên cầu. Gauthier là học hàng của nhà toán học Gemma Frisius người đã công bố các điều ước quốc tế tại Antwerp năm 1553 chứa các công bố đầu tiên về nguyên tắc phép đặc tam giác, và một nguyên tắc để xác định các kinh độ. Cái cậu đang xem thật sự là một món đồ hiếm, có giá phù hợp với nó.

-Ông nói cái này ấy à?

-Vô giá, nếu nó là nguyên bản gốc, người bán đồ cổ nói trong khi sắp xếp các dụng cụ đo thiên thể ngày xưa xung quanh mình. Thật không may, nó chỉ là một bản sao, có lẽ được làm vào cuối thế kỷ XVIII bởi một người Hà Lan giàu có mong muốn gây ấn tượng với bạn bè của mình. Tôi đang buồn chán, người chủ tiệm đồ cổ nói kèm một tiếng thở dài, cậu có muốn uống cà phê không? Đã rất lâu rồi tôi không có vinh dự nói chuyện với một nhà Vật lý thiên văn.

-Làm sao ông biết nghề nghiệp của tôi? Tôi hỏi, sững sốt.

-Rất ít người biết cách xử lý dễ dàng các vật dụng này, và cậu không có đầu óc của một thương gia, không cần quá sâu sắc để có thể đoán được nghề nghiệp của cậu. Cậu tìm gì ở cửa hiệu của tôi? Tôi có một số thứ có giá cả hợp lý hơn.

-Tôi có lẽ sẽ làm ông thất vọng nhưng những gì tôi quan tâm đến chỉ là một chiếc hộp máy ảnh cũ.

-Thật là một ý tưởng lạ lùng, nhưng không bao giờ là quá muộn để bắt đầu một bộ sưu tập mới, để tôi cho cậu xem một vài thứ sẽ kích thích cậu, tôi chắc đấy.

Người chủ tiệm đồ cổ giàn ua đi đến thư viện và lấy ra một quyển sách bọc da cũ. Ông đặt nó lên bàn, chỉnh lại kính và mở những trang sách được bảo quản một cách tuyệt vời.

-Đấy, ông nói, nhìn xem, đây là bản vẽ của một mô hình thiên cầu rất đặc biệt. Chúng ta mắc nợ Erasmus Habermel, người tạo ra các dụng cụ toán học cho hoàng đế Rudolph II.

Tôi cúi xuống bản vẽ và ngạc nhiên khi thấy một bản vẽ trông giống hệt những gì tôi và Keira phát hiện được dưới chân của một con sư tử bằng đá trên đỉnh núi Ha Shan. Tôi ngồi trên ghế và cố dán mắt vào bản vẽ tuyệt vời này.

-Nhìn đi, ông chủ tiệm nói, nhìn qua vai tôi vì tính chính xác của bản vẽ này quá hoàn hảo. Điều gì đã luôn cuốn hút tôi trong lĩnh vực về các mô hình thiên thể, ông thêm vào, không những là họ cho phép chúng ta xác định vị trí của các ngôi sao trên bầu trời trong một thời điểm nhất định, mà là những gì họ không chỉ bảo cho chúng ta, dù tôi chỉ đoán thế thôi.

Tôi nhìn vào cuốn sách quý của ông rồi quay sang nhìn ông, tò mò về những gì ông sắp nói.

-Chân không và ông bạn thời gian của ông ta! Ông nói, đầy vui vẻ. Chân không là một khái niệm thật lạ. Một lỗ trống được lấp đầy bởi những thứ vô hình. Như việc xuyên qua thời gian và thay đổi mọi thứ, nó thay đổi quá trình của các ngôi sao, những hòn đá vũ trụ của một quá trình vận động vĩnh cửu. Chính ông là người đã để con nhện khổng lồ của sự sống giăng tơ trên chiếc khung vũ trụ. Lực hấp dẫn mà đến giờ chúng ta vẫn không hề biết, cậu có nghĩ thế không? Cậu thật thân thiện với sự ngạc nhiên mà không ai có được. Tôi sẽ bán cho cậu mặt hàng này với giá cậu muốn.

Ông chủ tiệm đồ cổ nói thì thầm vào tai tôi mức giá ông muốn tôi trả cho quyển sách này. Keira đang vắng mặt, tôi mua quyển sách.

-Nhớ trở lại nhé, ông chủ tiệm nói khi chân tôi đã đặt ở ngưỡng cửa, tôi còn và thứ thú vị khác muốn cho cậu xem, sẽ không phí thời gian của cậu đâu, tôi đảm bảo, ông nói vui vẻ.

Ông đóng cánh cửa phía sau tôi lại bằng chìa khóa, và từ ngoài cửa sổ, tôi thấy ông biến mất vào căn phòng phía sau.

Tôi bước ra đường với quyển sách to kẹp dưới tay, tự hỏi mình vì sao lại mua nó. Điện thoại trong túi rung lên. Tôi trả lời và nghe giọng Keira. Em nói rằng Jeanne sẽ rất vui lòng chào đón chúng tôi trong cả buổi chiều và

qua đêm. Tôi sẽ ngủ trên chiếc trần kỷ trong khi chị em cô cùng ngủ trên giường. Và như thể lịch trình này còn chưa đủ cải thiện cuối ngày của tôi, em nói em đang đi thăm Max. Công xưởng của người thợ in không xa chỗ Jeanne, em sẽ đi bộ khoảng mười phút. Em nói em thật lòng muốn kiểm tra vài thứ với anh ta và hứa sẽ gọi lại cho tôi ngay khi mọi chuyện xong xuôi. Tôi lạnh người, nói với cô ấy tôi rất vui về bữa ăn tối đang đợi chúng tôi, và chúng tôi ngắt máy.

Tại góc đường Rue des Lions St. Paul, tôi không biết phải làm gì và phải đi đâu.

Không biết đã bao nhiêu lần tôi thăm cự nự, chẳng thêm cho tôi một phút thư giãn. Vào cuối buổi trưa, tôi đi dạo một mình bên bờ sông Seine. Tôi dâng lên một cảm giác kỳ lạ và khó chịu khi bị mắc kẹt hai lần trong một ngày. Kẻ vô công rồi nghề thường làm như thế nào. Tôi vẫn thường nhìn thấy họ, nằm dài trên ghế, đọc sách hay mơ mộng và chưa bao giờ tự hỏi về số phận của họ. Tôi lẽ ra nên gửi một tin nhắn cho Keira, nhưng tôi đã không làm vậy. Walter sẽ khuyến khích mạnh mẽ điều đó. Tôi muốn đến xưởng in của Max. Từ đó chúng tôi có thể đi với Jeanne, mua thêm hoa trên đường. Đó chính xác là những gì tôi mơ khi tôi rảo bước trên con đường dẫn tôi đến Saint-Loius. Giấc mơ này, có thể đạt được thật đơn giản, nhưng lại không thể thực hiện. Keira nói tôi ghen, và đó thì không phải phong cách của tôi, cuối cùng...

Tôi di chuyển đến phía dưới mái hiên của một quán nhỏ trên góc đường Rue des Deux-Ponts. Tôi mở quyển sách và đắm mình vào việc đọc khi xem giờ trên đồng hồ. Một chiếc taxi dừng lại phía trước tôi, một người đàn ông bước xuống. Ông ta mặc một chiếc áo choàng vào cầm một túi nhỏ trong tay. Ông ta bước đi vội vàng trên cầu cảng Quai d'Orleans. Tôi chắc chắn rằng đã nhìn thấy ông ta trước kia, nhưng tôi không nhớ ở trong hoàn cảnh nào. Những bước chân của ông biến mất sau cánh cổng.

Keira ngồi trong góc văn phòng.

-Chiếc ghế thì thoải mái hơn đây, Max nói, ngược mắt lên, anh đang đọc một tài liệu.

-Em đã mất thói quen ngồi trên những thứ mềm mại trong vài tháng gần đây.

-Em thật sự đã ở tù mấy tháng?

-Em đã nói rồi mà, Max, tập trung vào văn bản đi và cho em biết anh đang nghĩ gì.

-Anh nghĩ rằng kể từ khi em thường xuyên gặp phải những tình huống này, có thể gọi như thế này, như là một bạn đồng hành, cuộc sống của em chẳng giống bất kỳ thứ gì khác nữa. Anh thậm chí không hiểu vì sao em vẫn tiếp tục gặp anh ta sau tất cả mọi chuyện đã xảy ra với em. Khi thật, anh ta hủy hoại nghiên cứu của em, điều đó không có nghĩa các nhân viên của em đã đạt được công việc em đang dang dở. Cơ hội không đến hai lần. Và em mong chờ tìm kiếm những thứ thật tầm thường.

-Max, cho bài học đạo đức là em có một người chị làm trong lĩnh vực này, em đảm bảo với anh mình đang ở trong trạng thái tốt nhất, đừng có đi lạc đề. Và cũng đừng có làm lãng phí thời gian của anh. Anh nghĩ gì về giả thuyết của em?

-Và nếu mà anh có nói với em, em sẽ làm gì? Em sẽ đi đến Crete để thăm dò biển Địa Trung Hải, sẽ bơi thuyền đến Syria? Em sẽ làm bất kỳ điều gì, chẳng thèm quan tâm mình sẽ làm như thế nào. Em có thể để lại cả tính mạng của mình, như ở Trung Quốc, em không ý thức được.

-Vâng, hoàn toàn, nhưng như anh thấy này, da* em vẫn rất đẹp, em chẳng cần chút kem dưỡng nào...

-Đừng có xác xược như thế, làm ơn.

-Hmmm, Max của em, em rất thích khi anh giở giọng điệu giáo sư của mình ra với em. Em nghĩ đó là những gì thu hút em nhất khi còn là sinh viên của anh, nhưng giờ em không phải là học trò anh nữa. Anh không biết gì về Adrian hết, không biết tí gì về cuộc hành trình mà bọn em đã thực hiện, do đó, nếu yêu cầu nhỏ em nhờ anh là quá nhiều, tốt thôi, trả lại cho em tờ giấy rồi em sẽ để anh yên.

-Nhìn thẳng vào mắt anh này và cho anh biết làm cách nào cái văn bản này sẽ giúp ích cho em trong cuộc tìm kiếm em đã tìm tòi trong mấy năm qua?

-Nói cho em biết đi, Max, anh không phải là một giáo sư khảo cổ sao? Anh đã dành bao nhiêu năm nghiên cứu và giảng dạy trước khi trở thành một thợ in? nhìn thẳng vào mắt em đây này và giải thích cho em biết làm thế nào công việc mới của anh có bất kỳ điều gì liên quan đến những gì anh đã làm trong quá khứ? Cuộc sống đầy những bất ngờ, Max. Em đã đến thung lũng Omo hai lần, có lẽ đây là lúc em tự chất vấn mình về tương lai của bản thân.

-Em đang say mê với loại hình này vào thời điểm vô nghĩa như thế này ư?

-Điều này, như anh nói, có lẽ đây những thiếu sót, anh ấy có thể lơ đãng, thỉnh thoảng hay mơ mộng viễn vông, nhưng là một điều gì đó mà em chưa hề biết trước đây. Anh ấy lôi cuốn em, Max, kể từ khi em biết cuộc sống của em như bất kỳ thứ gì, thực vậy, anh ấy khiến em cười, chạm đến em, khiêu khích em, và anh ấy khiến em yên lòng.

-Điều này tồi tệ hơn anh nghĩ. Em yêu anh ta.

-Đừng khiến em nói những thứ em đã không nói.

-Em đã nói, và thật đáng lo nếu em không nhận ra mình đang thật ngu ngốc. Keira đứng dậy và bước ngang văn phòng để nhìn ra cửa kính của xưởng in. Cô nhìn các con quay đang kéo các cuộn giấy dài với tốc độ điên cuồng. Âm thanh ngắt quãng vang lên đến tầng lửng. Chúng ngừng lại, và im lặng ngự trị trong công xưởng đã đóng cửa.

-Điều đó làm em rối loạn? Max nói, và sự tự do xinh đẹp của em?

-Anh có thể đọc văn bản hay là không? Cô cắn nhả.

-Anh đã đọc nó hàng trăm lần kể từ lần viết thăm cuối cùng của em. Và anh nghĩ rằng em đang lơ đãng.

-Max, làm ơn.

-Gì cơ? Anh vẫn còn cảm giác với em? Sự khác biệt không đến từ em, đó là vấn đề của anh, không phải của em.

Keira bước đến cửa văn phòng, mở nó và đi mất.

-Trở lại đây, đồ ngốc! Max ra lệnh. Quay lại và ngồi xuống góc phòng anh. Anh sẽ nói cho em nghe những gì anh nghĩ về lý thuyết của em. Có lẽ anh sai rồi. Ý nghĩ học sinh đã vượt qua giáo viên không khiến anh hài lòng, nhưng anh vẫn phải tiếp tục giảng dạy. Có thể với văn bản của em, từ “cao

điểm” đã bị nhầm với từ “ngôi mộ” và khiến nó thay đổi ý nghĩa. Ngôi mộ là những ngôi mộ, lăng mộ dành cho tổ tiên được dựng lên bởi những người Ai Cập và Trung Quốc, có sự khác biệt: nếu các căn phòng dùng để chôn cất được dẫn vào từ các hành lang, các ngôi mộ được xây dựng phía dưới lòng đất và không phải là trung tâm của một kim tự tháp hay bất kỳ công trình nào khác. Anh không nói hết với em mọi thứ, nhưng có lẽ sẽ nói cho em điều này, nhưng đây lại là điều liên quan đến sự giải thích này. Văn bản mà em tìm thấy có lẽ thuộc vào những ngày thứ tư hoặc thứ năm của thiên niên kỷ trước Công Nguyên. Cái cho chúng ta biết đầy đủ về lịch sử sơ khai, đầy đủ về những con người tạo ra châu Á.

-Nhưng người Semite, những người đứng phía sau văn bản này không phải là người châu Á. Nếu như kiến thức hồi còn ở đại học của em vẫn tốt.

-Em trở nên thận trọng hơn anh nghĩ rồi đấy! Không, trên thực tế, tổ tiên của họ là người Atro-Asiatic, có liên quan đến người Berber và người Ai Cập. Họ xuất hiện ở sa mạc của Syria vào khoảng thiên niên kỷ thứ VI trước Công Nguyên. Nhưng họ chắc chắn có liên hệ với nhau, nhóm người này liên quan đến lịch sử của nhóm người khác. Những người khiến em quan tâm, cũng như một phần giả thuyết của em, thuộc về một nhóm người mà anh đã từng nói qua một chút trong suốt thời kỳ của những ngôi mộ dưới lòng đất của người Hy Lạp cổ đại. Vào đầu thiên niên kỷ thứ IV, những người Hy Lạp cổ này rời Hy Lạp đến định cư tại phía nam Italy. Họ được tìm thấy ở Sardinia. Họ khởi hành từ Anatolia, từ đó họ đi thuyền để tìm đến những nền văn minh mới trên các hòn đảo và bờ biển Địa Trung Hải. Không có bằng chứng nào cho thấy họ đã tiếp tục cuộc hành trình đến Ai Cập thông qua Crete. Anh đang cố gắng nói rằng người Semite hay tổ tiên của họ cũng có thể nằm trong văn bản này liên quan đến một sự kiện thuộc về lịch sử của các ngôi mộ dưới lòng đất của người Hy Lạp cổ đại.

-Anh nghĩ một trong những người Hy Lạp cổ có thể chèo thuyền lên sông Nile, sông Nile xanh?

-Lên đến Ethiopia? Anh nghi ngờ điều đó, dù sao đi nữa, một chuyến đi xa như vậy không phải là việc của một người, mà là một nhóm người. Trong vòng hai hoặc ba thế hệ, chuyến đi này mới được hoàn thành. Dù vậy, anh

có xu hướng thiên về việc nó được hoàn thành theo hướng khác, từ phía đồng bằng. Một ai đó có lẽ đã chỉ dẫn cho em những điều bí ẩn của người Hy Lạp cổ. Em cần phải nói cho anh biết, Keira, nếu em thật sự muốn anh giúp em.

Keira bắt đầu bước trở vào căn phòng rộng rãi.

-Bốn trăm triệu năm trước, có năm mảnh vỡ là những vật thể duy nhất chứa những đặc tính đáng kinh ngạc.

-Điều đó thật vô lý, Keira, hãy thừa nhận nó. Không có sự sống nào phát triển đủ để làm bất kỳ điều gì. Em biết điều đó mà, cũng như anh, đó là điều không thể! Max gào lên.

-Nếu Gaileo tuyên bố rằng một ngày nào đó chúng ta có thể đưa một kính viễn vọng vào khoảng không trong Thái dương hệ, ông ấy chắc chắn sẽ bị thiêu chết trước khi kịp hoàn thành câu nói của mình, nếu Ader tuyên bố một ngày con người có thể đi bộ trên mặt trăng người ta sẽ rút hết các thiết bị bay của ông trước khi ông kịp rời khỏi mặt đất. Hai mươi năm trước, mọi người đều cho rằng Lucy là tổ tiên lâu đời nhất của chúng ta, và nếu vào thời gian đó anh có ý kiến rằng thủy tổ của loài người xuất hiện cách đây mười triệu năm anh sẽ bị tống cổ khỏi vị trí của mình ở trường đại học ngay lập tức.

-Hai mươi, anh đã nghiên cứu lại!

-Tóm lại, nếu em phát thảo ra những tuyên bố tưởng chừng không thể thành hiện thực việc đó đòi hỏi chúng ta phải thức mấy đêm liền để lên một danh sách.

-Chỉ một thôi cũng đủ khiến anh hạnh phúc rồi. (chẹp, ở đây nghĩ là chỉ thức một đêm với Keira cũng đủ khiến ông hạnh phúc rồi, không cần đến “mấy đêm liền”...)

-Anh thật thô thiển, Max! em chắc rằng bốn hoặc năm ngàn năm trước đây một ai đó đã phát hiện ra những vật thể này. Vì vài lý do em vẫn chưa thể hiểu hết, ngoại trừ có lẽ nỗi sợ hãi đã đánh thức các thuộc tính, người hay những người đó đã quyết định không phá hủy nó mà tách nó ra thành từng mảnh. Và đó có lẽ là những dòng đầu tiên của bản thảo.

Dưới các tam giác sao, tôi đã phó thác cho các thầy pháp chiếc đĩa của những quyền hạn, đã được tách các phần hợp trại.

-Anh không muốn ngắt lời em, nhưng “đĩa của quyền hạn” giống như lời dẫn cho kiến thức, kiến thức. Và nếu anh sẵn sàng tham gia trò chơi của em, anh sẽ cho em biết rằng có lẽ nó được tách ra với mục đích là mỗi mảnh mang thông tin được đặt tại một biên giới của thế giới.

-Có thể, nhưng nó không phải là những gì được nói đến ở cuối phần văn bản. Để có một trái tim trong sạch, để nhìn thấy nơi các mảnh vỡ bị phân tán. Chúng ta có hai, và cái thứ ba đã được tìm thấy, nhưng vẫn còn những mảnh khác. Nghe này, Max, em đã dừng nghĩ về phần văn bản tiếng Geez trong suốt thời gian em ở tù, đặc biệt là dòng thứ hai “phó thác cho các thầy pháp”. Anh nghĩ ai là Thầy pháp?

-Các học giả, hoặc cũng có thể là người đứng đầu các bộ lạc. ‘Thầy pháp’ là chủ nhân, nếu em thích nói thế.

-Anh là thầy giáo của em? Keira hỏi với giọng điệu mỉa mai.

-Một thứ tương tự thế, đúng vậy.

-Vậy đó chính là giả thuyết của em, thưa thầy, Keira nói. Mảnh đầu tiên được tìm thấy trên miệng núi lửa ở giữa một cái hồ trên biên giới của Ethiopia và Kenya. Chúng em đã tìm thấy một mảnh khác, cũng trên miệng một núi lửa, lần này là trên một hòn đảo thuộc quần đảo Narcondam Andamam. Thứ khiến chúng ta đi đến phía nam và phía đông. Vài trăm cây số từ thượng nguồn các con sông lớn. Sông Nile và sông Nile xanh có một mảnh, và sông Irrawaddy và sông Dương Tử có một mảnh khác.

-Rồi tiếp theo? Max ngắt lời.

-Hãy chấp nhận rằng vì một vài lý do mà em không thể giải thích, vật này đã cố tình được chia làm bốn hoặc năm phần, và được đặt rải rác ở các nơi trên khắp hành tinh. Một mảnh được tìm thấy ở phía đông, một ở phía nam, cái thứ ba đã được phát hiện cách đây hai mươi hoặc ba mươi năm...

-Nó ở đâu?

-Em không biết.Đừng ngắt lời em nữa Max. Nhưng em sẵn sàng cược rằng hai mảnh còn lại đang ở phía bắc và phía tây so với những mảnh khác.

-Anh ghét làm phiền, anh thấy anh đã bị làm phiền đủ nhiều rồi, nhưng phía bắc và phía tây, nó đủ lớn để...

-Tốt thôi, nếu anh đang cố làm em vui, em muốn về nhà.

Keira nhảy xuống và lần thứ hai đi về phía cánh cửa của văn phòng của Max.

-Dừng lại, Keira! Em luôn hành xử như một đứa trẻ, em thật phiền phức, chết tiệt thật. Cái này là độc thoại hay đối thoại? đi đi, theo đuổi lý luận của em, anh sẽ chẳng thêm ngắt lời em nữa đâu.

Keira quay trở lại và ngồi kế bên Max. Cô lấy một tờ giấy và vẽ một bản đồ thế giới đơn giản chỉ đại diện cho những lục địa lớn.

-Chúng ta đều biết các tuyến đường chính trong những cuộc di cư đầu tiên cho thấy dân cư trên hành tinh. Bắt đầu từ châu Phi, đoàn người di cư đầu tiên đánh một đường về hướng châu Âu, đoàn người thứ hai đi về châu Á, Keira tiếp tục bằng cách vẽ một mũi tên lớn lên tờ giấy, và phân chia dọc theo biển Andaman. Một số tiếp tục đi đến Ấn Độ, băng qua Burma, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam, Indonesia, Philippin, đến Australia và vài nơi khác, cô vẽ thêm một mũi tên khác, hướng về phía bắc, vượt qua Mông Cổ và Nga, đi lên sông Yana, hướng đến eo biển Bering. Vào kỷ băng hà, một nhóm người thứ ba đi thuyền từ Greenland dọc theo bờ biển từ mười lăm đến hai mươi ngàn năm trước, trên bờ biển giữa Alaska và biển Beaufort. Sau đó họ đến Bắc Mỹ rồi Monte Verde nơi đoàn người thứ tư đã đến đó cách đây mười hai đến mười lăm ngàn năm. Điều này có lẽ là cùng một tuyến đường với những người mang theo các mảnh vỡ cách đây bốn ngàn năm. Một bộ tộc sứ giả đã đến Andaman và kết thúc cuộc hành trình của họ trên một hòn đảo của Narcondam. Phần còn lại đi đến thượng nguồn sông Nile, đến biên giới giữa Kenya và Ethiopia.

-Em nhận ra rằng hai trong số “những người truyền tin” đã đi về phía tây và phía bắc, mang theo những mảnh vỡ khác?

-Nó nói rằng: tôi đã phó thác cho các thầy pháp chiếc đĩa của những quyền hạn, đã được tách các phần hợp trại. Một nhóm sứ giả, kể từ chuyến đi có thể thực hiện trong một thế hệ, giống như đeo mặt dây chuyền của em cho Thầy pháp của đoàn người đầu tiên.

-Giả thuyết của em có vẻ hợp lý nhưng không có nghĩa là nó đúng. Hãy nhớ lại những gì anh đã dạy em trong giảng đường. Không phải chỉ bởi vì nó trong có vẻ hợp lý mà giả thuyết này vẫn chưa được chứng minh.

-Và anh cũng muốn nói rằng không phải chúng ta không tìm ra điều gì mà là vì những điều này không hề tồn tại!

-Em muốn gì từ anh, Keira?

-Muốn anh nói với em những gì anh sẽ làm trong việc này của em, cô nói.

-Anh sẽ không say mê người phụ nữ mà em đã trở thành, nhưng anh vẫn luôn giữ một phần còn là học sinh của em. Một cái gì đó.

Max đứng dậy và bước từng bước dài qua văn phòng.

-Em đang phát chán với những câu hỏi của chính em, Keira, anh không biết anh có thể làm được gì cho em, nếu anh giỏi về lĩnh vực đoán mò anh đã từ bỏ những bức tường dơ bẩn của trường đại học để làm công việc của mình, thay vì dạy học.

-Anh sợ răn, ghét côn trùng, sợ sự thiếu thoải mái, đó là những thứ vượt quá khả năng của anh, Max, anh cũng như người bình thường thôi, đó không phải là một nhược điểm.

-Dù vậy, nó rõ ràng khiến em hài lòng!

-Dừng việc đó lại và trả lời em này, anh sẽ làm được gì cho em?

-Em đã nói mảnh vỡ thứ ba được tìm thấy cách đây ba mươi năm, anh sẽ bắt đầu bằng cách cố tìm ra chính xác nơi nó được tìm thấy. Nó nằm trên một miệng núi lửa cách một con sông lớn trong khoảng từ mười đến vài trăm kilomet, nằm ở phía tây hoặc phía bắc, đây có thể là những thông tin hỗ trợ cho lập luận của em. Tuy nhiên, nếu như nó được tìm thấy ở Beauce, hoặc ở giữa một cánh đồng khoai tây ở miền quê nước Anh, giả thuyết của em sẽ bị vứt vào thùng rác và em sẽ phải bắt tay làm lại từ đầu. Đó là tất cả những gì anh có thể làm cho em trước khi em đi đến một nơi mà anh không biết. Keira, em đang tìm kiếm một mẫu đá được đặt đâu đó ở một nơi bất kỳ trên địa cầu, điều đó là phi thực tế!

-Bởi vì dành cả cuộc đời của mình để đào bới những bộ xương cổ cách đây hàng trăm ngàn năm trong một vùng thung lũng khô cạn, mà chẳng có gì chắc chắn trong tay ngoại trừ trực giác là điều phi thực tế! tìm thấy một kim

tự tháp bị chôn vùi dưới cát sa mạc không phải là một điều không tưởng sao? Công việc của chúng ta là tập hợp lớn những điều không tưởng, Max, nhưng giấc mơ của tất cả chúng ta là khám phá ra tất cả những gì chúng ta cố gắng biến nó thành hiện thực!

-Đây không phải là lúc để đề cập đến vấn đề này. Em hỏi anh là anh có thể là gì cho em, anh đã trả lời. Hãy cố tìm được nơi mảnh thứ ba được phát hiện và em sẽ biết được rằng mình có đi đúng hướng không.

-Nếu đúng thì sao?

-Trở về bên anh và chúng ta sẽ cùng nhau suy nghĩ về cách em phải mượn tiền để tiếp tục giấc mơ của mình. Giờ anh phải nói với em vài thứ có thể làm em khó chịu.

-Điều gì?

-Em chẳng hề để ý khoảng thời gian đã trôi qua khi ở bên cạnh anh, anh rất vui, nhưng bây giờ đã là 21h30, anh rất đói, em ăn tối chứ?

Keira nhìn vào đồng hồ và nhảy dựng lên.

-Jeanne, Adiran, khi thật!

Đã gần mười giờ đêm khi Keira run chuông cửa căn hộ của chị cô.

-Em không muốn ăn à? Jeanne hỏi khi mở cửa.

-Adrian có đây không ạ? Keira hỏi, nhìn qua vai chị mình.

-Ít nhất cậu ấy cũng có một món quà du lịch, chị không thấy làm thế nào điều này lại có thể xảy ra.

-Em cho anh ấy một cuộc hẹn...

-Và em đã nói cho cậu ấy mã của tòa nhà chứ?

-Anh ấy không gọi ạ?

-Em có đưa cậu ấy số nhà à?

Keira im lặng.

-Trong trường hợp này có thể cậu ấy đã để lại một lời nhắn ở văn phòng chị. Nhưng chị đã về sớm để chuẩn bị bữa ăn cho em, mà em sẽ tìm thấy... trong thùng rác. Nó khét, em sẽ không thèm quan tâm!

-Adrian ở đâu?

-Chị nghĩ cậu ấy đi với em, chị nghĩ em đã quyết định có một buổi chiều lãng mạn.

-Không, em ở với Max...

-Tốt thật, chị có thể biết lý do tại sao không?

-Vì cuộc nghiên cứu của tụi em, Jeanne, nó không thể bắt đầu. Vậy em có thể tìm anh ấy ở đâu?

-Gọi điện cho cậu ấy!

Keira gọi điện đến và nghe tiếng tôi trong hộp thư thoại. Ít ra tôi vẫn còn một chút lòng tự trọng! cô ấy để lại một tin nhắn dài... “Em xin lỗi, em đã không để ý đến thời gian, em biết mình không thể được tha thứ, nhưng rất thú vị. Em có vài thứ muốn nói với anh, anh ở đâu? Em biết bây giờ đã là mười giờ hơn nhưng làm ơn gọi cho em, gọi cho em!” và lần thứ hai cô ấy đưa cho tôi số điện thoại nhà của chị gái mình. Lần kết nối thứ ba cô ấy thật sự chẳng nghe được gì từ tôi. Lần thứ tư cô ấy bắt đầu phát điên. Lần thứ năm cô ấy buộc tội tôi là một kẻ xấu xe. Cuối cùng, lần thứ sáu, vào khoảng ba giờ sáng, cô ấy ngắt máy mà không thềm nói một lời.

Tôi đã ngủ trong một khách sạn nhỏ trên đường Saint-Loius. Sớm ăn xong bữa sáng, tôi bắt một chiếc taxi đến nhà Jeanne. Mã vẫn còn ở văn phòng, tôi tìm thấy một chiếc ghế trên vỉa hè đối diện, đặt mình ngồi xuống và bắt đầu đọc báo.

Jeanne bước ra khỏi căn hộ ngay sau đó, cô ấy lập tức nhìn thấy tôi và bước về phía tôi.

-Keira đã lo lắng đến phát ốm!

-Vậy thì chúng ta có đến hai người phát ốm!

-Tôi xin lỗi, Jeanne nói, tôi phát điên với nó.

-Tôi không giận đâu, tôi đáp lời ngay lập tức.

-Cậu đúng là một gã ngốc!

Cùng với câu nói đó, Jeanne chào tôi và bước đi vài bước trước khi quay lại.

-Cuộc phỏng vấn cuối cùng của nó với Max tối qua đúng là chuyên nghiệp, nhưng tôi không nói gì đâu đấy!

-Chị có đủ tử tế để cho tôi mã của cánh cửa của chị không?

Jeanne viết nó ra một tờ giấy và đi làm.

Tôi vẫn ngồi trên ghế để đọc báo cho đến tận trang cuối rồi tôi đi qua tiệm bánh nhỏ ở góc đường để mua ít bánh ngọt.

Keira mở cửa, mắt vẫn còn mơ màng.

-Anh đã ở đâu? Cô hỏi, dụi mắt, em đã lo đến phát ốm.

-Croissant? Pain au chocolate? Hay cả hai?

-Adrian...

-Ăn sáng và thay đồ đi, Eurostar sẽ bắt đầu vào buổi trưa và chúng ta có thể đến kịp.

-Em phải đến chỗ Inovy trước, điều đó rất quan trọng.

-Sự thật là, Eurostar có mỗi giờ, nên... Inovy sẽ thấy.

Keira pha cà phê cho chúng tôi và nói rằng cô ấy đã có một cuộc trò chuyện với Max. Trong khi cô ấy giải thích về giả thuyết, tôi nghĩ về mô hình thiên cầu. Tôi không hiểu vì sao nhưng tôi muốn gọi cho Erwan. Sự mất tập trung tạm thời của tôi đã không thoát khỏi mắt Keira và cô ấy ra lệnh tôi phải lắng nghe.

-Em muốn anh đi cùng em để gặp ông giáo sư già đó? Tôi nói, ngắt ngang cuộc trò chuyện.

-Anh có thể nói cho em biết anh đã đi đâu đêm hôm qua không?

-Không, anh nói là anh có thể nói, nhưng anh sẽ chẳng nói với em đâu, tôi nói kèm một nụ cười toe toét.

-Em chả thèm quan tâm.

-Đừng nói đến chuyện đó nữa... Chúng ta sẽ đến chỗ Inovy, phải không?

-Ông ấy vẫn chưa trở về viện bảo tàng, nhưng Jeanne có đưa cho em số nhà của ông ấy, em sẽ gọi.

Keira đi vào phòng chị mình, nơi để điện thoại, rồi cô ấy quay về phía tôi.

-Anh đã ngủ ở đâu?

Inovy đồng ý sẽ tiếp chúng tôi tại nhà, ông sống trong một căn hộ thanh lịch ở đường Saint –Loius... cách khách sạn tôi ở chỉ hai bước chân. Khi cánh cửa mở tôi nhận ra người đàn ông bước xuống từ taxi khi tôi ngồi đọc sách bên hiên của một quán rượu vào ngày hôm qua. Ông mời chúng tôi vào phòng khách và cho chúng tôi trà và cà phê.

-Thật vui vì có thể thấy cả hai người, tôi có thể giúp gì?

Keira đi thẳng vào vấn đề, cô hỏi ông liệu ông có thể cho biết nơi phát hiện ra mảnh vỡ mà ông đã nói ở bảo tàng hay không.

-Nếu cô nói trước với tôi rằng cô có hứng thú?

-Tôi nghĩ rằng tôi đã có tiến triển trong việc giải mã ngôn ngữ Geez.

-Đó là thành quả cao nhất. Cô đã biết được những gì?

Keira giải thích suy luận của cô ấy về những người Hy Lạp cổ đại. Vào khoảng thiên niên kỷ thứ IV hay V trước Công Nguyên, người ta đã tìm thấy vật thể đó là tách nó ra. Trong bản thảo có nói, có những nhóm người được thành lập để mang những mảnh vỡ đó đi đến các nơi khác nhau trên thế giới.

-Đó là một sự kiện tuyệt vời, Inovy kêu lên, không thể vô nghĩa được. Ngoại trừ việc cô không có ý kiến gì để thúc đẩy các chuyến đi này nguy hiểm hơn hay là không.

-Tôi có ý kiến của riêng tôi, Keira nói.

Dựa trên những gì đã biết được từ Max, cô gợi ý rằng có lẽ mỗi mảnh vỡ chứa một phần kiến thức của một người phải được phát hiện.

-Về điều này, tôi không đồng ý với cô, tôi có nhiều điều để nói về hướng ngược lại, Inovy vặn lại. Phần cuối của bản thảo nêu lên tất cả các lý do để phải giữ bằng được bí mật này. Tự đọc đi. Điều đó được giấu trong tận cùng bóng tối vô tận.

Khi Inovy và Keira chú ý đầu vào “bóng tối vô tận” làm tôi nhớ lại người bán đồ cổ ở phố Marai.

-Không phải thứ chúng ta biết được từ mô hình thiên văn là mảnh khốe, mà đó phải là thứ họ không chỉ cho chúng ta, và ta buộc phải đoán, tôi lẩm bẫm.

-Xin lỗi? Inovy hỏi, quay lại phía tôi.

-Chân không và thời gian, tôi nói.

-Anh đang nói về điều gì thế? Keira hỏi.

-Đó chỉ là một ý tưởng không liên quan đến cuộc trò chuyện của em, nhưng chợt vụt qua đầu anh.

-Và cậu tìm ra những mảnh thất lạc ở đâu? Inovy hỏi.

-Những mảnh chúng tôi sở hữu được tìm thấy trên miệng núi lửa, cách những con sông lớn hàng chục cây số. Một ở phía đông, cái còn lại ở phía nam, tôi nghĩ rằng những mảnh khác nằm ở phía tây và bắc.

-Vậy là hai người có hai mảnh? Inovy khẳng định với đôi mắt lấp lánh. Keira vào tôi trao đổi với nhau bằng ánh mắt, cô tháo mặt dây chuyền và tôi lôi ra từ túi áo khoác mình, chúng tôi đặt chúng lên bàn. Keira đính chúng lại với nhau, và tạo ra màu xanh lơ vẫn làm chúng tôi ngạc nhiên như mọi khi, nhưng giờ đây tôi nhận thấy các điểm lấp lánh đã yếu đi, dường như các mảnh vỡ đã mất dần sức ánh hưởng.

-Thật tuyệt diệu! Inovy kêu lên, tuyệt diệu hơn bất kỳ thứ gì tôi tưởng tượng.

-Ông đã tưởng tượng ra điều gì? Keira hỏi đầy tò mò.

-Không, không có gì đặc biệt, Inovy lúng túng, nhưng phải thừa nhận rằng điều này rất đáng ngạc nhiên, nhất là đối với tuổi của mẫu vật.

-Bây giờ ông có muốn nói cho chúng tôi biết nơi ông tìm thấy mảnh vỡ của mình không?

-Nó không phải của tôi, than ôi. Nó đã được tìm thấy cách đây ba thập kỷ trong dãy Andes ở Peru. Nhưng thật không may cho lý thuyết của cô, nó không được tìm thấy trong miệng một ngọn núi lửa.

-Chứ ở đâu? Keira hỏi.

-Khoảng một trăm năm mươi dặm về hướng đông bắc của hồ Titicaca.

-Trong trường hợp nào? Tôi hỏi.

-Một nhiệm vụ được dẫn đầu bởi các nhà địa chất học của Hà Lan và họ trở về thượng nguồn của sông Amazon. Mẫu vật được tìm thấy bởi hình dạng đặc biệt của nó trong một hang động nơi các nhà thám hiểm ẩn nấp để đối phó với thời tiết. Nó sẽ không thu hút sự chú ý nhiều đến thế nếu người dẫn đầu đoàn thám hiểm không chứng kiến những điều tương tự như cậu. Trong suốt đêm giông bão, sét, tiếng sét gâp nên những điểm sáng trên vách một căn lều. Sự kiện đáng ghi nhận này được phát hiện vào bình minh khi mảnh vải lều bị xuyên thủng bởi ánh sáng. Hàng ngàn lỗ hồng nhỏ được hình thành tại đó. Cơ bão hoành hành thường xuyên trong khi vực đó, nhà thám

hiểm của chúng ta đã thực hiện các thí nghiệm nhiều lần và suy luận rằng nó có thể là một hòn đá nhỏ. Ông ta đã đem mảnh vỡ về để xem xét kỹ hơn.

-Có thể gặp nhà địa chất học đó không?

-Ông ta đã qua đời vài tháng sau đó, một cú ngã ngớ ngẩn trong một chuyến thám hiểm khác.

-Mảnh vỡ mà ông ta tìm được ở đâu?

-Ở đâu đó trong một nơi an toàn, nhưng là đâu? Tôi chẳng thể biết chắc.

-Nó không nằm trên một miệng núi lửa, nhưng thay vào đó, nó ở phía tây.

-Đúng, ít nhất chúng ta có thể nói thế.

-Và cách một nhánh sông Amazon vài chục giậm.

-Chính xác, Inovy nói.

-Hai trong ba giả thuyết đã chính xác, không quá tệ, cô ấy nói.

-Tôi sợ rằng điều đó không giúp ít gì cho việc tìm kiếm những mảnh còn lại. Hai trong số chúng được phát hiện một cách ngẫu nhiên, và mảnh thứ ba cô đã rất may mắn.

-Tôi đã phải treo mình trong không khí ở độ cao hai ngàn năm trăm mét, chúng tôi phải bay qua Miến Điện trên chiếc máy bay đã gãy cánh, nói là máy bay để xứng với tên của nó thôi, tôi đã không bị chết đuối và Adrian cũng không chết vì viêm phổi, bị giam ba tháng trong một nhà tù Trung Quốc, tôi thật sự chẳng nhìn thấy điều gì được ông cho là may mắn ở đây cả!

-Tôi không có ý muốn xem nhẹ tài năng của cô. Hãy để tôi suy nghĩ vài ngày về giả thuyết của cô, tôi sẽ trở lại phòng đọc sách, và nếu tôi có thể tìm thấy bất kỳ thông tin nào đóng góp được cho yêu cầu của cô, tôi sẽ gọi. Keira ghi số điện thoại của tôi lên một mảnh giấy và đưa cho Inovy.

-Cô định đi đâu? Vị giáo sư tiễn chúng tôi ra đến cửa.

-Luân Đôn, cả hai chúng tôi, cho một vài nghiên cứu.

-Thật tốt khi ở nước Anh. Điều cuối cùng trước khi hai người đi: cô chỉ đúng bây giờ thôi, may mắn không cùng đồng hành trong chuyến du lịch của cô đâu, hãy vô cùng cẩn thận khi bắt đầu, đừng chỉ cho ai xem hiện tượng mà tôi vừa được chứng kiến trước đó.

Chúng tôi rời khỏi nhà vị giáo sư, đến lấy túi của tôi tại khách sạn, nơi mà Keira chẳng có ý kiến gì về buổi tối trước đó, tôi đi cùng cô ấy đến viện bảo tàng để ôm tạm biệt Jeanne trước khi rời đi.

CHƯƠNG 16

Luân Đôn

Tôi đã không chú ý đến chúng tại ga Gare du Nord nếu chúng không va vào tôi mà chả thèm xin lỗi, nhưng trên đường đến toa xe tôi nhìn cặp đôi này thêm một lần nữa để thấy rằng có chút kỳ lạ. Thoạt nhìn, đó chỉ là một người Anh trẻ tuổi và bạn gái cậu ta, hơi lôi thôi so với những người khác. Khi tôi đến gần quầy, cậu ta nhìn tôi một cách kỳ lạ, cậu ta và bạn gái đến ga tàu trên chiếc xe máy. Xe lửa sẽ dừng lại tại Ashford mười lăm phút nữa, tôi cho rằng họ sẽ nhận vé trước khi xuống xe. Chúng tôi phải chờ đợi gần như vô tận tại quầy bán thức ăn nhanh, tôi tự hỏi cái gì thật sự “nhanh” trong trường hợp này- chàng trai trọc đầu nhìn người bán hàng và thở dài.

-Kiểu tóc không làm nên một con người, tôi nói khi yêu cầu một ly cà phê. Nó có thể trông rất đẹp, khi chúng ta nghĩ thế?

-Có lẽ, người bán hàng nói với một giọng điệu hoài nghi, nhưng anh ta dùng cả chuyến đi này để chăm sóc móng tay với một chiếc kềm cắt, và để ý đến cô gái. Không phải là một động cơ thúc đẩy để bắt đầu một cuộc trò chuyện.

Tôi nhận lấy thức uống của mình và quay về ghế. Khi tôi quay ra nơi Keira đang thiêu thiêu ngủ, tôi gặp lại hai người họ ở gần khu vực để hành lý, nơi đétúit của chúng tôi. Khi tôi bước đến gần chàng trai gật đầu với cô gái, người quay lại và chặn đường tôi.

-Tôi bận rồi, cô ta ngạo nghễ hét lên.

-Tôi thấy rồi, tôi nói, nhưng bận gì cơ?

Cậu ta can thiệp và rút một con dao từ túi áo khoác của mình, nói rằng cậu ta không thích cái giọng tôi nói với bạn gái cậu.

Tôi đã dành một khoảng thời gian của tuổi trẻ để sống tại Ladbroke Grove nơi bạn thân của tôi đến từ trường đại học. Tôi những ban nhạc nhất định sẽ ở một vỉa hè nào, biết những ngã tư mà chúng tôi bị cấm băng qua, biết những quán cà phê nơi bạn không thể chơi bóng đá giỏi. Tôi biết hai con người này đang chờ đợi một cuộc ẩu đả. Nếu tôi di chuyển, đưa con gái này

sẽ nhảy lên lưng tôi, khóa tay tôi lại để bạn trai cô ta đâm tôi một nhát. Khi chúng chiếm thế thượng phong, chúng sẽ hoàn tất bằng một cú đá vào mạng sườn. Thời thơ ấu của tôi ở nước Anh không được tạo thành từ những khu vườn với các bãi cỏ mềm mượt, và thời gian ít nhiều không làm nó suy yếu. Luôn luôn khá phức tạp để thoát khỏi bản năng của mình một khi bạn đã có nền tảng, tôi quay người lại, tát một cú trời giáng vào đứa con gái, cô ta lập tức ngã dúi vào đám hành lý. Choáng váng, đứa con trai nhảy bổ ra trước mặt tôi, đứa lưỡi dao lên. Đây là lúc để cậu thiếu niên trong tôi rời khỏi chỗ của nó và phần người lớn mà tôi đã trở thành thay thế vào đó.

-Chỉ mười giây thôi, mười giây để tao tước con dao của mày và khiến mày nằm lăn dưới sàn, điều đó làm mày vui chứ, hay là mày cắt con dao vào túi và dừng mọi chuyện tại đây?

Đứa con gái đứng dậy, đầy giận dữ, bước đến thách thức tôi, nhưng bạn trai cô ta lại trở nên lo lắng.

-Mẹ kiếp (dịch thế cho nhẹ thôi, chứ nó chửi nặng lắm =.=), làm đi, Tom!

-Tom, cậu nên dạy dỗ lại bạn gái của mình, cắt cái thứ này vào trước khi nó làm tổn thương ai.

-Em chẳng biết chuyện gì đang diễn ra? Keira hỏi diễn biến sự việc từ sau lưng tôi.

-Chỉ là một cuộc ẩu đã nhỏ thôi, tôi trả lời, buộc nó phải rút lui.

-Anh có cần em gọi ai giúp không?

Cặp đôi này không hề mong chờ có thêm một sự chi viện, đoàn tàu chậm lại, tôi có thể nhìn qua cửa sổ của Ashford. Tom dẫn bạn gái của mình đi, chúng tôi luôn thấy sự đe dọa từ lưỡi dao của nó, Keira và tôi đứng bất động, mắt không thể rời khỏi thứ vũ khí đưa qua đưa lại trước mặt chúng tôi.

Thằng bé nói.

Khi dừng lại, nó chạy trên sân ga rất nhanh với đứa bạn gái.

Keira không nói nên lời, hành khách buộc chúng tôi phải di chuyển. Chúng tôi trở về chỗ và đoàn xe tiếp tục di chuyển. Keira muốn tôi báo với cảnh sát, nhưng đã quá muộn, hai tên quấy phá kia đã chạm đến laptop trong túi của tôi. Tôi đứng dậy kiểm tra và nó vẫn ở nguyên đó, Keira giúp tôi kiểm

tra hành lý của chúng tôi, chúng vẫn còn nguyên vẹn, cái của tôi bị mở, trừ vài thứ lộn xộn chúng dường như vẫn ổn. Tôi bỏ điện thoại và hộ chiếu và túi áo khoác. Sự cố này bị lãng quên ngay sau khi chúng tôi đến Luân Đôn. Tôi cảm thấy một niềm vui lớn lao khi đứng trước cửa ngôi nhà nhỏ của mình và không thể trì hoãn ước muốn được vào nhà. Tôi lục tìm chìa khóa trong túi, tuy nhiên, chắc chắn tôi đã để nó lại tại Paris. May mắn thay, người hàng xóm đã nhìn thấy tôi từ cửa sổ nhà bà. Thói quen cũ không bị mất đi, bà cho phép tôi đi qua khu vườn của bà.

-Cậu biết cái thang ở đâu rồi đấy, bà nói, tôi đang bận ủi đồ, đừng lo, tôi sẽ đóng cửa khi xong việc.

Tôi cảm ơn bà và bước qua hàng rào vài phút sau. Cánh cửa sau vẫn chưa được sửa chữa, có lẽ nó tốt hơn cho tôi. Tôi dùng một vòi nước để mở cửa. Tôi mở cửa đón Keira khi cô vẫn đợi tôi trên phố.

Chúng tôi dành khoảng thời gian nghỉ ngơi buổi chiều để đi mua sắm ở khu vực lân cận. Các gian hàng trong mùa khuyến mãi đã thu hút Keira, cô chất đầy một giỏ thức ăn đủ để làm một bữa tiệc. Thế nhưng, tối đó chúng tôi đã không có thời gian để ăn tối.

Tôi đang ở trong nhà bếp, cẩn thận cắt dưa leo thành hình hạt lựu, Keira đã hướng dẫn cho tôi, cô ấy đang chuẩn bị một nồi nước sốt mà giấu không cho tôi biết công thức. Chuông reo, không phải từ laptop của tôi mà là từ điện thoại bàn. Keira và tôi nhìn nhau tò mò, tôi vào phòng khách nhắc điện thoại.

-Thật rồi, anh đã về.

-Chúng tôi chỉ vừa về thôi, Walter yêu dấu ạ!

-Cảm ơn vì đã cho tôi biết, anh thật tử tế

-Chúng tôi đi bằng tàu lửa...

- Thế giới vẫn như thế, và tôi biết anh về nhờ dịch vụ chuyên phát nhanh Federal Express, anh không phải là Tom Hanks mà tôi biết!

-Một nhân viên chuyển phát đã cho anh biết rằng chúng tôi về à? thật kỳ lạ!

- Hãy tưởng tượng rằng anh có một bản sao một phong thư ở Học viện vô cùng cẩn thận, tốt thôi, đừng chú trọng đến từ ‘cẩn thận’, tên của người bạn của anh được viết phía dưới phong bì, nó đề “khẩn cấp”. Lần kế tiếp, nó

chuyển trực tiếp đến mail của anh, cho biết “để phục hồi trong bất kỳ tình huống khẩn cấp nào”. Kể từ khi tôi trở thành một yếu tố thân thuộc với anh, anh có muốn tôi tháo phong thư này cho anh không?

-Đừng ngắt máy, tôi sẽ nói với Keira!

-Một phong bì có tên em? Được gửi về Học viện của anh? Cái quái gì thế? Cô hỏi.

Tôi không biết, tôi hỏi liệu cô có muốn Walter mang nó đến cho chúng ta không, anh ta hẳn sẽ rất vui lòng làm việc đó.

Keira phất một cử chỉ cho tôi và tôi không khó khăn gì để nhận biết đó là điều cuối cùng cô ấy muốn. Bên trái, Walter quát vào tai tôi, bên phải, Keira nhìn tôi trừng trừng, ở giữa họ, tôi lâm vào một tình huống khó khăn. Cuối cùng cũng được quyết định, tôi hỏi Walter liệu hẳn có thể đợi tôi tại Học viện, không cần hẳn hỏi gì hết, tôi sẽ đi đến đó để lấy phong thư. Tôi ngắt máy, nhẹ nhõm vì đã tìm được một giải pháp tuyệt vời thế nhưng Keira không chia sẻ điều đó với tôi. Tôi hứa với em rằng mình sẽ đi không quá một tiếng đồng hồ. Tôi lấy áo khoác, lấy chìa khóa sơ-cua từ ngăn kéo bàn và đi đến hành lang nhỏ, nơi trong chiếc gara nhỏ, chiếc xe của tôi vẫn đang say ngủ.

Khi ngồi xuống xe, tôi lại tiếp tục làm quen với mùi da cũ độc hại. Lúc rời khỏi gara tôi đã phải đạp dí lấy cái thắng để chiếc xe không ðe bẹp lên Keira, lúc này đang đứng phía trước mũi xe tôi. Cô đi vòng qua lưới tản nhiệt và đến ngồi ở ghế hành khách.

-Nó có thể đợi đến ngày mai mà, lá thư ấy, đúng không? Cô ấy nói và đóng sầm cửa lại.

-Người ta đã viết chữ “khẩn cấp”... bằng màu đỏ lên phong bì, Walter nói thế. Nhưng anh hoàn toàn có thể đi một mình, em không cần phải...

-Chính cái phong thư đó đề tên em, và anh thì đang muốn gặp bạn mình muốn chết, thôi, tiến lên đi nào.

Chỉ duy nhất vào tối thứ hai khi các phương tiện di chuyển nhiều hoặc ít hơn một cách chính xác trên đường phố Luân Đôn. Chúng tôi đã mất hai mươi phút để đến được Học viện. Trên đường đi, trời bắt đầu mưa, một trong những cơn mưa nặng nhất thường rơi vào thủ đô. Walter đợi chúng tôi

ngoài cửa, chiếc quần của hắn bị ngâm nước ướt nhẹp, và chiếc áo khoác cũng chả khá hơn, hắn làm một điệu bộ của một ngày tồi tệ. Walter đứng dựa vào cửa, cầm phong bì trên tay. Tôi thậm chí không thể yêu cầu được chở hắn về nhà, xe của tôi, xe đôi và chỉ có hai ghế. Chúng tôi vẫn quyết định chờ cho đến khi hắn bắt được một chiếc taxi. Ngay khi đi qua mặt tôi, Walter chào tôi một cách lạnh lùng, Keira chẳng thèm bận tâm. Chúng tôi thấy mình đang ở trong một chiếc xe dưới trời mưa tầm tã, phong bì nằm trên đùi Keira.

-Em không mở nó sao?

-Cái này là Max gửi, cô lầm bầm.

-Phải có thần giao cách cảm!

-Sao anh lại nói thế?

Anh nghi rằng anh ta đã nhìn thấy chúng ta đang có một bữa tối khá lãng mạn, chỉ còn đợi món nước sốt của em hoàn thành, để gửi cho em một phong thư, thế là đập đổ hết buổi tối của chúng ta.

-Không vui chút nào cả...

-Có lẽ, nhưng hãy hiểu cho rằng nếu chúng ta bị phá ngang bởi người yêu cũ của anh, em sẽ không làm điều này với một sự vui vẻ như vậy.

Keira lướt tay trên phong bì

-Và cô người yêu cũ của anh thì có thể viết gì? Cô ấy hỏi.

-Anh không có nói điều đó.

-Trả lời câu hỏi của em!

-Anh không có người yêu cũ!

-Anh còn là trai tân khi chúng ta gặp nhau à?

-Điều anh muốn nói là trong trường đại học, anh đã không ngủ với bất kỳ cô nhân tình nào!

-Thật tinh tế, một lưu ý nhỏ thôi.

-Em có mở dấu niêm phong của phong bì hay không nào?

-Anh đã nói ‘một bữa tối lãng mạn’, em nghe thấy thế phải không?

-Có lẽ anh đã nói thế.

-Anh đang yêu em, Adrian?

-Mở cái phong bì đi, Keira!

-Em sẽ mở. Đưa chúng ta về nhà và trực tiếp vào phòng anh luôn đi. Em muốn anh hơn là món dưa leo chiên.

-Anh sẽ xem đó như một lời khen! Còn lá thư?

-Nó sẽ phải đợi đến sáng mai, và Max cũng vậy.

Đó là lần đầu tiên ở Luân Đôn tôi thức dậy với thật nhiều những ký ức. Sau khi ân ái, em thiếp ngủ, cánh cửa phòng khép hờ, tôi ngồi đó, ngắm nhìn em, yên lặng nghe hơi thở của em. Tôi có thể nhìn thấy những vết sẹo trên lưng em và biết rằng thời gian sẽ không thể xóa nhòa được nó. Tôi lướt tay, nhiệt độ của cơ thể em mong muốn được đánh thức, nguyên vẹn như trong buổi tối hôm qua. Em khẽ lên tiếng, tôi rụt tay lại, nhưng em đã bắt được nó, hỏi tôi với giọng ngái ngủ rằng sao lại có cái cử chỉ vuốt ve này. Tôi đặt môi lên da em, nhưng em lại một lần nữa chìm sâu vào giấc ngủ. Nên tôi đã thì thầm nói với em rằng tôi yêu em.

-Em cũng vậy, em thì thầm.

Giọng nói của em rất khó nghe, nhưng hai từ này (nguyên gốc “Me too” tiếng Pháp là “moi aussi”, nhưng khi dịch TV mình không biết rút sao cho thành 2 từ) cũng đủ làm cho tôi tham gia với em trong đêm của em.

Cùng với sự mệt mỏi, chúng tôi đã chẳng hề nhìn thấy bình minh, tôi thức dậy khi trời đã quá trưa. Chỗ của em trên giường trống không, tôi đi xuống bếp. Em đang mặc một trong những chiếc áo của tôi, mang một đôi tất ngắn được lấy từ ngăn tủ. Lời thú nhận về những gì chúng tôi đã làm hôm qua thật bối rối, một sự xấu hổ mà tôi đẩy lùi trong giây lát. Tôi hỏi em đã mở lá thư Max gửi chưa. Hãy nhìn đi, em chỉ lên bàn, nó vẫn còn nguyên. Tôi không biết vì sao, nhưng tại khoảng khắc đó tôi đã mong ước em đừng bao giờ mở nó. Tôi sẵn sàng giữ nó trong một ngăn kéo đã bị lãng quên. Tôi không muốn tiếp tục cuộc đua điên rồ này. Tôi chỉ mơ được dành thời gian bên em, chỉ trong căn nhà này không cho một lý do nào khác để được tản bộ dọc sông Thame, đi săn tìm và mặc cả trong những cửa hàng đồ cổ ở Camden, ăn bánh nướng trong một quán cà phê của Notting Hill, nhưng em đã mở phong bì và tất cả mọi mơ ước trước mắt tôi tiêu tan.

Em mở nó ra và đọc cho tôi nghe, để chỉ cho tôi thấy rằng ngày hôm qua em chả giấu diếm cái gì cả.

Keira,

Anh đã có một kỷ niệm đáng buồn trong chuyến viễn thăm của em đến xưởng in. anh tin rằng kể từ ngày chúng ta gặp nhau ở Tuileries, những cảm xúc mà anh tưởng chúng ta đã đánh mất lại hồi sinh.

Anh chưa bao giờ nói anh đã đau đớn thế nào khi chúng ta chia tay, anh đã khổ đau thế nào vì sự ra đi của em, sự im lặng của em, thà không quen biết em có lẽ đã tốt hơn, thật đau lòng khi chúng ta thành ra thế này. Nhưng mọi thứ vẫn phải rõ ràng, nếu em là một người phụ nữ mà sự hiện diện của em đủ để mang đến hạnh phúc cho bất kỳ người đàn ông nào hơn cả những gì họ mong đợi, thì sự ích kỷ và vắng mặt của em để lại một khoảng trống mãi mãi. Và cuối cùng anh nhận ra rằng thật vô ích khi cố gắng giữ em lại, không ai có thể làm được điều đó, anh thật sự thích, nhưng em chỉ yêu ở khoảng thời gian đó. Hạnh phúc là một mùa thật ngắn ngủi, kể cả khi thời gian để lại một vết sẹo dài cho những người em đã bỏ lại sau lưng.

Anh mong rằng chúng ta sẽ gặp lại nhau. Đừng cho anh biết tin về em, đừng ghé đến thăm anh khi em đi dạo ở Paris. Đây không phải là lời yêu cầu đến từ vị giáo sư cũ của em, mà là từ một người bạn.

Anh đã nghĩ rất nhiều về cuộc trò chuyện của chúng ta. Em quả là một cô học trò không-chịu-được, nhưng như anh đã nói, em có tầm năng, có năng lực quý giá trong nghề nghiệp của mình. Anh tự hào về quá trình làm việc của em, dù anh chẳng làm gì cả, chỉ là một giáo viên phát hiện ra tiềm năng khảo cổ học trong nhà khảo cổ mà em đã trở thành. Lý thuyết mà em đã nói với anh không phải là không thể xảy ra, anh thậm chí đã muốn tin em và em có lẽ sẽ tiếp cận được với sự thật mà ý nghĩa của nó vẫn còn trốn tránh chúng ta. Theo đuổi con đường của những người Hy Lạp cổ, nhưng ai mà biết họ sẽ dẫn ta đến đâu.

Sau khi em đi khỏi chỗ làm việc của anh, anh đã về nhà, mở quyển sách đã được đóng lại cách đây vài năm, rút ra từ quyển sổ tay có những ghi chép của anh. Em có biết anh cảm thấy hưng phấn đến nhường nào không?

Giống như mọi thứ đã được sắp xếp và đặt sẵn trong văn phòng của anh, nơi chúng ta đã có những kỷ niệm đẹp. Anh đã tìm thấy một quyển sách có những nghiên cứu của một người có thể có ích. Ông ta đã dành cả đời mình

để nghiên cứu về những cuộc di cư vĩ đại của loài người, ông đã viết rất nhiều về châu Á, và mặc dù được công bố rất ít, bằng lòng với việc giảng dạy trong vài rạp hát, mà anh đã tham gia cách đây rất lâu. Ông ta cũng có ý tưởng về những cuộc di dân của những cư dân đầu tiên của vùng Địa Trung Hải. đã có rất nhiều người dèm pha ông ta, nhưng trong lĩnh vực của chúng ta ai lại không làm thế? Có rất nhiều sự ghen tị giữa các đồng nghiệp trong trường đại học của chúng ta. Người đàn ông mà anh nói đến đây là một đại học giả, anh có lòng kính trọng vô hạn đối với ông. Em sẽ thấy, Keira. Anh biết được rằng ông đã nghỉ hưu ở Yell, một hòn đảo nhỏ trong quần đảo Shetland nằm ở mũi phía bắc của Scotland. Có vẻ như ông ta sống ẩn dật và từ chối nói chuyện với bất kỳ ai về công việc của mình, ông ấy đã bị tổn thương, nhưng có lẽ sự quyến rũ của em sẽ dụ được ông ta chui ra khỏi hang của mình và khiến ông ấy nói chuyện.

Khám phá vĩ đại mà em mong chờ luôn luôn là một thứ đặt tên cho giấc mơ của em bằng họ của chính em, em có thể đạt được nó trong tầm tay mình. Anh tin em, em sẽ chạm đến mục đích của mình.

Chúc may mắn,

Max

CHƯƠNG 17

Keira xếp lại lá thư và đặt nó trở lại phong bì. Cô đứng dậy, đổ toàn bộ bữa sáng của mình vào bồn và bật nước.

-Anh có muốn em chuẩn bị cà phê không? Cô ấy hỏi tôi qua lưng.

Tôi không trả lời.

-Em xin lỗi, Adrian.

-Người đàn ông này vẫn còn yêu em?

-Không, những điều anh ấy nói về em.

-Em có nhận ra người phụ nữ anh ta mô tả không?

-Em không biết, có lẽ không phải bây giờ, nhưng sự chân thành của anh ấy đã cho em biết một số thứ đúng.

-Những gì em chê trách là thật dễ dàng để làm tổn thương cho những người đã lỡ yêu hình ảnh sức mẻ này của em.

-Anh cũng nghĩ là em ích kỷ ư?

-Anh chẳng phải là người viết lá thư này. Nhưng cuộc sống vẫn tiếp tục và rằng thời gian sẽ chữa lành mọi vết thương, mọi thứ đều là vấn đề thời gian thôi, có thể vậy thì hơn hèn nhất. Dù không phải là nhà nhân chủng học nhưng anh vẫn có thể giải thích được bản năng tuyệt vời của con người.

-Anh sai rồi.

-Anh là người Anh, anh đoán điều đó nằm ngay trong gen anh rồi. Thay đổi chủ đề đi, nếu em muốn. Anh sẽ đi đến hãng du lịch, anh muốn hít thở chút không khí. Muốn đi đến Yell, có phải không?

Keira quyết định đi cùng tôi. Giờ khởi hành được ấn định ngay. Chúng tôi muốn dừng lại tại Glasgow trước khi đáp xuống phi trường Sumburh nằm trên hòn đảo chính của Shetland. Một chiếc phà sẽ đưa chúng tôi đến Yell. Với vé trong tay, chúng tôi lái xe trên đường King's Road. Tôi vẫn giữ thói quen cũ của mình, tôi quay lại khu phố mua sắm tuyệt vời trên đường Sydney Street sau đó đi bộ trên hành lang của chợ Chelsea Farmer. Đây là nơi chúng tôi sẽ gặp Walter. Một chuyến đi bộ dài sẽ tạo cảm giác ngon miệng.

Nghiên cứu kỹ lưỡng thực đơn và gọi một chiếc hamburger hai tầng, Walter thì thào vào tai tôi.

-Học viện bảo tôi đưa cho cậu một tấm ngân phiếu, tương đương với lương sáu tháng.

-Trong sự vinh hạnh nào vậy? tôi hỏi.

-Đó là tin xấu, với sự vắng mặt liên tục của anh, những nghiên cứu của anh không được tiếp tục, anh không còn ở trong ngạch chính.

-Tôi bị sa thải rồi à?

-Không chính xác, tôi đã thanh minh cho anh bằng những nguyên nhân tốt nhất mà tôi biết, nhưng chúng ta đang ở trong đợt cắt giảm ngân sách, hội đồng quản trị đã ra lệnh bỏ hết tất cả những chi phí không cần thiết.

-Tôi có nên kết luận rằng trong mắt của hội đồng quản trị tôi là một sự lãng phí tiền bạc?

-Adrian, các thành viên của hội đồng thậm chí còn không biết mặt anh, anh hầu như không đặt chân đến trụ sở của Học viện ở Chile kể từ khi anh quay về, anh phải hiểu.

Walter trưng ra một bộ mặt còn tệ hơn nữa.

-Cái gì nữa thế?

-Anh cần phải rời khỏi văn phòng mình, tôi đã yêu cầu cho phép anh tiếp tục công việc tại nhà, một ai đó sẽ dọn đến vào tuần sau.

-Tôi thậm chí đã bị thay thế?

-Không, không phải chỉ như thế, họ đã giao những lớp học của anh cho một đồng nghiệp khác, cần một nơi để ông ta chuẩn bị bài giảng, sửa các tài liệu, nhận học sinh... và văn phòng của anh lại phù hợp với ông ta một cách hoàn hảo.

-Tôi có biết người đồng nghiệp đã đá tôi ra khỏi cửa khi tôi đang quay lưng lại không?

-Anh không biết, người đó ở học viện ba năm rồi.

Tôi hiểu câu cuối Walter dành cho tôi, hội đồng đã khiến tôi phải trả giá cho sự tự do của mình. Walter xấu hổ, Keira tránh ánh nhìn của tôi. Tôi cầm tờ ngân phiếu và kiểm tra số tiền. Tôi đã rất tức giận và tôi không thể đổ lỗi cho ai ngoài chính bản thân mình.

-gió Shamal đã thổi đến nước Anh rồi, Keira thì thầm.

-Một chút ảo tưởng vui buồn lẫn lộn từ cơn gió đã phá tan cuộc khai quật của cô ấy tại Ethiopia cho thấy sự căng thẳng trong cuộc nói chuyện vào lúc sáng của chúng tôi vẫn chưa được giải quyết hoàn toàn.

-Anh sẽ làm gì? Walter hỏi.

-Tốt thôi, giờ thì tôi thất nghiệp, tôi sẽ đi du lịch.

Keira đang chiến đấu với một miếng thịt chống lại cô, tôi nghĩ rằng cô ấy sẽ tấn công sang chiếc đĩa sứ của mình mà chẳng thèm quan tâm đến cuộc trò chuyện của chúng tôi.

-Chúng tôi đã có tin từ Max, tôi nói với Walter.

-Max?

-Người bạn cũ của bạn gái tôi...

Các lát thịt bò nướng Ripa dưới lưỡi dao của Keira đã đi một đoạn đường đáng kể trước khi hạ cánh giữa hai chân của một người phục vụ.

-Em vẫn chưa đói lắm, cô ấy nói, em đã ăn sáng rồi.

-Đó chính là lá thư tôi đưa anh hôm qua? Walter hỏi.

Keira nhấp một ngụm bia và ho lên một tiếng.

-Tiếp tục, cứ tiếp tục đi... như thế em không có ở đây ấy, cô ấy nói, lau miệng mình.

-Phải, một lá thư có vấn đề.

-Và phải giải quyết với kế hoạch đi du lịch của anh? Anh sẽ đi xa à?

-Miền bắc Scotland trên quần đảo Shetland.

-Tôi biết đó là một địa điểm tuyệt vời, tôi đã từng đến đó nghỉ khi còn trẻ, cha tôi đưa chúng tôi đến gia đình Whalsay. Đó là một vùng đất cằn cỗi, nhưng rất đẹp trong mùa hè, không bao giờ nóng, cha tôi rất ghét cái nóng. Mùa đông khắc nghiệt, nhưng cha tôi yêu mùa đông, dù chúng tôi đã ở đó trong mùa đông. Nhưng anh sẽ đi đến hòn đảo nào?

-Yell.

-tôi cũng đã đến đó, ở mũi phía bắc có một ngôi nhà bị ma ám nhiều nhất trong nước Anh. Windhouse đúng như tên gọi của nó, đã bị phá hủy bởi gió. Nhưng sao lại là ở đó?

-Chúng tôi sẽ đi thăm một người quen của Max.

-Uh, và người đàn ông đó?

-Đã về hưu.

-Dĩ nhiên, tôi hiểu, anh đi đến phía Bắc của Scotland để gặp một người bạn đã về hưu của một người bạn cũ của Keira. Thật là có ý nghĩa. Tôi nhận thấy chúng rất kỳ lạ, anh không che giấu tôi điều gì đó chứ?

-Anh có biết Adrian có tài diễn xuất rất tệ không Walter? Đột nhiên Keira lên tiếng hỏi.

-Có, hẳn trả lời, tôi có chú ý.

-Và nếu anh biết thế, chúng tôi không giấu gì cả.

Keira bảo tôi đưa chìa khóa nhà, cô ấy thích đi bộ về nhà và chúng tôi để cô ấy đi, đối với nam giới, cuộc trò chuyện này thật thú vị. Cô chào Walter rồi bước khỏi nhà hàng.

-Anh đã cãi nhau với cô ấy, đúng không? Anh đã làm gì, Adrian?

-Nhưng dù sao nó cũng rất tuyệt vời, sao lại là lỗi của tôi?

-Bởi vì chính cô ấy là người rời khỏi bàn chứ không phải anh, đó là lý do tại sao. Tôi đang lắng nghe đây, anh đã làm gì?

-Chẳng làm gì cả, chết tiệt thật, ngoại trừ việc lắng nghe một cách kiên cường những dòng thư mùi mẫn từ người viết thư cho cô ấy.

-Anh đã đọc bức thư được gửi cho cô ấy?

-Cô ấy đọc nó cho tôi nghe!

-Ồ, ít nhất cô ấy cũng chứng minh sự trung thực của mình, tôi cứ nghĩ rằng Max chỉ là một người bạn?

-Một người bạn đã khóa thân trên giường cô ấy vài năm trước.

-Này, chàng trai, anh không phải là trai tân khi anh gặp cô ấy. anh không muốn tôi phải nhớ lại những gì anh đã nói với tôi đó chứ? Anh đã kết hôn, vị bác sĩ của anh, mái tóc đỏ của anh là người phục vụ trong một quán bar...

-Tôi chưa từng lên giường với cô tóc đỏ nào phục vụ trong quán bar hết!

-Ồ vậy à? Vậy thì chắc là tôi rồi. Dù gì, đừng nói với tôi rằng anh đủ ngu ngốc để đi ghen tị với quá khứ của mình đấy nhé?

-Tốt thôi, tôi không có nói như thế.

-Nhưng, hãy khen ngợi Max thay vì ghét bỏ.

-Tôi chẳng thấy vì sao phải làm thế.

-Vì anh ta không đủ đàn độn để khiến cô ấy đi bây giờ, hai người sẽ không được ở cùng nhau.

Tôi nhìn Water, bối rối, lập luận của hắn không hoàn toàn vô nghĩa.

-Vậy, gọi cho tôi một món tráng miệng và anh có thể tha thứ cho mình, anh thật ngốc!

-Bánh socola mousse thật ngon lành, Walter xin tôi cho hắn thêm thời gian để ăn thêm cái nữa. Tôi nghĩ rằng hắn đang tìm cách kéo dài thời gian của chúng tôi để nói về dì Elena, hay đúng hơn là để tôi nói chuyện với dì. Hắn có ý định mời dì ấy đi Luân Đôn chơi vài ngày và muốn biết liệu dì có chấp nhận lời mời của hắn hay không. Tôi có thấy, từ trí nhớ của mình, tôi chẳng bao giờ thấy dì đi ra khỏi Athen, nhưng chẳng có gì khiến tôi ngạc nhiên, đôi khi, mọi thứ lại thuộc về phạm trù 'có thể'. Dù vậy, tôi đề nghị Walter hãy tiến hành lời đề nghị bằng các món ăn. Hắn để tôi cho hắn lời khuyên và kết thúc bằng việc ủy thác hết cho tôi, rất bối rối, hắn đã đề nghị và dì trả lời rằng dì đã mơ ước được đến thăm Luân Đôn. Cả hai lên kế hoạch tổ chức chuyến đi vào cuối tháng này.

-Sao lại có cuộc trò chuyện này khi anh dường như đã biết rõ câu trả lời?

-Bởi vì tôi muốn biết chắc rằng anh sẽ không giận. Anh là người đàn ông duy nhất trong gia đình, hoàn toàn tự nhiên nếu tôi xin phép anh được mời dì của anh.

-Tôi không có cảm giác rằng anh có hỏi ý kiến tôi, tôi có bỏ qua điều gì à?

-Hãy nói rằng tôi có khảo sát đấy nhé, khi tôi hỏi liệu tôi có cơ hội không nếu tôi nhìn thấy bất kỳ phản ứng thù địch nào từ phía anh...

-...anh sẽ từ bỏ kế hoạch của mình à?

-Không, Walter thú nhận, nhưng tôi sẽ xin Elena thuyết phục anh đừng giận. Adrian, chỉ vài tháng trước đây chúng ta chưa hề biết nhau, kể từ khi tôi gắn bó với anh và tôi sẽ có bất kỳ nguy cơ nào làm tổn thương anh, tình bạn của chúng ta là vô cùng quý giá.

-Walter, tôi nói, nhìn hắn với con mắt khác lạ.

-Cái gì? Anh nghĩ mối quan hệ giữa tôi và dì anh không thích hợp, phải không?

-Thật tuyệt vời nếu dì tôi là người cuối cùng của anh, dì đã tìm kiếm hạnh phúc từ rất lâu rồi. Anh đã đứng khi ở Hydra, anh thua bà ấy hai mươi tuổi, nhưng không ai có lỗi cả, đừng để những định kiến tư giai cấp tư sản đạo đức giả gây khó khăn cho chúng ta.

-Đừng đổ lỗi cho nơi anh sống, tôi sợ rằng ở Luân Đôn chúng ta cũng không nhìn nó bằng ánh mắt thiện cảm.

-Anh không cần phải ôm hôn nồng nhiệt trước cửa phòng quản trị... dù đó chỉ là ý tưởng thôi nhé, phải trung thực.

-Thế tôi đã có sự đồng ý từ anh rồi chứ?

-Anh đâu cần!

-Theo cách này, nếu dì anh muốn tốt hơn chính anh nên nói về chuyến đi du lịch của cô ấy với mẹ anh... cô ấy nói: miễn là anh đồng ý.

Điện thoại trong túi tôi run lên. Số nhà tôi hiển thị trên màn hình, Keira đã thiếu kiên nhẫn, lẽ ra cô ấy phải ở lại với chúng tôi.

-Anh không từ chối chứ? Walter hỏi lo lắng.

-Không, chúng ta ở đâu?

-Đó là sự đặc ân nho nhỏ mà dì anh và tôi rất mong được thấy ở anh.

-Anh muốn tôi thông báo với em về trò hề của em gái bà? Tôi đã có một khoảng thời gian khó khăn để nói với bà về chuyện của tôi, nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức, tôi còn nợ anh.

Walter nắm lấy ta tôi và siết thật chắc.

-Cảm ơn, cảm ơn, ôi thật sự cảm ơn, hãy nói, lắc tôi như lắc một cây mạn.

Điện thoại lại run lần nữa, tôi rời khỏi bàn rồi xoay lại, hỏi người phục vụ mang cho mình một cốc cà phê.

CHƯƠNG 18

DEM DAU TIEN FULL EPUB

Paris

Ngọn đèn nhỏ tỏa sáng trong văn phòng của Inovy. Vị giáo sư đang ghi chú vào quyển sổ tay cho một cuộc hẹn. Điện thoại đổ chuông, ông gỡ chiếc kính ra và nhấc máy.

-Tôi muốn thông báo cho ông rằng cậu ta đã gần đến đích.

-Cô ấy đã đọc rồi à?

-Phải, vào sáng nay.

-Họ phản ứng như thế nào?

-Vẫn còn quá sớm để trả lời...

Inovy cảm ơn Walter. Ông gọi một cuộc điện thoại khác và chờ nó được chấp nhận.

-Lá thư của cậu đã đến nơi an toàn, tôi muốn cảm ơn cậu, cậu đã viết hết mọi thứ tôi nói với cậu chứ?

-Tôi sao chép hết mọi lời của ông, chỉ cho phép mình thêm vào mấy dòng ngắn.

-Tôi đã yêu cầu cậu đừng thay đổi bất kỳ điều gì!

-Vậy thì tại sao ông không tự mình đi mà gửi nó? Không nói hết tất cả ra với cô ấy đi? Sao lại dùng tôi như một người trung gian? Tôi không thể hiểu nổi ông đang chơi trò gì!

-Tôi cũng mong đây chỉ là một trò chơi, nó cho anh nhiều sự tính nhiệm hơn là cho tôi, nhiều hơn bất kỳ ai, tôi không có nuôi hy vọng bằng cách nói cho anh điều này, Max. Anh là giáo viên của cô ấy, chứ không phải tôi. Khi tôi gọi một vài ngày để chứng thực thông tin có từ Yell, nó thậm chí sẽ thuyết phục hơn. Không phải chúng ta đã nói rằng hai cái đầu thì tốt hơn một sao?

-Không phải khi hai ý kiến đến từ cùng một người.

-Chúng ta là người duy nhất biết việc đó, không phải sao? Nếu cậu không cảm thấy thoải mái, hãy tự nhủ với mình rằng đó là vì sự an toàn của họ. Thông báo cho tôi khi cô ấy gọi lại cho cậu. Cô ấy sẽ làm thôi, tôi chắc đấy. Và, như thỏa thuận, hãy sắp xếp sau cho không thể kết nối được. Mai tôi sẽ đưa cho cậu một số mới để liên lạc với tôi. Chúc ngủ ngon, Max.

Luân Đôn

Chúng tôi ra khỏi nhà ngay giờ đầu tiên. Keira vẫn còn ngáy ngủ, cô ấy ngủ thiếp đi trên taxi và tôi phải hướng nó ra sân bay Heathrow.

-Em không thích bay cho lắm, cô nói khi máy bay cất cánh.

-Thật không may cho một nhà thám hiểm, em có ý định chinh phục miền Bắc bằng việc đi bộ à?

-Có một con thuyền...

-Vào mùa đông?

-Cho em ngủ đi nào.

Chúng tôi có ba giờ nghỉ lại tại Glasgow. Tôi muốn dẫn Keira đi thăm quan thành phố, nhưng thời gian lại không cho phép. Keira quan tâm về việc cất cánh trong khi điều kiện thời tiết phía trước không mấy thuận lợi. Bầu trời chuyển màu sang đen, những đám mây nặng trĩu kéo đến đường chân trời. Cứ mỗi giờ lại có một thông báo trì hoãn chuyến bay và yêu cầu hành khách kiên nhẫn. Một cơn bão lớn đang đổ bộ qua đây, hầu hết các chuyến bay đã bị hủy, nhưng chúng tôi là một trong số ít những chuyến bay vẫn còn treo bảng khởi hành.

-Em đánh giá có bao nhiêu cơ hội chúng ta nhận được từ ông già này? tôi hỏi khi cửa đóng.

-Anh đánh giá xem có bao nhiêu cơ hội chúng ta sống sót an toàn đến Shetland? Keira hỏi lại.

-Anh không nghĩ rằng họ sẽ để ta vướng vào những rủi ro không cần thiết.

-Sự tin tưởng của anh về con người quyến rũ em, Keira nói.

Mưa ngừng rơi, hãy tận hưởng chút bình lặng ngắn ngủi đi, tiếp viên hàng không hướng dẫn cho chúng tôi cách làm thủ tục nhanh chóng, Keira làm theo một cách miễn cưỡng.

-Nhìn kìa, tôi nói, chỉ tay ra phía cửa sổ, trời đã trong, chúng ta sẽ đi và tránh được cơn bão.

-Và chúng ta sẽ theo dõi khoảng trời quang đãng của anh khi chúng ta trở lại mặt đất?

Ưu điểm của cuộc rung lắc khủng hoảng trong suốt 55 phút bay này là Keira không hề rời khỏi tay tôi.

Chúng tôi hạ cánh xuống quần đảo Shetland vào giữa buổi chiều, trời vẫn còn mưa. Hang du lịch khuyên chúng tôi nên thuê một chiếc xe tại sân bay. Chúng tôi đi sáu mươi dặm đường băng qua các vùng đồng bằng chăn thả cừu. Động vật chăn thả tự do, nông dân nhuộm màu lên lông cừu để phân biệt chúng với những con cừu của các trang trại khác. Điều này khiến cho vùng đồng bằng đầy những màu sắc xinh đẹp đối lập với bầu trời xám xịt phía trên. Tại Toft, chúng tôi bắt phà đi đến Ulsta, một ngôi làng nhỏ nằm ở phía đông của đảo Yell, phần còn lại của hòn đảo gần như là những thôn làng.

Tôi chuẩn bị cho chuyến đi của chúng tôi tại phòng chờ “Bed and Breakfast” trên Burravoe, tôi nghĩ đây là cái duy nhất trên đảo.

“Bed and Breakfast” là một trang trại với các phòng có sẵn dành cho những du khách bị lạc.

Yell là một trong những hòn đảo nằm tận cùng của thế giới, nó trải dài khoảng 35km nhưng chỉ rộng bằng phân nửa số đó. 957 người đang sống tại đó, thống kê này là chính xác, mỗi người sinh ra hay chết đi đều ảnh hưởng đáng kể đến nhân khẩu học của nơi này. Rái cá, hải cẩu xám và nhạn biển Bắc cực chiếm đa số.

Cặp vợ chồng người nông dân cho chúng tôi ở nhờ khá thú vị, ngoại trừ việc giọng nói của họ không cho phép tôi nghe hết toàn bộ những cuộc nói chuyện của họ. Bữa ăn tối được phục vụ vào lúc 6 và 7 giờ, phòng Keira và tôi chỉ có hai ngọn nến đang cháy chứ không có bất kỳ đèn đuốc gì. Gió vẫn thổi bên ngoài, đập mạnh vào cửa sổ, những chiếc tua-bin gió lung lay trong đêm và mưa va đập vào các bức tường. Keira thu mình vào tôi, chẳng có cơ hội để chúng tôi làm tình đêm đó.

Tôi đã có chút hối tiếc khi chúng tôi đi ngủ sớm vì buồn sáng được đánh thức bằng một cách vô cùng thô bạo. Tiếng bebe của cừu, éc éc của lợn, tiếng kêu của các loại gia cầm khác, chỉ thiếu mỗi tiếng của con bò, nhưng trứng, thịt xông khói, và sữa cừu mà chúng tôi ăn vào bữa sáng có một hương vị tuyệt vời đến không thể diễn tả được. Người phụ nữ hỏi chúng tôi lý do vì sao lại đến đây.

-Chúng tôi đến thăm một nhà nhân chủng học đã về hưu đang sống trên hòn đảo này, tên là Thornsten Yann, bà có biết ông ấy không? Keira hỏi.

Người phụ nữ nhúng vai và rời khỏi bếp, Keira và tôi nhìn nhau, chết lặng.

-Hôm qua em có hỏi anh chúng ta liệu có nhận được chút cơ may nào không, anh đã hạ kỳ vọng của mình xuống thấp một chút, tôi thì thăm với cô ấy.

Sau khi ăn sáng, tôi đến kho để thăm người chồng. Khi tôi hỏi ông ta về người có tên là Thornsten Yann, mặt ông ta biến sắc.

-Ông ta đang đợi anh à?

-Không chính xác, không phải.

-Anh sẽ sớm nhận ra thôi, tên Hà Lan đó là một gã xấu xa, không chào hỏi, cũng chẳng tạm biệt ai, lão lúi thủi như một kẻ cô độc. Khi lão ta vào làng mỗi tuần để mua sắm, lão chẳng nói với ai câu gì. Hai năm trước, một gia đình sống ở nông trại kế bên gặp rắc rối. Người phụ nữ hạ sinh trong đêm và không được ổn. Anh cần phải đi gọi bác sĩ và xa hơi của người chồng thì không hoạt động. Người chồng đã băng qua cánh đồng để cầu xin sự giúp đỡ, một kilomet trong trời mưa, lão người Hà Lan đó đã bắn anh ta với một khẩu súng. Đứa bé đã không thể qua khỏi. Tôi nói với anh, lão già đó là một kẻ xấu xa. Sẽ chỉ có mỗi linh mục và người thợ mộc xuất hiện vào cái ngày chúng tôi mang lão đến nghĩa trang.

-Sao lại là thợ mộc? tôi hỏi.

-Vì chỉ có ông ta sở hữu xe tang, và con ngựa kéo xe.

Tôi thuật lại cuộc nói chuyện với Keira và chúng tôi quyết định đi dạo dọc theo bãi biển, cần có thời gian để phát triển một kế hoạch tiếp cận.

-Em sẽ đi một mình, Keira nói.

-Và gì nữa? không có cách nào hết!

-Ông ấy sẽ không bắn một người phụ nữ, ông ấy sẽ không có lý do để cảm thấy bị đe dọa. Những câu chuyện nói xấu người hang xóm có rất nhiều trên các đảo, em cảm thấy người đàn ông này không phải là một con quái vật như mọi người đã miêu tả. Em biết một vài người sẽ bắn nếu có ai đó tiến lại nhà họ vào giữa đêm.

-Em có những sự giao du thật kỳ lạ!

-Anh cứ đưa em đến trước chỗ của ông ấy và em sẽ tự làm phần còn lại.

-Chắc chắn là không!

-Ông ấy sẽ không bắn em đâu, tin em đi, em phát sợ đến việc nghĩ rằng sẽ bay trở lại đây lần nữa để gặp người đàn ông này.

Việc tranh luận vẫn còn tiếp tục trên đường đi bộ. Chúng tôi đi dọc theo vách đá, khám phá những vịnh nhỏ nhỏ. Keira phải lòng một con rái cá, loài động vật hoang dã này thậm chí trông còn có vẻ thích thú với sự xuất hiện của chúng tôi, chúng tôi đi theo nó một vài feet. Bằng sự khéo léo, chúng tôi dẫn đầu trong hơn một giờ, gió lạnh, nhưng không có mưa và đi dạo thật dễ chịu. Trên đường đi, chúng tôi gặp một người đàn ông trở về sau khi đánh bắt cá. Chúng tôi hỏi đường.

Giọng ông ta tệ hơn những gì chúng tôi đoán.

-Hai người sẽ đi đâu? Ông ta thì thầm trong hơi thở.

-Burravoe.

-Khoảng một giờ đi bộ phía sau hai người, ông ta nói, bỏ đi.

Keira bỏ tôi lại đó và đi theo ông ta.

-Đây thật là một nơi xinh đẹp, cô ấy bắt chuyện với ông ta.

-Nếu cô thấy thế, người đàn ông trả lời.

-Mùa đông sẽ rất khắc nghiệt, tôi đoán thế, cô ấy tiếp tục.

-Cô có nhiều điều ngớ ngẩn như thế này để nói với tôi không? Tôi còn phải chuẩn bị bữa ăn.

-Ông Thornsten?

-Tôi không biết ai có cái tên này cả, người đàn ông nói, không dừng lại.

-Không có nhiều người trên hòn đảo này đâu, tôi không tin ông.

-Hãy tin vào thứ cô muốn tin và để cho tôi yên. Cô muốn tôi chỉ đường cho cô, cô phải đi về hướng của cô, quay lại và cô sẽ đi đúng đường.

-Tôi là một nhà khảo cổ học, chúng tôi đã đi một quãng đường dài chỉ để gặp ông.

-Dù là nhà khảo cổ hay không, tôi cũng không quan tâm, tôi đã nói tôi không phải là ông Thornsten của cô.

-Tôi cần nói chuyện với ông vài giờ để củng cố lại mình, tôi đã đọc tác phẩm của ông nói về cuộc di cư vĩ đại ở thời Đồ đá cũ, tôi cần ông dẫn lối. Người đàn ông dừng lại và nhìn chăm chăm vào Keira.

-Cô thật là một kẻ gây rắc rối và tôi không muốn bị quấy rầy.

-Ông đầy cay đắng và hận thù.

-Tôi hoàn toàn đồng ý, người đàn ông nói kèm theo một nụ cười, có rất nhiều lý do mà cô biết hoặc không biết. Tôi phải nói bằng ngôn ngữ nào để cô để tôi yên?

-Hãy thử bằng tiếng Hà Lan! Tôi nghĩ rằng không mấy ai trong khu vực này có giọng nói hư của ông đâu.

Người đàn ông quay lưng lại và đi khỏi Keira. Cô đuổi theo ông ta và bắt lấy ông ngay lập tức.

-Ông cứ cứng đầu đi, nhưng tôi không quan tâm tôi sẽ đi theo ông đến nhà nếu cần thiết, ông sẽ làm gì khi chúng tôi đến nhà của ông, tổng khứ tôi bằng một khẩu súng à?

-Những người nông dân ở Burrvoe nói với cô điều đó à? Đừng tin vào những điều ngớ ngẩn cô nghe thấy trên đảo, mọi người ở đây đều phát chán, họ không biết phải phát minh ra cái gì.

-Điều duy nhất khiến tôi thích thú, cô ấy tiếp tục, là thứ àm ông sẽ phải nói, không có điều gì khác ngoài nó cả.

Lần đầu tiên, người đàn ông trong có vẻ quan tâm đến tôi. Ông ta bỏ qua Keira trông chốc lác và bước về phía tôi.

-Mọi thứ luôn luôn nhàm chán và tôi được đối xử đặc biệt?

Tôi không biết phải làm gì nhưng tôi hài lòng khi thấy bản thân mình nở một nụ cười và ông ta khẳng định rằng Keira khá là quả quyết.

-Còn cậu, cậu sẽ làm gì trong cuộc sống ngoài việc theo dõi?

-Tôi là một nhà vật lý thiên văn.

Cái nhìn của ông ấy đột nhiên thay đổi, đôi mắt màu xanh thăm thăm mở lớn hơn một chút.

-Tôi thích chúng, những vì sao, ông ấy thì thầm, chúng đã dẫn lối tôi một lần...

Thornsten xem xét mũi giày mình và đá bay một viên sỏi vào không khí.

-Tôi đoán anh phải yêu chúng lắm, nếu anh làm công việc đó, ông ấy tiếp tục.

-Tôi tưởng tượng, tôi trả lời.

-Đi theo tôi, tôi sống phía cuối đường, tôi sẽ cho anh một chút thức uống và anh sẽ kể cho tôi nghe một chút về bầu trời, sau đó thì để tôi yên, thỏa thuận chứ?

Chúng tôi bắt tay nhau thay cho một lời hứa.

Một tấm thảm mền vệt đặt trên sang gỗ, một chiếc ghế bành cũ cạnh lò sưởi, dọc theo bức tường cũ đổ nát là hai kệ đầy sách và bụi, trong góc là một chiếc giường sắt phủ một tấm chăn cũ, một ngọn đèn đứng trên bàn, những thứ ở trong căn phòng chính này khá khiêm tốn. Người chủ nhà đi quanh chiếc bàn bếp của mình, ông đưa cho chúng tôi cà phê đen, nó không đắng chút nào so với màu của nó. Ông đốt một điếu xì gà và nhìn chăm chăm vào chúng tôi.

-Hai người đến đây chính xác để làm gì? Ông ta hỏi, thối que diêm.

-Thông tin về cuộc di cư sớm của con người băng qua phía bắc xa xôi để đến châu Mỹ.

-Các dòng di dân này gây ra nhiều tranh cãi, sự định cư ở châu Mỹ phức tạp hơn nhiều so với cái chúng ta biết. Nhưng tất cả chúng đều có trong sách, cô đâu cần phải đến đây.

-Ông nghĩ rằng điều này có thể không, Keira nói đến một nhóm người đã rời Địa Trung Hải để đến eo biển Bering và biển Beaufort thông qua Bắc cực.

-Thánh thần ơi, Thornsten cười khúc khích, cô nghĩ rằng họ thực hiện chuyến đi này bằng máy bay à?

-Không có rắc rối để hạ xuống, tôi hỏi và ông chỉ cần trả lời câu hỏi của tôi thôi.

-Và sự kiện sử thi này diễn ra vào thời gian nào, cô biết không?

-Khoảng bốn hay năm ngàn năm trước.

-Chưa bao giờ nghe điều gì tương tự thế, sao lại quan tâm đặc biệt đến điều này?

-Vì nó khiến tôi hứng thú.

-Bằng được hình thành nhiều hơn và chúng khiến các đại dương nhỏ hơn hiện nay, nếu di chuyển theo những mùa thuận lợi, ừ thì, điều đó có thể xảy ra. Bây giờ, chơi bài ngựa đi, cô nói rằng cô đã đọc tác phẩm của tôi, tôi không biết làm cách nào cô có kết luận tuyệt vời này vì tôi có rất ít công bố và cô thì quá trẻ để tham dự một trong những hội nghị mà tôi đưa ra chủ đề này. Nếu cô thật sự đã đọc những gì tôi viết, hãy chỉ hỏi tôi những câu hỏi mà cô biết chắc câu trả lời trước khi đến, vì nó chính xác là những ký thuyết mà tôi bảo vệ. Chúng đã mang lại cho tôi những lợi nhuận của một nhà khảo cổ xã hội học, giờ đến lượt tôi hỏi cô hai câu hỏi. Cô thực sự đến tìm tôi làm gì và mục đích của cô?

Keira uống cà phê trong cốc của mình.

-Được rồi, cô ấy nói, chúng ta chơi bài ngựa vậy, tôi chả hề đọc bất kỳ thứ gì từ ông, tôi cũng không hề biết đến sự tồn tại của chúng cho đến tuần trước. Người giáo viên và bạn tôi đã giới thiệu ông với tôi, anh ấy nói rằng ông biết chính xác những điều về cuộc di dân vĩ đại đã gây ra nhiều tranh cãi trong giới chúng tôi. Nhưng tôi luôn trong đợi vào nơi mà những người khác đã từ bỏ. Và hôm nay, tôi muốn có đường đi mà con người đã băng qua Bắc cực trong thiên niên kỷ thứ tư hoặc thứ năm.

-Sao họ lại phải thực hiện chuyến đi đó? Thornsten hỏi. Điều gì đã đẩy họ từ bỏ cuộc sống của mình? Đó chính là mấu chốt, cô gái ạ, khi một người tuyên bố quan tâm đến việc di cư. Con người sẽ không di chuyển nếu không cần thiết, bởi vì họ đói và khát, họ bị truy hại, bản năng sinh tồn trong con người sẽ khiến họ di chuyển. Lấy ví dụ từ cô nhé, cô rời khỏi tổ của mình đến căn lều tồi tàn này là vì cô cần một điều gì đó, phải không?

Keira nhìn tôi, nhìn vào mắt tôi để tìm kiếm câu trả lời mà tôi có thể đoán ra. Chúng tôi có nên đặt lòng tin vào người đàn ông này, mạo hiểm với những mảnh vỡ mà chúng tôi có, cho chúng khích lại với nhau để tạo ra

hiện tượng đó? Tôi chú ý rằng bất kỳ khi nào chúng tôi làm điều đó, cường độ đều giảm đi. Tôi cần phải tiết kiệm năng lượng và đảm bảo càng ít người biết những điều chúng tôi đang cố khám phá càng tốt. Tôi gật đầu với cô ấy, và cô hiểu ra, cô quay lại phía Thornsten.

-Thế nào? Ông ta nhấn mạnh.

-Đi mang theo một thông điệp, Keira nói.

-Thông điệp loại gì?

-Một thông tin quan trọng.

-Và cho ai?

-Cho những vị sứ giả của các nền văn minh được thành lập trên các đại lục.

-Và làm sao họ có thể đoán ra khoảng cách mà các nền văn minh khác tồn tại?

-Họ không chắc chắn, nhưng tôi không biết liệu có bất kỳ sự thăm dò nào họ tìm thấy trên đường đi hay không. Dù vậy, tôi nghĩ rằng có đủ người trong đó họ cho rằng có những người khác sống ở những vùng đất xa xôi. Tôi có bằng chứng cho thấy có ba chuyến đi như vậy được thực hiện cùng một lúc và có khoảng cách đáng kể. Một ở phía nam, một ở phía đông Trung Quốc, và cái thứ ba ở phía Tây. Chỉ còn phía bắc để xác nhận lý thuyết của tôi.

-Cô thật sự chứng minh được rằng những chuyến đi như vậy đã diễn ra? Thornsten hỏi đầy nghi ngờ.

Giọng của ông ta thay đổi, ông ta kéo ghế lại gần Keira, đặt tay lên bàn.

-Tôi không nói dối ông, Keira nói.

- Ý của cô

-Bây giờ, tôi muốn thuần hóa, họ nói ông không dễ tiếp cận.

-Tôi sống ẩn dật nhưng tôi không phải một con thú!

Thornsten cố định Keira. Đôi mắt ông ấy được bao quanh bởi các nếp nhăn và nó sâu đến mức thật khó để chịu đựng. Ông ta đứng dậy, rời chúng tôi trong một lúc.

-Tôi sẽ xem xét những ngôi sao của anh, tôi không quên thỏa thuận của chúng ta, ông ấy hét lên từ phòng khách.

Ông ta trở lại với một cái ống dài cái mà ông ấy mở nó ra trên cái bảng đồ trên bàn. Ngoan cố tách và phê của chúng tôi và cái gạt tàn sang một góc. -Đó, ông nói, chỉ về phía bắc nước Nga trên tấm bảng đồ thế giới rộng lớn. Nếu chuyến đi thật sự tồn tại, có một vài con đường mở ra cho vị sứ giả của cô. Một, là đi thông qua Mông Cổ và Nga, đến eo biển Bering như cô đề nghị. Vào thời gian đó, người Sumer phát triển đủ để đi tàu dọc theo tuyến đường của những tảng băng trôi và đến được biển Beaufor, mặc dù không có bằng chứng cho thấy việc họ chưa từng đi. Một tuyết đường có thể khác, thông qua Na Uy, quần đảo Faroe, Iceland, đi qua hoặc đi dọc theo bờ biển Greenland, vịnh Baffin, họ có thể đến Beaufor. Điều kiện, tuy nhiên, nhiệt độ có thể hạ xuống làm đóng băng, họ có thể đánh bắt cá trên đường, mà không cần ăn thịt gấu, nhưng mọi thứ đều có thể.

-Có thể hay chắc chắn? Keira nhấn mạnh.

-Tôi đã bảo vệ luận án của mình rằng có những chuyến đi như vậy được thực hiện bởi người da trắng tử hai mươi ngàn năm trước đây, và tôi cũng lập luận rằng nền văn minh của người Sumer đã xuất hiện trên bờ sông Euphrates và Tigis bởi vì họ đã học được cách trồng lúa mì nâu nhưng không ai tin tôi.

-Sao ông lại nói về người Sumer? Keira hỏi.

-Bởi vì đây là một trong những nền văn minh đầu tiên, nếu họ không phải là người đầu tiên phát minh ra chữ viết thì cũng là một trong những người đầu tiên phát minh ra công cụ giúp con người ghi lại ngôn ngữ của họ. Cùng với chữ viết, người Sumer đã phát minh ra các kiến trúc và thuyền xứng đáng với tên gọi của nó. Tìm kiếm bằng chứng về cuộc hành trình vĩ đại diễn ra từ những thiên niên kỷ trước, và cô hy vọng mình sẽ tìm ra như thế có phép thuật à? Như Tom Thumb có đũa đá? Cô thật ngây thơ một cách đáng buồn. Bất kể cô đang thực sự tìm kiếm gì, nếu nó có tồn tại, sẽ có các văn bản mà trong đó cô tìm ra dấu vết. giờ cô muốn tôi nói nhiều hơn một chút và vẫn có ý ngắt lời tôi à?

Tôi nắm tay Keira, siết chặt nó trong tay tôi, có ý cho cô ấy biết hãy để ông ta tiếp tục câu chuyện của mình.

-Một số người lập luận rằng người Sumer đã định cư bên sông Euphrate và Tigis, bởi vì nó đã có những vụ mùa bội thu và họ học được cách lưu giữ hạt giống. Họ có thể giữ được các loại cây trồng trong những mùa lạnh và cần cỏi và không cần thiết phải sống như những người du mục để tìm thức ăn mỗi ngày. Đó là những gì tôi đã giải thích, giải quyết cho việc thay đổi một trạng thái sinh sống của con người. Ngay sau khi định cư, họ bắt đầu cải thiện cuộc sống hàng ngày của mình và phát triển nền văn minh. Một thảm họa địa lý hay khí hậu nào đó đã thay đổi thứ tự này, con người không thể tìm thấy thức ăn hàng ngày cho mình và họ bắt đầu lên đường. Cuộc di dân hay di cư, giống như những trận chiến, cùng một khuôn mẫu, đó là cách thức tồn tại đời đời. Nhưng trí tuệ của người Sumer đã phát triển đến mức họ định cư như những người nông dân. Tôi đã đưa ra các ý kiến rằng nền văn minh kia là sự hợp nhất của nhiều nhóm người, mỗi nhóm mang trong mình một văn hóa của riêng mình. Một nhóm đến từ Ấn Độ, những nhóm khác đến bằng đường biển dọc theo bờ biển của Iran và nhóm thứ ba đến từ Tiểu Á. Azov, Black, Aegean và Địa Trung Hải, những vùng biển không xa nhau, khi họ không giao tiếp. Đây là tất cả những người di cư đã tập hợp với nhau để tạo nên nền văn minh khác thường này. Nếu con người có thể thực hiện được cuộc hành trình như cô nói, thì không gì họ không thể làm được! Và trong trường hợp đó, họ sẽ phải nói đến nó. Hãy tìm những văn bản của họ và cô sẽ thấy bằng chứng mà cô tìm kiếm.

-tôi đã tách những phần hợp trại... Keira thì thầm thật chậm.

-Cô nói gì? Thornsten hỏi.

-Tôi tìm thấy một văn bản bắt đầu bằng câu này: Tôi đã tách những phần hợp trại.

-Văn bản nào?

-Đó là một câu chuyện dài, nhưng nó được viết bằng tiếng Geez chứ không phải tiếng Sumer.

-Cô là đồ ngu! Thornsten đấm hai tay mình. Điều đó không có nghĩa là nói được viết ra vào thời điểm của cuộc hành trình mà cô nói tới, cô có học chưa, có hay là không? Câu chuyện được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, khi qua mỗi biên giới, con người dịch lại và thay đổi chúng. Cô có

biết có bao nhiêu sự vay mượn như vậy trong phần kết của kinh Cựu ước và Tân ước? những phần của câu chuyện bị đánh cắp từ các nền văn minh khác nhau khác rất nhiều so với người Do Thái hay Kito giáo, những người đã cung cấp nó. Tổng giám mục Anh, James Ussher, giám mục Ireland, đã công bố vào giữa những năm 1625 và 1656 rằng ngày ra đời của vũ trụ là ngày 23 tháng 10 năm 4004 trước Công Nguyên, thật là một thứ rác rưởi xinh đẹp! Chúa đã tạo ra thời gian, không gian, các thiên hà, những vì sao, mặt trời, trái đất, động vật, đàn ông và đàn bà, thiên đường và địa ngục. người đàn bà thì được sinh ra từ một chiếc xương sườn của đàn ông! Thornsten cười, đứng dậy để lấy một chai rượu, khui nó, rót ra bal y và đặt chúng lên bàn. Ông uống phần của mình trong một ngụm và đổ mình ngay lập tức.

-Nếu cô biết được số lượng những kẻ ngốc vẫn tin rằng người đàn ông có ít xương sườn hơn phụ nữ, cô sẽ cười cả đêm... nhưng, câu chuyện này được lấy cảm hứng từ một bài thơ của người Sumer, cô ấy được sinh ra chỉ là một cách chơi chữ. Kinh Thánh có đầy rẫy những thứ này, từ cơn đại hồng thủy nổi tiếng đến chiếc thuyền của Noah, tất cả đều được viết bởi người Sumer. Vì vậy, hãy quên những người Hy Lạp cổ của cô đi, cô sai rồi. Họ chỉ là những người nói tiếp, nói lại; chỉ có người Sumer mới phát minh ra chuyến đi bằng thuyền mà cô nói, họ đã phát minh ra mọi thứ! Người Ai Cập đã sao chép mọi thứ của họ, ghi chép rằng họ lấy cảm hứng từ chữ tượng hình của họ, nghệ thuật xây dựng thành phố bằng gạch. Nếu chuyến đi của cô có diễn ra, thì đây là nơi họ bắt đầu! Thornsten nói, chèo vào sông Euphrate. Ông ta đứng dậy và đi vào phòng khách.

-Ở yên đó, tôi đang tìm một thứ và sẽ quay lại.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi chúng tôi ở bếp, Keira nghiên cứu bản đồ di chuyển ngón tay dọc theo con sông, cô ấy nói với tôi rất khẽ:

-Bão Shamal, nó được sinh ra chính xác ở vị trí mà Thornsten đã nói đến. Thật buồn cười khi tưởng tượng ra rằng em đã định hưởng từ thung lũng Omo. Cuối cùng lại quay về đó.

-Sự lay động của những cánh bướm... tôi trả lời, nhúng vai, nếu bão Shalman không thổi, chúng tôi đã không ở đây.

Thornsten xuất hiện lại ở nhà bếp với một tấm bản đồ khác, chi tiết về vùng bắc bán cầu.

-Vị trí thực tế của băng tại thời điểm đó là gì? Những con đường nào đóng? Và những cái nào mở ra? Mọi thứ đều là giả thuyết. nhưng thứ duy nhất để xác định giả thuyết của cô là tìm thấy băng chứng xác nhận cho giai đoạn này, nếu không phải ở điểm đến, thì ít nhất những người sứ giả của cô cũng bị dừng lại. chẳng có thứ gì chứng minh họ đã đạt được mục tiêu của mình.

-Ông sẽ chọn con đường nào trong hai con đường này để theo dấu họ?

-Tôi sợ rằng có rất ít dấu vết còn sót lại, trừ khi...

-Trừ khi cái gì? Tôi hỏi.

Đó là lần đầu tiên tôi cho phép bản thân mình tham gia vào cuộc trò chuyện này, Thornsten quay sang nhìn tôi như thế mới phát hiện ra sự hiện diện của tôi.

-Cô đã nói về chuyến đi đầu tiên đã hoàn thành ở Trung Quốc, những người đó có thể tiếp tục cuộc hành trình đến Mông Cổ, và trong trường hợp này, đó là cách hợp lý nhất để đến được hồ Baikal. Từ đây, họ có thể đi cùng với sông Angara, cho đến khi nó chảy vào sông Yenisei, cửa sông của nó nằm ở vùng biển Kara.

-Vậy là nó đã được hoàn thành, Keira hưng phấn.

-Tôi khuyên hai người nên đi đến Moscow. Cố giới thiệu mình với liên đoàn khảo cổ để lấy được địa chỉ của Vladenco Egorov. Đó là một lão già như tôi sống ẩn dật trong một căn lều, ở một nơi nào đó, mà tôi nghĩ rằng là gần hồ Baikal. Hãy giới thiệu tôi với ông ấy và trả cho ông ta một trăm đô la tôi đã nợ từ ba mươi năm trước... hai người nên làm thế.

Thornsten mò mẫm trong túi mình và tìm ra tờ 10 Euro cuộn tròn như một quả bóng.

-Hai người sẽ phải cho tôi vay một trăm đô... Egorov là một trong vài nhà khảo cổ người Nga vẫn còn sống, ít nhất tôi hy vọng rằng vẫn còn có thể tiến hành nghiên cứu dưới vỏ bọc của chính phủ của ông ta trong thời gian mà mọi thứ đều bị cấm. Ông ta đã lãnh đạo một hội khảo cổ trong vài năm và biết nhiều hơn những thứ mà ông ta không bao giờ muốn thừa nhận.

Dưới thời Khrushchev, thật không khôn ngoan để tỏ sáng và thậm chí là ít

có những lý thuyết của riêng mình về nguồn gốc của sự định cư của quê hương. Nếu cuộc khia quật cho thấy dấu vết của những người di cư qua biển Kara, nó đã được thông báo. Tôi chỉ giới thiệu ông ta để cho hai người biết rằng mình có đang đi đúng hướng hay không. Được rồi, màn đêm đã buông xuống rồi, Thornsten nói và đấm tay lên bàn. Bầu trời hôm nay rất trong, kể từ khi tôi nhìn vào những ngôi sao chết tiệt này, có một số ngôi mà cuối cùng tôi muốn đặt tên.

Ông ta lấy hai cái áo khoác trên giá và ném cho chúng tôi.

-Hãy trả lại nó khi chúng ta kết thúc, tôi sẽ mở hộp cá trích và cậu sẽ cho tôi biết thông tin!

Chúng tôi đã không thất hứa, hãy đi một mình đến điểm tận cùng của thế giới, và âm thanh của sự sống duy nhất ở mười dặm đang đi xung quanh bạn, với một khẩu súng đã lên nòng.

-Đừng có nhìn tôi như thể tôi có ý định đi săn sau đó. Khung vực đồng bằng này rất hoang dã, cậu sẽ không biết con thú nào đi qua mình trong đêm đầu. Bên cạnh đó, đừng có rời khỏi tôi. Đi đi, nhìn những điểm sáng đó và cho tôi biết nó được gọi là gì!

Chúng tôi dành thời gian để đi dạo vòng vòng trong đêm. Thỉnh thoảng, Thornsten phát hiện ra và chỉ vào một ngôi sao, một chòm sao, một thiên hà. Tôi gọi tên chúng cho ông ấy, bao gồm cả những thứ vô hình trong mắt chúng tôi. Ông ấy dường như thật sự hạnh phúc, đó không phải là người đàn ông mà chúng tôi gặp vào cuối buổi trưa.

Cá trích không quá tệ, khoai tây được nấu với tro muối. trong suốt bữa tối, mắt Thornsten không rời Keira, có phải vì rất lâu mới có một người phụ nữ xinh đẹp đến nhà ông ta, nếu thật sự ông ấy đã tổ chức một đêm như thế này ở nơi cách xa mọi thứ. Một lúc sau đó chúng tôi uống rượu trắng bên đóm lửa mà chúng tôi đã nhóm và ăn rất nhiều thức ăn. Thornster trải tấm băng đồ mà ông đã lấy trên bàn và ra hiệu cho Keira đến ngồi cạnh ông.

-Nói cho tôi biết cái cô thật sự muốn!

Keira không trả lời ông ta, Thornsten nắm tay lại và nhìn vào lòng bàn tay.

-Trái đất không làm ra chúng như những món quà.

Ông ta quay lại và đưa cái của mình cho Keira xem.

-Chúng đã được đào lên từ lâu.

-Ông đã tìm thấy nó ở đâu trên thế giới? Keira hỏi.

-Bất kể ở đâu, cũng rất lâu rồi.

Tối muộn hôm đó, ông đưa chúng tôi về nhà kho, nơi ông đưa chúng tôi về trên chiếc xe của mình. Chúng tôi được thả xuống cách nơi mình trọ 200 mét, chúng tôi ròn rén đi về trên những đầu ngón chân và trong ánh sáng của các bật lửa mà chúng tôi được bán với giá 100 đô la... một chiếc Zippon cũ có giá ít nhất là gấp đôi số đó, ông ta đã thề như thế và chúc chúng tôi lên đường bình an.

Tôi đã tắt nển và cố gắng tìm chút ấm áp trong tấm chăn ẩm ướt và lạnh buốt thì Keira quay sang hỏi tôi một câu rất buồn cười.

-Anh nhớ rằng đã có nghe em nói về người Hy Lạp cổ không?

-Anh không biết, có lẽ... nhưng sao?

-Bởi vì trước khi yêu cầu chúng ta thanh toán khoảng nợ của mình với người bạn cũ ở Nga, ông ấy đã nói “quên mấy người Hy Lạp cổ của cô đi, cô sai rồi”, em đã nhớ lại toàn bộ cuộc nói chuyện và chắc chắn rằng mình không hề đề cập đến chuyện đó.

-Có thể em đã nói mà không nhận ra, hai người nói rất nhiều.

-Anh chán lắm à?

-Không, không phải, ông ấy là một người hải hước, khá thú vị. Nhưng anh thắc mắc vì sao một người Hà Lan lại đến sống ở một hòn đảo phía bắc Scotland.

-Em cũng thế, chúng ta nên hỏi ông ấy.

-Anh không chắc rằng ông ta có phản ứng lại không.

Keira đột nhiên rung mình và nép chặt vào tôi. Tôi nghĩ về câu hỏi của cô ấy. dù tôi nhớ lại cuộc trò chuyện giữa cô ấy với Thornsten, tôi vẫn không nhận ra cô ấy nói về tộc người Hy Lạp cổ lúc nào. Nhưng dường như câu hỏi này có vấn đề, hơi thở của cô ấy đều đều, cô ấy đã thiếp đi.

Paris

Inovy đang đi bộ dọc theo vỉa hè. Ông phát hiện ra một băng ghế gần một cây liễu lớn và ngồi lên nó. Một làn gió lạnh buốt thổi dọc theo sông Seine.

Vị giáo sư già kéo cao cổ áo khoác của mình và chà xát hai tay vào nhau. Điện thoại rung lên trong túi, ông đã chờ cuộc gọi này vào mỗi buổi chiều.
-Xong!

-Họ đã tìm ra nó mà không gặp chút khó khăn nào chứ?

-Bạn của ông dường như là một nhà khảo cổ học tuyệt vời như ông đã đánh giá, nhưng trước khi hai người họ đến nhà tôi, chúng ta có thể thấy kết thúc của mùa đông tới, tôi chắc chắn sẽ vượt qua được con đường của mình...

-Mọi thứ được sắp xếp như thế nào?

-Cũng giống như anh đã hỏi tôi.

-Và anh nghĩ...

-Tôi đã thuyết phục gì? ừ, tôi nghĩ thế.

-Cảm ơn, Thornsten.

-Không đủ đâu, tôi nghĩ ngay cả là chúng ta lúc này.

-Tôi chưa bao giờ nói là anh tôi nợ bất kỳ điều gì.

-Anh đã cứu cuộc đời tôi, Inovy. Tôi đã mơ ước trong một thời gian dài rằng có thể trả món nợ này cho anh. Cuộc sống của tôi không vui vẻ trong tất cả những ngày bị lưu vong, như còn bớt nhàm chán hơn là ở nghĩa trang.

-Thôi nào, Thornsten, thật vô ích khi nói tất cả những chuyện này.

-Ồ phải, nhưng tôi vẫn còn chưa nói xong, anh sẽ phải nghe tôi. Anh đã cứu tôi khỏi nanh vuốt của những kẻ muốn lột da tôi khi tôi bị đá đè ở Amazon. Anh đã cứu tôi khỏi cuộc tấn công ở Geneva. Và nếu anh không cảnh báo, nếu anh không có ý định biến mất...

-Đó là câu chuyện cũ rồi, Inovy gián đoạn bằng giọng thật buồn.

-Không cũ đâu, nếu không anh đã không gửi hai con cừu đi lạc này đến đây và tôi đã hướng chúng về đúng hướng, nhưng anh có đăng đo về những rủi ro mà anh bắt chúng chạy hay không? Anh đưa chúng đến lò mổ và anh biết rất rõ điều đó. Những người đã đưa ra nhiều rắc rối đã giết tôi sẽ cố gắng giết họ nếu họ đến quá gần. anh đã biến tôi thành đồng lõa của anh kể từ khi tôi rời đi, tim tôi đang chống lại điều đó.

-Điều đó sẽ không xảy ra với họ đâu, tôi cam đoan với anh, thời thế thay đổi rồi.

-Vậy thì tại sao tôi vẫn ở đây? Và khi anh có được điều ông muốn, anh sẽ thay đổi danh tính của họ? họ sẽ đi và được chôn trong một cái lỗ nào đó sẽ chẳng bao giờ được tìm thấy? đó là kế hoạch của anh, bất kể anh đã làm gì cho tôi trong quá khứ, đều đã xong hết rồi. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói, tôi chẳng còn nợ anh gì hết.

Inovy nhấn nút, Thornster đã kết thúc cuộc trò chuyện, ông thở dài và ném chiếc điện thoại xuống sông Seine.

CHƯƠNG 19

Luân Đôn

Về lạ Luân Đôn, chúng tôi phải chờ vài ngày để lấy được visa đến Nga. Xem xét xem cái vị giám đốc có hào phóng tài trợ lần cuối cùng cho chuyến đi của tôi hay không. Keira dành hầu hết thời gian ở thư viện của Học viện cùng Walter và tôi thì tiếp tục giữ mục tiêu của mình. Công việc chính của tôi là lấy hộ cô ấy mấy quyển sách trên kệ, và cô ấy sẽ nhờ tôi ra cửa hàng mua ít đồ dùm họ khi không cần thiết, tôi bắt đầu phát chán. Tôi nghỉ một buổi chiều và ngồi trước màn hình máy tính để kết nối lại với hai người bạn thân mà tôi đã không nghe tin trong một thời gian dài. Tôi gửi một lá thư đầy ẩn ý cho Erwan. Tôi biết khi cậu ta chỉ nhìn đến tên của tôi ở phần địa chỉ cậu ta sẽ mắng chửi xối xả. Có lẽ sẽ chẳng thèm đọc nó, nhưng buổi tối hôm sau, sự tò mò sẽ thắng thế. Nó sẽ lại xuất hiện trên màn hình của cậu ta, và cậu ta bị buộc phải tự nhiên suy nghĩ về câu hỏi mà tôi đã đặt ra. Ngay sau khi nhấn nút “send” tôi lấy điện thoại và gọi cho Martyn ở đài quan sát Jodrell.

Tôi đã rất ngạc nhiên trước thái độ lạnh nhạt của cậu ta, cách cậu ta nói chuyện với tôi hình như không giống cậu ta lắm. Bằng một giọng chả mấy thân thiện, cậu ta nói rằng có rất nhiều công việc và gần như cúp máy. Cuộc trò chuyện này để lại cho tôi một ấn tượng không tốt. Martyn và tôi vẫn luôn duy trì mối quan hệ thân thiết, thường tiếp tay cho nhau, và tôi không thể hiểu được thái độ đó của cậu ta. Có lẽ cậu ta đang vướng phải một vấn đề cá nhân không thể chia sẻ.

Đến mười bảy giờ, tôi đã xử lý xong những mail của mình, thanh toán các hóa đơn cuối cùng, mua một hộp socola để tặng cho người hàng xóm vì đã giúp tôi trong suốt một năm qua. Tôi quyết định đi đến cửa tiệm tạp hóa ở cuối phố để lấp đầy cái tủ lạnh.

Tôi đang đi bộ dọc theo các kệ của siêu thị khi người quản lý tiến lại gần tôi với lý do là sắp xếp lại các hộp lon trên kệ.

-Đừng đi về phía bên phải, có một người đang theo dõi cậu từ vỉa hè phía đối diện.

-Xin lỗi?

-Đây không phải là lần đầu tiên tôi chú ý đến cậu kể từ lần cuối cậu đến đây. Tôi không biết cậu đang nhồi nhét một mớ hỗn độn gì trong giỏ của mình, nhưng dựa theo kinh nghiệm của tôi, cái này đến từ Canada Dry.

-Ý là gì?

-Nó trong giống như một cảnh sát, hành vi của một cảnh sát, nhưng không phải, hãy tin tôi, đó là một loại nước trái cây nguyên chất của lũ cặn bã.

-Sao ông biết được?

-Tôi có một người họ hàng đang ở trong tù, không có gì to tát lắm, tai nạn bất ngờ rơi xuống từ một chiếc xe tải.

-Tôi nghĩ chắc ông nhầm rồi, tôi nói, nhìn qua vai ông ấy.

-Như cậu muốn, nhưng nếu cậu đổi ý, nhà kho của tôi nằm phía sau cửa hàng và vẫn mở cửa, có một cánh cửa dẫn vào sân. Từ đó cậu có thể đi ra chỗ tòa nhà bên cạnh và ra về bằng đường sau.

-Ông thật tử tế.

-Từ khi cậu đi mua đồ ở đây... sẽ rất phiền phức nếu tôi mất một khách quen.

Người chủ cửa hàng quay trở lại quầy. Trong bầu không khí đó, tôi tiến lại cánh cửa quay gần cửa sổ, lấy một tờ báo và dùng nó để nhìn xuống đường. Chủ một cửa hàng đang đứng tại bánh xe sau của một chiếc xe đậu ngay về hè đối diện dường như đang theo dõi tôi. Tôi quyết định làm cho rõ. Tôi bước ra ngoài và đi thẳng về phía hẻm, khi tôi đang băng qua đường, tôi nghe tiếng động cơ từ chiếc Sedan của ông ta, bất thành linh.

Phía bên kia đường, ông chủ tiệm nhìn tôi với một cái nhún vai. Tôi quay lại trả tiền cho ông ta.

-tôi phải thừa nhận rằng nó khá kỳ lạ, tôi nói, đưa cho ông thẻ tín dụng của mình.

-Cậu không làm gì bất hợp pháp trong thời gian gần đây chứ? Ông hỏi.

Câu hỏi dường như khá vô lý, nhưng sự quan tâm của ông không khiến tôi cảm thấy bị xúc phạm.

-Không phải là thứ tôi biết, không, tôi trả lời.

-Cậu cần phải rời khỏi đây và về lại nhà.

-Tại sao?

-Nếu tên này xuất hiện tại nơi ẩn náu, có lẽ hẳn đã có một vỏ bọc để đột nhập vào nhà cậu.

-Vỏ bọc gì?

-Khi cậu ở đó, chúng ta đều biết chắc rằng cậu chẳng có đường nào hết, nếu cậu hiểu ý tôi muốn nói.

-Và nơi nào mà tôi không thể?

-Ở nhà, cho ví dụ!

-Ông có nghĩ rằng...?

-Nếu cậu cứ tiếp tục ba hoa như thế này, cậu sẽ về quá trễ? Không còn nghi ngờ gì nữa!

Tôi lấy túi ở cửa hàng tạp hóa và rời đi nhanh chóng. Ngôi nhà vẫn nguyên vẹn như khi tôi đi, không có dấu vết đột nhập ở cửa, chẳng có gì ở bên trong ngoại trừ những lý thuyết giả định của người chủ tiệm. Tôi đặt túi đồ ở bếp và quyết định đến chỗ của Keira ở học viện.

~*~

Keira ngáp dài và dụi mắt, đó là dấu hiệu cho thấy cô đã đủ việc cho một ngày. Cô đóng quyển sách đang nghiên cứu lại và đặt nó lại lên kệ. Cô rời khỏi thư viện, đi đến chào các đồng nghiệp của Walter ở văn phòng vào lao lên tàu cao tốc.

~*~

Bầu trời màu xám, mưa phùn, các vĩa hè sáng lấp lánh, đó thật sự là một buổi tối mùa đông ở Luân Đôn. Cảnh giao thông thật khủng khiếp. mất bốn mươi lăm phút để đến nơi và hơn mười phút để tìm chỗ đậu xe. Tôi khóa cửa xe và nhìn thấy Walter ở cửa học viện. Hẳn cũng nhìn thấy tôi, hẳn băng qua đường và đến gặp tôi.

-Anh có thời gian để đi uống chút gì không? Hẳn hỏi.

-Hãy để tôi đón Keira ở thư viện rồi chúng ta sẽ đến pub.

-À, tôi nghi ngờ rằng cô ấy đã rời khỏi đây khoảng nửa tiếng rồi, có lẽ sớm hơn một chút.

-Anh chắc chứ?

-Cô ấy đến chào tôi ở văn phòng, chúng tôi có nói chuyện một lúc. Vậy bia thì sao?

Tôi nhìn đồng hồ, đây là khoảng thời gian tồi tệ để băng qua Luân Đôn, tôi gọi Keira ngay sau khi chúng tôi có thể và tôi sẽ quay lại sau.

Pub đông nghịt, Walter phải chen vào để tìm đường, hẳn gọi hai lon bia và ném cho tôi qua vai một người quản lý. Walter đưa tôi vào phía sau căn phòng, chiếc bàn đã thành miễn phí, chúng tôi đặt mình giữ những tiếng vỗ tay nghe thật khó chịu.

-Nó thế nào, chuyển đi nhỏ nhỏ đến Scotland? Walter la lên.

-Tuyệt... nếu anh thích cá trích, tôi nghĩ rằng nó chỉ lạnh như Atacama, nhưng bầu không khí ở Yell thậm chí còn lạnh và ẩm ướt!

-Anh có tìm thấy điều chúng ta đang tìm kiếm không?

-Keira có vẻ rất nhiệt tình, thật sự chúng tôi đã tìm ra, tôi sợ rằng chúng tôi sẽ phải đi sớm.

-Chuyện này cuối cùng sẽ hủy hoại anh, Walter hét lên.

-Nó đã làm được rồi!

Điện thoại tôi run lên trong túi, tôi áp nó vào tai.

-Anh lục lại đồ đạc của em à? Keira hỏi bằng giọng hầu như không thể nghe thấy.

-Không, dĩ nhiên là không, sao anh lại phải làm thế?

-Anh không mở túi của em, anh chắc chứ? Cô ấy thì thầm.

-Em vừa hỏi anh, và anh trả lời là không.

-Anh vẫn bậc đèn trong phòng à?

-Không, anh chẳng biết chuyện gì đang diễn ra.

-Em nghĩ là em đang không ở một mình trong nhà...

Máu tôi đông cứng lại.

-Rời khỏi đó ngay, Keira! Tôi hét lên. Đi về phía bên phải, về phía góc đường chỗ tiệm tạp hóa Old Bromton, đừng quay lại và đợi anh ở đó, em có nghe anh không, Keira, có nghe không?

Cuộc nói chuyện bị ngắt, trước khi Walter có thời gian để hiểu ra bất kỳ điều gì, tôi đã băng qua quán pub, đụng vào mọi thứ trên đường tôi đi.

Chiếc taxi bị mắc kẹt trong cuộc ùn tắc giao thông, một chiếc xe gắn máy vượt qua chiếc taxi, tôi gần như bị đè dưới bánh xe khi băng ra cản đường nó, tôi giải thích đó là chuyện sinh tử và hứa sẽ bồi thường cho anh ta nếu anh ta chở tôi xuống ngã ba đường Old Bromton, Cresswell và Garden, anh ta để tôi trèo lên yên và tăng tốc.

Điều hành quanh đường phố với tốc độ cao nhất, Old Marylebone, Edgware Road, Marble Arch, vòng xuyên đông nghịt đầy người với người, taxi, xe bus chen chúc với nhau như một trò domino phức tạp. Người lái xe trèo lên vỉa hè, tôi không có nhiều cơ hội được lái xe như vậy nhưng tôi cố gắng hết sức cuối thấp đầu xuống. Cuộc đua kết thúc trong vòng mười phút, chúng tôi đi qua Hyde Park trong cơn mưa tầm tã, leo lên Carriage Drive giữa hai làn xe ô tô, đầu gối của chúng tôi liên tục va vào chúng. Serpentine, Exhibition Road, vòng xuyên chỗ ga xe điện ngầm South Kensington, cuối cùng, phía Old Bromton thậm chí còn đông hơn những con đường chúng tôi đã đi qua. Tại giao lộ của Queen Gate Mews, chiếc xe máy tăng tốc một lần nữa và vượt qua ngã tư khi tín hiệu đèn chuyển từ màu cam sang đỏ. Một chiếc xe tải con đã lao đi trước khi đèn chuyển sang màu xanh, một tai nạn là điều dường như không thể tránh khỏi. Chiếc xe vẫn chạy trên đường của nó, người cầm lái nắm lấy tay lái, tôi quay lưng lại, nhìn về phía lề đường. Ấn tượng thoáng qua, tôi nghĩ rằng tôi vẫn nhìn thấy khuôn mặt kính hoàng của những người đi đường đã theo dõi hiện trường. May mắn thay chúng tôi đã ngừng lại và va chạm nhẹ với lốp xe tải cũng ngừng kịp lúc. Sự run rẩy vẫn còn nguyên, tôi ngồi dậy, tay đưa đứng vững trên chân mình và cố gắng nâng chiếc xe dậy. Chỉ còn thời gian để cảm ơn anh ta, con đường ở nhà tôi vẫn còn cách một trăm mét nữa. Tôi hét lên để mọi người tránh đường, chửi toán lên khi va vào một cặp vợ chồng. Cuối cùng, tôi đã nhìn thấy cửa hàng tạp hóa và cầu nguyện rằng Keira đã đến như dự kiến.

Ông chủ cửa hàng đã nhảy dựng lên khi thấy tôi xuất hiện trong cửa hàng của mình, đổ mồ hôi, thở hổn hển, tôi phải cố đến hai lần thì ông ấy mới hiểu được những gì tôi nói. Không cần phải đợi ông ấy trả lời, có một khách hàng đã tiến đến từ phía sau cửa hàng. Người phụ nữ trẻ òa khóc, cho tôi ăn hai cái tát rất đau, có thể là ba, tôi chẳng có thời gian để đếm. Ông chủ tiệm

nhắc điện thoại lên và như thế tôi là người nhà của ông, tôi nhờ ông gọi điện cho cảnh sát mau chóng đến Place Cresswell số 24.

Tôi thấy Keira ở đó, ngồi trên lang can bên ngoài cửa nhà tôi.

-Chuyện gì không ổn à? Má anh đỏ ửng, anh bệnh ư? Cô ấy hỏi tôi.

-Một người như em... trở lại, tôi trả lời.

-Áo khoác của anh hoàn toàn bị rách, chuyện gì đã xảy ra với anh?

-Anh cũng sẽ hỏi anh một câu tương tự.

-Em sợ rằng chúng ta đã bị viễn thám khi vắng mặt, Keira nói. Em tìm thấy chiếc túi của mình mở toang ở phòng khách, tên trộm vẫn còn ở đó khi em bước vào, em nghe tiếng bước chân lên cầu thang.

-Em thấy hấn rời khỏi à?

Một chiếc xe cảnh sát xuất hiện trước mặt chúng tôi, hai viên sĩ quan bước ra. Tôi giải thích rằng chúng tôi có lý do chính đáng để nghĩ rằng có một tên trộm đột nhập vào nhà. Họ bảo chúng tôi ở yên đó và bước vào trong khám xét.

Hai người cảnh sát đi ra vài phút sau đó với hai bàn tay trắng. Nếu có trộm chắc hẳn đã tẩu thoát bằng khu vườn, tầng một của một ngôi nhà cổ thì không cao, chỉ tầm hai mét, cỏ phía dưới cửa sổ rất dày có thể làm đệm cho cú nhảy. Tôi nghĩ đến cánh cửa mà tôi vẫn chưa sửa, có lẽ hẳn ta đã đột nhập từ cửa sau.

Chúng tôi đi một vòng để xem có thứ gì bị đánh cắp và quay lại ký vào biên bản của cảnh sát. Họ hứa sẽ đi một vòng để kiểm tra và sẽ cho tôi biết nếu bắt được ai đó.

Keira và tôi kiểm tra từng phòng một, bộ sưu tập máy ảnh của tôi vẫn nguyên vẹn, ví tiền mà tôi vẫn luôn để bên trái trong chỗ đựng găng tay vẫn còn nguyên, không thứ gì bị xáo trộn cả. Khi tôi kiểm tra phòng mình, Keira gọi tôi từ tầng trệt.

-Cánh cửa trong vườn vẫn bị khóa, cô ấy nói, chính em là người đã đóng nó lại đêm qua.

-Em có chắc rằng có ai trong nhà chứ?

-Trừ khi ngôi nhà của anh bị ma ám, em hoàn toàn chắc chắn.

-Vậy thì tên trộm bí ẩn đó đột nhập bằng cách nào chứ?

-Em hoàn toàn không biết, Adrian!

Lời hứa của Keira về việc không thứ gì có thể cản trở bữa ăn tối lãng mạn của chúng tôi đã bị tước đoạt bằng một giấc ngủ. Điều quan trọng là cô ấy vẫn bình an, nhưng tôi vô cùng lo lắng. Nhớ lại những kỷ niệm tồi tệ tại Trung Quốc, tôi gọi cho Walter để chia sẻ mối bận tâm của mình, nhưng máy hãm bận.

Amsterdam

Bất kỳ khi nào Vackeer đi qua sảnh đường của cung điện Dam, ông đều ngạc nhiên trước vẻ đẹp của tấm bảng đồ thế giới được khắc trong tầng đá cẩm thạch, dù ông thích tấm bảng đồ thứ ba, tấm bản đồ khổng lồ vẽ những chòm sao. Ông ra phố và băng qua quảng trường, đêm đã buông xuống, những ngọn đèn được thắp sáng bên những con kênh của thành phố đang phản chiếu lại ánh hào quang của chúng dưới mặt nước. Ông đi lên Hoogstraat để về nhà. Một chiếc xe đẩy lớn đậu trên vỉa hè ở cột mốc số 22. Người phụ nữ đẩy xe mỉm cười với Vackeer và ông tiếp tục con đường của mình.

Người đi mô tô kéo tấm kính che mặt mình, người ngồi sau ra dấu hiệu.

Tiếng động cơ gầm lên và chiếc xe biến mất vào trong một con hẻm.

Một cặp thanh niên đang ôm nhau, dựa vào gốc cây. Một chiếc xe tải đứng chắn ngang đường, chỉ có chiếc mô tô mới có thể xoay sở để lọt qua được.

Người ngồi sau chiếc xe máy lấy dùi cui giấu sẵn từ trong tay áo.

Người phụ nữ trẻ lật chiếc xe đẩy và cặp đôi ngừng hôn nhau.

Varkeer đang đi bộ qua cầu thì đột nhiên ông cảm nhận được một vết cắt khủng khiếp ở phần lưng. Ông thở hỗn hển, cảm giác như phổi mình không còn không khí. Vackeer khụy đầu gối xuống đất, cố gắng dựa vào một cột đèn, nhưng vô ích, ông ngã sụp xuống, đập mặt xuống đất. Ông cảm nhận được vị máu trong lưỡi và nghĩ mình đã cắn phải nó khi ngã xuống. Ông chưa bao giờ thở hỗn hển nhiều như vậy. Với mỗi hơi thở, không khí dường như đốt cháy phổi ông. Thận ông bị chém và máu chảy đầm đìa, tim bị xuất huyết và mỗi giây trôi qua máu lại chảy mỗi lúc một nhiều hơn.

Sự yên lặng đột ngột vây quanh ông. Ông cố gắng xoay sở để ngước lên.

Người qua đường vội vã chạy đến giúp, ông nghe thấy tiếng còi báo động

từ xa.

Người phụ nữ với cái xe đẩy không còn ở đó. Cặp đôi đang yêu cũng biến mất, người ngồi sau xe giơ một ngón tay mang dấu hiệu thắng lợi về phía ông và tiếng động cơ biến mất ở góc đường.

Vackeer lấy chiếc điện thoại trong túi mình, nhấn nút, đầu đống áp nó vào tai để lại một lời nhắn cho hộp thư thoại tự động của Inovy.

“Tôi đây, ông thì thăm, tôi sợ rằng những người bạn nước Anh của chúng ta sẽ không thể thưởng thức được tour du lịch mà chúng ta sắp xếp đâu”

Ông ho ra một bùm máu, máu trào ra từ miệng ông, ông cảm thấy được sự ấm áp của nó, thế cũng tốt vì ông đang rất lạnh, cơn đau mỗi lúc một dữ dội hơn. Vackeer nhăn mặt.

“chúng ta không thể, than ôi, không có thời gian để chơi cờ với nhau nữa, tôi sẽ rất nhớ anh, người bạn của tôi, tôi mong anh cũng sẽ như thế”

Một cơn ho mới, chiếc điện thoại vốn được cầm không vững tuột khỏi tay ông, ông bắt lại nó trong túi tất.

“tôi rất vui vì đã đưa cho anh món quà nhỏ vào lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, hãy sử dụng cho tốt. Tôi sẽ nhớ anh, bạn già ạ, nhiều hơn cả thân thể của chúng ta. Hãy thật cẩn thận và chăm sóc bản thân mình...”

Vackeer cảm thấy sức lực đang rời bỏ mình rõ ràng như những con số mà ông đã tạo ra. Tay ông từ từ rời lỏng, ông bắt đầu không nghe và nhìn thấy gì nữa, đầu ông rơi xuống con đường nhựa.

Paris

Inovy trở về căn hộ sau một vở kịch vợ cùng khó chịu. Ông treo áo khoác chỗ sảnh chính và lục tìm trong tủ lạnh một thứ để nhấp nháp. Ông lấy ra một đĩa trái cây, rót một ly rượu vang và đi vào phòng khách. Ngồi trên ghế sofa, ông nói lỏng giây dài, dẫn chân ra và cảm thấy đau đớn. Ông tìm kiếm cái điều khiển từ xa và nhận thấy đèn led nhấp nháy trên máy trả lời của mình. Tò mò, ông đứng dậy và nhấn nút. Ông ngay lập tức nhận ra giọng nói của người bạn già.

Kết thúc itn nhắn, ông cảm thấy chân mình dường như biến mất. Ông bám vào tủ sách, làm một quyển sách rơi xuống sàn nhà đã được đánh bóng.

Ông lấy lại thăng bằng và nghiêng chặt răng hết mức có thể. Không thứ gì có

thể giúp ông, nước mắt ông lăn dài trên má. Những thứ tốt đẹp đã vụt biến khỏi tầm tay, ông nhanh chóng òa lên những tiếng nức nở khiến người ông rung lên khi ông dựa được vào tủ sách.

Ông nắm lấy một quyển luận thuyết thiên văn cũ, lật những trang bìa, cái được sao chép như một hình in bóng một bản đồ sao có niên đại từ thế kỷ XVII, ông đọc lời đề tặng được dành cho mình.

Tôi biết anh thích quyển sách này, không thứ gì mất đi bởi vì mọi thứ vẫn còn đây, nhưng một chứng nhân cho tình bạn của chúng ta.

Bạn cờ của anh

Vackeer

Vào buổi bình minh, Inovy kéo va ly của mình theo sau, ông đóng cửa căn hộ của mình và ra sân ga đón đoàn tàu đầu tiên khởi hành đi Amtersdam.

CHƯƠNG 20

Luân Đôn

Hãng du lịch gọi điện cho tôi vào buổi sáng sớm, thị thực của chúng tôi sẵn sàng, tôi có thể lấy hộ chiếu. Keira vẫn đang ngủ, tôi quyết định đến đó và mua một ít sê với bánh mì trên đường. Trời lạnh, những viên gạch lát đường ở Place Cresswell trơn trượt. Khi đi đến góc đường, tôi làm một cử chỉ nhỏ với ông chủ tiệm và nhận được cái gật đầu thay lời chào, điện thoại tôi reo lên. Có lẽ Keira không đọc được lời nhắn tôi để lại trên bếp. Trước sự ngạc nhiên của mình, tôi nghe thấy giọng Martyn.

-Tôi rất xin lỗi vì ngày hôm đó, cậu ta nói.

-Không sao, tôi đã lo lắng chuyện gì đã xảy ra với anh vì anh trông có vẻ rất thất thường.

-Tôi gần như mất việc, Adrian, vì lợi ích của anh, chuyển đi cuối cùng anh thực hiện đến đài quan sát và tôi đã làm một vài nghiên cứu cho anh với tất cả những thiết bị chúng tôi có tại Jodrell.

-Nhưng, anh đang nói về cái gì vậy?

-Bằng lý do mà tôi đã để cho một người không phải là nhân viên vào trong đó, trong trường hợp này là Walter bạn của anh, họ đã đe dọa sa thải tôi trên cơ sở mắc phải một hành vi sai trái nghiêm trọng.

-“Họ” là ai?

-Những người tài trợ cho đài quan sát, chính phủ của chúng ta.

-Cuối cùng, Martyn, chuyển đi đó hoàn toàn vô hại, tôi và Walter đều là thành viên của Học viện, không có lý lẽ gì cả!

-Nếu vậy, Adrian, đó là lý do vì sao tôi mất khá lâu mới nhớ ra, cũng là lý do vì sao tôi gọi cậu vào buổi sáng từ trạm điện thoại công cộng. Tôi phải nói cho rõ rằng tôi không được phép trả lời bất kỳ câu hỏi nào của anh và anh bị cấm vào văn phòng của chúng tôi. Tôi đã đọc quyết định cho thôi việc của anh vào ngày hôm qua. Tôi không biết anh đã làm gì, nhưng chàng trai à, Adrian, anh không thể biến thành một người như thế, hay bất kỳ thứ

gì khiến sự nghiệp của anh như ngàn cân treo sợi tóc, anh giỏi hơn tôi gấp mười lần mà!

-Anh thật tử tế, Martyn, và đừng tâm bực tôi quá, nhưng nếu điều này có thể trấn an anh, anh là người duy nhất nghĩ đến nó. Tôi không biết chuyện gì đang diễn ra, tôi đã không nói rằng tôi bị đuổi việc, nhưng điều duy nhất mà tôi biết là tôi đã đánh mất công việc thực thụ rồi.

-Mở mắt ra đi, Adrian, họ đã ném anh ra ngoài rồi. Tôi nhận được hai cuộc gọi từ anh và tôi thậm chí còn không có quyền được nói chuyện trên điện thoại, cấp trên của chúng ta bị mất đầu rồi.

-Bằng việc cứ ăn thật nhiều thịt quay và mỗi chủ nhật, cá và khoai tây chiên suốt năm, đó là điều không thể tránh khỏi, tôi trả lời bằng một giọng điệu pince-sans-rire (giọng hài hước, thể hiện cho một không khí nghiêm trọng).

-Không có chuyện gì vui trong mấy cái thứ này cả, Adrian, anh đang trở thành cái gì thế?

-Đừng lo lắng, Martyn, tôi không có đề nghị gia hạn, cũng không có tiền trong ngân hàng, nhưng, vào lúc nào đó, tôi sẽ thức dậy bên cạnh người phụ nữ mà tôi yêu, điều đáng ngạc nhiên đó khiến tôi cười, dấy lên niềm đam mê trong tôi, sự nhiệt tình đó mê hoặc tôi cả ngày và vào ban đêm, khi cô ấy khóa thân, nó khiến cho tôi vô cùng... tôi không biết phải nói sao... anh thấy rằng tôi không hề than phiền, và cũng chẳng muốn khoe khoang, tôi nói với anh một cách trung thực, tôi chưa từng hạnh phúc như thế trong đời mình.

-Tôi rất lấy làm mừng cho anh, Adrian. Tôi là bạn của anh, tôi cảm thấy tội lỗi vì đã mang lại áp lực và cắt đứt liên lạc với anh. Hãy hiểu cho tôi, tôi không thể mất việc, tôi chẳng có ai ở trên giường mình vào buổi tối, chỉ có duy nhất một niềm đam mê dành cho công việc theo tôi trong suốt cuộc đời. Nếu như tình cờ anh cần nói chuyện với tôi, hãy để lại cho tôi một tin nhắn ở văn phòng dưới tên Gilligan, và chính tôi sẽ gọi cho anh ngay khi tôi có thể.

-Ai là Gilligan?

-Con chó của tôi, một con Basset tuyệt vời, than ôi, tôi vừa bị nó cắn vào năm ngoái. Tạm biệt, Adrian.

Tôi chỉ vừa ngắt cuộc nói chuyện khiến tôi lo lắng thì một giọng nói vang lên sau lưng khiến tôi giật mình giữa đường.

-Anh thật sự nghĩ như thế về em?

Tôi quay lại và thấy Keira, cô ấy đang mặc tạm chiếc áo len của tôi, và khoác áo khoác của tôi trên vai.

-Em nhìn thấy lời nhắn của anh trong bếp, em muốn đi với anh đến hãng du lịch rồi bảo anh dẫn em đi ăn sáng, chỉ còn mỗi rau củ trong tủ lạnh của anh... anh đang nhận một cuộc điện thoại, em tiến lại từ từ và thật ngạc nhiên khi nghe anh nói chuyện rất cởi mở với cô nhân tình của mình.

Tôi kéo cô đến một quán cà phê có bánh sừng bò rất ngon, hộ chiếu có thể đợi sau.

-Vậy nếu buổi tối em khóa thân, em làm anh căng thẳng à?

-Em không có đồ cho mình, hay quần áo của anh có một thứ gì đó có thể thu hút em?

-Ai là người trên điện thoại khiến anh kể chi tiết về em đến như vậy?

-Một người bạn cũ, có thể em cảm thấy kỳ lạ, nhưng trên thực tế cậu ấy đang lo lắng về việc anh bị đuổi.

Chúng tôi bước vào quán cà phê, trong khi Keira xử lý chiếc bánh sừng bò phủ hạnh nhân thứ hai tôi tự hỏi có nên nói cho cô ấy về mối bận tâm của mình hay không, và tôi chả có việc gì để làm với nghề nghiệp chuyên môn của mình.

Sau ngày mai, chúng tôi sẽ đi đến Moscow, cái ý tưởng phải rời khỏi Luân Đôn không khiến tôi phiền lòng.

Amsterdam

Hầu như không có ai ở nghĩa trang vào sáng hôm đó và hầu như cũng không có ai đi theo chiếc xe tang chở một cỗ quan tài được sơn dài. Một người đàn ông và một người phụ nữ đi thật chậm phía sau xe tang. Cũng không hề có linh mục tại ngôi mộ, chỉ có bốn nhân viên của thành phố trực thuộc Trung ương đưa quan tài xuống phần cuối của dãy dây thừng dài. Khi chiếc quan tài chạm đất, người phụ nữ ném vào đó một đóa hoa hồng trắng và một nắm đất, người đàn ông cũng làm tương tự. Họ chào nhau và mỗi người khởi hành theo một hướng khác nhau.

Luân Đôn

Sir Ashton gom những bức ảnh nằm trên khắp bàn của mình, ông xếp chúng vào một cái túi và đóng lại.

-Bà rất đẹp trong tấm ảnh này, Isabel. Một đám tang hoàn hảo.

-Inovy không bị lừa đâu.

-Tôi hy vọng vậy, tôi sẽ gửi một tin nhắn.

-Tôi không biết liệu ông...

-Tôi đã yêu cầu bà chọn giữa Vackeer và hai nhà khoa học trẻ tuổi, bà đã chọn lão già đó! Đừng đổ lỗi cho tôi lúc này.

-Nó thật sự cần thiết sao?

-Đừng có lặp lại câu hỏi đó thêm một lần nào nữa! Chỉ có mình tôi thật sự đánh giá cao những hậu quả trong hành động của hãn ta sao? Bà có tính được chuyện gì sẽ xảy ra nếu hai người lão ta bảo vệ đi đúng hướng không? Bà có nghĩ rằng vấn đề đó không xứng đáng để hy sinh những năm cuối cùng của lão già đó không?

-Tôi biết, Ashton, ông đã nói với tôi.

- Isabel, tôi không phải là một lão già ngu ngốc khát máu, nhưng khi những lý do của quốc gia đòi hỏi điều đó, tôi không hề ngần ngại. Không ai trong chúng ta, bao gồm cả bà, ngần ngại. Quyết định của chúng ta có thể cứu sống nhiều người, bắt đầu từ hai nhà thám hiểm đó, tuy nhiên, nếu Inovy cuối cùng quyết định từ bỏ. Đừng nhìn tôi như thế, Isabel, tôi chưa bao giờ làm khác với lợi ích của số đông, sự nghiệp của tôi không mở cho tôi cánh cổng dẫn lên thiên đường, thế nhưng...

-Tôi xin ông, Ashton, đừng châm biếm nữa, không phải hôm nay. Tôi thật sự thích Vackeer.

-Tôi cũng thế, dù đôi khi chúng tôi có cãi nhau. Tôi tôn trọng anh ta và tôi hy vọng rằng sự hy sinh này sẽ có ít nhiều cho tôi cũng giống như bà sẽ có kết quả như mong muốn.

-Inovy dường như bị sốc vào sáng hôm qua, tôi chưa từng thấy anh ta ở trong trạng thái như vậy, mười năm qua thật chớp nhoáng.

-Nếu ông ta có thể mất mười năm và vượt qua sự sống để đến chỗ cái chết, điều đó cũng phù hợp với chúng ta.

-Vậy thì tại sao không hy sinh anh ta thay vì Vackeer?

-Tôi có lý do của riêng mình!

-Đừng nói với tôi rằng anh ta có thể bảo vệ bản thân mình khỏi anh, và anh không thể chạm đến anh ta?

-Nếu Inovy chết, điều đó sẽ tăng gấp đôi động lực cho nhà khảo cổ học. Cô ta quá cứng đầu và thông minh để tin vào một tai nạn. Không, tôi chắc chắn bà đã lựa chọn đúng, chúng ta đã loại bỏ con tốt cần thiết, nhưng tôi cảnh cáo bà, nếu hậu quả của chuỗi sự kiện này không đúng như bà dự đoán, nếu họ vẫn tiếp tục nghiên cứu, thì tôi không cần đặt tên cho hai mục tiêu kế tiếp của chúng ta đâu.

-Tôi chắc chắn Inovy sẽ nhận được tin nhắn, Isabel thờ dài.

-Nếu không, bà sẽ được cảnh báo đầu tiên, bà là người duy nhất còn lại mà lão ta tin tưởng.

-Những con số nhỏ của chúng ta đã được giải quyết tốt đẹp ở Madrid.

-Tôi đã cho phép truy cập vào máy chủ của hội đồng quản trị, bà nợ tôi đấy.

-Tôi không hành động như thế tôi biết ơn anh, Ashton, chỉ là tôi đồng tình với anh. Còn quá sớm để cho thế giới biết sự thật, quá sớm. Chúng ta chưa sẵn sàng.

Isabel lấy giỏ của mình và bước ra cửa.

-Chúng ta có cần lấy lại những mảnh vỡ thuộc về chúng ta không? Bà hỏi, trước khi rời đi.

-Không, chúng hoàn toàn an toàn, có lẽ còn an toàn hơn khi Vackeer chết. Không ai biết cách vào đó, đó là điều chúng ta muốn. Anh ta đã chôn theo bí mật đó xuống mồ, thật hoàn hảo.

Isabel gật đầu và rời khỏi Sir Ashton, khi quản gia lái xe ra khỏi tòa nhà viên thư ký của Sir Ashton bước vào văn phòng của ông với một phong bì trên tay. Sir Ashton mở nó ra và nhìn vào đó.

-Họ đã lấy visa khi nào?

-Ngày hôm kia, thưa ông, mấy giờ rồi nhỉ? Có lẽ họ đang ở trên máy bay, thực tế không chính xác và viên thư ký xem đồng hồ, có lẽ họ đã đến Sheremetyevo.

-Sao chúng ta không được thông báo sớm hơn?

-Tôi không biết, tôi sẽ tiến hành một cuộc điều tra nếu ông muốn. Ông có muốn tôi nhắc nhở vị khách của ông, họ vẫn còn trong tay chúng ta.

-Đừng làm gì cả, tuy nhiên hãy thông báo với người của ta ở đó. Đừng để hai con chim bay khỏi Moscow. Ta có nhiều hơn là đủ. Chúng hãy chỉ động đến cô gái thôi, nhà vật lý thiên văn vô hại.

-Sau kinh nghiệm không may của chúng ta ở Trung Quốc, ông vẫn chắc muốn làm vậy?

-Nếu ta có thể thoát khỏi Inovy, ta đã không ngần ngại một giây nào, nhưng điều đó là không thể, ta không chắc có thể giải quyết vấn đề của bọn ta vĩnh viễn. Làm theo những gì ta yêu cầu, nói với người của chúng ta đừng gây thiệt hại lên các phương tiện, thời gian này ta thích sự hiệu quả trong các quyết định.

-Trong trường hợp này, chúng ta có nên cảnh báo cho những người bạn ở Nga của chúng ta?

-Ta sẽ xem xét.

Người thư ký lui ra.

Isabel cảm ơn người quản gia vì đã mở cửa taxi. Bà quay lại nhìn mặt tiền hoành tráng của ngôi nhà ở Luân Đôn của Sir Ashton. Bà yêu cầu lái xe đưa bà đến sân bay thành phố.

Ngồi trên một chiếc ghế đá tại công viên nhỏ ngay trước một ngôi nhà thời Victoria, Inovy nhìn chiếc xe rời đi. Cơn mưa nặng hạt bắt đầu rơi, ông mở chiếc ô của mình và đi mất.

CHƯƠNG 21

Moscow

Căn phòng ở khách sạn Intercontinental có mùi như mùi khói. Chỉ vừa mới đến, và dù nhiệt độ đã xấp xỉ không độ, Keira vẫn mở toan cửa sổ.

-Anh xin lỗi, chỉ duy nhất nó còn trống.

-Nó có mùi như mùi thuốc xì gà quý quái.

-Và dỏm nữa chứ, tôi thêm vào. Em có muốn đổi khách sạn không? Nếu không anh sẽ yêu cầu lấy thêm chăn và áo khoác.

-Đừng phí thời gian, chúng ta sẽ đi thẳng đến Liên đoàn khảo cổ học, rồi sẽ đến chỗ Egorov và chúng ta sẽ sớm rời khỏi đây. Chúa ơi, em thật sự rất nhớ mùi thơm của thung lũng Omo.

-Anh đã hứa rằng chúng ta sẽ trở lại đó vào một ngày không xa, khi mọi thứ kết thúc.

-Đôi khi em tự hỏi liệu tất cả những điều này, như anh nói, có là ‘một ngày không xa’, Keira gầm gừ, đóng cửa lại.

-Em có địa chỉ của Hiệp hội khảo cổ chứ? Tôi hỏi trong thang máy.

-Em không hiểu vì sao Thornsten vẫn gọi nó như thế, Hiệp hội khảo cổ đã được đổi tên thành Viện khoa học vào cuối những năm năm mươi.

-Viện khoa học? thật là một cái tên đẹp, có thể anh sẽ tìm được việc ở đó, em chẳng biết được đâu.

-Ở Moscow? Bất kỳ cái gì tiếp theo!

-Em biết không, ở Atacama, anh làm việc rất tốt với một đoàn người Nga, mấy ngôi sao cũng không quan tâm hoàn toàn.

-Dĩ nhiên, nó sẽ thuận lợi cho mối quan hệ của anh, anh sẽ phải chỉ cho em bằng cách nào anh có thể gõ vào một cái bàn phím đầy chữ Cyrillic.

-Phải luôn luôn đúng là một nhu cầu hay một nỗi ám ảnh của em à?

-Không loại trừ cả hai! Giờ chúng ta đi chứ?

Gió rất lạnh, chúng tôi bắt một chiếc taxi. Keira giải thích một cách nào đó với người lái xe điểm đến của chúng tôi, nhưng anh ta không hiểu lấy một từ. Cô mở tấm bản đồ thành phố và chỉ vào địa chỉ trên bản đồ. Những

người than phiền về sự thiếu thân thiện của các tài xế taxi ở Paris có lẽ chưa từng thử vận may của mình ở Moscow. Mùa đông hình thành băng trên đường, điều này dường như không mấy ảnh hưởng đến người tài xế của chúng tôi, người lái chiếc xe Lada cũ thường nhìn về phía sau, nhưng chỉ ít phút sau anh ta đã hướng thẳng nhìn đường.

Keira xuất hiện ở lối vào học viện, cô giới thiệu danh tính và nghề nghiệp là một nhà khảo cổ. Người bảo vệ đi vào thông báo với Ban thư ký hành chính. Một trợ lý nghiên cứu trẻ, nói tiếng Anh khá tốt, ra tiếp chuyện với chúng tôi một cách thân thiện. Keira nói với cô ta chúng tôi đang cố bắt liên lạc với một giáo sư tên là Egorov đã đứng đầu Hiệp hội khảo cổ vào những năm năm mươi.

Người phụ nữ trẻ ngạc nhiên, cô chưa từng nghe nói về một hiệp hội như thế, những tư liệu của Học viện Khoa học không hề được trả lại kể từ khi nó được thành lập vào năm 1958. Cô ấy yêu cầu chúng tôi đợi và quay lại nửa giờ sau nó với một trong những cấp trên của mình, người đàn ông phải khoảng sáu mươi tuổi. Ông ta tự giới thiệu mình và mời chúng tôi đến văn phòng. Người phụ nữ trẻ, người trả lời câu hỏi của chúng tôi tên là Svetlana, khá đẹp, chào chúng tôi trước khi đi mất. Keira cho tôi một cú đá vào bắp chân và hỏi tôi liệu có cần sự giúp đỡ của cô ấy để moi được thông tin không.

-Anh chẳng biết em ý em là gì cả, tôi thờ dài, xoa xoa chân.

Walter hẳn sẽ ghen tị với cái văn phòng mà chúng tôi bước vào, một chiếc cửa sổ lớn bằng kính xinh đẹp, những mảnh nắng lớn rơi xuống sau lớp kính.

-Đây không phải là thời gian tốt nhất để ghé thăm chúng tôi, người đàn ông nói, mời chúng tôi ngồi xuống. Có một cơn bão tuyết rất lớn vào tối nay, và phải kéo dài đến tận sáng mai.

Người đàn ông mở phích nước và đưa chúng tôi một tách trà nóng.

-Có lẽ tôi phải xem xét về Egorov, người đàn ông nói, tôi muốn biết lý do vì sao hai người muốn gặp ông ấy.

-Tôi đang nghiên cứu về cuộc di cư của người Sumer vào thiên niên kỷ thứ tư, tôi nghĩ rằng ông ấy biết về đề tài này rất rõ.

-Có lẽ, người đàn ông nói, dù tôi phải làm việc với một vài hồ sơ dự trữ.

-Vì sao? Keira hỏi.

-Hiệp hội khảo cổ là một danh xưng được gán cho một ngành đặc biệt của trí tuệ. Vào thời Liên Xô cũ, những nhà khoa học không những không được bảo vệ ít hơn mọi người, mà là hoàn toàn ngược lại. Dưới lớp vỏ bọc hiệu quả này, đơn vị này được giao nhiệm vụ xác định các công việc trong lĩnh vực khảo cổ học và đặc biệt là xác định và tịch thu bất kỳ thứ gì xuất phát từ mặt đất, rất nhiều thứ đã biến mất... tham nhũng và lòng tham, Egorov đã khiến chúng tôi ngạc nhiên. Lúc đó cuộc sống vô cùng khó khăn, vẫn như hôm nay thôi, nhưng hãy hiểu cho rằng vào thời điểm đó một mảnh vàng được tìm thấy trong cuộc khai quật cũng đủ khiến chủ nhân của nó sống sót trong vòng vài tháng, và nó trong giống như những mảnh hóa thạch nên được tuần qua biên giới dễ dàng hơn là con người. Kể từ triều đại của Peter Đại đế, người thật sự là người khởi xướng công cuộc nghiên cứu khảo cổ học ở Nga, di sản của chúng tôi tiếp tục bị cướp phá. Tổ chức được thành lập bởi Khrushchev để bảo vệ chúng đã sụp đổ, than ôi, một lượng rất lớn những cổ vật được khai quật lên chưa bao giờ được công bố. Chỉ cần khia quật cái kho tàng được chứa trong đất nước của chúng tôi chia cho những thành viên có thể lực trong Đảng cộng sản Liên Xô và làm giàu thêm cho các bộ sưu tập phong phú ở các bảo tàng phương Tây, khi mà họ không bán chúng cho các cá nhân. Mọi người sử dụng một mạng lưới, những nhà khảo cổ học đứng đầu các cuộc khai quật, thông qua các người đại diện của Hiệp hội khảo cổ những người được cho là sẽ theo dõi chúng. Egorov Vlakendo của hai vị là một trong những con cá lớn nhất của mạng lưới này, ông ta có thể đưa ra mọi quyết định, bao gồm cả việc giết người, mà không cần phải trình báo. Nếu chúng ta đang nói về cùng một người, thì người mà hai người muốn nói chuyện từng là một tên tội phạm nhưng vẫn được tự do vì ý kiến của các nhà lãnh đạo vẫn còn quyền lực, những khách hàng trung thành đó đã cho ông ta nghỉ việc. Nếu hai người muốn xa lánh mọi nhà khảo cổ trung thực ở thế hệ của chúng tôi, hãy cứ nói ra tên của họ. Ngoài ra, trước khi đưa địa chỉ của ông ta cho hai vị, tôi muốn biết hai vị định mang thứ gì ra khỏi Nga. Chắc chắn sự quan tâm của cảnh sát sẽ đặt ở mức

cao nhất, hay hai vị muốn tự nói với họ? Người đàn ông nói và nhắc điện thoại lên.

-Ông có nhầm lẫn gì rồi, Egorov chúng tôi tìm chắc chỉ trùng tên thôi!

Keira la lên, đặt tay lên chiếc điện thoại.

-Thậm chí tôi chẳng thể tin được một chữ, người đàn ông mỉm cười, tiếp tục thực hiện cuộc gọi.

-Cái quái quỷ gì khiến ông tin rằng tôi vận chuyển cổ vật trái phép, tôi phải đến để hỏi địa chỉ mỗi kinh doanh của tôi tại Học viện khoa học à? Trông tôi ngu ngốc lắm sao?

-Tôi phải thừa nhận rằng việc này khá thiếu khôn ngoan, người đàn ông buông lỏng thiết bị cầm tay xuống. Ai là người đã đề nghị hai người đến tìm ông ta và với mục đích gì? Ông ta tiếp tục.

-Một nhà khảo cổ già, và với những lí do mà tôi đã giải thích.

-Sau đó ông ta đẩy hai vị vào một tình huống cực xấu rồi đấy. Nhưng tôi có thể thông báo cho hai vị hoặc giúp hai vị liên lạc với một số chuyên gia trong lĩnh vực này. Nhiều nhân viên của chúng tôi quan tâm đến việc di cư của cư dân Siberia. Chúng tôi đang lên kế hoạch tổ chức một hội nghị chuyên đề về vấn đề này vào mùa hè tới.

-Tôi cần tìm người đàn ông đó, chứ không phải quay về trường đại học, Keira nói. Tôi sẽ tìm bằng chứng về việc buôn bán cổ vật trái phép có lẽ sẽ nằm trong ví ông ta.

-Tôi có thể xem hộ chiếu của cô không? Nếu tôi muốn giúp cô liên lạc với loại người này ít nhất tôi cũng phải khai báo tên cô với hải quan, đừng nghĩ sai lệch, đó chỉ là một cách tự vệ thôi. Thứ gì khiến cô đến đây, tôi không muốn tham gia vào bất kỳ việc gì cũng không muốn bị buộc tội đồng lõa. Vì vậy, cho-và-nhận, hãy đưa tôi bản sao ID của cô và cô sẽ có được địa chỉ mà cô cần.

-Tôi e rằng chúng tôi phải quay về, Keira nói, tôi đã trao hộ chiếu cho khách sạn và vẫn chưa lấy lại.

-Đó là sự thật, tôi chen vào cuộc trò chuyện, họ ở Metropole, gọi cho bên tiếp tân nếu ông không tin chúng tôi, có lẽ họ sẽ fax cho ông vài trang đầu tiên.

Có tiếng gõ cửa, một người đàn ông trẻ trao đổi vài từ với người đối thoại của chúng tôi.

-Tôi xin lỗi, tôi sẽ trở lại sau. Trong khi đó hãy sử dụng điện thoại trên bàn của tôi và fax bản photo về số này.

Ông ta viết một loạt các con số lên tờ giấy và đưa cho tôi trước khi đi khỏi. Keira và tôi bị bỏ lại một mình.

-Thật là khốn kiếp, cái lão Thornsten này!

-Vào lúc này, anh thông cảm cho ông ấy, không có lý do gì để ông ấy vứt bỏ quá khứ của bạn mình và dường như ông ấy không tham gia vào việc mua bán.

-Và một trăm đô la, anh nghĩ chúng dùng để mua kẹo à? Anh biết đó là gì mà, một trăm đô la ở những năm bảy mươi? Gọi điện đi, rồi chúng ta sẽ đi khỏi đây, cái văn phòng này làm em phát buồn nôn.

Khi tôi không di chuyển, Keira cầm điện thoại lên, tôi nhận lấy nó và trả về chỗ cũ.

-Anh không thích tất cả mấy chuyện này, giờ cũng thế, tôi nói.

Tôi đứng dậy và bước về phía cửa sổ.

-Em có thể biết anh đang làm gì không?

-Anh đang nghĩ về mồm đá ở núi Hua Shan, hai ngàn năm trăm mét đúng không? Em có thấy rằng nó có thể bắt đầu chỉ với hai tầng lầu dưới chân em?

-Anh đang nói về cái gì thế?

-Anh nghĩ rằng người ông ta đang tiếp chuyện với cảnh sát ở phía dưới Học viện, anh đoán sẽ xong trong vài phút. Chiếc xe đang đậu bên đường, ngay phía dưới, một chiếc Ford với một chiếc đèn thật đẹp đang nhấp nháy trên nóc. Đóng cửa lại và theo anh!

Tôi kéo cái ghế đến chỗ bức tường, mở cửa sổ, ước tính khoảng cách từ chỗ chúng tôi đến lối thoát hiểm phòng khi có hỏa hoạn nằm ở góc tòa nhà.

Băng tuyết khiến bề mặt trơn trượt hơn, nhưng chúng tôi sẽ phải thực hiện giống như với những viên đá trên vách núi Hua Shan. Tôi giúp Keira trèo ra và theo sau cô. Ngay khi bám vào lang cang tôi đã nghe thấy tiếng đập cửa

phòng, tôi bao đảm không lâu sau họ sẽ phát hiện ra lối thoát duy nhất của chúng tôi.

Keira nhanh nhẹn di chuyển dọc theo bức tường, gió và tuyết vẫn thổi thốc, nhưng mọi thứ vẫn ổn. Vài phút sau, chúng tôi giúp nhau trèo qua lan can của chỗ thoát hiểm khi có hỏa hoạn. Vẫn còn khoảng năm mươi bước, qua các chấn song bằng sắt, bị bao phủ đầy băng tuyết. Keira nằm dài trên nền của tầng một, cô lọt qua lan can rồi đứng lên và chửi thề. Người nhân viên phục vụ đang đánh bóng hội trường của Học viện rất ngạc nhiên khi thấy chúng tôi tiến vào từ bên kia tấm kính, tôi gật đầu với ông ấy và đuổi theo Keira. Phía cuối cầu thang có một chiếc thang, trượt thẳng xuống lễ đường, Keira cố kéo cái khóa đang khóa chặt nó, nhưng nó đã bị kẹt, và chúng tôi thì mắc kẹt ở độ cao ba mét so với mặt đất, quá cao để thử làm bất kỳ điều gì mà không sợ gãy chân. Tôi nhớ đến một người bạn ở trường đại học, nhảy từ tầng một xuống đường và rồi nhận thấy mình đang nằm sống soài dưới vế hè với hai xương cẳng chân bắt chéo và vuông góc với bắp chân, hình ảnh này, dù chỉ thoáng qua, cũng đủ khiến tôi từ bỏ tham vọng trở thành James Bond hoặc diễn viên đóng thay vai anh ta. Bằng việc thổi mạnh, cố gắng phá vỡ lớp băng đã bao phủ các bậc thang, Keira nhảy với cả hai chân và la lớn “Ta sẽ không chịu thua, đồ đĩ” Tôi trích nguyên văn từng từ một! Điều này đã có tác dụng, băng đá nứt ra, và tôi thấy Keira bám vào bậc thang, nhào lộn trên đường phố với một tốc độ chóng mặt.

Keira đứng dậy trên vỉa hè, thở hổn hển. Người đàn ông lúc nãy cũng vừa xuất hiện tại cửa sổ văn phòng mình, nhìn xuống đầy giận dữ. Tôi lao theo Keira và chúng tôi lao đi như hai tên trộm đến ga tàu điện ngầm cách đó khoảng một trăm mét. Keira chạy vào ga tàu và đi lên cầu thang ở bên kia đường. Ở Moscow, rất nhiều tài xế taxi đáp ứng cho nhiều mục đích của những cá nhân khác nhau. Chỉ cần bạn giơ tay lên, một chiếc xe sẽ ngừng lại và nếu chúng ta thống nhất về giá cả, giao dịch sẽ được tiến hành. Hai mươi đô la để người tài xế của hãng Zil đồng ý chở chúng tôi.

Tôi thử nói với ông ta bằng tiếng Anh rằng xa của ông ta rất nặng mùi dê và nó giống như mùi nước tiêu của bà tôi, và với đôi tay như của ông ấy, thì

việc bịt mũi quả không phải một nhiệm vụ dễ dàng. Ông ta nói từ “da” với tôi ba lần, tôi kết luận rằng mình có thể nói chuyện yên ổn với Keira -giờ chúng ta làm gì đây? Tôi hỏi.

-Việc của chúng ta là trả phòng khách sạn, cố gắng bắt một chuyến xe lửa trước khi cảnh sát nhúng tay vào. Sau khi ở tù bên Trung Quốc, em thà giết một ai đó còn hơn là vào tù.

-Rồi chúng ta sẽ đi đâu?

-Hồ Baikal, Thornsten đã nói thế.

Chiếc taxi dừng lại ngay trước Métropole-Intercontinental. Chúng tôi bỏ nhào đến chỗ người tiếp tân khách sạn xinh đẹp để rút hộ chiếu. Tôi nhờ cô ấy chuẩn bị giấy viết và xin lỗi vì đã ngắt ngang chuyến lưu lại ngắn ngày của chúng tôi, tôi cũng chớp cơ hội nhờ cô ấy đặt hộ hai vé xe lửa đến Trans-Siberia. Cô nghiên người để thì thầm với tôi rằng cảnh sát đã yêu cầu họ in danh sách những người Anh đang ở tại khách sạn và đang xem nó trên một bảng ghế dự bị ở hành lang. Cô nói thêm rằng bạn trai của cô là người Anh, và đã đưa cô đến sống tại Luân Đôn, nơi họ sẽ kết hôn, vào mùa xuân. Tôi chúc mừng cô và cô nói “Chúa phù hộ Nữ hoàng” rồi nháy mắt với tôi. Keira và tôi vào thang máy, tôi phải giải thích với cô ấy những hai lần rằng mình không cố tán tỉnh cô tiếp tân và nói lý do vì sao chúng tôi có rất ít thời gian để chuồn khỏi đây.

Hành lý đã thu dọn, chúng tôi đang rời khỏi phòng thì điện thoại reo. Người phụ nữ trẻ tuổi xác nhận với tôi rằng chúng tôi có hai ghế trong số bảy người rời ga Transsiberian vào hai mươi ba giờ hai mươi bốn phút. Cô ấy trích dẫn việc đặt vé của chúng tôi, chúng tôi phải nhận vé tại nhà ga. Cô thanh toán hóa đơn của chúng tôi và trả lại tôi thẻ tín dụng. Băng qua quán rượu, chúng tôi có thể rời khỏi khách sạn mà không chạm đến hành lang...

Luân Đôn

Những tin tức của đêm qua chạy trên màn hình, Inovy tắt tivi và đi đến bên cửa sổ. Mưa đã tạnh, một cặp vợ chồng đi ra từ khách sạn Dorchester, người phụ nữ bước lên xe, người đàn ông đợi đến khi chiếc taxi đi khuất mới quay trở vào khách sạn. Một phụ nữ lớn tuổi dẫn chó đi dạo ở công viên Lane, bà chào người đánh xe bên lề đường.

Inovy bỏ dở việc quan sát của mình, ông mở cái tủ lạnh nhỏ, lấy ra một hộp socola từ trong bao, bỏ nó lên bàn cà phê. Rồi ông vào phòng tắm, lục lọi trong túi mình, lấy ra một lọ thuốc ngủ, đổ một viên ra lòng bàn tay và nhìn vào gương.

“lão già ngu muội, có lẽ mi không biết bản chất của việc đánh cược? Mi không biết mình đã chơi trò gì hay sao?”

Ông nuốt viên thuốc, rót cho mình một cốc nước tại bồn rửa và quay trở lại việc sắp đặt bàn cờ.

Ông đặt tên cho mỗi quân cờ của đối phương, ATHENS, ISTANBUL, CAIRO, MOSCOW, BẮC KINH, RIO, TEL-AVIV, BERLIN, BOSTON, PARIS, ROME, quân vua tên là “LUÂN ĐÔN” và hoàng hậu là “MADRID” và đá bay tất cả các quân cờ ta tẩm thảm trải bàn ngoại trừ một quân có tên là “AMTERSĐAM”. Quân cờ này, ông quấn nó cẩn thận vào chiếc khăn tay và cho vào túi áo. Quân vua được đặt trở lại ô đen, quân mã và tốt không dịch chuyển, nhưng Inovy vẫn di chuyển chúng đến hàng thứ ba, ông nhìn bàn cờ, cởi giày, nằm dài trên ghế và tắt đèn.

CHƯƠNG 22

Madrid

Cuộc họp kết thúc, các vị khách tụ tập quanh bàn Buffer. Tay của Isabel lên lút lướt qua người Sir Ashton, người đặc biệt tỏa sáng trong đêm đó. Nếu vào cuộc họp cuối cùng, số phiếu lớn nhất nghiêng về phía ông, đó là lúc vị chúa tể người Anh này xoay sở để chuyển phần lớn những người tham gia trong phe của mình và những ke thân cận đồng ý hợp tác: MOSCOW dùng mọi phương tiện trong phạm vi quyền hạn của ông để xác định vị trí của hai nhà khoa học. Họ sẽ về Luân Đôn trong chuyến bay đầu tiên và sẽ không được cấp thị thực. Ashton ưu tiên cho những biện pháp triệt để hơn, nhưng người đồng nghiệp của ông chưa sẵn sàng đề bỏ phiếu cho quyết định như thế. Để xoa dịu lương tâm của mọi người, Isabel đã đề ra một ý tưởng và đã được thống nhất. Nếu chúng ta ngăn chặn hai nhà khoa học bằng vũ lực, vậy thì tại sao không chuyển hướng nghiên cứu của họ bằng cách đưa ra cho họ những nhiệm vụ mà họ không được phép từ chối, đề nghị này có bị ai bác bỏ không? Cường chế không phải lúc nào cũng là phương pháp tốt nhất. Chủ tịch của cuộc họp đi cùng những vị khách của mình xuống chân tháp, một đoàn xe limousine rời châu Âu đi đến sân bay Barajas, MOSCOW đưa cho Sir Ashton chiếc máy bay riêng của ông, nhưng vị Chúa tể này vẫn còn một số việc phải giải quyết ở Tây Ban Nha.

Moscow

Theo ý kiến của tôi thì có nhiều trạm cảnh sát ở Yaroslavl để xem xét tình hình hơn bình thường. Khi chúng tôi đi bộ đến bến cảng, có nhiều nhóm nhỏ đã được thiết lập, họ ở đó, mỗi nhóm khoảng bốn người, đang dò xét đám đông. Keira trấn an khi nhìn thấy sự lo lắng của tôi.

-Chúng ta vẫn còn chưa cướp ngân hàng đâu đấy! cuộc điều tra của cảnh sát ở chỗ khách sạn của chúng ta là một chuyện, từ đó có thể giả định rằng họ đã chốt ở các trạm xe lửa và sân bay như thế chúng ta là hai tên tội phạm, tề thật, đừng có cường điệu quá như thế! Nhưng làm sao họ biết chúng ta ở đây?

Tôi hối hận vì đã mua vé thông qua Intercontinental. Nếu thanh tra có được một bản sao hóa đơn của chúng tôi, và tôi có lý do để tin rằng có chuyện này xảy ra, thì tôi cho ông ta mười phút để nói chuyện với nhân viên lễ tân. Tôi không chia sẻ được sự lạc quan của Keira và sợ rằng cảnh sát đến đây là vì chúng tôi. Máy bán vé chỉ cách đây vài mét. Tôi nhìn nhanh về phía cửa sổ, nếu tôi đúng, những nhân viên ở đây đã được cảnh báo và họ sẽ báo cáo về vị khách nước ngoài đầu tiên nào đi đến chỗ họ.

Một đứa bé đánh giày đang đi ở phía trước, mang theo bộ đồ nghề trên vai, tìm kiếm một người đang cần đánh bóng giày. Chính lúc nó dòm ngó đôi giày của tôi, tôi đã khẽ vẩy tay cho nó và đề nghị về một cuộc trao đổi khác.

-Anh đang làm gì thế? Keira hỏi.

-Anh kiểm tra vài thứ.

Đứa bé đánh giày bỏ mấy đô la của tôi vào túi như tiền đặt cọc. Ngay khi nó mua được vé từ người bán và mang về cho chúng tôi, tôi sẽ trả thêm một phần nữa như đã hứa.

-Thật kinh tởm, bằng cách này anh có thể làm hại nó khi nhờ nó đi mua cho anh.

-Sẽ chẳng có nguy hại gì đâu vì chúng ta đâu phải mà những tên tội phạm nguy hiểm!

Trong khi đứa bé đánh giày cần phải gõ các dữ liệu đặt vé cho chúng tôi trên màn hình thì tôi nghe tiếng rè rè của máy bộ đàm cảnh sát, một giọng nói thét lên mà tôi nghĩ nó có nghĩa “than ôi”. Keira ý thức được chuyện gì đang diễn ra và không thể ngăn mình không la lên để bảo đứa bé đánh giày chạy đi, tôi hầu như không có thời gian để kéo tay cô ấy và đẩy cả hai vào một góc. Bốn người mặc đồng phục đi qua chúng tôi và bắt đầu chạy lại máy bán vé. Keira đứng sững, chúng tôi không thể làm được gì nhiều cho đứa bé đánh giày, nó vừa bị còng tay, tôi cam đoan với cô, cảnh sát sẽ giữ nó cùng lắm là vài giờ, nhưng vài phút thôi, nó có thể nhận dạng ra chúng tôi.

-Cởi áo khoác ra đi! Tôi ra lệnh cho Keira trong khi cởi áo khoác của mình. Tôi bỏ hai cái vào một chiếc túi, và đưa cho cô ấy một chiếc áo len dài. Tôi cái túi đến chỗ để hành lý, nó lại bằng thắt lưng. Tôi hôn cô và yêu cầu cô

đợi tôi phía sau cây cột. Cô ấy trân trọng nhìn tôi đi đến chỗ mua vé, nhưng đó là nơi cảnh sát ít để ý nhất. Tôi trượt đi, xin lỗi một cảnh sát một cách lịch sự vì để cho tôi đi qua, và tôi đến chỗ chiếc máy một cách đầy may mắn vì phần dành cho khách du lịch được viết bằng tiếng Anh. Tôi mua hai vé trên một chuyến tàu, phải trả bằng tiền mặt và quay lại chỗ Keira.

ở cổng an ninh, nhân viên giám sát du chuyển thiết bị dọc người tôi từ đầu đến cuối mà không hề để ý để việc tôi phải làm.

-Nhưng chúng ta sẽ làm gì ở Mông Cổ? Keira lo lắng nhìn tấm giấy tôi đưa cho cô ấy.

-Chúng ta sẽ đến Trans-Siberian theo kế hoạch, bằng tàu, anh sẽ giải thích với người soát vé rằng chúng ta đã mua nhầm và sẽ trả thêm tiền chênh lệch nếu cần thiết.

Không thể thắng trò chơi này được lâu, chúng tôi đi đến toa tàu. Cảnh sát có lẽ chỉ có mỗi tấm ảnh tời tệ được sao chép ra từ hộ chiếu của chúng tôi. Nhưng an ninh sẽ sớm được thắt chặt ngay khi chúng tôi lên tàu. Không cần phải thu hút sự chú ý, cảnh sát đang tìm kiếm một cặp, Keira đi bộ trước tôi năm mươi mét. Chuyến tàu đi Trans-Siberia sẽ đến Irkutsk rời ga vào 23 giờ 24 phút. Vẫn còn nhiều thời gian phía trước cho chúng tôi. Sự kích động tăng như trong làng có ngày hội chợ. Những chiếc hộp tại các quầy gia cầm gồm pho-mat và thịt sấy khô, gương xiếc, những thứ hàng hóa công kênh tàu. Những du khách đến từ đoàn tàu cũ sẽ đi qua châu Á trong vòng sáu ngày có gắng chen qua sự lộn xộn của những người mua bán trong ga. Chúng tôi cố gắng chen qua , bị chửi rủa bằng mọi loại ngôn ngữ, tiếng Trung Quốc, Nga, Mãn Châu, Mông Cổ. Những đứa trẻ đang bán giảm giá vài mặt hàng thiết yếu. Nón, khăn quàng cổ, dao cạo, bàn chải đánh răng, kem đánh răng. Một cảnh sát phát hiện ra Keira và tiếng về phía cô. Tôi đẩy nhanh tốc độ, xô ngã mọi thứ cản đường và thẳng thừng xin lỗi. Người cảnh sát quay lại lên lớp tôi, nhưng khi ông quay lại đám đông Keira đã biến mất trong tầm nhìn của ông và cả của tôi, đó mới là vấn đề.

Một giọng nói thông báo qua loa, tàu sắp khởi hành, những người khách vẫn xô đẩy nhau nhiều hơn trước. Người soát vé đang quá tải, vẫn không thấy dấu vết của Keira. Tôi bị bắt đứng trong một hàng người dài trước toa

số 7, tôi nhìn vào cửa sổ nơi mọi người đang tìm kiếm chỗ của mình nhưng vẫn không thấy Keira. Tôi lần lượt tiến lên từng bước một, nhìn về phía toa tàu lần cuối và không có lựa chọn nào khác hơn là phải đi theo dòng người lũ đông nghịt lượt bên trong toa. Nếu Keira không ở trên tàu, tôi sẽ trở lại chặn đầu tiên và tìm ra cách quay về Moscow. Tôi hối hận vì chúng tôi đã không thống nhất điểm hẹn phòng trường hợp bị lạc nhau và tôi bắt đầu nghĩ về những điểm khả thi trong đầu mình. Tôi bước ra lối đi, một cảnh sát đi theo hướng ngược lại. Tôi nấp vào một ngăn trống, tôi chẳng quan tâm nhiều đến việc đó. Tất cả mọi người đã ổn định trong chỗ của mình. Hai nhân viên phụ trách toa tàu lúc này đang kiểm tra vé. Tôi ngồi đối diện một cặp người Ý, khoang kế tiếp đầy người Pháp, tôi sẽ gặp nhiều đồng hương trong suốt chuyến đi này. Xe lửa thu hút một lượng lớn du khách nước ngoài quanh năm, đó là lợi thế của chúng tôi. Xe lửa chậm chạp di chuyển, vài cảnh sát vẫn còn đi trên đường ke vắng, ga xe lửa Moscow sẽ sớm biến mất, nhường chỗ lại cho những cảnh quan thuộc vùng ngoại ô, xám xịt và tối đen.

Người ngồi kế bên hứa sẽ trông chừng túi dùm tôi, tôi đứng lên đi tìm Keira. Tôi không tìm thấy cô ấy ở toa kế bên, cả toa tiếp theo nữa. Đã là vùng đồng bằng ở ngoại ô, tàu chạy với tốc độ cao. Toa xe thứ ba, vẫn không có Keira. Đi qua những hành lang lộn xộn đòi hỏi ở người ta một sự kiên nhẫn. Toa hạng nhìn có vẻ rất náo nhiệt, những người Nga uống bia chai, vodka, họ cụng ly với nhau, hát và la ó. Toa xe bán đồ ăn cũng đầy sức sống.

Một nhóm đã được thành lập, sáu người Ukraina tầm vóc đang nâng cốc và hét lên “Nước Pháp muôn năm”, tôi tìm thấy Keira, hơi ngà ngà say.

-Đừng có nhìn em như thế, cô ấy nói, họ vô cùng thân thiện!

Cô ấy đẩy tôi xuống ghế tại bàn và giải thích rằng những người bạn mới của cô đã giúp cô qua chỗ soát vé, làm một thành lũy bằng người đối với người cảnh sát, người cảm thấy rất thú vị với điều đó. Nếu không có họ, cô đã phải vượt qua một thử thách. Thật khó để cảm ơn họ bằng cách trả tiền cho họ uống rượu, tôi chưa tình thấy Keira trong tình trạng này. Tôi cảm ơn những người bạn mới của cô ấy và thuyết phục cô đi theo mình.

-Em đang đói và chúng ta đang ở toa bán đồ ăn, và nhân tiện em cũng mệt mỏi với việc chạy trốn lắm rồi, ngồi xuống và ăn đi!

Cô gọi một đĩa khoai tây và cá hun khói, uống hai ly vodka và nửa giờ sau thì gục trên vai tôi.

Với sự trợ giúp của sáu chàng trai, tôi mang cô ấy lên khoang của mình.

Cặp đôi người Ý có vẻ thích thú với chuyện này. Cô ấy nằm trên giường, lẩm bầm gì đó mà tôi không thể nghe lấy một chữ rồi ngủ thiếp đi.

Tôi dành phần còn lại của đêm đầu tiên trên tàu Transsiberian để nhìn bầu trời từ ô cửa sổ. Tại mỗi đầu toa là một căn phòng nhỏ do những nhân viên ở. Các nhân viên chịu trách nhiệm về toa xe ngồi cả ngày đối diện với chiếc ấm samovar (ấm đun trà của Nga) với nước nóng và trà. Tôi đi đến chỗ phục vụ và nắm cơ hội tìm hiểu về chuyến đi đến Irkustk. Chúng tôi phải mất ba ngày bốn đêm, để trải qua cuộc hành trình dài bốn ngàn năm trăm cây số ngăn cách chúng ta.

Madrid

Sir Ashton đặt điện thoại lên bàn cà phê, ông nói lỏng vác áo choàng của mình và trở lại giường.

-Tin mới nhất là gì? Isabel hỏi, gấp tờ báo lại.

-Chúng đã được phát hiện ở Moscow.

-Trong trường hợp nào?

-Chúng đã vào Học viện khoa học tìm thông tin về một người cung cấp đồ cổ. Ông giám đốc nghi ngờ nên đã báo cảnh sát.

Isabel đứng dậy khỏi giường và châm một điếu xì gà.

-Chúng đã bị bắt chứ?

-Không, cảnh sát đã theo dõi khách sạn nơi chúng ở, nhưng đã đến quá trễ.

-Dù sao thì chúng ta cũng mất dấu chúng?

-Thực ra, anh không biết, chúng gần như bị tóm ở tàu Trans-Siberian.

-Gần như?

-Cảnh sát đã tóm được một thằng nhóc mua vé dùm chúng.

-VẬY, chúng đang ở trên tàu?

-Nhà ga đầy cảnh sát, nhưng không ai thấy chúng lên tàu.

-Nếu chúng cảm thấy mình đang bị săn đuổi, chúng sẽ khiến những người truy tìm chúng lạc lối. Không cần phải nhờ cảnh sát Nga can thiệp vào chuyện của chúng ta, nó chỉ làm phức tạp thêm nhiệm vụ thôi.

-Anh nghi ngờ rằng hai nhà khoa học của chúng ta không thông minh như em nghĩ đâu, anh nghĩ chúng vẫn đang ở trên tàu, theo cái cách mà chúng tìm kiếm sự sống ở hồ Baikal.

-Tại sao chúng lại muốn tìm gặp người buôn bán đồ cổ? Thật là một ý tưởng kỳ lạ, anh có nghĩ rằng...

-... rằng hẳn ta đang sở hữu một mảnh? không, nếu thế chúng ta đã biết từ cách đây rất lâu, nhưng nếu chúng không quăng rắc rối để đi đến đó, có lẽ thông tin này sẽ có giá trị.

-Tốt thôi, anh yêu, hãy làm cho người này im lặng trước khi chúng gặp hẳn ta.

-Điều này không đơn giản, người trong tình huống này là người đứng đầu của một phe phái, hẳn thoải mái nghỉ hưu trong một túp lều nhỏ cạnh hồ có nghĩa là hẳn đã được bảo vệ rất cẩn thận. Trừ khi em gửi một ai đó, chúng ta sẽ tìm ra một người ở đó để liên kết và làm bất kỳ điều gì để chống lại người đàn ông này.

Isabel dập tắt điều thuốc của mình vào cái gạt tàn trên bàn, chộp lấy gói thuốc và châm một điếu khác.

-Anh có kết hoạch nào khác để ngăn cuộc gặp này không?

-Đừng hút quá nhiều, em yêu dấu, Sir Ashton nói và mở cửa sổ, em biết kế hoạch của anh tốt hơn hết thái mọi người mà, nhưng em đã đề xuất với hội đồng và giải pháp thay thế này khiến chúng ta mất thời gian.

-Chúng ta, có thể chặn được việc này hay không?

-MOSCOW đã hứa với anh, chúng ta đã đồng ý là tốt hơn nên để con mồi của chúng ta cảm thấy bị đe dọa một chút. Can thiệp vào một đoàn tàu không dễ như chúng ta nói. Và sau đó khoảng thời gian 48 giờ nghỉ ngơi sẽ gây được ấn tượng qua mạng lưới. MOSCOW sẽ gửi một toán đến chăm sóc chúng khi chúng đến Irkutsk. Nhưng khi trình bày trước Hội đồng, ông ta sẽ nói người của ông ta đã cản được chúng và đưa chúng về Luân Đôn bằng máy bay.

-Những gì em đề nghị trước Hội đồng đã được xem xét và nhất trí cho một cuộc nghiên cứu khác, nó không có nghĩa là anh rửa sạch mọi nghi ngờ về Vackeer, nó đã được chấp nhận, mọi thứ phải được tiến hành như đã định...

-Anh có thể hiểu rằng em sẽ không phản đối với các quyết định quyết liệt hơn?

-Cứ hiểu điều gì anh muốn hiểu nhưng đừng có đi qua đi lại nữa, anh làm em chóng mặt.

Ashton đi đến đóng cửa sổ, cởi áo choàng và trườn vào chăn.

-Anh không nhớ sự phục vụ của anh à?

-Nó không cần thiết, mọi thứ thiết yếu đã xong rồi, anh đã quyết định.

-Anh đang nói về quyết định nào thế?

-Can thiệp trước những người bạn Nga của chúng ta. Việc này sẽ được giải quyết vào ngày mau khi đoàn tàu rời khỏi Ekaterinburg. Sau đó, anh sẽ nói với MOSCOW một cách lịch sự, do vậy, đừng vội dùng người của ông ta nếu không cần thiết.

-Hội đồng sẽ tức giận nếu biết anh bỏ qua các nghị quyết tối nay.

-Anh sẽ từ bỏ nó theo ý em để soạn nên một tiết mục nhỏ cho dịp này. Em lên án sáng kiến của anh hoặc anh không có khả năng thực hiện theo nguyên tắc, em cho anh đạo đức, anh xin lỗi, anh thề rằng sẽ hành động một mình và hãy tin anh, trong vài tuần tới, sẽ không ai nói đến chuyện đó, quyền lực của em sẽ được cứu và vấn đề của chúng ta sẽ được giải quyết, đó là điều em mong muốn?

Ashton tắt đèn.

CHƯƠNG 23

DEM DAU TIEN FULL EPUB

Transsiberian

Keira nằm dài cả ngày trên giường, bị hành hạ bởi chứng đau nửa đầu. Tôi đã cẩn thận để cô ấy không đổ lỗi cho việc chèn ché be bét quá mức ngày hôm qua, kể cả khi cô ấy cầu xin tôi ngừng lại để kết thúc nỗi thống khổ này. Cứ mỗi nửa giờ tôi lại đến cuối toa xe nơi đặt ấm samova để thấm nước ấm lên khăn tay rồi ngay lập tức quay về chườm lên trán cho cô. Ngay sau khi cô ấy lại ngủ thiếp đi, tôi đưa mặt ra ngoài cửa sổ để nhìn ngắm vùng nông thôn. Theo thời gian, đoàn tàu chạy dọc theo một ngôi làng với những căn nhà được làm từ gỗ cây bulo. Khi chúng tôi dừng lại một trạm xe nhỏ, những người dân địa phương đã đứng đông nghịt trên sân để bán những sản phẩm bản địa của họ cho khách du lịch, salad khoai tây, bánh tvarok, mứt, bắp cải xào hay thịt. Chúng tôi không dừng lại lâu, sau đó tàu đi qua vùng sa mạc tuyết vời của Urals. Vào cuối buổi trưa, Keira bắt đầu cảm thấy khá hơn một chút. Cô uống trà và ăn một chút trái cây khô. Chúng tôi đang đến gần Yekaterinburg, nơi chúng tôi phải tạm biệt cặp vợ chồng người Ý để bắt một chuyến xe khác đến Ulaanbaatar.

-Em đã muốn được đến thăm thành phố này, Keira thở dài, Church of the spilled blood (nhà thờ đổ máu) , nó trong có vẻ rất lộng lẫy.

Đó là một tên gọi rất lạ đối với một nhà thờ, nhưng nó được xây dựng trên đồng tàn tích của biệt thự Ipatiev nơi hoàng đế Nicholas II, bà vợ Alexandra của ông ta cùng năm đứa con bị hành hình vào tháng 7 năm 1918.

Không may là chúng tôi không có thời gian để đi tham quan, tàu sẽ chỉ dừng lại nửa tiếng, để thay đầu máy, việc này được giao cho người trông coi toa chúng tôi. Chúng tôi chỉ có thể duỗi chân, mua ít thức ăn, điều đó thì tốt cho Keira.

-Em không có đói, cô ấy rên rỉ.

Vùng ngoại ô xuất hiện, nó trông giống như các thành phố công nghiệp, tàu dừng lại tại ga.

Keira đồng ý rời khỏi giường để đi bộ, màn đêm đã buông xuống trên bến, những người phụ nữ lớn tuổi (tác giả viết cụm từ này bằng tiếng Nga babushka) bán hàng của mình tại một cuộc đấu giá. Những người mới đến lên tàu, hai cảnh sát đi tuần xung quanh, thái độ thoải mái của họ khiến tôi yên tâm, vấn đề của chúng tôi dường như vẫn còn để lại Moscow, chúng tôi đã đi được hơn một ngàn năm trăm cây số.

Không có còi báo khởi hành, chỉ có sự di chuyển của đám đông cho tôi biết chúng tôi đến giờ phải lên xe. Tôi mua một hộp nước khoáng, một ít bánh pirojkis để thưởng thức một mình. Keira đã trở lại giường và ngủ thiếp đi. Sau khi ăn xong tôi trở về chỗ của mình, nằm lắc lư theo đoàn tàu, âm thanh đều đều của giá chuyển hướng kéo tôi vào giấc ngủ sâu.

Khoảng hai giờ sáng, theo giờ Moscow, tôi nghe tiếng ồn ào ngoài cửa, dường như ai đó đang cố vào khoang của chúng tôi. Tôi bật dậy và kéo bức màn, lú đầu ra xem nhưng không có ai cả, hành lang vắng vẻ một cách bất thường, kể cả những nhân viên cũng bỏ rơi ấm samova của họ.

Tôi đóng chốt cửa và quyết định đánh thức Keira, có một điều gì đó không ổn. Cô tỉnh dậy, tôi đặt tay mình lên miệng cô ấy và ra hiệu cho cô ngồi dậy.

-Có vấn đề gì thế? Cô ấy thì thầm.

-Anh vẫn chưa biết chuyện gì hết, nhưng chuồn nhanh lên.

-Nhưng mà đi đâu?

Câu hỏi đó vô nghĩa. Chúng tôi bị giam trong một khoang sáu mét vuông, toa ăn uống cách chỗ chúng tôi sáu toa xe, và ý tưởng phải đi đến đó không khiến tôi vui mừng. Tôi dọn trống vali, nhồi quần áo của chúng tôi vào giường, phủ chăn lên. Sau đó tôi giúp Keira trèo lên mái, tắt đèn và đi theo cô.

-Anh có thể nói cho em biết anh đang chơi trò gì không?

-Đừng làm ồn, đó là tất cả những gì anh yêu cầu.

Mười phút trôi qua, và tôi nghe tiếng mở chốt cửa lần nữa. Bốn cú đá và thật khó để nó vẫn còn đóng. Chúng tôi ngồi chen chúc với nhau trong một thời gian dài cho đến khi Keira cảnh báo với tôi rằng chân cô ấy bị chuột rút

và cô sẽ sớm la lên thôi. Chúng tôi rời khỏi chỗ trốn, Keira mở đèn trần, tôi vén nửa bức màn để ánh trăng xuyên vào. Chúng tôi kinh hoàng nhận ra rằng, giường chúng tôi bị thủng hai lỗ, nơi mà chúng tôi đặt mình nằm ngủ. Chúng tôi đột nhập vào khoang để bắn chúng tôi. Keira quỳ xuống bên giường mình và lướt tay qua chỗ chặn bị thủng.

-Thật đáng sợ... cô thì thầm.

-Quả thực, anh sợ cái giường đã bị hỏng!

-Khốn nạn thật, cuối cùng thì, sao lại có vụ truy đuổi này? chúng ta thậm chí còn không biết chúng ta muốn gì, chẳng để cho chúng ta một ngày bình yên, nên...

-Có vẻ như những người đó biết nhiều hơn chúng ta. Giờ, ta cần phải bình tĩnh thoát khỏi cái bẫy này. Và tốt hơn là ta nên suy nghĩ nhanh lên.

Kẻ muốn giết chúng tôi vẫn đang ở trên xe lửa, ít nhất là cho đến trạm dừng chân tiếp theo, trừ khi chúng quyết định đợi đến khi tìm thấy thi thể của chúng tôi để đảm bảo kế hoạch của chúng thành công. Trong trường hợp đầu tiên, chúng tôi không cần quan tâm đến sự thảm hại trong cái khoang này, ở trường hợp thứ hai, tốt hơn là nên xuống trước hẳn. Đoàn xe đi chậm lại, chúng tôi sắp đến Omsk, điểm dừng chân tiếp theo là vào sáng sớm, khi tàu vào ga Novosibirsk.

Bản năng đầu tiên của tôi là tìm cách khóa cửa. Tôi quấn thắt lưng của mình thành một vòng quanh tay nắm cửa rồi nói với giá để hành lý. Da đủ bền để ngăn không cho ai phá cửa vào. Keira và tôi cúi thấp xuống để có thể theo dõi từ hai hướng mà không bị phát hiện.

Đoàn xe dừng lại. từ chỗ chúng tôi thật khó để phát hiện ra những ai đã đi xuống và chúng tôi nhận ra không có gì để hy vọng rằng kẻ giết người đã rời khỏi đoàn tàu.

Trong những giờ sau đó, chúng tôi gói ghém hành lý, từ chỗ nấp cố nghe ngóng những tiếng động nhỏ nhất. Khoảng 6 giờ sáng, chúng tôi nghe tiếng la hét. Những vị khách ở khoang kế bên chạy nháo nhào ra hành lang. Keira nhảy dựng lên.

-Em không thể chịu được cảnh chết dí ở đây! Cô ấy nói, mở tay nắm cửa. Cô mở cửa và đưa thắt lưng lại cho tôi.

-Bước ra ngoài mau! Có quá nhiều người nên chúng ta sẽ không bị gì đâu. Một hành khách phát hiện ra người điều hành toa nằm dưới chân ấm smova, hoàn toàn không có dự sống, với một vết thương trên trán. Đồng nghiệp của anh ta, những người phục vụ thường ngày, ra lệnh cho chúng tôi trở về giường, cảnh sát đã đến Novosibirsk. Trong khi đó, mọi người bị nhốt vào khoang của mình.

-Trở về cái nhà tù đó á! Keira phát hỏa.

-Nếu cảnh sát kiểm tra từng khoang, tốt hơn là chúng ta nên về chỗ của mình, tôi nói, gài lại thắt lưng, đây không phải là lúc gây chú ý.

-Anh có nghĩ tên này vẫn còn rình rập xung quanh không?

-Anh không biết, nhưng giờ hẳn sẽ cố làm bất kỳ điều gì.

ở ga Novosibirsk, mỗi hành khách lần lượt bị hai cảnh sát đặt câu hỏi, không có ai thấy bất kỳ điều gì. Người nhân viên trẻ đã được đưa đi bằng xe cứu thương và được thay thế bằng một người khác. Có nhiều người nước ngoài ở đây đủ để sự hiện diện của chúng tôi không gây chú ý từ các cơ quan có thẩm quyền. Chỉ trong xe tôi thôi đã có người Hà Lan, Ý, Đức, thậm chí là một cặp người Nhật Bản, chỉ có hai người Anh trong số họ, chúng tôi đưa thẻ căn cước. Hai người cảnh sát xuống xe và đoàn tàu khởi hành.

Chúng tôi băng qua những đầm lầy băng giá, cảnh quan được điểm tô bởi những ngọn núi phủ đầy tuyết trắng, dọc theo vùng đồng bằng của Siberia. Vào buổi trưa, tàu chạy qua một cây cầu bằng kim loại dài bắc ngang sông Yenisey dữ dội, nó dừng lại ở Novosibirsk khoảng nửa tiếng. Chúng tôi cho rằng tốt hơn hết là không nên rời khỏi chỗ của mình, nhưng Keira còn làm nhiều hơn thế. Nhiệt độ bây giờ là khoảng mười độ C. Chúng tôi ra khỏi chỗ nấp nhỏ bé của mình và mua chút gì để ăn.

-Em chẳng thấy có điều gì đáng ngờ, Keira nói, cắn món rau tằm bột rán giòn rụm trong răng.

-Miễn là nó duy trì cho đến sáng.

Những vị hành khách trở lại toa, tôi nhìn xung quanh lần cuối và giúp Keira trèo lên. Người nhân viên mới hét lên và cánh cửa vội vàng đóng lại phía sau tôi.

Tôi đề nghị với Keira rằng chúng tôi nên đến toa tàu phục vụ ăn uống vào buổi tối cuối cùng. Người Nga và những du khách từ khắp nơi trên thế giới ăn uống suốt đêm, chúng tôi sẽ được an toàn hơn. Keira nhận lời làm tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Chúng tôi chia bàn với bốn người Hà Lan.

-Ở Irkutsk, làm thế nào chúng ta bắt tay vào tìm kiếm? hồ Baikal phải rộng sáu trăm cây số.

-Đến đó chúng ta sẽ tìm một quán cà phê internet và tìm kiếm một chút, nếu may mắn chúng ta sẽ tìm thấy dấu vết của người đàn ông đó.

-Bởi vì anh có thể tìm kiếm bằng chữ Cyrillic, anh á?

Tôi nhìn Keira, nụ cười của cô ấy nhắc nhở tôi cô ấy quyến rũ đến nhường nào. Chúng tôi thật sự cần đến một dịch vụ phiên dịch viên.

-Ở Irkutsk, cô ấy cười tôi, chúng ta sẽ tìm người theo đạo saman, ông ta sẽ cho chúng ta biết về địa lý và dân cư tại đó nhiều hơn bất kỳ công cụ tìm kiếm web đầy may rủi nào!

Khi chúng tôi ăn, Keira giải thích vì sao hồ Baikal lại là một mảnh đất màu mỡ cho các sinh vật cổ. Việc phát hiện ra vào thế kỷ Paleolithic thứ nhất đã có sự hiện diện của con người ở Siberia Transbaikalia cách đây hai mươi lăm ngàn năm vào đầu thế kỷ XXI. Họ đã có lịch và thực hiện các nghi lễ tôn giáo.

-Châu Á là nơi sinh ra đạo saman. Ở khu vực này, Keira tiếp tục, Saman được xem như là tôn giáo đầu tiên của con người. Theo thần thoại, đạo saman được sinh ra cùng với sự hình thành vũ trụ và người saman đầu tiên là con trai của Thiên đàng. Anh thấy đó, công việc của chúng ta được liên kết từ buổi bình minh của thời gian. Siberia có rất nhiều huyền thoại về thuyết nguồn gốc của vũ trụ. Một tác phẩm điêu khắc bằng xương có niên đại từ thiên niên kỷ thứ năm trước Công Nguyên đã được tìm thấy trên trên một nghĩa trang của hòn đảo tại Onega Rennes. Đó là chiếc mũ của người saman được trang trí với phần mặt nhô lên. Nó được đội bởi một người chủ tế đang bay về vương quốc thiên đàng, bao quanh là hai người phụ nữ.

-Sao em lại nói với anh điều đó?

-Bởi vì, tại nơi đây, trong tất cả các ngôi làng của Buryat, nếu anh muốn biết điều gì đó, hãy hỏi một người Saman. Giờ anh có thể giải thích vì sao

anh đá em dưới gầm bàn không?

-Anh sẽ cho nó một trận!

-Vậy anh đang làm gì?

-Anh đang tìm cuốn sách du lịch mà em đã bỏ ở đâu đó. Đừng nói với anh rằng em biết nhiều về đạo Saman, anh không tin đâu!

-Đừng ngớ ngẩn thế, Keira cười khi tôi trượt tay qua hông cô, không có quyển sách nào ở hông em đâu! Em học những điều đó bằng cả trái tim, và không có cái gì ở ngực em hết, đủ rồi, Adrian!

-Lý do gì chứ?

-Em đã biết được điều đó khi em theo thuyết thần bí ở trường đại học, em rất... thích đạo saman. Hương, đá từ tính, nhảy múa, sự nhập định, nhập hồn, cuối cùng đó là một giai đoạn của cuộc sống của em ở New Age nếu anh biết ý em là gì và em cấm anh cười. Adiran, dừng lại, anh đang cù em, không ai giấu quyển sách ở đó cả.

-vậy làm sao chúng ta tìm ra một người saman? Tôi hỏi, ngồi dậy.

-Đưa trẻ đầu tiên trên đường sẽ nói cho anh biết người saman sống ở đâu, tin em đi. Khi em hai mươi tuổi em đã muốn có chuyến đi này. Đối với một số người, thiên đường là ở Kathmandu, giờ thì em đã ở đây và giấc mơ của em đã thành sự thật.

-Thật chứ?

-Vâng, thật chứ! Giờ thì em không có gì để chóng lại thực tế là anh đang đào sâu cuộc tìm kiếm của mình, trở lại khoang đi đã.

Tôi không để cô ấy lặp lại điều đó lần nữa. Vào buổi sáng, tôi cẩn thận kiểm tra cơ thể Keira và không thể tìm thấy bất kỳ tờ giấy nhả nào được dính vào đó!

Luân Đôn

Sir Ashton di chuyển khỏi chiếc bàn để đến phòng ăn. Ông đọc báo buổi sáng, uống trà. Người thư ký riêng của ông bước vào phòng, mang theo một chiếc điện thoại được đặt trên một cái khay bạc. Ashton cầm lấy cái máy, nghe những gì người của ông nói lại, và đặt nó về chỗ cũ. Người thư ký lẽ ra, như thường lệ, nên đi khỏi, nhưng dường như còn có thêm điều gì đó và ông ta chờ Sir Ashton nói với mình.

- gì nữa đây? Ta có thể ăn sáng mà không bị làm phiền không?
- giám đốc an ninh muốn nói chuyện với ông càng sớm càng tốt, thưa ông.
- Tốt thôi, để ông ta đến gặp ta vào buổi trưa.
- Ông ta ở tầng dưới, thưa ông, và dường như rất khẩn cấp.
- giám đốc an ninh đến nhà ta vào chín giờ sáng, chuyện này là sao?
- Tôi nghĩ rằng, thưa ông, nếu ông muốn tôi nói về ông ta, ông ta sẽ không cho tôi biết, trừ khi ông gặp ông ta càng sớm càng tốt.
- Vậy, thay vì ba hoa, điều đó khiến ta phiền nhiễu, hãy phục vụ chúng ta trà ở nhiệt độ chính xác chứ không phải thứ nước ốc lạnh ngắt mà ta đang dùng. Nào, nhanh lên vì nó là việc gấp!
- Người thư ký rút lui, nhường chỗ cho người đứng đầu ban an ninh.
- Ông muốn gì?
- Giám đốc an ninh đưa một phong bì được dán kín cho Sir Ashton. Ông mở nó ra và thấy một loạt các bức ảnh. ông nhận ra Inovy, ngồi trên một chiếc ghế dài ở công viên nhỏ cạnh nhà ông.
- Lão ngu xuẩn này làm gì ở đây? Ashton hỏi và tiến đến cửa sổ.
- Họ chụp nó vào cuối buổi chiều hôm qua, thưa ông. Sir Ashton kéo rèm lại và qua sang người đứng đầu ban an ninh.
- Nếu lão già ngu ngốc đó thích thú với việc nuôi chim bồ câu trước nhà ta, đó là chuyện của lão. Ta hy vọng ông không đến đây từ sáng sớm chỉ vì một vấn đề ngu ngốc.
- Một ưu tiên, việc ở Nga đã được hoàn thành đúng như ông yêu cầu.
- Tốt, sao ông không bắt đầu với tin tức tuyệt vời này, ông có muốn một tách trà không?
- Cảm ơn, thưa ông, nhưng tôi phải đi, tôi phải nó.
- Đợi một giây, sao ông lại nói “một ưu tiên”?
- Phái viên của chúng ta buộc phải rời tàu sớm hơn dự kiến, tuy vậy hai mục tiêu đã tử vong.
- Được rồi, ông có thể đi.

CHƯƠNG 24

Irkoutsk

Chúng tôi không hề buồn khi rời tàu xuyên Xibia. Ngoại trừ đêm vừa rời trên tàu, chúng tôi không có mấy kỷ niệm đẹp. Khi đi ngang qua ga, tôi chăm chú quan sát chung quanh mình nhưng không thấy gì đáng ngờ. Keira nhìn thấy một cậu bé bán thuốc lá dạo. Cô ấy định đưa cho cậu bé mười đô la, đổi lại, cậu bé sẽ dẫn chúng tôi đến nhà thầy pháp. Nhưng cậu bé không hiểu từ nào trong lời đề nghị của Keira, cậu dẫn chúng tôi về tận nhà mình. Bố cậu bé có một xưởng thuộc da nhỏ trong một con hẻm nhỏ của thành phố cổ kính.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi chứng kiến sự đa dạng của các tộc người sinh sống tại nơi đây. Rất nhiều tộc người sinh sống cùng nhau trong bầu không khí hòa hợp đến độ hoàn hảo. Irkoutsk, thành phố có quá khứ đặc biệt với những ngôi nhà cũ kỹ nghiêng ngả và lún sâu trong đất trước khi chết hẳn vì không được bảo tồn, Irkoutsk với chiếc xe điện cũ kỹ không bến đỗ, dừng giữa phố, Irkoutsk với các bà lão dân Bouriat muôn đời đội chiếc khăn len thắt nút dưới cằm và tay khoác dày... Nơi đây, mỗi thung lũng, mỗi ngọn núi đều có linh hồn, người ta sùng bái Chúa trên trời nên trước khi uống rượu bao giờ cũng rửa vài giọt lên bàn để cúng ly với thần thánh. Chủ xưởng da thuộc tiếp chúng tôi trong căn xưởng tồi tàn của mình. Bằng một thứ tiếng Anh bập bõm, ông giải thích với chúng tôi gia đình ông đã sinh sống ở đất này ba thế kỷ nay. Ông nội ông chuyên buôn da nguyên lông từ thời dân Bouriat vẫn còn buôn bán da lông thú trong các quầy hàng trong thành phố, nhưng toàn bộ chuyện này đã thuộc về dĩ vãng, một dĩ vãng xa xăm. Từ giờ trở về sau, chồn zibolin, chồn ecmin, rái cá và cáo đã biến mất, căn xưởng nhỏ nằm cách nhà thờ Saint-Paraskeva vài bước chân này chỉ còn sản xuất những chiếc cặp da khó khăn lắm mới tiêu thụ được cho cửa hàng bách hóa kế bên. Keira hỏi chủ xưởng liệu ông có biết cách nào để gặp được một thầy pháp không. Theo ông thì thầy pháp giỏi nhất sống ở Listvianka, một ngôi làng nhỏ nằm bên hồ Baikal. Chúng tôi có thể bắt

xe buýt tới đó với chi phí thấp nhất. Chủ xưởng cho biết taxi thì đắt vô cùng, mà lại chẳng hề thuận tiện chút nào. Ông đãi chúng tôi một bữa; trên các vùng đất thường xuyên bị tổn thương bởi sự áp bức điên cuồng của một số cá nhân này, chỉ có một luật duy nhất, luật hiếu khách. Một miếng thịt luộc mỏng tèo, vài củ khoai tây, một tách trà bơ và một lát bánh mì. Tôi vẫn còn nhớ như in bữa trưa mùa đông trong một xưởng da thuộc tại Irkoustk.

Keira đã kết thân với đứa trẻ, họ cùng nhau chơi đùa bằng cách nhắc lại người này phát âm người kia không hề hiểu nghĩa, tức là bằng tiếng Anh hoặc tiếng Nga, rồi cùng cười trong ánh mắt triều mến của người thợ thủ công. Đầu giờ chiều, cậu bé dẫn chúng tôi đến tận bến xe buýt. Keira muốn đưa cậu bé chỗ tiền như đã hứa nhưng cậu từ chối. Thế nên Keira tháo khăn quàng cổ ra tặng cậu bé. Cậu quấn khăn quanh cổ rồi chạy đi. Đến đầu phố, cậu quay lại và vẫy khăn thay lời chào tạm biệt. Tôi thừa hiểu vào phút ấy Keira hẳn rất buồn, cô ấy nhớ Harry xiết bao, tôi đoán cô ấy đã nhìn thấy đôi mắt cậu bé trong ánh nhìn của mỗi đứa trẻ chúng tôi gặp dọc đường. Tôi vòng tay ôm cô ấy, cử chỉ tuy vụng về như cũng khiến cô ấy ngã đầu vào vai tôi. Tôi cảm thấy nỗi buồn chất chứa trong Keira và thì thầm nhắc lại lời tôi đã hứa. Chúng tôi sẽ quay lại thung lũng Omo, và dù chúng tôi có mất bao lâu để quay lại đó thì cô ấy vẫn sẽ gặp lại Harry.

Xe buýt chạy dọc bờ sông, men theo phong cảnh thảo nguyên. Những người phụ nữ đi bộ dọc bên lề đường, bế đứa con đang say giấc trên tay. Dọc đường đi, Keira cho tôi biết thêm chút ít về các thầy pháp và chuyến thăm đang chờ chung tôi phía trước.

-Thầy pháp là một thầy thuốc chữa bệnh, một phù thủy, một giáo sĩ, một thuật sĩ, một thầy bói, thậm chí là một kẻ bị ma ám. Thầy pháp có thể chữa một vài căn bệnh, gọi con mồi để hoặc cầu mưa, thậm chí đôi khi còn tìm lại một đồ vật thất lạc.

-Em thử nói xem, thầy pháp không thể dẫn thẳng chúng ta đến chỗ các mảnh ghép sao, như thế này chúng ta khỏi phải đi gặp cái người mang tên Egorov này và sẽ tiết kiệm được khối thời gian.

-Em sẽ tới đó một mình!

Chủ đề này quá nhạy cảm và giờ không phải là lúc để đùa, vậy nên tôi chăm chú nghe những gì cô ấy giải thích.

-Để tiếp xúc được với các linh hồn, thầy pháp phải nhập hồn. Cơ thể thầy pháp co giật chứng tỏ một linh hồn đã nhập vào đó. Khi công đoạn nhập hồn kết thúc, thầy pháp sẽ ngã vật ra bất động. Đó là giây phút hồi hộp nhất với toàn bộ những người tham gia buổi lễ, không bao giờ có thể chắc chắn là thầy pháp quay lại được với thế giới người sống. Khi tỉnh lại rồi, thầy pháp sẽ kể lại hành trình vừa trải qua. Trong số các hành trình đó hẳn sẽ có một hành trình khiến anh thích thú, đó là hành trình tới vũ trụ. Người ta gọi đó là chuyến bay thần diệu. Thầy pháp đi dọc theo “cái đỉnh của trời” và xuyên qua sao Cực.

-Em thừa biết chúng ta chỉ cần một địa chỉ thôi mà, có lẽ chúng ta chỉ nên nhờ thầy pháp một dịch vụ giảm thiểu.

Keira quay ra phía cửa kính, không thèm nói với tôi một lời nào nữa.

CHƯƠNG 25

Lisvianka...

...là một thành phố được dựng nên hoàn toàn bằng gỗ, như rất nhiều các làng mạc vùng Xibia; ngay cả nhà thờ chính giáo cũng được dựng bằng gỗ bulo. Nhà của thầy pháp không nằm ngoài quy luật. Chúng tôi không phải những người duy nhất tới gặp ông vào ngày hôm đó. Tôi đã hy vọng chỉ phải trao đổi vài lời với thầy pháp, hơi giống kiểu người ta tới hỏi thăm người đứng đầu một người đứng đầu ngôi làng nhỏ đường đến một nhà khuất nẻo, thế nhưng trước tiên chúng tôi phải dự một buổi lễ vừa bắt đầu cử hành. Chúng tôi ngồi trong một căn phòng giữa chừng năm mươi người khác tạo thành một vòng tròn trên thảm. Thầy pháp mặc đồ hành lễ bước vào. Những người có mặt giữ im lặng tuyệt đối. Một cô gái khoảng hai mươi tuổi đang nằm dài trên một manh chiếu. Có thể thấy rõ cô đang lên cơn sốt dữ dội và cực kỳ đau đớn. Trán cô nhễ nhại mồ hôi, miệng cô không ngừng rên rỉ. Thầy pháp cầm một cái trống. Keira vẫn còn giận tôi, nhưng vẫn giải thích dù tôi không hề yêu cầu rằng trong nghi lễ không thể thiếu thứ đạo cụ này, trống mang cùng lúc hai giới tính, da trống thuộc giống đực, khung trống thuộc giống cái. Tôi đã có một hành động hết sức ngu ngốc là bật cười và lập tức nhận được một cái phát nhẹ sau gáy. Thầy pháp bắt đầu hơ nóng mặt trống bằng một ngọn đuốc cháy rừng rực. -Phải công nhận rằng dầu sao như thế này cũng phức tạp hơn là gọi chỉ dẫn đi, tôi ghé tai Keira nói thầm. Thầy pháp giơ cao hai tay, cơ thể ông bắt đầu uốn lượn theo nhịp trống đánh từng từng. Tiếng hát của ông du dương, mê hoặc, ý nghĩa mĩa mai trong tôi hoàn toàn tan biến, Keira như bị thôi miên bởi cảnh tượng đang diễn ra trước mắt. Thấy pháp nhập hồn, cơ thể ông run lắc dữ dội. Theo thời gian hành lễ, gương mặt cô gái dần biến đổi, như thể cơn sốt đã hạ, hai má cô hồng hào trở lại. Keira như bị mê hoặc, tôi cũng vậy. Tiếng trống ngừng và thầy pháp ngã vật xuống. Không ai mở miệng, không một tiếng động phá tan thình lạng. Mắt chúng tôi nhìn như đóng đinh vào thân thể bất động của thầy pháp và cứ thế một hồi lâu. Khi thầy pháp tỉnh lại và

đứng dậy, ông tiến đến gần cô gái, áp hai tay lên mặt cô và bảo cô đứng dậy. Tuy vẫn còn lão đảo, nhưng cô gái dường như đã được chữa khỏi căn bệnh vừa ban nãy vẫn còn khiến cô không thể ngồi dậy. Những người có mặt trong phòng vỗ tay hoan hô thầy pháp, phép thuật đã phát tác.

Tôi chưa bao giờ biết được người đàn ông này có những quyền phép gì, và cảnh tượng tôi được chứng kiến ngày hôm đó tại nhà thầy pháp ở Listvianka mãi mãi vẫn là một bí mật.

Nghi lễ kết thúc, mọi người tản đi, Keira bắt chuyện với thầy pháp và xin được gặp riêng ông; thầy pháp mời cô ấy ngồi xuống nói rõ việc cần nhờ đến ông.

Ông cho biết Egorov chúng tôi đang tìm là một người có địa vị trong vùng. Một Mạnh Thường Quân quyên góp nhiều tiền giúp đỡ người nghèo, xây dựng trường học, thậm chí còn tài trợ tu bổ một trạm xá, nâng cấp lên quy mô một bệnh viện nhỏ. Thầy pháp do dự chưa muốn tiết lộ cho chúng tôi địa chỉ nhà Egorov vì không biết ý định của chúng tôi khi tìm tới đó là tốt hay xấu. Keira hứa chúng tôi chỉ muốn thu thập vài thông tin. Cô ấy xưng nghề nghiệp của bản thân và giải thích Egorov có thể giúp vấn đề chuyên môn như thế nào. Công cuộc tìm kiếm của cô ấy chỉ đơn thuần mang tính khoa học.

Thầy pháp chăm chú nhìn chiếc mặt dây chuyền Keira đang đeo trên cổ rồi hỏi cô ấy xuất xứ của món đồ.

-Đó là một vật rất cổ, cô ấy thổ lộ không chút đắn đo, một mảnh ghép của một tấm bản đồ các vì sao, chúng tôi đang tìm những mảnh còn thiếu.

-Vật này có niên đại bao nhiêu năm? thầy pháp hỏi khi nhìn chiếc mặt dây chuyền ở khoảng cách gần hơn.

-Hàng triệu năm, Keira đáp rồi đưa nó cho thầy pháp.

Thầy pháp vuốt nhẹ chiếc mặt dây chuyền rồi ngay lập tức mặt ông sắc lại.

-Hia vị không nên tiếp tục hành trình này nữa, ông nói bằng giọng nghiêm trọng.

Keira quay sang nhìn tôi. Điều gì bỗng nhiên khiến người đàn ông này lo lắng đến vậy?

-Chớ có giữ vật này bên người, hai vị không biết mình đang làm gì đâu, ông nói tiếp.

-Ông đã nhìn thấy vật nào tương tự rồi sao? Keira gạn hỏi.

-Hai vị không lường hết hậu quả của việc này đâu! thầy pháp vẫn tiếp tục răn đe.

Ánh mắt của ông còn sa sầm hơn nữa.

-Tôi không hiểu ý ông muốn nói gì, Keira vừa nói vừa lấy lại chiếc mặt dây chuyền, chúng tôi là những nhà khoa học...

-...những kẻ dốt nát! Hai vị có biết trái đất quay như thế nào không? Hia vị muốn chuốc họa vào thân hay sao mà dám xem xét lại sự cân bằng của nó?

-Nhưng ông đang nói chuyện gì vậy? Keira phản đối.

-Rời khỏi đây ngay! Người hai vị muốn gặp ở cách đây hai cây số, trong một biệt thự màu hồng với ba tòa tháp con, không th63 nào nhằm lẫn được đâu.

Nhiều thanh niên đang trượt băng giữa hồ Baikal cách xa bờ hồ nơi những con sóng đã đóng băng vì mắc bầy mùa đông, tạo thành những tác phẩm điêu khắc hình thù kỳ quái. Bị cầm tù trong lớp băng, một con tàu rí hoen nằm lật nghiêng. Keira thọc tay sâu vào trong túi.

-Người đàn ông đó định nói với chúng ta điều gì vậy nhỉ? cô ấy lên tiếng hỏi tôi.

-Anh không rõ, em mới là chuyên gia đạo Saman cơ mà. Anh nghĩ khoa học khiến cho ông ta lo lắng, vậy thôi.

-Em thấy ông ta sợ hãi một cách vô lý, dường như ông ta biết mình đang nói gì... như thế ông ta muốn báo cho chúng ta một mối nguy.

Keira này, chúng ta đâu phải là những phú thủy học việc. Trong hai ngành chúng ta theo đuổi không có chỗ cho ma thuật lẫn bí truyền. Cả hai chúng ta đều theo đuổi một phương pháp tiến hành thuần túy khoa học. Chúng ta có hai mảnh ghép của một tấm bản đồ và đang tiến hành hoàn thiện nó, không có gì thêm nữa.

-Theo anh thì tấm bản đồ đó được xác lập cách đây đã bốn trăm triệu năm và chúng ta còn chưa biết toàn bộ những điều nó sẽ tiết lộ nếu như chúng ta cò thể tìm đủ các mảnh ghép còn lại...

-Hoàn thiện nó rồi, chúng ta có thể xem xét một cách khoa học về khả năng tồn tại một nền văn minh sẵn có kiến thức về thiên văn học vào thời điểm khi chúng ta nghĩ rằng nền văn minh đó chưa tồn tại trên trái đất. Một khám phá tương tự sẽ đặt ra nhiều vấn đề cần xét lại về lịch sử nhân loại. Không phải từ bấy lâu nay em vẫn say mê với điều này ư?

-Còn anh, anh hy vọng điều gì?

-Rằng tấm bản đồ này sẽ chỉ cho anh một ngôi sao anh chưa biết tới, như thế đã tuyệt lắm rồi. Sao em lại có vẻ mặt ấy?

-Em sợ, Adrian ạ, chưa bao giờ nhưng cuộc tìm kiếm lại khiến em phải đối mặt với sự hung bạo của con người nhiều như thế, em vẫn chưa hiểu động cơ của những người nuôi lòng hận thù chúng ta đến thế. Vị thầy pháp kia không hề quen biết chúng ta, cách ông ta phản ứng khi chạm vào chiếc mặt dây chuyền của em thật là... đáng sợ.

-Nhưng em có nhận thấy những gì em tiết lộ với ông ta và ảnh hưởng của nó lên ông ta không? Người đàn ông đó là một bậc thánh nhân, quyền phép và quần hào quang của ông ta dựa trên tri thức của riêng ông ta và sự vô tri của những người sùng bái ông ta. Chúng ta bất thần xuất hiện trong nhà ông ta, đưa ra bằng chứng về một nhận thức vượt xa tâm hiểu biết của ông ta. Em đang đẩy ông ta vào chỗ nguy hiểm. Anh không mong đợi phản ứng khác hơn về phái các thành viên của viện Hàn lâm, nếu chúng ta tiết lộ với họ điều tương tự. Một thầy thuốc chỉ cần chinh phục một ngôi làng hẻo lánh của thế giới nơi những gì được coi là hiện đại chưa bao giờ tìm đến, chỉ cần ông ta dùng thuốc chữa được bệnh, những người khác sẽ vẫn ngây ở ông ta một thái phù thủy với quyền phép vô biên. Con người sùng bái ai hiểu sau biết rộng hơn họ.

-Cảm ơn về bài học, Adrian, chính sự vô tri của chúng ta khiến em sợ, chứ không phải sự vô tri của dân bản địa,

Chúng tôi đã tới trước căn biệt thự màu hồng, trong nó hết như những gì thầy pháp miêu tả, và ông ta nói đúng, không thể nhầm lẫn nó với bất cứ căn biệt thự nào khác bởi lối kiến trúc hết sức phô trương. Nhân vật sống nơi đây không việc gì phải che giấu sự giàu có của mình, ngược lại, ông ta phô bài toàn bộ bằng chứng về quyền lực và sự thành đạt của mình.

Đứng gác lối vào quân sự là hai người đàn ông khoác súng AK trên vai. Tôi tự giới thiệu và tỏ ý muốn được gặp chủ nhà. Chúng tôi được Thornsten, một người bạn cũ của chủ nhà, cử tới đây để trả một món nợ. Lính gác ra lệnh cho chúng tôi chờ trước cửa. Keira nhảy lò cò tại chỗ để sưởi ấm, tay lính gác thứ hai chăm chú quan sát cô ấy với ánh mắt triều mến khiến tôi cực kỳ khó chịu. Tôi vòng tay ôm Keira và xoa lưng cho cô ấy. Lác sau tay lính gác kia trở lại, chúng tôi bị lục soát theo đúng thủ tục, rồi rốt cuộc người ta cũng cho chúng tôi vào bên trong dinh thự xa hoa tráng lệ của Egorov.

Nền nhà lát đá hoa cương Carrare, tường ốp gỗ nhập khẩu từ Anh, chủ nhà giải thích như vậy khi đón tiếp chúng tôi trong phòng khách. Còn thảm là sản phẩm của Iran, những tấm giá trị cao, ông khẳng định.

-Tôi cứ nghĩ cái lão Thornsten đều cáng đã ngòm từ đời nào rồi chứ, Egorov thốt lên khi rót rượu vodka mời chúng tôi. Uống đi! ông ta nói, thứ này sẽ sưởi ấm cho hai người.

Xin lỗi đã làm ông thất vọng, Keira bát lại, ông ấy vẫn khỏe như vâm.

-Càng tốt cho lão, Egorov đáp, vậy thì cô tới để trả món tiền lão nợ tôi hả? Tôi rút từ trong ví ra rồi chìa tờ một trăm đô la cho vị chủ nhà.

Đây, tôi nói rồi đặt tờ bạc lên mặt bàn, ông có thể kiểm chứng, nợ nần đã giải quyết xong.

Egorov khinh khinh nhìn tờ tiền màu xanh.

-Tôi hy vọng chuyện này là đùa!

-Đó chính xác là số tiền Thornsten nhờ chúng tôi chuyển đến tận tay ông.

-Đó là món tiền lão nợ tôi từ cách đây ba mươi năm! Nếu quy đổi ra thời giá hiện hành, chưa kể lãi, phải nhân lên gấp trăm lần chỗ tiền này thì may ra lão mới hết nợ tôi. Tôi cho cô cậu hai phút để biến khỏi đây trước khi hối hận vì đã giuộc cột tôi.

-Thornsten đã nói ông có thể giúp chúng tôi, tôi theo nghề khảo cổ và tôi cần ông giúp.

-Xin lỗi, lâu nay tôi không quan tâm đến đồ cổ nữa, nguyên liệu giờ có lợi hơn nhiều rồi. Nếu định vượt qua quãng đường xa như vậy với hy vọng

mua được từ tôi thứ gì đó hai vị quả đã mất công vô ích rồi. Thornsten coi thường cả tôi lẫn hai vị. Cầm tờ bạc này và biến ngay đi cho.

-Tôi không hiểu tại sao khi nhắc đến ông ấy ông lại có thái độ thù nghịch như vậy, ông ấy nhắc đến ông bằng thứ lễ lẽ hết sức trân trọng và dường như còn ngưỡng mộ ông nữa thì phải.

Thế hả? Egorov hỏi, tâm trạng có vẻ vui lên ngay sau khi nghe nhận xét của Keira.

-Tại sao ông ấy lại nợ tiền ông? Cách đây ba mươi năm và tại vùng này, thì một trăm đô la là khoảng tiền lớn đấy chứ, Keira hỏi thêm.

-Thornsten chỉ là người môi giới thôi, ông ta giao dịch theo lệnh củ một người mua tại Paris. Một người đàn ông muốn tậu một bản thảo cổ.

-Loại bản thảo nào kia?

-Một viên đá có khắc chữ được tìm thấy trong một ngôi mộ băng tại lãnh thổ của Xibia. Cô chắc cũng biết rõ như tôi số lượng những ngôi mộ dạng này được khai quật trong thập niên năm mươi, ngôi nào cung đây các kho báu được băng tuyết bảo quản nguyên vẹn đến mức hoàn hảo.

-Và tất cả đều bị cướp phá một cách tỉ mỉ.

-Chao ôi, đúng thế đấy, Egorov thở dài đáp. Lòng tham của con người thật kinh khủng, phải không? Ngay cả khi liên qun đến vấn đề tiền bạc thì không còn chút tôn trọng nào đối với vẻ đẹp của quá khứ nữa.

-Và dĩ nhiên là ông dành thời gian để vây bắt lũ trộm mộ này chứ? Keira tiếp tục.

-Cô có bộ móng đẹp đấy, cô gái, và trong cô cũng ưa nhìn, nhưng đừng có lạm dụng lòng hiếu khách của tôi.

-Ông đã bán viên đá đó cho Thornsten sao?

-Tôi đã tuồn cho lão ta một bản sao! Người hùng vốn của gã chẳng hay biết gì. Và tôi thừa biết lão ta sẽ không trả tiền nên tôi chỉ đưa cho lão bản sao thôi, nhưng chất lượng cực tốt. Hãy cầm lấy số tiền này, tự đãi mình một bữa no say rồi chuyển lời đến Thornsten rằng giữa tôi và lão đã hết nợ nần.

-Và ông vẫn còn trong tay bản gốc? Keira mỉm cười hỏi.

Egorov nhìn Keira từ đầu đến chân, nấn ná trên những đường cong cơ thể, đến lượt ông ta cũng mỉm cười và đứng dậy.

-Đằng nào thì cô cậu cũng tới tận đây rồi, đi theo tôi nào, tôi sẽ chỉ cho cô cậu xem tận mắt.

Egorov lại gần giá sách chạy dọc bốn phía tường phòng khách. Ông ta lấy từ trên giá xuống một hộp bên ngoài bọc da thật, mở nắp hộp ra rồi đặt vào chỗ cũ.

-Không phải trong hộp này rồi, tôi có thể cất nó ở đâu được nhỉ?

Ông ta lục thêm trong ba rương nhỏ khác cùng loại, cái thứ tư rồi đến cái rương thứ năm ông ta mới lấy ra một vật gói trong lớp vải bông. Ông ta tháo sợi dây mảnh buộc quanh gói vải rồi cẩn thận đặt lên mặt bàn một viên đá có kích thước vuông vắn khoảng hai mươi cm trước khi bảo chúng tôi tiến lại gần. Bề mặt đá phủ một lớp gỉ đồng có khắc thứ chữ viết gần giống chữ tượng hình Ai Cập cổ.

-Đó là chữ Xume, viên đá này có cách đây sáu ngàn năm. Thời đó giá mà người hùng vốn với Thornsten trả tiền cho tôi thì tốt, giá đưa ra hồi đó vẫn còn hơi lắm. Cách đây ba mươi năm, lẽ ra tôi đã bán chiếc quan tài Sargon lấy vài trăm đô, giờ thì viên đá này là vô giá, và ngược đời thay, cũng chẳng bán được nữa, trừ khi bán cho một cá nhân cất giữ nó cẩn mật. Dạng đồ vật này không thể được lưu hành tự do nữa, thời thế thay đổi rồi, việc buôn bán cổ vật đã trở nên quá nguy hiểm. Tôi đã nói với cô cậu rồi đấy, buôn bán nguyên liệu vừa mang về lợi nhuận cao hơn vừa ít nguy cơ hơn.

-Bản khắc này có nghĩa là gì? Keira hỏi, bị vẻ đẹp của viên đá hút hồn.

-Không có gì nhiều, có lẽ đó là một bài thơ, hoặc một điển tích, nhưng dường như người muốn mua thứ này lại giữ cho nó một tầm quan trọng đặc biệt. Tôi có một bản chuyển ngữ thì phải. Đúng rồi, ở đây! Ông ta vừa nói vừa lục tìm trong rương.

Ông ta đưa cho Keira một tờ giấy, cô ấy cao giọng đọc cho tôi nghe.

Truyền thuyết kể rằng đứa trẻ trong bụng mẹ biết toàn bộ bí mật về Sáng thế, về khởi nguồn của thế giới cho đến khi kết thúc. Lúc sinh ra, một vị sứ giả ghé xuống nôi của đứa trẻ và đặt một ngón tay lên môi nó, để nó không bao giờ tiết lộ về bí mật đã được phó thác cho nó, bí mật về sự sống...

Làm thế nào để che giấu nỗi kinh ngạc của tôi khi nghe thấy những từ vẫn âm vang trong tâm trí và nhắc tôi nhớ lại những kỷ niệm sau cùng về

chuyến đi thất bại. Những từ cuối cùng tôi đã đọc lúc ngồi trên một chiếc máy bay khởi hành đến Trung Quốc, ngay trước khi bất tỉnh để rồi máy bay phải vòng trở lại. Keira ngừng đọc, vẻ lo lắng hiện rõ trên nét mặt khi thấy tôi xao động đến thế. Tôi móc ví từ trong túi ra, lấy một tờ giấy rồi mở ra. Đến lượt tôi cao giọng đọc đoạn cuối của đoạn văn kỳ lạ ấy.

...Ngón tay đặt trên môi vĩnh viễn xóa đi ký ức của đứa trẻ để lại một dấu vết. Dấu vết này, tất cả chúng ta đều có ở môi trên, trừ tôi.

Ngày tôi sinh ra, vị sứ giả đã quên ghé thăm tôi, và tôi vẫn còn nhớ mọi chuyện...

Keira và Egorov lần lượt nhìn tôi với vẻ kinh ngạc không kém gì tôi. Tôi nói cho họ biết rằng mình đã đọc được bản văn này trong hoàn cảnh nào.

-Chính giáo sư Inovy bạn em đã nhờ người chuyển nó đến tận tay anh, ngay trước khi anh lên đường tới Trung Quốc tìm em.

-Inovy ư? Ông ấy thì có liên quan gì đến chuyện này? Keira hỏi.

-Nhưng đó chính là tê khốn đã không bao giờ trả tiền cho tôi! Egorov thốt lên. Tôi tưởng lão cũng nghèo lâu rồi chứ.

-Sao ông cứ có cái thói muốn mai táng hết mọi người thế nhỉ? Keira đốp lại. Và tôi rất nghi ngờ chuyện giáo sư có liên quan gì đó đến việc buôn bán mấy thứ đồ cướp mả của ông.

-Tôi xin nói để cô hay, giáo sư của cô, mượn tiếng là không thể nghi ngờ được ấy, đích thị là người muốn mua viên đá từ tay tôi, và tôi xin cô làm ơn đừng có nói ngược lại lời tôi, tôi không quen có một cô ả vừa ngờ nghệch vừa lăm mồm đặt nghi vấn với từng lời tôi nói đâu. Tôi đang chờ được nghe câu xin lỗi từ cô đây!

Keira khoanh tay rồi quay đi, xoay lưng về phía Egorov. Tôi túm vai Keira giữ lại và bảo cô ấy xin lỗi Egorov ngay lập tức! Cô ấy nhìn tôi với ánh mắt hình viên đạn rồi lăm bậm một câu “Xin lỗi”, may thay, vị chủ nhà có vẻ bằng lòng với lời xin lỗi này và đồng ý nói chuyện tiếp.

-Viên đá này được tìm thấy tại vùng Tây Xibia, trong một chiến dịch khai quật mộ băng. Vùng đất đó thì đầy rẫy loại mộ này. Các ngôi mộ này được khí lạnh bảo vệ từ hàng nghìn năm nay nên luôn ở trong tình trạng được bảo tồn đặc biệt tốt. Phải đặt sự vật sự việc trong hoàn cảnh của riêng nó, thời đó

mọi chương trình nghiên cứu đều tùy thuộc vào quyền lực của ủy ban trung ương Đảng. giới khảo cổ lĩnh đồng lương chết đói để làm việc trong những điều kiện vô cùng khó khăn.

-Ở phương Tây chúng tôi cũng không được trợ cấp nhiều hơn, nhưng không vì thế mà chúng tôi chôn hiện vật từ các hố khai quật!

Tôi những mong muốn Keira giữ lại dạng nhận xét này cho riêng cô ấy.

-Tất cả mọi người đều dính đến việc buôn bán phi pháp ấy để có tiền sinh sống qua ngày, Egorov nói tiếp. Bởi hồi đó tôi đang nắm giữ cương vị tương đối quan trọng trong bộ máy Đảng nên các báo cáo, giấy phép hay cấp vốn đều phải qua tay tôi, và tôi phụ trách việc phân loại những hiện vật tìm được, xem thứ gì mang lợi ích đủ để được chuyển về Matxcova và góp phần làm phong phú thêm những bộ sưu tập của khách mua phương Tây. Chính bằng cách đó mà một ngày nọ tôi đã quen với ông bạn Thornsten của cô cậu. Lão ta thương lượng theo chỉ đạo của giáo sư Inovy vốn là người say mê tất cả những thứ liên quan đến nền văn minh Xito và Xume. Tôi biết sẽ không bao giờ nhận được tiền, trong ê-kíp của chúng tôi có một nhà nghiên cứu văn khắc tài ba, tôi đặt ông ấy chế tác một bản sao của viên đá nảy trên khối đá hoa cương. giờ thì cô cậu nói tôi biết lý do cô cậu tìm đến đây được rồi chứ, tôi không nghĩ cô cậu vượt dãy Uran chỉ để trả tôi một trăm đô?

-Tôi lần theo dấu vết của những người du cư đã đi một chuyến dài vào thời điểm bốn ngàn năm trước Công Nguyên.

-Để đi từ đâu đến đâu?

-Xuất phát từ châu Phi, họ tới Trung Quốc, tôi có bằng chứng về điều này, sau đó, mọi chuyện chỉ còn là giả thuyết. Tôi cho rằng họ đã rẽ sang Mông Cổ, xuyên Xibia, ngược dòng Ienissei ra tận biển Kara.

CHƯƠNG 26

-Quảng đường dài đấy, và những người du cư mà cô nói đến vượt nần ấy cây số đường với mục đích gì?

-Để vượt qua con đường nối các Cực rồi tới châu Mỹ.

-Ý đó chưa thật sự trả lời cho câu hỏi của tôi.

-Để truyền tải một thông điệp.

-Vậy cô nghĩ tôi có thể giúp cô chứng minh được một cuộc phiêu lưu như vậy là có thực ư? Ai gieo vào đầu cô cái ý tưởng này vậy?

-Thornsten, ông ấy khẳng định ông là một chuyên gia về các nền văn minh Xume, tôi đoán viên đá ông vừa cho chúng tôi xem đã xác nhận lời Thornsten nói.

-Làm thế nào cô cậu gặp được Thornsten?

-Thông qua một người bạn đã khuyên chúng tôi tới gặp ông ấy.

-Chuyện này có vẻ vui đây.

-Tôi không thấy có gì vui đến mức ấy?

-Và bạn cô không quen biết Inovy sao?

-Theo tôi biết thì không!

-Cô sẵn sàng thề rằng họ chưa từng gặp nhau chứ?

Egorov đưa điện thoại cho Keira kèm theo ấy mắt đầy thách thức.

-Hoặc cô là đồ ngốc, hoặc ngây thơ đến lạ kỳ. Gọi cho bạn cô đi, rồi hỏi anh ta xem!

Keira và tôi nhìn Egorov, không hiểu ông ta muốn đi đến đâu. Keira cầm điện thoại, ấn số của Max rồi đi ra xa- tôi phải thứ thực, chuyện naby2 khiến tôi bực vô cùng; rồi lát sau cô ấy quay lại, mặt mũi tiu nghỉu.

-Vậy ra em thuộc lòng số điện thoại của Max..., tôi nói.

-Bây giờ không phải là lúc nói chuyện đó.

-Anh ta có hỏi thăm gì đến anh không?

-Anh ấy đã nói dối em. Em hỏi thẳng luôn anh ấy, anh ấy thề với em là không biết Inovy, nhưng em cảm nhận được anh ấy đã nói dối.

Egorov tiên lại gần giá sách, nhìn lướt các tầng giá rồi rút ra một quyển sách khổ lớn.

-Nếu tôi không nhầm, ông ta tiếp, vị giáo sư ấy cử cô cậu tới đây với sự dặt mối của một người bạn khuyên cô cậu đến gặp Thornsten, rồi Thornsten bảo cô cậu đến gặp tôi. Và, như thể tình cờ, ba mươi năm về trước, chính cái người tên Inovy đó đã tìm cách sở hữu viên đá này của tôi, trên đó có khắc một văn bản tiếng Xume, bản văn mà ông ta đã chuyển cho cô cậu một bản sao. Toàn bộ chuyện này, dĩ nhiên, chỉ đơn thuần là trùng hợp...

-Ý ông muốn nói gì? Tôi hỏi.

-Cô cậu là hai con rối để Inovy tùy ý giật dây chứ sao, cô cậu đi từ Bắc chí Nam, từ Đông sang Tây theo sự điều khiển của ông ta. Nếu cô cậu còn chưa hiểu mình bị biến thành công cụ trong tay ông ta thì cô cậu còn ngốc hơn tôi tưởng đấy.

-Tôi nghĩ chúng tôi đã hiểu rõ rằng ông coi chúng tôi là dạng thiếu năng rồi, Keira rít lên, và điềm đó thì ông đã nói khá rõ rồi, nhưng tại sao ông ta lại làm vậy? Đê được cái gì cơ chứ?

-Tôi không biết đích xác cô cậu đang tìm thứ gì, nhưng tôi tin rằng vật tìm thấy hẳn khiến giáo sư hết sức quan tâm. Cô cậu đang theo đuổi một công việc mà ông ta đành phải bỏ dỡ chẳng hạn. Rốt cuộc, không cần phải thông minh lắm để hiểu hai vị đang làm việc cho lão mà không hề hay biết.

Egorov mở cuốn sách khổ lớn ra rồi gở một tấm bản đồ châu Á cổ.

-Bằng chứng mà cô cậu mong tìm thấy đây, ông ta tiếp, nó đang ở ngay trước mắt cô, đó là viên đá khắc văn bản tiếng Xume. Giáo sư Inovy hy vọng tôi vẫn giữ nó trong tay, và ông ta đã thu xếp để cô cậu tới tận đây gặp tôi.

Egorov ngồi sau bàn làm việc, mời chúng tôi ngồi vào hai chiếc ghế bành lớn phía đối diện.

-Các nghiên cứu khảo cổ ở Xibia bắt đầu từ thế kỷ thứ XVIII, theo sự khởi xướng của Pierre Đại Đế. Cho tới lúc đó, người Nga còn chưa quan tâm chút nào đến quá khứ của họ. Khi tôi lãnh đạo nhánh Xibia của Viện Hàn lâm, tôi đã phải vò đầu bứt tai tìm cách thuyết phục các nhà chức trách bảo tồn các kho báu vô giá; tôi không phải kẻ buôn lậu tầm thường như cô cậu

ngũ châu. Dĩ nhiên, tôi có mạng lưới riêng, nhưng nhờ có họ tôi đã bảo toàn và phục chế hàng nghìn hiện vật, nếu không có tôi, chúng hẳn đã bị phá hủy hết rồi. Cô cậu nghĩ viên đá của người Xume vẫn tồn tại đến ngày hôm nay nếu không có sự can thiệp của tôi hay sao? Có lẽ nó đã chịu chung số phận như hàng trăm hiện vật khác, được dùng để chèn móng tường doanh trại hoặc đắp nền đường rồi. Tôi không phủ nhận đã thu về chút lợi ích từ công việc buôn bán nhỏ này, nhưng tôi id9a4 luôn hành động với ý thức rõ ràng về việc mình đang làm. Tôi không bán các di tích của Xibia này cho bất cứ ai, Thôi được, dù thế nào thì vị giáo sư này cũng sẽ không làm cô cậu mất thời gian đâu. Bởi quả là tôi đã nghiên cứu về nền văn minh Xume kỹ lưỡng hơn bất cứ ai hết trên đất nước Nga này và tôi luôn tin rằng họ đã vượt qua quãng đường dài hơn so với các giả thuyết đã nêu. Không một ai tin vào học thuyết của tôi, người ta coi tôi như là một kẻ cuồng tưởng và bất tài. Hiện tượng nhân tạo mà cô cậu tìm kiếm, chứng nhận rằng nhóm người du cư đầu đã tới Bắc Đại, đang ở ngay trước mắt cô cậu. Cô cậu có biết bản văn này được khắc lên đá từ bao giờ không? Chính xác là năm 4004 trước Công Nguyên. Cô cậu tự nhìn đi, Egorov vừa nói vừa chỉ vào một dòng chữ nhỏ hơn các dòng chữ khác trên chóp viên đá, đây là một hình thức ghi lại ngày tháng. Bây giờ, cô cậu có thể cho tôi biết những ý do khiến họ nảy ra ý định đến châu Mỹ được không, nếu dựa vào giả thiết của cô? Bởi tôi hình dung rằng, một khi đã có mặt tại đây, cô phải biết những nguyên do đó.

-Tôi đã nói rồi đấy thôi, Keira nhắc lại, để truyền tải một thông điệp.

-Cảm ơn, tôi không điếc, nhưng thông điệp nào mới được?

-Tôi không rõ, thông điệp được gửi tới những người đứng đầu các nền văn minh cổ đại.

-Và cô nghĩ các sứ giả của cô đã tới đích?

Keira cúi xuống nhìn tấm bản đồ, chỉ vào một đường mảnh tượng trưng cho eo biển Bering, rồi ngón trỏ của cô ấy lướt dọc theo bờ biển Xibia.

-Tôi không rõ, cô ấy nhỏ giọng, chính vì thế mà tôi cần phải lần theo dấu họ.

Egorov chụp lấy bàn tay của Keira rồi chậm chậm di tay cô ấy trên bản đồ.

-Man-Pupu-Nyor, ông ta vừa nói vừa đặt tay Keira lên phần phía Đông của dãy Uran, trên một điểm nằm phía Bắc cộng hòa Komi. Cảnh quan Bảy Người Khổng Lồ của dãy Uran chính là điểm dừng chân cuối cùng của các ứ giả mà cô nói tới.

-Làm cách nào ông biết được? Keira không nén nổi tò mò.

-Bởi vì Tây Xibia chính là nơi viên đá được tìm thấy. Nhóm dân du cư cô nói tới không xuôi theo hướng dòng Ienissei mà theo dòng Ob, không phải ra hướng biển Kara mà là biển Trắng. Để tới đích, họ sẽ đi qua Na Uy, đường đó ngắn hơn và dễ đi hơn.

-Tại sao ông lại nói “điểm dừng chân cuối cùng”?

-Bởi tôi có những lý do xác đáng để tin rằng cuộc hành trình của họ dừng lại ở đó. Điều mà tôi sắp tiết lộ với cô đây, chúng tôi chưa hề tiết lộ với ai. Cách đây ba mươi năm, chúng tôi tiến hành một chiến dịch khai quật trong vùng đó. Tại Man-Pupu-Nyor, trên một cao nguyên rộng lớn nằm trên một đỉnh núi mọc lên bảy cột đá, mỗi cây cao từ ba mươi đến bốn mươi hai mét. Bề ngoài trông chúng giống như những đài đá khổng lồ. Sáu cột đá tạo thành hình bán nguyệt, cột thứ bảy trông như đang hướng về phía sáu cột đá kia. Bảy Người Khổng Lồ của dãy Uran là một bí mật vẫn chưa được khám phá. Không ai biết tại sao chúng ở đó, và sự xói mòn không phải là nguyên nhân duy nhất tạo nên một kiến trúc như vậy. Cảnh quan này của Nga cũng tương tự như Stonehenge của hai vị, chỉ khác về kích thước các khối đá mà thôi.

-Tại sao lại không tiết lộ gì hết?

-Cô sẽ thấy kể cũng lạ, chúng tôi đã phủ kính lại và để nguyên trạng thái như lúc tìm thấy. Chúng tôi đã cố ý xóa mọi dấu vết chứng tỏ sự xuất hiện của mình tại đó. Vào thời ấy, Đảng xem thường công việc của chúng tôi. Cái chúng tôi phát hiện sẽ bị các viên chức vô dụng của Matxcova lờ đi. Khá hơn nữa thì các khám phá đặc biệt của chúng tôi sẽ được lưu trữ mà không hề được phân tích, không hề được chăm lo hay bảo tồn. Rốt cuộc chúng sẽ mục mủn đi trong những thùng hòm, bị bỏ quên dưới tầng hầm của một tòa nhà nào đó.

-Và ông tìm thấy gì? Keira hỏi.

-Nhiều bộ hài cốt người có từ thiên niên kỷ thứ IV, khoảng năm chục cái xác được băng bảo quản hoàn hảo. Hòn đá Xume được tìm thấy giữa những cái xác đó, được chôn trong mộ họ. Những người cô đang lần theo dấu vết đã bị mùa đông và băng tuyết cầm tù, tất cả bọn họ đều chết vì đói.

Keira quay sang nhìn tôi, phấn khích tột độ.

-Nhưng đây là một khám phá quan trọng! Trước giờ chưa ai có thể chứng minh được người Xume có thể đi xa đến vậy; giá mà ông công bố công trình của mình với ngân quỹ bằng chứng đi kèm, cộng đồng khoa học quốc tế sẽ rất hoan nghênh ông.

-Cô xinh đẹp nhưng còn quá trẻ để biết mình đang nói gì. Gia sử cấp trên nghe thấy phong thanh về tầm quan trọng của khám phá này, chúng tôi sẽ lập tức bị đày vào trại lao cải ngay, còn công trình của chúng tôi sẽ bị gán cho các lãnh đạo cao cấp của Đảng. Từ “quốc tế” nào có tồn tại trong Liên ban Xô Viết.

-Chính vì thế mà các ông lại chôn vùi tất cả ư?

-Cô sẽ làm gì nếu ở vào địa vị chúng tôi?

-Chôn vùi lại hầu như tất cả chứ... nêu tôi có thể mạo mụi chen ngang, tôi thốt lên. Tôi hình dung viên đá này không phải là thứ duy nhất ông mang theo về trong hành lý của mình.

Egorov liếc tôi sắc lẹm.

-Cũng có một số đồ đạc cá nhân khác thuộc về những người thích phiêu lưu ấy, chúng tôi giữ lại ít lắm, đối với mỗi người trong nhóm mà nói giữ im lặng là vấn đề sống còn mà.

-Adrian này, Keira quay sang nói với tôi, nếu hành trình của người Xume kết thúc trong những điều kiện ấy thì có lẽ mảnh ghép vẫn còn nằm đâu đó trên cao nguyên Ma-Pupi-Nyor.

-Man-Pupu-Nyor, Egorov đính chính, mà cô đọc thành Manpupuner cũng được, người phương Tây thường phát âm thế đấy. Cô đang nhắc đến mảnh ghép nào nhỉ?

Keira nhìn tôi, cô ấy không chờ câu trả lời cho một câu hỏi chưa thành lời, cô ấy tháo sợi dây chuyền đang đeo trên cổ ra, cho Egorov xem mặt dây

chuyên rồi kể cho ông ta nghe hầu như toàn bộ cuộc tìm kiếm mà chúng tôi đang tiến hành,

Mãi nghe chúng tôi kể, Egorov giữ chúng tôi lại ăn tối, vì lúc đó trời đã tối muộn, ông ta còn dành cho chúng tôi một phòng nghỉ đêm, lời mời đến thật đúng lúc vì chúng tôi quên khuấy chuyện thuê phòng trọ.

Suốt bữa tối được bày biện trong một căn phòng có diện tích khiến người ta dễ liên tưởng tới một sân cầu lông hơn là một phòng ăn, Egorov đặt ra cho chúng tôi rất nhiều câu hỏi. Khi tôi tiết lộ cho ông ta hiện tượng xảy ra nếu ghép các mảnh lại với nhau, ông ta xin được tận mắt chứng kiến. Keira và tôi đưa hai mảnh lại gần nhau, chúng lập tức chuyển sang màu xanh phớt, ngay cả khi màu sắc còn nhạt hơn cả lúc trước. Egorov mở to mắt, gương mặt ông ta dường như trẻ lại, tuy vẫn tỏ ra là người điềm tĩnh từ đầu tới giờ lúc này ông ta bỗng phấn khích như một cậu bé vào đêm giao thừa.

-Theo cô cậu thì chuyện gì sẽ xảy ra nếu tất cả các mảnh ghép lại với nhau?

-Tôi không rõ, tôi lên tiếng trước Keira.

-Cả hai vị đều chắc chắn rằng các mảnh đá này đã được hình thành cách đây bốn trăm triệu năm?

-Chúng không phải đá, Keira đáp, nhưng đúng thế, chúng tôi chắc chắn về niên đại của chúng.

-Bề mặt của chúng có nhiều lỗ xộp tạo thành hàng triệu lỗ thủng li ti. Khi được đặt trước một nguồn sáng cực mạnh, chúng sẽ chiếu lên một bản đồ sao với vị trí của từng ngôi sao trên bầu trời hoàn toàn tương ứng với vị trí riêng của mình vào thời đó, tôi tiếp lời. Nếu sẵn có một máy chiếu laser đủ mạnh, tôi sẽ cho ông xem.

-tôi rất muốn xem cảnh tượng đó, nhưng tiếc thay, nhà tôi không có loại máy đó.

-Nếu có thì tôi mới lo ấy, tôi thú thật.

Món tráng miệng- thứ bánh xộp nồng mùi rượu- đã thưởng thức xong, Egorov rời khỏi bàn ăn và bắt đầu sôi bước quanh phòng.

-Cô cậu đang nghĩ, ông ta nói tiếp, một trong những mảnh còn thiếu có thể được tìm thấy ở cảnh quan Bảy Người Khổng Lồ của dãy Uran? Phải rồi, dĩ nhiên là cô cậu nghĩ vậy, câu hỏi mới thừa thái làm sao!

-ước gì tôi có thể trả lời ông, Keira đáp.

-Vừa ngây thơ vừa lạc quan! Cô đúng là duyên dáng quá thể.

-Còn ông...

Tôi thúc nhẹ đầu gối Keira dưới bàn trước khi cô ấy kịp nói hết câu.

-giờ đang là mùa đông, Egorov tiếp lời, cao nguyên Man-Pupu-Nyor lộng lộng những cơn gió lạnh và khô đến mức băng tuyết hầu như không thể đọng lại trên mặt đất, Mặt đất đóng băng, cô tính tiến hành khai quật với hai chiếc xẻ nhỏ và một chiếc chảo đựng kim loại ư?

-Ông thô cái giọng bề trên ấy đi, nghe mà phát bực. Và lại ông liệu đường cư xử, các mảnh ghép này không phải bằng kim loại, Keira vặn lại.

-Thứ tôi đang nói với cô không phải thiết bị dò tìm kim loại dành cho mấy kẻ nghiệp dư tìm kiếm đồ vật thất lạc ngoài bãi biển, Egorov bác lại, mà là một vật có cấu tạo phức tạp hơn nhiều...

Egorov dẫn chúng tôi sang phòng khách, căn phòng cũng rộng không kém gì phòng ăn. Sàn lát đá hoa cương đã nhường chỗ cho ván gỗ sồi, đồ đạc nhập toàn bộ từ Ý và Pháp. Chúng tôi ngồi trên những chiếc trăn kỷ êm ái, đối diện một lò sưởi đồ sộ đang cháy rùng rục, lửa kêu tí tách. Những ngọn lửa chòm cả vào đáy sâu của lò, bốc ngùn ngụt.

Egorov đề cử hai chục người trợ giúp chúng tôi và cung cấp toàn bộ đồ dùng dụng cụ mà Keira cần để tiến hành khai quật. Ông ta hứa sẽ cung cấp cho cô ấy nhiều hơn tất cả những gì cô ấy đã sử dụng qua từ trước tới giờ. Điều kiện duy nhất đổi lại sự giúp đỡ quá sức mong đợi này là mọi khám phá cô ấy có được ông ta đều đứng tên người cộng tác.

Keira nói rõ rằng trong tương lai sẽ không có lợi ích gì về mặt kinh tế. Thứ chúng tôi khao khát tìm kiếm không có giá trị thương mại, chỉ mang lại lợi ích về mặt khoa học. Egorov nổi cáu.

-Ai nói với cô về tiền? Ông ta gắt âm lên. Chính cô mới là kẻ mở miệng ra là nhắc đến tiền. Tôi đã nhắc với cô về tiền chắc?

-Không, Keira ngượng ngùng thú nhận- và tôi nghĩ cô ấy nói thật lòng, nhưng chúng ta đều biết những phương tiện ông cung cấp cho chúng tôi là một khoản đầu tư khổng lồ, và từ lúc vào nghề cho đến giờ tôi mới gặp rất ít người không vụ lợi, cô ấy nói gần như hối lỗi.

Egorov mở một hộp xì gà ra mời chúng tôi. Tôi thiếu chút nữa thì nhận một điều hút thử, nhưng nhìn thấy vẻ mặt sa sầm của Keira tôi lại thôi.

-Tôi đã dành phần lớn cuộc đời mình cho những công trình khảo cổ, Egorov nói tiếp, và làm việc trong những điều kiện cực khổ có lẽ cô chưa bao giờ biết đến. Tôi đã mạo hiểm sinh mạng của mình, cả thể xác lẫn chính trị, tôi đã cứu nhiều kho báu, tôi đã giải thích với cô trong hoàn cảnh nào rồi đấy, thế mà sự biết ơn suy nhất lũ đười ở Viện Hàn lâm Khoa học dành cho tôi, đó là coi tôi như một tên buôn lậu tầm thường. Như thế ngày nay thời thế đã đổi khác lắm rồi vậy! Quân đạo đức giả! Gần ba thập niên người ta bôi nhọ tôi. Nếu dự án của cô thành công, tôi còn được nhiều hơn là tiền. Thời người ta chôn theo người chết của cái của họ đã qua đi rồi, tôi sẽ không đem xuống dưới mồ những tấm thảm Ba Tư này, cũng không đem theo những bức tranh thế kỷ XIX đang treo trên tường nhà mình. Tôi đang nói với cô về việc trả lại cho tôi chút tôn trọng. Cách đây ba mươi năm, nếu không vì sự cấp trên, chúng tôi đã cho công bố công trình nghiên cứu của mình, và như cô nói rất chính xác, tôi sẽ trở thành một nhà khoa học được thừa nhận và tôn trọng. Tôi sẽ không bỏ lỡ cơ may đến lần thứ hai đâu. Nếu cô đồng ý, chúng ta sẽ cùng tiến hành chiến dịch này và nếu chúng ta tìm được thứ gì đó xác minh giả thuyết cô đưa ra, nếu vận may mỉm cười với chúng ta thì chúng ta sẽ đưa ra trước cộng đồng khoa học thứ chúng ta khám phá ra. Cô có chấp nhận giao kèo như vậy không?

Keira lưỡng lự. Trong hoàn cảnh của chúng tôi hiện giờ thật khó lòng từ chối một liên minh dạng này. Tôi ước lượng giá trị chính xác của sự bảo vệ mà vụ kết hợp này mang lại. Nếu Egorov cũng muốn đem theo hai vệ sĩ lực lưỡng có vũ khí đã đón tiếp chúng tôi ngoài cổng, thì lần tới đây, chúng tôi đã sẵn có cách tiếp đãi kẻ nào đó muốn mưu sát mình. Keira trao đổi với tôi liên tục bằng ánh mắt. Quyết định thuộc về cả hai chúng tôi, nhưng theo phép lịch sự, tôi muốn cô ấy là người lên tiếng trước.

Egorov ngoác miệng ra cười với Keira.

-Đưa cho tôi một trăm đô ban này, ông ta nói giọng hết sức nghiêm trang. Keira lấy tờ bạc ra, Egorov lập tức nhận lấy, cất đi.

-Đó, cô đã góp vốn cho chuyến đi, từ giờ trở đi chúng ta là những người cộng tác; giờ thì vấn đề tiền bạc có lẽ khiến cô bận tâm đến thế đã giải quyết xong, chúng ta có thể tập trung bàn bạc chi tiết cách thức tổ chức như giữa các nhà khoa học với nhau để chiến dịch khai quật lớn lao này thành công không?

Họ ngồi xuống quanh chiếc bàn thấp. Suốt một giờ đồng hồ, họ lập danh sách những trang thiết bị cần mang theo. Tôi nói “họ” là vì tôi thấy bị loại ra khỏi cuộc nói chuyện giữa họ. Tôi tranh thủ lúc họ mãi nói chuyện để tới xem kỹ hơn các tầng giá sách. Tôi thấy ở đó nhiều sách khảo cổ, một cuốn nói về thuật giả kim từ thế kỷ XVII, một cuốn khác nói về giải phẫu cổ cũng như vậy, trọn bộ tác phẩm của Alexandre Dumas, một bản sách gốc cuốn Đỏ và Đen. Bộ sưu tập sách mà tôi vừa lướt nhìn qua trị giá cả một gia tài. Tôi chăm chú đọc một cuốn chuyên luận tuyệt vời về thiên văn học có từ thế kỷ XIV trong lúc Keira và Egorov đang bàn thảo công việc.

Rốt cuộc cũng nhận ra sự vắng mặt của tôi, dấu sao đó cũng đã gần một giờ sáng, Keira tới tìm tôi; cô ấy còn cả gan hỏi tôi đang làm gì thế. Tôi suy nghĩ rằng câu hỏi này cũng giống một lời trách, tôi bèn đến trước lò sưởi gặp cô ấy..

-Thật khó tin, Adrian ạ, chúng ta sẽ có tất cả đồ dùng dụng cụ cần thiết, chúng ta có thể tiến hành khai quật trên diện rộng. Em không biết chúng ta sẽ mất bao nhiêu thời gian, nhưng với những trang thiết bị như thế này, nếu mảnh ghép thật sự nằm đâu đó dưới những đài đá kia, chúng ta có nhiều cơ may tìm ra nó.

Tôi lướt qua danh sách cô ấy lập cùng Egorov, bay, dao phết, dây chì, chổi lông, thiết bị định vị GPS, thước, cọc chia ô, lưới sắt, rây, cân, máy đo nhân trắc, máy nén, máy hút, máy phát điện và đèn lớn để làm việc ban đêm, lều, máy đánh dấu, máy ảnh, trong bản kiểm kê hoành tráng này có vẻ không thiếu thứ gì để xứng với một cửa hàng bán đồ chuyên dụng. Egorov nhắc điện thoại đặt trên cái bàn một chân. Lát sau, hai người đàn ông bước vào phòng khách, ông ta đưa cho họ bản danh sách rồi họ lập tức trở ra.

-Tất cả sẽ được gom đủ trước trưa mai, Egorov nói rồi vươn vai.

-Làm cách nào ông có thể vận chuyển tất cả những thứ đó? Tôi đánh bạo lên tiếng.

Keira quay về phía Egorov đang nhìn tôi với vẻ long trọng.

-Đó sẽ là một bất ngờ thú vị, trong khi chờ đợi, chúng ta phía ngủ thôi vì đã muộn rồi, hẹn gặp cô cậu vào bữa sáng mai; hãy chuẩn bị sẵn sàng, cuối giờ sáng chúng ta sẽ lên đường.

Một vệ sĩ dẫn chúng tôi về phòng. Phòng ngủ dành cho khách tới thăm trông chẳng khác nào một phòng trong khách sạn hạng sang. Tôi chưa qua lại những khách sạn hạng sang bao giờ nhưng tôi không chắc người ta có thể thiết kế phòng rộng hơn phòng chúng tôi ngủ tối hôm đó. giường rộng đến nỗi có thể nằm theo chiều nào cũng được. Keira nhảy tưng tưng trên tấm chăn lông vũ dày và gọi tôi lên cùng. Tôi chưa từng thấy cô ấy hạnh phúc đến thế kể từ khi... Nghĩ kỹ, tôi chưa bao giờ thấy cô ấy hạnh phúc đến thế. Tôi đã nhiều lần mạo hiểm mạng sống của mình, vượt nhiều nghìn km để tìm gặp cô ấy. Nếu biết thế này, tôi đã bằng lòng với việc tặng cho cô ấy một cái xén và một cái râu! Suy cho cùng, có nhận ra vận may mình đang nắm giữ hay không chỉ phụ thuộc ở tôi, chỉ cần vài thứ nhỏ nhặt để người phụ nữ tôi yêu được hạnh phúc trọn vẹn. Cô ấy vươn vai, cởi áo len, tháo áo ngực rồi làm điệu bộ mời gọi, ý bảo tôi đừng chần chừ gì nữa. Tôi cũng không có ý định đó.

CHƯƠNG 27

Kent

Chiếc Jaguar phóng hết tốc lực trên con đường nhỏ dẫn đến điền trang.

Ngồi ghế sau, Sir Ashton đang đọc lướt một tài liệu dưới ánh sáng tỏa ra từ đèn áp trần xe. Ông khép hồ sơ lại, ngáp dài. Điện thoại trên xe đổ chuông, tài xế thông báo cuộc gọi từ Matxcova rồi chuyển máy cho ông.

-Chúng tôi không tóm được các bạn của ông tại nhà ga Irkoustk, tôi không hiểu họ làm thế nào, nhưng họ đã thoát khỏi vòng kiểm soát của chúng tôi, MATXCOVA giải thích.

-Tin đáng chán thật! Ashton tức tối.

-Hiện họ đang ở hồ Baikal, trong nhà một tên buôn lậu cổ vật, MATXCOVA tiếp tục thông báo.

-Vậy anh còn chờ gì nữa mà chưa tóm chúng?

-Chờ họ rời khỏi đó, Egorov có hậu thuẫn trong vùng, biệt thự của hắn được một đội quân thu nhỏ canh gác, tôi không muốn một vụ bắt giữ đơn giản biến thành cuộc tắm máu.

-Tôi vẫn biết anh không cần trọng đến thế kia mà.

-Tôi biết ông không hài lòng, nhưng dẫu sao chúng tôi vẫn có luật pháp quốc gia. Nếu người của chúng tôi can thiệp và người của Egorov chống trả thì sẽ rất khó giải thích với các nhà chức trách liên bang nguyên nhân một cuộc tấn công như vậy giữa lúc đêm hôm, nhất là không xin lệnh trước. Nói cho cùng, nhìn từ góc độ luật pháp, chúng tôi không có gì để chê trách hai nhà khoa học đó.

-Lấy lý do chúng xuất hiện trong nhà một tên buôn lậu cổ vật chưa đủ sao?

-Không, chuyện đó không phạm pháp. Hãy kiên nhẫn. Ngay khi họ rời hang ổ, chúng tôi sẽ đón lõng mà không làm lớn chuyện. Tôi hứa với ông tối mai sẽ trục xuất họ ra khỏi Nga qua đường hàng không.

Chiếc Jaguar chệch hướng, Ashton trượt trên ghế sau, suýt nữa thì phải buông cả điện thoại. Ông kịp tóm lấy thành ghế, ngồi thẳng dậy và gõ vào lớp kính ngăn để thể hiện thái độ bất bình với tài xế.

-Tôi có một câu hỏi, MATXCOVA tiếp: ông có tình cờ mưu toan chuyện gì đó mà quên không báo cho tôi biết trước không?

-Anh ám chỉ chuyện gì thế?

-Một sự cố nhỏ đã xảy ra trên chuyến tàu xuyên Xibia. Một nhân viên nhà tàu bị tấn công gây ra vết thương rất nặng ở đầu. Cô ta hiện vẫn phải nằm viện, sọ não bị chấn thương nghiêm trọng.

-Rất tiếc khi biết tin này, bạn thân mến. Tấn công phụ nữ là hành động rất xấu xa.

-Nếu nhà khảo cổ và bạn cô ta không có mặt trên chuyến tàu đó thì tôi sẽ không nghi ngờ gì về độ thành thật của ông đâu, nhưng vụ tấn công bỉ ổi đó lại diễn ra đúng ở toa tàu của họ. Tôi nghĩ mình phải đi đến kết luận về một sự trùng hợp ngẫu nhiên, ngoài ra không có gì khác? Ông sẽ không bao giờ mạo muội hành động mà không cho tôi biết trước, và lại càng không làm vậy trên lãnh thổ của tôi, phải không?

-Dĩ nhiên là không rồi, Ashton đáp, chỉ riêng việc anh ám chỉ như thế đã xúc phạm đến tôi rồi.

Chiếc xe lắc mạnh một lần nữa. Ashton chỉ lại nơ bướm và gõ lần nữa lên ô kính đối diện. Khi ông cầm lại điện thoại, MATXCOVA đã gác máy.

Ashton nhấn nút, vách ngăn kính hạ xuống sau ghế tài xế.

-Anh đã tho6ii run lắc kiểu đó chưa đấy? Sao lại lái nhanh như thế? Theo toi6i biết thì chúng ta đâu có phải đang trên đường đua!

-Không thưa ngài, nhưng chúng ta đang đổ đèo khá dốc, mà phanh xe thì không ăn tí nào! Tôi đã cố gắng hết sức, nhưng xin ngài thắt dây an toàn vào, tôi e sẽ phải tìm một chỗ trũng để dừng chiếc xe tệ hại này lại ngay khi có thể.

Ashton ngược mắt nhìn về ngán ngấm rồi làm theo những gì tài xế bảo. Tài xế rẽ thành công ở chỗ ngoặt tiếp theo, nhưng anh ta không còn cách nào khác là rời đường cái và tiến vào cánh đồng để tránh chiếc xe tải đi ngược chiều.

Chiếc xe bất động, tài xế mở cửa cho Ashton và xin lỗi về sự cố không mong muốn. Anh ta không hiểu nổi, chiếc xe vừa được bảo dưỡng xong, anh ta vừa đánh xe về từ gara ngay trước khi lên đường. Ashton hỏi anh ta

có chiếc đèn pin nào trên xe không, tài xế mở túi đựng dụng cụ rồi đưa cho Sir Ashton một chiếc đèn pin.

-Sao hả, có đèn thì đi mà xem xem gầm xe có bị làm sao không chứ, khốn thật! Ashton ra lệnh.

Tài xế cởi áo khoác rồi chui xuống gầm xe. Chui xuống đó không phải là chuyện dễ dàng gì nhưng anh ta chui được từ đằng sau. Lác sau anh ta chui ra, từ đầu đến chân lấm bùn, rồi thông báo với vẻ vô cùng lúng túng, rằng các te mạch phanh bị thủng.

Ashton thoáng vẻ ngờ vực, không thể tưởng tượng nổi có kẻ nào đó muốn ám hại ông một cách kỹ lưỡng và bạo liệt như vậy. Rồi ông nhớ tới bức ảnh mà trưởng bộ phận an ninh đã đưa cho ông xem. Ngồi trên băng ghế, dường như Inovy đang nhìn thẳng vào ống kính, và lại còn mỉm cười nữa chứ.

Paris

Inovy tra cứu không biết đến lần thứ bao nhiêu cuốn sách người bạn chơi cờ quá cố tặng. Ông lại giở trang lót ra và đọc thêm lần nữa lời đề tặng:

Tôi biết anh sẽ thích cuốn sách này, không thiếu một thứ gì vì mọi thứ đều có trong này, kể cả bằng chứng về tình bạn của chúng ta cũng vậy.

Bạn chơi cờ tận tụy của anh,

Vackeers

Ông không hiểu gì cả, ông tra giờ trên đồng hồ đeo tay rồi mỉm cười. Ông mặc thêm áo khoác, quàng khăn quinh cổ rồi đi dạo dọc bờ sông Seine buổi tối.

Khi tới cầu Marie, ông gọi cho Walter.

-Cậu vừa gọi cho tôi à?

-Tôi gọi mấy lần mà không được, tôi mất cả hy vọng liên lạc với ông.

Adrian đã gọi cho tôi từ Irkoustk, hình như dọc đường họ gặp phiền toái thì phải.

-Phiền toái kiểu gì?

-Ngày càng tai hại hơn, chúng cố mưu sát họ.

Inovy nhìn dòng sông, hết sức cố gắng để giữ bình tĩnh.

-Phải gọi họ về thôi, Walter nói tiếp. Cứ thế này rồi họ sẽ phải gặp chuyện gì đó, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân mình.

-Tôi cũng không, Walter ạ, tôi sẽ không tha thứ cho bản thân mình nếu xảy ra chuyện gì đó. Cậu có biết họ đã gặp Egorov hay chưa không?

-Tôi đoán đã gặp rồi, lúc gác máy thì họ đang đi gặp ông ta. Adrian có vẻ lo lắng ghê gớm. Nếu Keira không quyết tâm đến thế, anh ấy hẳn đã quay trở về rồi.

-Cậu ấy nói cậu biết ý định đó à?

-Vâng, anh ấy còn nhắc đi nhắc lại nhiều lần ấy chứ, khó khăn lắm tôi mới không khuyến khích anh ấy làm vậy.

-Walter, đây không còn là vấn đề ngày tháng nữa, nhiều nhất là vài tuần nữa thôi, chúng ta sẽ không thể thoát lui, không phải lúc này.

-Ông không có cách nào bảo vệ họ sao?

-Ngay ngày mai tôi sẽ liên lạc với MADRID, chỉ cô ấy mới có thể tác động tới Ashton. Tôi không nghi ngờ lấy một giây rằng chính lão ta đứng sau hành động tàn bạo lần này. Tôi đã thu xếp để gửi tối lão một thông điệp nhỏ vào tối nay, nhưng tôi không nghĩ như vậy là đủ.

-Vậy hãy để tôi bảo Adrian quay về Anh, chúng ta đừng đợi tới khi quá muộn.

-Đã quá muộn mất rồi, Walter, tôi nói với cậu ấy rồi đấy thôi, chúng ta không còn đường lui nữa.

Inovy gác máy. Mãi ngẫm nghĩ, ông cất điện thoại vào túi áo khoác rồi quay về nhà.

Nga

Một viên quản gia bước vào phòng chúng tôi kéo rèm, bên ngoài trời quang đãng, ánh ngày rực rỡ khiến chúng tôi lóa mắt.

Keira vùi đầu vào chăn. Viên quản gia bê khay đựng đồ ăn sáng để ở cuối giường, báo cho chúng tôi biết đã gần mười một giờ; chúng tôi hãy chuẩn bị hành lý sẵn sàng để gặp chủ nhân của ông ta trong đại sảnh vào lúc mười hai giờ. Rồi ông ta lui ra.

Tôi nhìn thấy vầng trán Keira xuất hiện trở lại và đôi mắt cô ấy liếc nhìn giỏ đựng bánh ngọt; cô ấy với tay nhót một chiếc bánh sừng bò rồi ngoạm ba miếng là hết chiếc bánh.

-Ta không thể ở lại đây một hai ngày sao? Cô ấy rên rỉ rồi uống một hơi cạn tách trà tôi vừa rót cho.

-Ta quay trở lại Luân Đôn đi, anh sẽ mời em tới khách sạn thật sang trọng nào đó nghỉ một tuần... và chúng ta sẽ không rời khỏi phòng trong suốt thời gian đó.

-Anh không muốn tiếp tục đúng không? Chúng ta sẽ được an toàn với Egorov, cô ấy vừa nói vừa đánh chén một miếng bánh xốp.

-Anh thấy em đặt lòng tin vào người này quá nhanh. Mới ngày hôm qua, chúng ta còn chưa quen biết ông ta, vậy mà hôm nay đã cộng tác với ông ta, anh không biết chúng ta đang đi đâu, cũng không biết chuyện gì đang chờ phía trước.

-Em cũng đâu có biết, nhưng em cảm thấy chúng ta đang tiến gần tới đích.

-Đích nào hả Keira? Những ngôi mộ của Xume hay mộ của chính chúng ta?

-OK, cô ấy vừa nói vừa hất tung chăn ra, đứng vụt dậy. Ta quay về! Em sẽ giải thích với Egorov rằng chúng ta bỏ cuộc, và nếu các vệ sĩ của ông ta để cho chúng ta đi, chúng ta sẽ lên một chiếc taxi chạy thẳng ra sân bay, rồi đáp chuyến bay đầu tiên về Luân Đôn. Em sẽ đảo qua Paris để đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp. À mà... anh cũng được hưởng trợ cấp thất nghiệp chứ nhỉ?

-Em không cần mĩa mai như thế! Đồng ý, chúng ta tiếp tục, nhưng trước tiên phải hứa với anh một chuyện: nếu lại gặp nguy hiểm lần nữa, chúng ta sẽ dừng mọi chuyện.

-Định nghĩa cái anh gọi là nguy hiểm đi, cô ấy vừa nói vừa ngồi xuống giường.

Tôi đưa hai tay ôm trọn khuôn mặt cô ấy, đáp:

-Khi kẻ nào đó cố ám sát em thì là nguy hiểm chứ sao! Anh biết khao khát khám phá của em mạnh hơn tất cả, nhưng em cần phải ý thức về những nguy cơ chúng ta đang phải đối mặt trước khi quá muộn.

Egorov đang đợi chúng tôi trong đại sảnh của biệt thự. Ông ta mặc một chiếc áo choàng lông thú dài màu trắng, đầu đội mũ chapka. Nếu hằng mơ ước được gặp Michel Strogoff thì ước mong của tôi đã thành hiện thực. Ông

ta đưa cho tôi mũ trùm, găng tay, mũ và hai chiếc áo khoác ngắn lót lông thú ấm hơn hẳn so với áo khoác chúng tôi đang mặc.

-Nơi chúng ta đến thực sự rất lạnh, cô cậu nên mặc đủ ấm, mười phút nữa chúng ta sẽ khởi hành, người của tôi sẽ lo vận chuyển hành lý cho cô cậu. giờ thì theo tôi, chúng ta xuống bãi đỗ xe.

Thang máy dừng lại tại tầng hai, một bộ sưu tập ô tô từ xe thể thao hai chỗ đến limousine tổng thống được đỗ thành hàng ngay ngắn.

-Có thể thấy ông không chỉ tham gia buôn bán đồ cổ, tôi nói với Egorov.

-Quả nhiên không, ông ta vừa đáp vừa mở cửa xe.

Hai chiếc ô tô hòm đi trước xe chở chúng tôi, đằng sau là hai chiếc khác chặn hậu. Chúng tôi lao ra phố và đoàn xe chạy trên con đường ven hồ.

-Nếu tôi không nhầm, lát sau tôi lên tiếng, thì phần phía Tây Xibia cách đây ba nghìn cây số, ông có định dừng lại đi vệ sinh không hay chúng ta sẽ chạy xe một mạch tới đó?

Egorov ra hiệu cho tài xế, chiếc xe phanh khựng lại. Ông ta quay sang tôi.

-Cậu quyết tâm khiến tôi phát bực lên hả? Nếu không muốn tham gia chuyến đi này thì cậu có thể xuống xe.

Keira liếc tôi, ánh mắt còn tối hơn cả nước hồ, tôi xin lỗi Egorov, ông ta chìa tay ra cho tôi bắt. Làm sao có thể từ chối một cái bắt tay giữa hai người đàn ông đây? Xe lại lăn bánh, suốt nửa giờ tiếp theo không ai nói câu nào. Con đường dẫn sâu vào một khu rừng tuyết phủ trắng xóa. Lát sau chúng tôi tới Koty, một ngôi làng nhỏ xinh. Đoàn xe giảm tốc độ men theo một đường tắt, đến cuối đường chúng tôi nhìn thấy hai nhà kho lớn, từ đường cái không thể nhìn ra. Đoàn xe dừng lại, Egorov mời chúng tôi đi theo ông ta. Bên trong mỗi nhà kho là một chiếc trực thăng loại lớn được quân đội Nga dùng để chuyên chở quân và quân dụng. Tôi đã từng thấy những chiếc tương tự trong loạt phóng sự về cuộc chiến Nga phát động tại Afghanistan, nhưng chưa bao giờ được nhìn chúng từ khoảng cách gần thế này.

-Cô cậu sẽ không tin tôi đâu, Egorov vừa nói vừa tiên lại gần chiếc thứ nhất, nhưng tôi đã có chứng nhờ thẳng cượng đấy.

Keira nhìn tôi với vẻ phẫn khích, rồi bước lên thang dẫn tới buôn lái.

-Thật ra ông là loại người nào vậy? Tôi hỏi Egorov.

-Một đồng minh, ông ta vừa nói vừa vỗ vai tôi, và tôi vẫn nuôi hy vọng thuyết phục cậu tin vào điều đó. Cậu có lên không hay muốn ở lại trong nhà kho này?

Khoang lái rộng rãi không khác gì khoang lái của một chiếc máy bay chở khách thông thường. Các xe cút kít có cần nâng di chuyển lên máy bay theo đường cửa lật phía sau, đưa vào khoang hầm những thùng lớn được người của Egorov xếp gọn gàng. Khoang hành khách được trang bị hai mươi lăm ghế. Chiếc Mil Mi-26 gắn động cơ mười một nghìn hai trăm bốn mươi mã lực và điều này khiến chủ sở hữu của nó hãnh diện không khác gì việc nuôi một con chiến mã màu hồng. Chúng tôi có bốn chặn dừng chân để tiếp nhiên liệu. Với trọng tải hiện nay, máy bay có thể bay liên một mạch sáu trăm cây số, chúng tôi sẽ phải mất mười một tiếng để vượt ba nghìn cây số tới Man-Pupu-Nyor. Các máy nâng đã rời khỏi khoang hầm, người của Egorov kiểm tra lại lần cuối dây đai buộc các thùng dụng cụ, rồi cửa khoang hầm lật lên và máy bay được kéo ra bên ngoài nhà kho.

Tua bin bắt đầu rít lên, âm thanh trở nên đĩnh tai nhức óc trong buồng lái khi tám cánh quạt bắt đầu quay tít.

-Rồi sẽ quen thôi, Egorov hét lên, hãy tranh thủ ngắm cảnh vật bên dưới, cô cậu sẽ khám phá nước Nga theo cách hiếm người biết đến đây.

Phi công quay lại ra hiệu cho chúng tôi và cỗ máy nặng nề bắt đầu tăng độ cao. Cách mặt đất năm mươi mét, mũi máy bay chúc xuống và Keira áp mặt vào ô cửa kính.

Sau một giờ bay, Egorov chỉ cho chúng tôi thành phố Ilanski, đằng xa bên trái chúng tôi, rồi đến Kansk và Krasnoyarsk mà chúng tôi không dám bay gần để tránh tầm quét rada của bộ phận kiểm soát không lưu. Viên phi công điều khiển máy bay có vẻ hiểu rõ công việc mình đang làm, chúng tôi chỉ bay trên những khoảng trắng trải dài tưởng chừng bất tận. Thỉnh thoảng, một dòng sông băng lại vắt ngang qua mặt đất một đường mảnh ánh bạc như một vệt chì than trên mặt giấy.

Chặng dừng đầu tiên trên bờ sông Uda; thành phố Aragay cách chỗ đỗ của chiếc trực thăng chở chúng tôi vài cây số. Hai chiếc xe tải chở xăng tiếp nhiên liệu cho chúng tôi xuất phát từ thành phố.

-Tất cả là vấn đề tổ chức, Egorov nói với chúng tôi khi nhìn người của mình hồi hải quanh chiếc trực thăng. Không có chỗ để ứng tác khi nhiệt độ bên ngoài là âm hai mươi. Nếu xe tiếp nhiên liệu không đúng hẹn và chúng ta cứ chôn chân tại chỗ như thế này thì chỉ vài giờ nữa là chúng ta toi đời. Chúng tôi tranh thủ chặn nghỉ để đi lại cho đỡ tê chân, Egorov nói đúng, cái lạnh khó mà chịu đựng nổi.

Chúng tôi lên máy bay, hai chiếc xe tải chở xăng đi xa dần trên con đường mòn dẫn về phía rừng. Tua bin lại rít lên và máy bay lấy lại cao độ, để lại bên dưới những dấu vết cho thấy chúng tôi đã ghé qua, rồi gió sẽ nhanh chóng quét sạch.

Tôi đã từng biết những cơn run lắc khi ngồi trên máy bay nhưng chưa từng biết cảm giác đó khi ngồi trên trực thăng. Tuy đây không phải là lần đầu tiên tôi ngồi lên loại máy bay này; hồi ở Atacama, tôi đã nhiều lần ngồi trực thăng để quay lại thung lũng, nhưng không phải trong những điều kiện thời tiết như thế này. Một cơn bão tuyết đang tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi bị run lắc hồi lâu, máy bay đảo tứ phía, nhưng tôi không đọc thấy bất kỳ nỗi lo lắng nào trên gương mặt Egorov, tôi đi đến kết luận rằng chúng tôi không gặp phải nguy hiểm nào. Và lại, một lúc sau, trong khi máy bay run bần bặc hơn nữa, tôi tự hỏi rằng liệu khi đối diện với cái chết, Egorov có chịu bộc lộ nỗi sợ hay không. Khi bão tan, sau chặn dừng tiếp nhiên liệu thứ hai, Keira tựa đầu vào vai tôi ngủ thiếp đi.

Tôi vòng tay ôm cô ấy để cô ấy có tư thế thoải mái hơn, đúng lúc ấy tôi bắt gặp ánh mắt Egorov nhìn chúng tôi có chút gì đó dịu dàng, âu yếm, một ánh mắt khoáng dung khiến tôi ngạc nhiên. Tôi mỉm cười đáp lại nhưng ông ta đã quay ra phía cửa kính, vờ như không nhìn thấy tôi.

Lần hạ cánh thứ ba. Lần này thì không được rời khỏi máy bay, cơn bão lại nổi lên và chúng tôi không thể nhìn thấy cánh vật bên ngoài. Đi xa khỏi trực thăng, dù chỉ cách vài mét, cũng là việc quá mạo hiểm. Egorov lo ra mặt, ông ta đứng dậy, vào khoang lái. Ông cúi nhìn qua lớp kính của buồng lái rồi trao đổi với phi công bằng tiếng Nga, tôi không hiểu họ đang nói gì với nhau. Vài phút sau ông ta quay lại ngồi đối diện với chúng tôi.

-Có vấn đề gì sao? Keira lo lắng hỏi.

-Nếu các xe tải chở xăng không tìm ra chúng ta trong thứ cháo trắng này thì đúng là chúng ta đã gặp phải một vấn đề nghiêm trọng.

Đến lượt tôi nghiêng người nhìn qua cửa kính, tầm nhìn hết sức hạn chế. Gió quất ràn rạt, mỗi đợt lốc lại cuốn tung từng mảng tuyết.

-Chiếc trực thăng này không bị phủ giá sao? Tôi hỏi.

-Không, Egorov đáp, cửa thông khí của động cơ được trang bị bộ tra nhiệt để đảm bảo tan giá khi đi thực hiện nhiệm vụ ở những nơi có nhiệt độ cực thấp.

Một luồng sáng màu vàng quét qua khoang lái, Egorov đứng dậy và nhẹ nhõm hẳn khi nhận ra đó là ánh đèn pha công suất lớn của những chiếc xe tải chở nhiên liệu. Đổ đầy bình xăng đòi hỏi huy động tất cả mọi người. Ngay khi bình nhiên liệu đầy, viên phi công khởi động máy bay, nhưng phải chờ cho nhiệt độ tăng lên trước khi cất cánh. Cơn bão còn kéo dài hai tiếng nữa. Keira cảm thấy không được khỏe, tôi cố gắng trấn an cô ấy, nhưng chúng tôi đang là tù nhân của cái hộp cá xạc đìn này, và độ run lắc còn khủng khiếp hơn trên một con tàu đánh cá ngày biển động. Rốt cuộc thì trời cũng sáng.

-Đây là cảnh thường thấy khi bay trên bầu trời Xibia vào mùa này, Egorov nói với chúng tôi. Điều tệ hại nhất đã ở đằng sau chúng ta rồi. Cô cậu nghỉ ngơi đi, chúng ta chỉ còn bốn giờ bay nữa thôi, tới nơi rồi thì chúng ta cần nhiều quyết tâm để dựng trại.

Egorov bảo chúng tôi ăn lót dạ, nhưng dạ dày của chúng tôi đã bị tra tấn quá sức để nạp năng lượng vako2 lúc này. Keira lại gục trên đầu gối tôi ngủ thiếp đi. Đó là cách tốt nhất để giết thời gian. Tôi lại nghiêng người nhìn qua cửa kính.

-Chúng ta chỉ còn cách biển Kara sáu trăm km, Egorov vừa nói vừa chỉ về phương Bắc. Nhưng tin tôi đi, người Xuma đã mất nhiều thời gian hơn chúng ta mới tới được đó.

Keira ngồi dậy và tứ lượt mình cũng tìm cách nhận ra thứ gì đó. Egorov mời cô ấy vào khoang lái. Viên lái phụ nhường chỗ cho cô ấy. Tôi đi theo và đứng ngay sau cô ấy. Keira ngây ngất, choáng váng và hạnh phúc, thấy cô ấy như vậy tôi cảm thấy những rắc rối khi tiếp tục chuyến đi này vụt

tan biến. Chuyến phiêu lưu mà chúng tôi cùng nhau trải nghiệm này sẽ để lại cho chúng tôi nhiều kỷ niệm phi thường và cuối cùng tôi tự nhủ rằng, để có được điều đó thì cũng bỏ công đổi mặt với hiểm nguy.

-Nếu một ngày nào đó em kể chuyện này với con em, chúng sẽ không tin lời em đâu! tôi hét to để Keira nghe thấy.

Cô ấy không quay lại mà trả lời tôi với cái giọng nhỏ nhẹ rất thân thuộc với tôi.

-Đó là cách anh nói với em rằng anh muốn có con chứ gì?

CHƯƠNG 28

Khách sạn Baltshug Kempinski

Ở bên kia cây cầu bắc qua Matxcova và nối với quảng trường Đỏ, MATCOVA đang uống trà với một phụ nữ trẻ, không phải vợ ông ta. Đại sảnh của khách sạn sang trọng đầy nhóc người. Nhân viên phục vụ mặc đồng phục đi lại ngược xuôi giữa các bàn, mang trà và bánh ngọt tới cho các du khách hoặc thương gia đang ngồi san sát tại chốn lịch sự và đáng thêm muốn này của thành phố.

Một người đàn ông tới ngồi cạnh quầy bar, ông ta nhìn MATXCOVA chăm chú, chờ cho đối tượng nhìn thấy mình. Khi nhìn thấy ông ta, MAXTCOVA xin lỗi vị khách nữ đang tiếp rồi ra quầy bar gặp ông ta.

-Anh làm quái gì ở đây vậy? MATXCOVA vừa hỏi vừa ngồi lên chiếc ghế kế bên.

-Xin lỗi vì đã làm phiền, thưa ngài. Nhưng sáng nay chúng tôi không thể can thiệp được.

-Các anh là lũ vô dụng, tôi đã hứa với LUÂN ĐÔN là tối nay mọi việc sẽ xong, tôi cứ nghĩ anh tới báo cho tôi biết họ đã lên máy bay về Anh rồi chứ.

-Chúng tôi không thể hành động được vì họ đã rời khỏi tư dinh của Egorov với đoàn hộ tống trước khi cùng Egorov lên trực thăng.

MAXTCOVA tức điên lên khi cảm thấy bất lực nhường ấy. Chừng nào Egorov và thủ hạ của ông ta còn bảo vệ chúng tôi thì hẳn không thể can thiệp mà không gây đổ máu.

-Chúng lên trực thăng đi đâu?

-Egorov đã lập kế hoạch bay sáng nay, lẽ ra ông ta phải tới Lesosibirsk nhưng máy bay chệch hướng và ít lâu sau thì biến mất khỏi các màn hình rada.

-Nó rơi tan xác rồi cũng nên!

-Không thể thế được, thưa ngài, đã xuất hiện một cơn bão tuyết rất mạnh.

-Chúng có thể đổ lại khi cơn bão anh vừa nói đi qua.

-Cơn bão qua rồi nhưng chiếc trực thăng vẫn không xuất hiện trở lại trên màn hình.

-Có nghĩa là phi công đã xoay sở sao cho máy bay vượt khỏi tầm kiểm soát của hệ thống rada và chúng ta đã để mất dấu chúng.

-Không hẳn vậy, thưa ngài, tôi đã tính đến khả năng này, hai chiếc xe tải chở mười hai nghìn lít xăng đã rời Pyt-Lakh vào đầu giờ chiều và chỉ trở lại căn cứ sau bốn giờ đồng hồ. Nếu hai chiếc xe đó tiếp nhiên liệu cho trực thăng của Egorov thì chuyện này hẳn sẽ diễn ra ở giữa quãng đường từ Pyt-Lakh đến Khanty-Mansiisk, chính xác hai giờ đường tính từ Pyt-Lakh.

-Chuyện này không cho chúng ta biết chiếc trực thăng sẽ bay đến đâu.

-Cứ để tôi tính toán tiếp nhé, phạm vi hoạt động của chiếc Mil Mil-26 là sáu trăm cây số, đó là vận tốc tối đa khi gặp gió ngược chiều. Từ lúc xuất phát, chúng phải bay thẳng đến nơi hạ cánh trong thời hạn đó. Nếu chúng tiếp tục bay hướng đó, cộng với phạm vi hoạt động kia, trước đêm nay chúng sẽ tới cộng hòa Komis, đâu đó gần Vouktyl.

-Anh có hình dung điều gì khiến chúng tới đó không?

-Tôi chưa biết, thưa ngài, nhưng để vượt gần ba nghìn cây số mất mười một giờ bay, chúng hẳn phải có những lí do quan trọng. Nếu cho cất cánh chiếc Sikorsky từ Iekaterinbourg vào sáng mai, đến trưa là ta có thể bắt đầu bay vòng vòng để tìm ra chúng thôi.

-Không, hãy tiến hành cách khác đi, cần nhất là không để chúng phát hiện ra ta, chúng sẽ tháo chạy ngay. Tìm hiểu xem chúng có thể đổ lại đâu. Lệnh cho cảnh sát địa phương thăm vấn dân trong vùng xem có ai nhìn thấy hoặc nghe nói tới chiếc trực thăng này không. Khi nào có thêm tin tức gì gọi và di động cho tôi, không quan trọng giờ giấc. Cho chuẩn bị luôn một nhóm sẵn sàng can thiệp, nếu lũ đàn đực nấp ở khu vực nào đấy đủ tách biệt ra thì ta có thể can thiệp không cần khách khí.

Cao nguyên Man-Pupu-Nyor

Viên phi công thông báo chúng tôi đang gần tới đích. Chúng tôi quay về chỗ ngồi, viên phụ lái trở lại vị trí, nhưng Egorov bảo chúng tôi đứng dậy để quan qua cửa kính khoang lái thứ đang dần dần hiện ra phía xa xa.

Phía bắc Uran, trên một vùng cao nguyên trải rộng đến tận đường chân trời mọc lên bảy cột đá. Trông như những người khổng lồ đang bước đi. Có vẻ như thiên nhiên đã đẽo tạc chúng suốt hai trăm triệu năm để ban tặng cho chúng ta một trong những di sản địa chất đồ sộ nhất hành tinh. Bảy cột đá không chỉ gây ấn tượng bởi kích thước mà còn bởi cách bố trí của chúng. Sáu totem tạo thành hình bán nguyệt cùng hướng về totem thứ bảy ở phía đối diện. Vào mùa này, chúng khoác trên mình một lớp tuyết dày như tấm áo khoác trắng bảo vệ chúng chống cái lạnh.

Tôi quay về phía Egorov, có thể thấy rõ là ông ta đang xúc động.

-Tôi không nghĩ sẽ có ngày trở lại nơi đây, ông ta thổ lộ. Tôi có rất nhiều kỷ niệm tại nơi này.

Chiếc trực thăng giảm độ cao. Tuyết cuộn lên thành từng xoáy lớn khi máy bay xuống gần mặt đất.

-Trong tiếng Mansi, Man-Pupu-Nyor nghĩa là “ngọn núi nhỏ của các vị thần” Egorov nói tiếp. Trong quá khứ, nơi này từng có lúc chỉ dành riêng cho các thầy pháp của tộc người Mansi. Có nhiều truyền thuyết xoay quanh Bảy Người Khổng Lồ của Uran. Phổ biến nhất là truyền thuyết kể rằng đã xảy ra một cuộc tranh cãi giữa một thầy pháp và sáu người khổng lồ đến từ địa ngục muốn đi qua dãy núi. Thầy pháp đã biến họ thành những quái vật đá, nhưng chính ông ta cũng không thể thoát khỏi số mệnh nghiệt ngã, ông ta trở thành tù nhân bên trong cột đá thứ bảy, ở vị trí đối diện với các cột đá khác. Vào mùa đông, không ai có thể lên tận cao nguyên này, trừ khi đi máy bay.

Chiếc trực thăng tiếp đất, viên phi công tắt động cơ, chúng tôi chỉ còn nghe thấy tiếng gió rít quất vào thân máy bay.

-Đi nào, Egorov ra lệnh, chúng ta không có thời gian để lãng phí đâu.

Người của Egorov đưa hòm xiên trong khoang hâm của trực thăng xuống rồi bắt đầu dỡ từng thùng ra. Hai thùng đầu tiên chứa sáu chiếc mô tô chạy trên tuyết, mỗi chiếc có thể chở ba người. Các thùng khác chứa hệ thống móc toa phủ bạt chống thấm dày. Khi cửa hậu trực thăng lật ra sau, một làn gió lạnh buốt ủa vào bên trong. Egorov ra hiệu cho chúng tôi nhanh chân, ai nấy phải vào đúng vị trí nếu muốn dựng trại xong trước khi đêm xuống.

-Cậu có biết lái loại xe này không? Egorov hỏi tôi.

Tôi đã đi moto xuyên Luân Đôn, dĩ nhiên là... ngồi sau. Gắn thêm chiếc ván trượt tuyết và bộ xích to thế kia chỉ càng khiến tay lái thêm vững mà thôi. Tôi gật đầu xác nhận. Egorov có vẻ nghi ngờ thái độ của tôi, ông ta ngược mắt nhìn trời vẻ chán nản khi tôi tìm cần khởi động ở bên sườn xe rồi chỉ cho tôi thấy nút khởi động điện tử.

-Loại xe này không có tình trạng vào số để đẩy hay bộ ly hợp, cũng không thể tăng tốc bằng cách vặn tay ga mà phải ấn lên cái lẫy ở dưới phanh. Cậu chắc là lái được chứ?

Tôi lắc đầu rồi bảo Keira ngồi lên xe. Trong khi tôi trượt trên tuyết- thời gian cần thiết để làm quen với loại xe mới này- người của Egorov đã lắp đặt xong dàn đèn chiếu sáng, ấn định phạm vi khu trại. Khi họ khởi động hai chiếc máy phát điện xong, cả một vùng cao nguyên rộng lớn được chiếu sáng như giữa ban ngày. Ba người đàn ông vác trên vai những bình chứa nối với vòi phun đang tỏa ra từng chùm lửa lớn. Thời chiến tranh, tôi đã từng thấy những chiếc súng phun lửa này, nhưng Egorov lại gọi chúng là “ghế sưởi”. Họ dùng những bó đuốc lớn này quét sạch mặt đất. Chờ cho băng tan, khoảng chục chiếc lều bạt liền được dựng lên thẳng hàng. Bên ngoài lớp bạt này được phủ một chất liệu đẳng nhiệt màu xám xanh và rất nhanh chóng khu trại trong cháng khác nào căn cứ được xây dựng trên mặt trăng. Trong một khu cảnh hoàn toàn xa lạ như thế, Keira vẫn có được phản ứng của nhà khảo cổ. Một căn lều được dùng làm phòng thí nghiệm. Cô ấy liền vào đó xếp đặt đồ dùng, dụng cụ, trong khi hai người đàn ông được chỉ định làm phụ tá cho cô ấy dỡ các hòm xiển bên trong có những dụng cụ cô ấy chưa từng nhìn thấy. Tôi giúp việc phân loại các dụng cụ, tên của chúng thì lại đều bằng chữ Kirin, tôi cố gắng xoay sở và không để ý những lời trách cứ khi xếp nhầm một cái bay vào ngăn kéo đựng dao phết.

Chín giờ tối, Egorov tới lều mời chúng tôi san căng tin. Lòng tự ái của tôi nổi lên khi thấy trong khi mình phân loại xong chừng chục thùng các tông thì đầu bếp đã dựng được một căn bếp xứng danh là bếp dã chiến.

Chúng tôi thưởng thức một bữa ăn nóng sốt. Người của Egorov chuyện phím với nhau nên không hề để ý đến chúng tôi. Chúng tôi ngồi cùng bàn

với Egorov, bàn duy nhất có rượu vang đỏ hảo hạng thay cho bia. Mười giờ đêm chúng tôi quay trở lại với công việc. Theo chỉ đạo của Keira, khoảng chục người đàn ông chia ô vuông trên khu vực khai quật. Đến nửa đêm, có tiếng chuông leng keng; hoàn thành những công việc đầu tiên, khu trại đã có thể đi vào hoạt động, mọi người đi ngủ.

Keira và tôi có hai chiếc giường dã chiến nằm tách biệt phía dưới một căn lều lớn có thêm mười chiếc giường khác. Chỉ Egorov có lều riêng.

Yên lặng bao trùm, chỉ bị đứt quãng bởi tiếng ngáy của những người đàn ông vừa đặt lưng xuống đã chìm vào giấc ngủ. Tôi thấy Keira đứng dậy rồi ra chỗ tôi.

-Anh nằm dịch ra nào, cô ấy nói thầm rồi luồn vào trong túi ngủ của tôi, nằm thế này ấm hơn.

Cô ấy thiu thiu ngủ vì đã thấm mệt sau buổi tối bận rộn vừa trải qua. Gió thổi mỗi lúc một mạnh thêm, lều của chúng tôi căng phồng theo từng cơn gió.

Khách sạn Baltshurg Kempinski

Một điểm sáng màu xanh nhấp nháy trên bàn đầu giường, MATXCOVA chộp lấy điện thoại di động rồi trượt nắp.

-Chúng tôi đã xác định được vị trí các đối tượng.

Người phụ nữ ngủ cạnh MATXOVA xoay người lại đặt tay lên má ông, ông đẩy người tình ra, đứng dậy rồi ra phòng khách của phòng khách sạn sang trọng.

-Ngài muốn tiến hành thế nào? Đâu đây bên kia hỏi.

MATXCOVA với lấy bao thuốc bị bỏ lại trên trường kỷ, châm một điếu rồi lại gần cửa sổ, nước sông hãn đã đóng băng rồi, nhưng mùa đông vẫn chưa cầm tù thành phố.

-Hãy tổ chức một cuộc giải cứu con tin, MATXCOVA đáp. Nói với người của anh rằng hai người phương Tây mà họ giải cứu là hai nhà khoa học hàng đầu, nhiệm vụ của họ là đảm bảo cho hai người đó bình an vô sự. Và tiêu diệt không nương tay những kẻ bắt cóc con tin.

-Khéo thật, thế còn Egorov?

-Nếu còn sống thì càng tốt cho lão, nếu không thì cứ chôn lão với lũ thuộc hạ của lão. Đừng để lại dấu vết gì đấy. Ngay khi hai đối tượng của chúng ta được an toàn thì tôi sẽ tới chỗ các anh ngay. Đối xử với họ cho tử tế, nhưng không được để ai tiếp xúc với họ cho đến khi tôi đến, tôi đã nói là không một ai đấy nhé.

-Vùng lãnh thổ nơi chúng tôi tiến hành can thiệp đặc biệt thù địch. Tôi cần thời gian chuẩn bị một cuộc tác chiến quy mô lớn thế này.

-Anh chỉ được phép dùng một nửa số thời gian ấy thôi và gọi cho tôi ngay khi hoàn thành nhiệm vụ nhé.

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.



Growing Readers